



Kiếp Con Lai

Kiên Nguyễn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)
[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)
[Chương 50](#)
[Chương 51](#)
[Chương Kết](#)

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 1

Nha Trang, 12 tháng 5, 1972, 7 giờ tối.

Tôi vẫn nhớ rõ buổi tối hôm ấy. Đó là ký ức đầu tiên của tôi, và là một ký ức hạnh phúc, đẹp đẽ nhất về thời tuổi nhỏ.

Mùi thịt quay quen thuộc từ bếp tỏa lan ra trong không khí. Mẹ tôi chạy lăng xăng từ phòng này sang phòng nọ, ra lệnh cho những người giúp việc với một vẻ vênh vang tự mãn. Không khí mùa hè ẩm ướt, đặc biệt chỉ có ở Nha Trang vào tháng Năm, bốc hơi thành một màn sương mờ vây bọc chung quanh tôi. Tôi nhớ rõ nhất là cái không khí hội họp tiệc tùng rộn ràng chung quanh khi những tia nắng mặt trời cuối cùng chìm vào mặt đại dương chỉ cách cửa sổ phòng tôi chừng vài trăm thước. Hôm đó là ngày sinh nhật tôi lên năm tuổi.

Căn nhà thời thơ ấu của tôi nằm gần bờ biển với tiếng sóng vỗ lao xao ngay dưới chân tường, vốn là ý thích của mẹ tôi luôn muốn được sống gần những bãi biển đẹp. Lâu đài cao ba tầng, có hơn hai mươi bốn phòng, kể cả ít nhất là tám phòng tắm. Mẹ tôi tự trang hoàng căn nhà bằng những vật dụng Tây phương đắt tiền vì muốn lâu đài có một sắc thái riêng; và để vinh danh giòng họ Nguyễn bên ngoài tôi, mẹ tôi đặt tên cho tòa lâu đài là Biệt Thự Nhà Nguyễn. Trong vô số những mẫu chuyện được nghe trong thời gian bắt đầu khôn lớn, mà phần lớn là do ông bà ngoại tôi kể lại, thì mẹ tôi xây ngôi nhà đó trong lúc bà đang mang thai tôi vì muốn được sanh đứa con đầu lòng trong căn nhà do chính bàn tay mình tạo dựng nên. Mẹ tôi cho sơn mặt ngoài căn nhà bằng màu trắng vỏ trứng gà, nhưng bà rất ngạc nhiên khi tôi cho rằng đó chỉ là một màu trắng trơn bị phai dần theo thời gian. Con đường chính dẫn vào cổng nhà được lát bằng đá hoa màu đỏ nhạt, chạy vòng quanh một vườn hoa bao quanh một hồ tắm hình bầu dục. Mẹ tôi mượn người làm vườn, ông Trần, qua trung gian một tổ chức môi giới để trồng và chăm sóc nhiều loại hoa quý trong sân trước. Mẹ tôi cố

găng che dấu vẻ sang trọng, hoa lệ của căn biệt thự với thế giới bên ngoài bằng cách cho xây hai chiếc cổng sắt lớn và một vòng rào kẽm gai phủ đầy giây leo che khuất ranh giới hai bên. Vào những ngày xa xưa đó, tôi thường chơi đùa với những món đồ chơi của mình trong vườn trong khi những đứa trẻ khác chạy nhảy bên ngoài cổng nhìn vào với vẻ thèm thuồng. Theo mẹ tôi thì hoặc là những đứa trẻ này dơ dáy quá, hoặc là tôi sạch sẽ quá nên không thể chơi chung với chúng được. Ở Việt Nam, trẻ con nhà giàu như tôi thường được mang giày sáng đan để giữ cho chân được sạch sẽ và khỏi bị bỏng trong khi trẻ con nhà nghèo như đám trẻ con bên kia cổng nhà tôi thì chạy chơi với đôi chân trần.

Chiều hôm đó, trước khi buổi tiệc sinh nhật chính thức bắt đầu thì mọi sinh hoạt đều diễn ra ở khu nhà bếp. Tôi giang hai tay ra giả làm máy bay "bay lượn" quanh căn phòng chật ních người, miệng kêu rì rì, tung vào chân khách giả làm máy bay bị đụng. Tôi và thằng em đã chế ra cái trò chơi đó để được mọi người chú ý. Không may cho tôi, có vẻ như chẳng một ai để ý đến. Giữa phòng bếp chính, một nhóm thợ bu quanh một cái bàn lớn để trang hoàng chiếc bánh sinh nhật bằng vô số những cành hoa hồng, những giây nho màu nâu, những chiếc lá xanh được làm bằng kem và thực phẩm nhuộm màu. Đầu kia căn phòng, mộp mờ qua làn khói dày đặc, bầy gà sống đang chờ đem ra làm thịt; những tiếng kêu đầy hoảng sợ của chúng át cả tiếng thịt heo quay xèo xèo. Cách đó vài bước, một nhóm mấy người giúp việc của mẹ tôi đang bận rộn sửa soạn những món ăn chính. Một người bật chiếc quạt trần lên trong khi một người khác căng những sợi mì đã luộc chín cho ráo nước. Hơi nước sôi từ chảo nước bốc lên làm cho căn phòng càng thêm nóng.

Tôi ngó quanh tìm một nạn nhân mới cho trò chơi máy bay, và khám phá ra một chú nhỏ phụ việc. Anh ta chừng mười tuổi, nhỏ thó, dưới hai mí mắt có những quần thâm đen. Anh ta tung vào tôi trong lúc chạy ngang qua phòng trên tay đang cầm một tô kem lớn. Tôi biết những người giúp việc cho mẹ tôi rất sợ những cơn thịnh nộ của bà. Trong lúc anh chàng giúp việc loay hoay hỏi han lo lắng về sự an nguy của tôi, tôi bất ngờ thọc tay vào chiếc tô đựng kem bốc lấy một nắm. Trước sự ngạc nhiên hoảng hốt của thằng nhỏ,

tôi phá ra cười rồi bỏ chạy, rảy những vết kem trong tay.

Tôi quyết định chạy lên lầu nhìn lén vào phòng ngủ mẹ tôi. Bà đang ngồi nơi bàn trang điểm, mặc một chiếc áo ngủ màu xanh nhạt lấp lánh dưới ánh đèn màu vàng cam trông giống như những chiếc vảy của cô gái người cá trong truyện thần thoại. Bà đang chăm chú chải mái tóc đen tuyền, gọn sóng chảy dài trên chiếc lưng cong. Vóc dáng mẹ tôi không thuộc loại nhỏ nhắn như những người đàn bà Á Đông tiêu biểu khác. Bà có một bộ ngực lớn, mông tròn vun lên và một cái eo thật nhỏ. Mắt bà lớn, có đeo lông mi giả đang nhìn chăm vào bức hình trước mặt. Sau bao nhiêu năm nhìn thấy mẹ tôi ngày ngày sẫm soi nhìn ngắm mình trong gương làm tôi có cảm tưởng rằng mẹ tôi là một trong những người đàn bà đẹp dễ hiếm hoi trên thế gian này.

Sự xuất hiện của tôi làm bà giật mình. Mẹ tôi thôi không ngắm mình trong gương, quay sang nhìn tôi mỉm cười, phô hàm răng trắng đều đặn. Tôi đã nhiều lần ngồi hàng giờ trong phòng ngủ của mẹ tôi để nghe bà nói về bí quyết làm đẹp. Tôi thường lắng nghe chăm chú lắm, nhưng không phải về những điều mẹ tôi nói mà chỉ để thưởng thức giọng nói của bà, luôn luôn đầy vẻ thông minh, duyên dáng.

Nụ cười mẹ tôi tắt đi thay vào bằng một cái cau mày, bà nói "Coi con kìa. Cái gì dính đầy trên mặt con vậy?"

Tôi sờ tay lên má và chạm phải những vệt kem còn dính sót lại. Vừa liếm những ngón tay tôi vừa trả lời bà: "Bánh sinh nhật của con ở nhà bếp đó. Con vào được không mẹ?"

Mẹ tôi gật đầu: "Vào đi" Rồi mẹ tôi mắng: "Con ăn uống kiểu gì mà dơ dáy quá. Con không chờ đến chiều được sao?"

Tôi ngồi trên giường ngủ ngắm bà một cách tò mò. Mẹ tôi dùng một que nhỏ thoa một lớp phấn trắng lên mu bàn tay của mình.

Tôi hỏi:

"Mẹ đang làm gì vậy?"

"Mẹ đang trang điểm cho bàn tay của mẹ."

"Sao vậy được?"

"Lúc nào con cũng chỉ hỏi có một câu đó."

"Nhưng con nhớ mẹ chưa bao giờ trả lời con mà."

Bà dừng lại, dựng hai bàn tay lên trước mặt mình trông giống như hai người lính gương mẫu đang đứng chờ được thanh tra.

"Mẹ làm vậy bởi vì mẹ muốn mọi người chú ý đến. Con không thấy là bàn tay của mẹ đẹp lắm sao?"

Ngoài số tài sản tạo dựng được, mẹ tôi còn rất hãnh diện về đôi bàn tay của mình. Trước khi gặp cha tôi, mẹ tôi làm việc trong một tiệm kim hoàn như là một người mẫu về bàn tay. Trái với cái thân thể đầy vẻ khêu gợi, bàn tay của mẹ tôi đầy đặn, thanh nhã, với những ngón tay thon dài, như không có đốt, không một vết nhăn, móng tay dài, gọn ghẽ, được đánh bóng kỹ lưỡng. Bà thường bỏ ra nhiều giờ chải chuốt, săn sóc, sơn phết chúng. Chỉ đến khi nào mẹ tôi thật sự hài lòng với bàn tay của mình rồi thì bà mới bắt đầu trang điểm khuôn mặt, và việc này cũng mất vài giờ nữa. Mẹ tôi bảo, vì không có được khuôn mặt thật sắc sảo, cho nên việc thành công của bà tùy thuộc vào đôi bàn tay ấy.

Như để chứng minh cho quan điểm của mình, mẹ tôi luôn luôn tìm cách phô bày đôi bàn tay của mình ra. Đôi bàn tay ấy khoa lên trước mặt bà trong các cuộc đàm thoại, tì lên má trong các bức ảnh và chống lên cằm mỗi khi bà muốn chứng tỏ quyền hạn của mình. Có lần mẹ tôi đã nghĩ đến chuyện mua bảo hiểm cho đôi bàn tay của mình nhưng không được ông ngoại tôi đồng ý. Tôi biết chắc là mẹ tôi đã hối hận vì không mua bảo hiểm trong lần tôi vô ý tông vào bà khi chạy chơi trong hành lang. Lần đó, tôi làm gãy hai cái móng và sứt một vài đường trên ngón tay của bà làm bà giận sôi lên, tát cho tôi một tát nên thân.

"Mẹ làm sinh nhật cho con hôm nay phải không mẹ?" Tôi hỏi trong khi bà đang tiếp tục săn sóc đôi bàn tay.

"Đúng rồi, cưng!"

"Như vậy là con được thức khuya tối nay phải không mẹ?"

"Con có thể thức trễ một chút sau khi thổi nến sinh nhật xong."

"Các bạn học của con có đến dự không mẹ?" Tôi nôn nao hỏi.

"Không. Không có trẻ con nào khác, ngoài con và em con, như vậy con mới là... tài tử chính được chứ. Tóm lại, đây là buổi tiệc cho người lớn, con

không muốn chúng đến quấy rầy làm hỏng cuộc vui đi chứ?"

"Dạ, mẹ!" Tôi nói mà lòng không vui.

Tôi bước đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Mấy người giao hàng đang khuân từng kiện rượu nho vào nhà. Khu vườn được thắp sáng với những bóng đèn màu; tất cả các bụi cây đều được trang hoàng thành hình một con vật nào đó. Cạnh hồ tắm, sau mấy khóm hồng, mấy người nhạc công đang chỉnh lại giây đàn. Âm thanh từ rời rạc chuyển dần sang chịu dặt, êm ái, tan loãng trong không khí dày đặc. Thợ nấu, người giúp việc, bồi bàn chạy tới chạy lui bận bịu với công việc của mình như những con kiến trong một tổ kiến. Trẻ con hàng xóm bu quanh trước cổng biệt thự cùng một vài người lớn tò mò ghé mắt nhìn vào. Hễ có người nào lảng vảng đến gần cổng quá thì nhân viên an ninh sẽ đến đuổi họ ra xa. Lẫn trong tiếng tiệc tùng huyền ảo, tiếng sóng biển từ trong đêm tối liên tục thổi đến rầm rì nghe như những tiếng thở đều.

Tôi quay sang nhìn mẹ tôi rồi hỏi:

"Chùng nào thì con mới thổi nến hả mẹ?"

"Ngay sau buổi cơm tối."

"Chùng nào mình ăn cơm tối?"

Mẹ tôi đáp:

"Khi mọi người đến đông đủ."

"Chùng nào thì mọi người mới đến đông đủ?"

"Khoảng chín giờ rưỡi." Mẹ tôi có vẻ như phát hiện một điều gì đó trên những chiếc móng tay của mình. Một thoáng bất mãn hiện trên khuôn mặt khi bà vói tay lấy chiếc lọ keo đánh bóng móng tay màu vàng.

"Con thức đến sau khi cắt bánh được không mẹ?"

"Không được, con. Sau khi cắt bánh thì đến phần nhảy đầm. Con còn nhỏ không thức khuya như vậy được. Có thể sang năm mẹ sẽ chợ Thôi, con ngoan nghe lời mẹ và đi chơi với em con đi"

"Nhưng nó đang ngủ trong phòng ngoại."

"Thì đánh thức nó dậy. Nói với bà ngoại hay Loan thay quần áo cho hai con đi"

Bà đẩy nhẹ tôi ra khỏi phòng và cẩn thận khép cửa lại tránh không cho

đụng đến những chiếc móng tay.

Ngay sau khi tôi và Jimmy thay xong những bộ quần áo mà mẹ tôi đã đặt mua từ hãng Sear, một việc mà không mấy người ở Việt Nam thời đó có khả năng làm được, thì khách khứa bắt đầu kéo đến. Từ trong phòng ngủ của ông bà ngoại, hai anh em tôi vẫn nghe được những tiếng ồn ào bên ngoài. Chúng tôi áp tai vào vách lắng nghe tiếng bước chân chạy đi chạy lại trong hành lang và nhìn nhau hồi hộp. Mùi thức ăn và mùi nước hoa trộn lẫn bay đầy trong không khí.

Cuối cùng mẹ tôi bước vào phòng với một hình ảnh cực kỳ lộng lẫy. Chiếc áo dạ hội màu trắng bó sát chảy dài theo thân thể bà trông như những giải nước bạc. Tóc bà uốn cao, cầu kỳ, để lộ chiếc giầy chuyên hột xoàn và đôi bông tai cũng nhận hột xoàn. Bà trông lạ lẫm, lộng lẫy, tao nhã như một nữ hoàng Ai Cập. Bà cười giơ tay ra nắm lấy chúng tôi với bàn tay lấp lánh ánh sáng kim cương. Rồi chúng tôi cùng nhau, tay trong tay, bước vào vùng ánh sáng náo nhiệt bên bên ngoài cùng với mùi nước hoa sức nức của mẹ tôi.

Phần còn lại của đêm hôm đó thì tôi không nhớ rõ lắm. Tôi nhớ loáng thoáng những tiếng cười, những nụ hôn, thức ăn, ánh sáng rực rỡ, những bài hát và những gói quà chất thành núi trong phòng ngủ của tôi. Tôi cũng nhớ đã thấy vài người khách ngoại quốc tóc vàng mắt xanh và những mẫu đối thoại đầy băn khoăn, lo âu trên môi mọi người về những thay đổi của thời thế. Tôi và Jimmy bị bắt đi ngủ ngay sau khi tôi thổi xong mấy cây nến sinh nhật cắm trên một chiếc bánh khổng lồ. Rồi tôi ngủ một giấc dài ba năm, xa vòng tay ấm êm của mẹ để vào trường học, bỏ lại phía sau một đêm sinh nhật đặc biệt mà đúng ra chỉ để cho riêng tôi.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 2

Nha Trang, tháng ba ngày 25, 1975

Những tiếng nổ kinh hoàng kéo tôi ra khỏi giấc ngủ. Tôi nhảy ra khỏi giường, mắt nhắm mắt mở, không nhận ra hết mọi việc chung quanh. Bên ngoài cửa sổ, trời đêm lấp lánh những vì sao. Tôi ngạc nhiên không biết có phải những tiếng nổ tôi vừa nghe là thực hay chỉ là những điều trong mộng tưởng.

Thêm nhiều tiếng súng khác. Sự sợ hãi làm tôi hoàn toàn tỉnh ngủ. Tôi mò tìm đôi dép trong đêm tối vừa kêu mẹ tôi. Một bóng người hiện ra trong phòng, trên tay cầm một cây đèn cầy. Tôi nhận ra Loan, vú nuôi của tôi, mới mười tám tuổi và là người vú nuôi trẻ nhất trong nhà. Tóc chị rối bời và khuôn mặt hãy còn ngái ngủ. Trong căn phòng tối lờ mờ chị trông có vẻ hoảng hốt và run rẩy. Tôi chạy vội lại ôm chầm lấy chị, hít lấy mùi hương quen thuộc của thân thể chị. Chúng tôi ôm nhau đứng giữa phòng.

Hơn một tháng qua, tiếng bom tiếng súng vang lên khắp nơi trong thành phố Nha Trang. Hàng ngày, báo chí liên tục loan tải những tin tức bất lợi, lan truyền trong dân chúng như một bệnh dịch. Mọi người đón nhận những tin tức mới nhất với sự im lặng, dè dặt, và chán nản. Tin đồn lan truyền như một căn bệnh ung thư làm tê liệt thành phố Nha Trang. Nhà tù bỏ ngỏ, tù nhân tuôn ra như một giòng nước đục, cướp bóc trong thành phố một cách vô tội vạ. Không một người nào dám bước ra khỏi nhà. Đường phố vắng tanh, ngoại trừ thỉnh thoảng một chiếc xe vội vã chạy vụt qua Nhà nhà đóng kín cửa trong nỗi lo âu sợ hãi. Truyền hình chiếu lại cảnh những người dân trốn thoát ra khỏi nhà vào nửa đêm, không mang theo được gì ngoại trừ những đứa bé trên tay ở các tỉnh gần vùng giao tranh. Giòng người chạy giặc, chân trần, tay không, kéo lê từ thành phố này sang thành phố khác, cố gắng chạy trốn những những nỗi kinh hoàng vô hình mà không biết mình sẽ đến đâu và chạy trốn cái gì. Thực phẩm trở nên khan

hiếm vì chợ búa không còn hội họp thường xuyên nữa. Thành phố như một con cá đang chết dần trên nền xi măng, cố hít lấy một chút không khí một cách tuyệt vọng.

Giống như mọi người khác trong thành phố, gia đình chúng tôi trốn kín trong nhà chờ đợi những cảnh hãi hùng khủng khiếp của chiến tranh sẽ phải xảy ra. Cho đến lúc đó thì căn biệt thự nhà Nguyễn của chúng tôi chưa hư hại gì nhiều ngoài một vài trầy trụa nhỏ do sức ép của bom đạn. Tôi vẫn còn nhớ một việc thật phủ phàng đã xảy ra trước đó làm tiêu tán hết lòng tự tin của mẹ tôi là chuyện bà bị lường gạt trong việc làm ăn kinh doanh trong ngành ngân hàng. Từ năm 1968, mẹ tôi hùn với một cặp vợ chồng người Tàu mở một ngân hàng nhỏ tại Nha Trang. Mẹ tôi làm chủ một nửa, nửa còn lại do cặp vợ chồng người Tàu rất giàu có đó làm chủ. Rồi một buổi chiều, mẹ tôi nhận được một cú điện thoại cho biết cặp vợ chồng người Tàu đã ôm trọn số tiền mặt của ngân hàng trốn sang Thái Lan, và lúc đó đang trên đường sang New York.

Ngày hôm sau mẹ tôi bước vào văn phòng nhà băng để chứng kiến một khung cảnh trống trơn điêu tàn. Bên ngoài, hàng trăm khách hàng vừa kêu réo tên mẹ tôi vừa tìm cách đập phá cánh cửa nhà băng đang khóa kín để xông vào. Mẹ tôi đã trốn thoát được ra cửa sau chỉ vài giây trước khi đám đông tràn vào. Lần đó, tuy mẹ tôi không bị tổn thương gì về thể chất, nhưng tinh thần bà suy sụp nặng nề.

Tôi đứng nhìn mẹ tôi trên hành lang phòng ngủ khi bà bước vào nhà. Một chiếc guốc của bà rơi mất, khuôn mặt thất thần. Ông Lâm, nhân tình của mẹ tôi, lớn hơn bà chừng chục tuổi, và mấy người bạn của ông ta đang nằm phơi nắng bên hồ bơi ngơ ngác trước vẻ xốc xếch, bơ phờ của mẹ tôi. Họ ngó mẹ tôi lom lom cho đến khi bà bước hẳn vào nhà. Chỉ đến khi bàn chân trần của bà chạm vào nền gạch âm lạnh trong phòng thì mẹ tôi mới quy xuống khóc nức nở.

Một nỗi thất vọng sâu sa xâm chiếm lấy tôi. Từ hành lang phòng ngủ ở lầu hai, tôi cũng bắt đầu khóc với mẹ tôi, và tiếng khóc nhỏ nhoi trẻ thơ của tôi chìm khuất vào tiếng gầm rú hung tợn của đạn bom. Một trái bom nổ ngay dưới đường làm rung chuyển mặt đất... Bây giờ cũng những tiếng nổ tương

tự như vậy đã kéo tôi ra khỏi giường, xô tôi vào vòng tay của chị Loan. Vú Loan bồng tôi xuống lầu để tìm mẹ tôi đang tiếp mấy người bạn trong phòng khách. Mẹ tôi mời mấy viên chức chính phủ còn sót lại trong thành phố đến nhà hội họp để dò thăm tin tức. Mẹ tôi ngồi nơi ghế, mặc một chiếc áo dài, một kiểu áo quen thuộc của người Việt Nam có hai tà xẻ từ ngang hông trở xuống thường mặc chung với một chiếc quần đen. Lúc đó mẹ tôi có thai được bốn tháng, bụng bà đã thấy vun lên dưới lớp vải lụa. Lúc tôi bước vào thì mẹ tôi đang nói chuyện dở chừng với ông Đặng, trưởng thông dịch viên của tòa đại sứ Mỹ.

Ông bà Đặng là một trong số những đồng minh quan trọng của mẹ tôi. Trong lòng mẹ tôi không có chỗ cho một tình bạn chân thành, gắn bó lâu dài. Bà đã nhiều lần thú nhận với tôi rằng đó là khuyết điểm trở thành cá tính bẩm sinh của bà. Ngoài vấn đề đó ra, theo lời bà, thì những việc khác trong đời sống bà thích ứng rất thành công. Mẹ tôi vốn không tin ai ngoài chính mình.

Mối quan hệ giữa ông bà Đặng và mẹ tôi hoàn toàn thuộc về chuyện làm ăn. Nhờ làm việc ở tòa đại sứ, ông Đặng có thể cung cấp cho mẹ tôi những tin tức sốt dẻo, mới mẻ nhất về chuyện quốc gia, thị trường, và những nhân vật có thẩm quyền liên hệ, kể cả những người đang có mặt trong buổi họp mặt lúc đó. Nhờ vậy mẹ tôi có thể có được những tin tức mới nhất, đầy đủ nhất. Để bù lại, ông Đặng được vào phòng ngủ của mẹ tôi để có thể xác nhận rằng những chiếc áo ngủ của mẹ tôi rất vừa vặn, thích hợp với thân thể của bà, đại loại như những lời bàn ra tán vào của đám đàn ông nơi bàn mặt chượt.

Bà Đặng cũng là một người rất được mẹ tôi để ý tới và luôn luôn được mẹ tôi mời đến tham dự những cuộc hội họp. Lúc đó bà Đặng đang cầm một ly champagn ngang ngực, đứng tựa người vào ông Lâm và một người khách đàn ông khác. Mỗi lần ông Lâm thăm thì gì đó vào tai bà thì bà ta cười rầm lên nghe rồn rảng như tiếng thủy tinh vỡ. Mẹ tôi và ông Đặng ngồi gần đó, chú hết tâm trí vào cuộc nói chuyện của họ cơ hồ như không quan tâm gì đến khung cảnh âm ỉ náo nhiệt chung quanh.

"Mẹ" Tôi đứng ở cửa gọi vọng vào.

Mẹ tôi xin lỗi khách rồi bước về phía chúng tôi. Trong vòng tay ôm của vú Loan, tôi cảm thấy thân thể của vú rung lên khi mẹ tôi tiến lại gần. Vú Loan chưa kịp nói gì thì mẹ tôi đã giật tôi ra khỏi tay chị. Với cái nhìn lạnh băng, mẹ tôi găm gờ vào tai vú Loan, thật nhỏ gần như không nghe được "Đi ra ngoài". Bà ôm tôi trong tay quay trở lại tiếp tục công việc làm như không có gì quan trọng xảy ra.

Mẹ tôi nói với ông Đặng:

"Xin lỗi. Thằng nhỏ nghe tiếng nổ nên sợ."

"Đến nước này thì không phải chỉ một mình nó sợ." Ông Đặng đáp với một tiếng thở dài. "Tôi nghĩ chị nên rời khỏi nơi đây trước khi quá muộn."

"Tại sao? Còn người Mỹ thì sao? Họ không giúp gì chúng ta sao?"

Ông Đặng nhìn mẹ tôi như đang nhìn một người điên hoặc một người ngu quá mức.

"Chị muốn nói người Mỹ nào? Người Mỹ đã bỏ chúng ta từ lâu rồi. Chúng ta đã không được giúp đỡ gì từ năm 1972. Chúng ta chiến đấu một mình; và đang thua liếng xiếng."

"Nhưng..." Mẹ tôi lắp bắp, lấy tay che hai tai tôi chừng như không muốn cho tôi hiểu được cái hoàn cảnh nguy ngập đang xảy ra.

"Đúng vậy. Chị phải mang gia đình ra khỏi đây ngay. Việt Cộng đã chiếm thành phố Quy Nhơn, và Tuy Hòa rồi. Chỉ vượt qua một ngọn đèo nữa là họ sẽ tới đây ngay"

Mẹ tôi bật lên khóc tím tím. Hai tay bà vẫn bịt chặt tai tôi nhưng tôi vẫn nghe được nỗi đau đớn thống khổ trong tiếng khóc của bà. "Trời ơi, tôi phải làm sao đây?"

"Tôi đã nói với chị rồi. Điều duy nhất chúng ta có thể làm lúc này là chạy. Gia đình tôi sẽ rời đây vào sáng sớm ngày mai. Tôi nghĩ chị cũng nên đi ngay vào ngày mai đi"

"Đi đâu bây giờ?"

"Trước hết là vô Sài Gòn. Ít nhất ở đó chúng ta có thể rời nước bất cứ lúc nào qua đường hàng không. Trái lại, nếu tình hình chính trị thay đổi, chị cũng có thể trở lại Nha Trang."

"Tôi chẳng còn gì ở đây để mà trở lại." Mẹ tôi nói. "Nhà băng đóng cửa,

bao nhiêu tiền mất sạch hết rồi."

Ông Đặng nhún vai bày tỏ sự bất lực của mình.

"Có nhiều lý do phải rời bỏ chỗ này. Nhớ liên lạc với chúng tôi ở Sài Gòn. Đây là địa chỉ của chúng tôi trong đó." Ông Đặng nguệch ngoạc mấy chữ phía sau tấm card rồi trao cho mẹ tôi.

*

Đêm đó, mặc dù vẫn còn một vài người khách dự tiệc, mẹ tôi kêu ông Lâm ra ngoài thuê một chiếc xe van. Chỉ có xe cỡ đó mới có thể chở hết sáu người trong gia đình, kể cả ông nhân tình của mẹ tôi. Ngay khi ông Lâm mang xe về đến nhà, chúng tôi vội vã kéo nhau lên xe, chỉ mang theo một ít dụng cụ cần thiết. Lúc chúng tôi theo chân những người khách ra khỏi nhà, không một người làm công nào trong nhà chúng tôi hay biết gì về quyết định khủng khiếp đó. Hầu hết những người làm công đều đã đi ngủ khi bữa tiệc vừa mới bắt đầu.

Thình lình, vú Loan chạy ra đứng trước đầu xe, khóc lóc van xin mẹ tôi cho chị đi theo. Suốt tám năm trời chị là một phần tử gắn bó với gia đình tôi, chăm sóc thương mến mọi người, kể cả mẹ tôi là người khinh miệt tất cả mọi người dưới tay bà. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ, Loan là một thành phần trong gia đình chúng tôi.

Mẹ tôi ngồi trong xe nhìn cảnh tượng trước mặt một cách dửng dưng, lạnh nhạt. Tuy nhiên tiếng khóc của vú Loan làm ông Ngoại tôi mũi lòng lên tiếng can thiệp. Ông tôi tuy nhẹ nhàng nhưng rất kiên quyết nên mẹ tôi đành phải cho chị đi theo.

Lên xe, chị Ôm chặt lấy tôi và Jimmy vào lòng. Chị hôn chúng tôi mà nước mắt chảy dài trên má, rồi chị quay sang cúi rạp đầu xuống bàn tay mẹ tôi. Ngay khi môi chị vừa chạm phải bàn tay mẹ tôi, bà vội vàng giật tay ra như vừa mới chạm vào lửa. Mặt mẹ tôi tối sầm lại, ánh mắt hằn lên một niềm oán ghét. Trong một hành động bất ngờ ngoài sự tiên liệu của mọi người, mẹ tôi thẳng tay tát cho chị một cái thật mạnh. Cái tát đẩy mặt chị quay nghiêng chạm vào thành xe vang lên một tiếng kêu sắc lạnh. Vậy mà chị vẫn giữ nguyên tư thế quỳ mọp dưới sàn xe. Trong cái im lặng rợn người ấy, thằng em tôi bắt đầu lên tiếng khóc thút thít trong sự sợ hãi nhưng

không ai buồn dỗi cho nó nín. Tôi quá khích động không thốt được lời nào.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 3

Sài Gòn, tháng Tư, 1975

Đến Sài Gòn, chúng tôi thuê một căn nhà hai tầng nằm trên một con đường có nhiều ngôi nhà xây theo kiểu Tây. Cách đó vài block đường là Dinh Độc Lập, nơi tất cả các vị Tổng Thống của miền Nam đã từng cư ngụ. Không quen với khung cảnh mới, tôi và thằng em trai suốt ngày chạy lên chạy xuống thang lầu, thò đầu vào dòm tất cả các phòng, hoặc ghé mắt nhìn ra thế giới xô bồ bên ngoài qua các khe hở của khung cửa sổ. Cả hai đứa tôi, không đứa nào thực sự hiểu được vì sao gia đình phải dời vô đây. Trong khi cả gia đình chìm đắm trong lo âu, chúng tôi được thả lỏng để chạy nhảy khắp nhà.

Sài Gòn chìm trong hỗn loạn. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bất ngờ từ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 1975. Thu nhật đồ tể nhuyễn, cùng với tất cả tài sản, ông ta lên máy bay trốn ra khỏi nước. Quốc hội cố gắng trấn an quần chúng, bầu Trần Văn Hương lên làm Tổng Thống kế kiếp. Nhưng lại đến lượt ông phá kỷ lục là một người giữ chức vụ tổng thống ngắn nhất trong lịch sử Việt Nam: 4 ngày. Chiều ngày 27 tháng 4, do sự yêu cầu của quốc hội, tân tổng thống Dương Văn Minh xuất hiện ở hành lang Dinh Độc Lập để ra mắt quần chúng. Minh kích thích quần chúng bằng một loạt những hứa hẹn nghe rất bù tai. Nhưng cuối cùng, giống như cái chính phủ bát nháo của ông, cái kế hoạch nghe rất nổ của ông sụp đổ tan tành.

Qua các cuộc nói chuyện của người lớn tôi nghe lén được thì mẹ tôi mang chúng tôi vào Sài Gòn là để chuẩn bị trốn đi ngoại quốc nếu miền Nam sụp đổ. Trong mấy tuần lễ đầu, mẹ tôi móc nối được với một số người và chuẩn bị đầy đủ giấy tờ xuất cảnh cũng như giấy máy bay để chúng tôi có thể rời nước bất cứ lúc nào cũng được. Tuy nhiên, cứ mỗi lần chúng tôi dự tính ra đi thì ông bà Ngoại tôi nhất định không chịu đi theo. Thêm vào đó, Sài Gòn có vẻ như không muốn nhận cái thực tế phủ phàng đang xảy ra trên cả

nước. Vẫn còn những cuộc hội họp, những buổi tiệc tùng thì vẫn còn hy vọng. Ngày nào chúng tôi cũng chào từ biệt các người bạn của mẹ tôi. Con đường ra đi của chúng tôi không có vẻ gì trở ngại, ngày nào cũng có máy bay lên xuống phi trường, và chúng tôi được bảo đảm là sẽ có chỗ. Chúng tôi nán lại trong thành phố và chờ đợi.

Trong nhà, tình trạng căng thẳng giữa mẹ tôi và vú Loan không có cách gì giải quyết được. Vú Loan tìm mọi cách tránh mặt mẹ tôi, nhưng đó là điều không thể nào làm được vì mẹ tôi có vẻ như hiện diện khắp mọi nơi, mọi chỗ. Không còn bận việc như lúc còn làm ở ngân hàng, mẹ tôi có vẻ như đang mấp mé bên bờ của sự khủng hoảng. Cái tính nết thất thường của bà càng trầm trọng hơn khi chúng tôi nhận được tin tức ở nhà do dì tôi chuyển vào.

Dì tôi báo tin rằng từ khi Việt cộng chiếm Nha Trang vào ngày 2 tháng tư, dì đã bị chia súng ăn cướp mấy lần. Gia đình dì tôi đã rời bỏ căn biệt thự nhà Nguyễn sau khi bọn cướp tràn vào lấy mất chiếc Mercedes của mẹ tôi cùng với một số tư trang, tiền bạc bà cất giấu trong nhà.

*

Rạng sáng ngày 28, trước khi mặt trời mọc, mẹ tôi nghe được cái tin mà mọi người đang chờ đợi: một giọng nói hoảng hốt loan báo trên đài phát thanh rằng Việt Cộng đang vào Sài Gòn. Mẹ tôi sai Loan kêu tôi dậy. Không một lời giải thích, vú Loan dắt tôi xuống tầng dưới, một căn hầm rộng 4x5 thước tây mà người chủ nhà trước đã đào trong nhà bếp phòng tránh đạn trong trường hợp có giao tranh. Mọi người khác trong gia đình đều đã có mặt. Trong một góc tối, bà ngoại tôi ngồi như một bức tượng bên cạnh một bóng đèn mờ. Trên tay bà đang cầm một xâu chuỗi được kết lại bằng những hạt bồ đề lấy từ loại cây bồ đề nơi Phật Thích Ca đã ngồi tu luyện trước khi thành chánh quả. Ngón tay ngoại tôi lần đếm từng viên bồ đề, mắt nhắm nghiền, miệng lâm râm những lời khấn vái không nghe ai nghe rõ. Bên cạnh bà, ông ngoại tôi ngồi bên chiếc bàn duy nhất trong phòng, tay bịt tai như không muốn nghe những tiếng động kinh khiếp bên ngoài. Chiếc gậy mây ông mua từ hồi giải ngũ, sau khi bị thương ngang hông trong thời gian phục vụ trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa với cấp

bực đại úy, đặt nằm bên cạnh.

Cách đó vài bước, ông Lâm nằm trên chiếc sofa, với mái tóc đen bóng sấy chải kỹ lưỡng như thường lệ. Trông ông ta có vẻ tươi tỉnh và thoải mái. Trong một chỗ khuất, thằng em tôi đang đứng bên cạnh mẹ tôi, tay ôm con gấu nhồi bông ngang ngực. Mẹ tôi đứng tựa lưng vào cửa sổ, tóc cột túm ra sau gáy, mặt bà xanh xao không trang điểm trông già cõi, khô rốc dưới ánh sáng mập mờ. Một tay bà đặt ngang chiếc bụng chửa đã khá lớn vun lên dưới lớp áo ngủ như có ý muốn bảo vệ chiếc bào thai trong bụng. Lúc tôi và vú Loan bước vào phòng thì mẹ tôi đang bàn chuyện với ông ngoại tôi.

"Thưa ba, chúng ta phải rời khỏi đây ngay." Mẹ tôi nói. "Chúng ta không còn nhiều thời gian để lãng phí nữa."

Ông ngoại tôi bỏ hai tay ra ngẩng đầu lên. Hai mắt ông là hai hố sâu chứa đầy sợ hãi, nhưng ông lắc đầu kiên quyết:

"Ba đã nói với con nhiều lần rồi, và bây giờ ba nhắc lại lần nữa là ba sẽ không đi đâu cả. Ba sinh ra trên mảnh đất này thì sẽ chết trên mảnh đất này. Cả mẹ con cũng vậy."

Bà ngoại tôi vẫn lặng lẽ tiếp tục cầu nguyện, không tỏ lộ một chút xúc động nào. Tôi không biết bà ngoại tôi có để tâm đến cuộc đối thoại hay không. Trong suốt cuộc đời làm vợ của bà, ngoại tôi chưa bao giờ làm một việc gì mà không có sự đồng ý của ông ngoại tôi. Ông tôi quyết định là quyết định cả cho bà rồi.

Ông ngoại tôi nói tiếp:

"Ba không thể sang Mỹ được. Ba không muốn đi tới một xứ lạ, không biết tiếng tăm, không biết phong tục tập quán. Ba thà chết ở đây, dưới tay bọn Việt Cộng, bên mồ mả tổ tiên hơn là sống vất vưởng như cái bóng ma bên những người ngoại quốc xa lạ. Con đi đi. Đem các con của con theo. Đừng có phí thì giờ chờ đợi ba và mẹ con nữa. Đừng lo cho ba nữa, ba mẹ sẽ không sao đâu. Ba đã sáu mươi bốn tuổi, lại tàn tật. Chẳng có ai trên thế gian này, kể cả trong cái thế giới của việt cộng, lại nỡ làm hại vợ chồng một ông già như bạ. Đừng vì ba má mà trễ nải công việc."

Mẹ tôi vẫn nài nỉ:

"Con năn nỉ bạ Xin ba nghĩ đến mấy đứa cháu của bạ Ba cũng biết là con

không thể bỏ ba mẹ một mình ở đây được mà; nhưng nếu con ở lại thì các cháu lãnh đủ."

Ông tôi quyết liệt:

"Ba không đi đâu cả. Bất cứ con nói gì cũng không làm ba đổi ý đâu."

Mẹ tôi hiểu được lòng yêu mến quê hương của ông ngoại tôi nhưng bà cũng ý thức được rằng Việt Nam là một xứ sở của kỳ thị. Qua bao nhiêu thế hệ liên tiếp chiến đấu chống lại sự cai trị của ngoại xâm, từ Tàu, Nhật, đến Pháp, thành kiến đó đã mọc rễ trong đầu của tất cả mọi người Việt Nam. Vì lẽ đó mà mẹ tôi lo sợ cho tương lai của hai anh em tôi.

Chín năm trước, một kỹ sư người Mỹ sang làm việc tại Sài Gòn đã mượn mẹ tôi làm thông ngôn; rồi tình yêu nảy nở giữa hai người, và kết quả là tôi đã ra đời trong mối quan hệ dị chủng đó. Nước da trắng và mái tóc quăn của tôi tố cáo rõ ràng nguồn gốc của cha tôi. Có lẽ sự hiện diện của tôi làm thức tỉnh lương tri của ông hoặc có lẽ cảm động về tình yêu thầm thiết của mẹ tôi mà trước khi về nước ba tôi đã vét hết số tiền có được trong ngân hàng trao cho mẹ tôi. Số tiền hơn ba chục ngàn Mỹ kim ông trao cho chúng tôi thời đó là một gia tài lớn đối với bất cứ người Việt Nam nào. Mẹ tôi dùng số tiền này, và sự quen biết của mình để mua một cổ phần trong một ngân hàng.

Vài năm sau mẹ tôi lại kết hôn với một sĩ quan người Mỹ, và Jimmy, em tôi, ra đời. Cha Jimmy rời Việt Nam vào năm 1971, cùng với những người lính Mỹ cuối cùng rời khỏi Việt Nam trở về với gia đình họ. Ông cũng là một người tử tế. Số tiền ông để lại đủ cho mẹ tôi trang trải nợ nần mắc phải sau khi cất ngôi biệt thự và còn dư để sửa sang, tu bổ thêm nhiều chỗ. Mẹ tôi cho xây một bức tường cao chung quanh ngôi biệt thự, không những để tránh những con mắt tò mò của thế nhân mà còn để che dấu chúng tôi với thế giới bên ngoài, giống như che dấu một điều ô nhục. Cứ như chúng tôi là một loại không nên được phô bày ra.

Nhưng đến bây giờ thì mẹ tôi đã ý thức được rằng chẳng có cái bức tường nào trên thế gian này có thể che chở cho chúng tôi khỏi bị xã hội ruồng bỏ, rẻ rúng. Cái bí mật mà mẹ tôi luôn luôn tìm cách che dấu lại là một điều không thể nào che dấu được. Trong nỗi tuyệt vọng, mẹ tôi biết là chúng tôi

sẽ phải lớn lên trong một xã hội đầy thành kiến, sẽ bị bỏ rơi như một loài lúa mọc hoang. Cho nên hy vọng duy nhất của chúng tôi là rời khỏi Việt Nam đến một nơi ít thành kiến hơn. Mẹ tôi ôm hai chúng tôi trong tay, nhìn ông ngoại tôi với nét mặt buồn rầu.

"Xin ba tha lỗi cho con." Mẹ tôi nói. "Vì tương lai của các cháu, con phải ra đi"

Mẹ tôi quay sang nhìn Loan, giọng bà chùng xuống:

"Loan. Đi lấy hành lý."

Rồi bà bảo chúng tôi:

"Lại hôn từ giả ông bà ngoại đi. Nhớ hôn cho thật lâu. Đây là lần cuối cùng các con thấy ông bà ngoại."

Chúng tôi làm theo lời dạy. Bà ngoại tôi thả râu chuối xuống nền nhà và ôm chầm lấy chúng tôi. Những giọt nước mắt chan chứa yêu thương lăn dài trên khuôn mặt đầy những vết nhăn khi bà ôm hôn chúng tôi. Ông ngoại tôi ôm tôi chặt đến nỗi gần như làm tôi nghẹt thở, và tôi có cảm tưởng như cái hôn kéo dài không bao giờ dứt. Ngoại thì thào vào tai chúng tôi rằng ông yêu thương chúng tôi lắm. Cuối cùng khi vú Loan xuất hiện ở cửa với hành lý trên tay thì ông buông chúng tôi ra. Vú Loan giúp chúng tôi thay quần áo, thu góp một ít vật dụng cần thiết rồi dắt nhau ra xe.

"Đem con Loan theo với con. May ra nó có giúp được gì chẳng." Ông ngoại tôi vừa nói vừa đẩy Loan về phía chúng tôi.

"Ba nói sao?" Mẹ tôi dừng lại giữa phòng. "Nó không đi với chúng con được. Nó không có vé."

Ông Lâm từ trước vẫn giữ im lặng, lên tiếng:

"Rồi sao? Ai cũng biết bà là người đàn bà nhiều quyền thế, bà muốn dời núi lấp sông gì mà không được. Nhưng không ai muốn bà làm chuyện đó, chỉ xin bà cho đứa con gái này đi theo thay vì bỏ nó lại đây. Thôi mà, đừng làm khó nữa. Lâu lâu làm phước một lần. Ai biết đâu được chuyện này sẽ để phước đức lại cho bà." Mẹ tôi liếc nhìn ông ta trong khi ông ta tiếp tục nói: "Tôi nghĩ là được. Bên ngoài đang lộn xộn, cảnh sát không thể kiểm soát hết giấy tờ của tất cả mọi người được. Mà dù cho họ có hỏi giấy tờ đi nữa thì với sự quen biết rộng rãi của bà, tôi tin chắc là chúng ta cũng có thể

đưa lên cô ta theo được. Nhưng thật tình mà nói, vấn đề không phải là có làm được hay không nhưng là bà có muốn đưa nó theo hay không thôi."

"Câm miệng ông lại." Mẹ tôi nói.

"Được, bà nói gì cũng được." Ông ta nhún vai rồi bỏ đi.

"Đem nó theo." Ông ngoại tôi lập lại. Giọng ông nghe như một mệnh lệnh chứ không còn là một đề nghị nữa. "Ba có một món nợ lớn với ba nó lúc cả hai lãnh chung một viên đạn. Ba đã hứa với chú ấy là sẽ săn sóc cho nó. Lâu nay ba đã giữ được lời hứa ấy; bây giờ đến lượt con tiếp tục nhận lãnh cái trách nhiệm này. Ba mong con làm tất cả những gì có thể làm được để giúp cho nó, mà cũng là cho bạ Ngoài ra, nó còn có thể chăm nom săn sóc cho mấy đứa nhỏ. Thôi đi lệ lên. Ra khỏi nhà trốn đi cho nhanh lên, đừng có cãi nhau nữa. Nếu vì một lý do gì mà con không thể đưa nó theo được ở ngoài phi trường thì ít ra nó cũng có thể trở về cho ba má biết tin tức của các con, hiểu chưa?"

"Dạ, thưa bạ" Mẹ tôi miễn cưỡng gật đầu. Không kịp cho mẹ tôi có cơ hội đổi ý, vú Loan chạy ào ra, leo lên xe ngồi nép vào trong một góc. Mẹ tôi lên xe sau cùng. Bà ngồi nhìn thẳng phía trước, như không muốn biết có sự hiện diện cô gái trong xe.

Lúc ông Lâm cho xe rời nhà, tôi vẫn trông thấy hai khuôn mặt buồn bã thê lương của ông bà ngoại tôi dán sát vào khung kính cửa sổ hình bầu dục của căn hầm chỉ cách mặt đất chừng một thước. Mẹ tôi ngồi thẳng lưng, mặt lạnh như tiền. Từ chiếc máy radio, vẫn giọng người nữ xướng ngôn viên chúng tôi đã nghe vào buổi sáng, run rẩy loan báo là Việt Cộng đã vào thành phố. Mức tiến công của Cộng quân như một đàn châu chấu tràn trên đồng lúa, nhanh chóng và không ngăn chặn được.

*

Sài Gòn thở hấp hối những giờ phút tự do cuối cùng. Không khí hỗn loạn tràn ngập khắp nơi; sự hoang mang hiện rõ trên nét mặt mọi người trên đường phố. Từng toán tù nhân có võ trang xông vào nhà dân, hò hét chạy ngược chạy xuôi trên đường phố, nổ súng bắn lên trời. Đường phố ngập đầy bàn ghế, lưu thông bị ứ đọng Những vật dụng bị ném ra đó được đốt cháy, có thể do vô tình mà có thể do hữu ý. Lửa khói bốc lên càng gây thêm

bao nổi kinh hoàng. Những người lính rã ngũ chạy khắp các ngã đường, quăng vũ khí vào thùng rác, hối hả lột bỏ những bộ quân phục cứ như nó đang bị đốt cháy. Vài đứa trẻ lạc cha mẹ đang co rúm người ngồi khóc ở một góc đường. Trên đầu chúng một ngọn lửa bốc cháy, những tàn lửa rơi phủ lên mình chúng. Từ trong khung cửa xe nhìn ra, chúng như đang bị thiếu sống trong một cuộc tế thần.

Chúng tôi không tiến được bao xa Đường phố chật cứng một rừng người chạy loạn tuyệt vọng đang đổ xô về hướng phi trường. Khi ra đến đường lớn, chúng tôi nhận ra một sự thật phũ phàng là không thể đi đâu được cả. Ngút tầm mắt chúng tôi, con đường tràn ngập xe dân sự và những chiếc thiết giáp quân sự. Những tiếng kêu la đầy hãi hùng lo sợ vang lên trong không khí nóng bức. Người ta bỏ xe chạy bộ, chen lấn nhau, đạp dẫm lên nhau để tiến về phía trước. Xác chết bị dầy xéo thành những hình thù kỳ dị, nhe răng nhe lợi như thách thức với cuộc đời. Cạnh chiếc xe chúng tôi chừng vài thước, trên vỉa hè, xác một người đàn bà có mang, bụng rách toang vì bị dẫm đạp lên, bên cạnh bà là cái thai nhi đang chết dần, rung nhẹ lên dưới đám ruồi nhặng bu đầy. Vũng máu đen dưới thân thể người đàn bà khô dần dưới sức nóng gay gắt của mặt trời. Mẹ tôi run rẩy thu người trên ghế, kéo chúng tôi vào sát mình bà. Dòng người cuốn nhau trôi đi như giòng nước. Tiếng khóc của những đứa trẻ lạc cha mẹ, tiếng kêu cứu của những người bị cướp, tiếng nhạc vang lên từ máy radio, tiếng súng nổ, tiếng rên rỉ của những người bị thương tất cả trộn lẫn thành một mớ âm thanh hỗn tạp của một bản hòa tấu kinh hoàng. Những tiếng kêu than ai oán bốc lên cao, hòa với những giọt nước mắt của tột cùng thống khổ bốc thành hơi quện kín không gian như nước bốc thành hơi trong không khí.

Ngồi trong xe, tôi và thằng em trai sợ hãi không dám lên tiếng. Ông Lâm không còn cái vẻ thư thái vô lo nữa. Mái tóc dài của ông phủ lên chiếc trán trơn bóng ẩm mồ hôi. Những ngón tay cầm vô lăng của ông tái nhợt. Ông lắc đầu thờ dài liên tục, hai mắt trợn tròn trắng dã.

Ông Lâm vừa nhận còi vừa hét âm lên trong nỗi bức dọc. Ông quay sang mẹ tôi:

"Xuống mẹ nó xe đi" Ông căn nhắc. "Ngồi mãi đây chẳng được gì đâu. Bà

dắt mấy đứa nhỏ xuống đi"

Mẹ tôi mím chặt môi. Bà chụp lấy tay tôi, siết mạnh:

"Ông điên rồi sao? Thử nhìn đám người kia coi; tôi không ra khỏi chiếc xe này đâu."

Ông Lâm chồm sát vào mặt mẹ tôi. Những sợi gân cổ ông căng phồng lên như những con sâu. Hai người gườm gườm nhìn nhau. Cuối cùng ông Lâm lên tiếng trước:

"Vậy thì đưa vé máy bay và giấy thông hành của tôi đây. Tôi chán nghe theo lệnh của bà rồi, con đàn bà hung dữ. Có bà hay không có bà tôi cũng đi"

Mẹ tôi ngồi yên không nhúc nhích.

"Đưa ngay đây" Ông ta hét lên.

Tiếng hét giận dữ của ông ta dường như làm cho mẹ tôi giật mình. Bà lắc đầu như xua đuổi những ý nghĩ gì đó trong đầu rồi thò tay lấy chiếc bóp.

Ông Lâm nhìn theo bàn tay mẹ tôi.

"Đưa luôn cái vé và giấy thông hành của bà nữa." Ông ta ồm ồm: "Tôi dắt con Loan theo với tôi."

"Tại sao là nó?" Mẹ tôi hỏi.

Ông Lâm nhìn chăm chú vào một vật gì đó trên sàn xe.

"Nó đang mang thai đứa con của tôi."

Vú Loan bật khóc tấm tức. Mẹ tôi làm ngơ không để ý đến Loan. Sau một tiếng thở dài, mẹ tôi nhìn ông Lâm dịu giọng:

"Tôi cũng đang mang thai đứa con của ông. Ông giải thích sao về chuyện đó với tôi? Ông không biết là tôi cũng mang thai con ông hay sao?" Mẹ tôi hỏi.

"Rồi sao? Bà không cần tôi. Bà chưa bao giờ cần đến tôi." Ông ta nói bằng một giọng chua chát. "Tin tôi đi. Bà sẽ không hề hấn gì đâu."

Ông ta giật lấy chiếc bóp trên tay mẹ tôi, lục tìm giấy tờ. Ngoài những giấy tờ cần thiết ông ta còn hốt một nắm giấy bạc. Vẫy vẫy nắm giấy bạc trước mặt mẹ tôi tuồng như để chọc tức, ông ta lên tiếng: "Coi như bà trả công tôi hầu hạ bà lâu nay"

Ngồi ở cuối xe, vú Loan cuối cùng lên tiếng: "Tôi không đi với ông đâu."

Tôi ở lại đây với bà chủ."

Ông ta quay sang nhìn Loan như nhìn một người điên, rồi nở một nụ cười nham nhở: "Tốt, cái thứ ở đợ ngu xuẩn. Cứ ở lại mà làm khách đi"

Ông ta lựa ra tấm vé và giấy thông hành cùng với chiếc bóp của mẹ tôi rồi ném trả lại trên đùi bà. Lão nhét tấm vé máy bay cùng với giấy thông hành vào túi quần trước. Miệng nở một nụ cười, ông ta ngồi lại vào ghế, sửa lại quần áo rồi mở cửa xe bước ra ngoài. Trước khi đi, ông ta còn quay lại nhìn chúng tôi:

"Cả đám ở lại vui vẻ." Đó là những lời cuối cùng ông ta nói trước khi biến mất vào đám đông.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 4

28 tháng 4, 1975

Sau khi ông Lâm bỏ đi, mẹ tôi ngồi im lặng mấy giờ liền, nét mặt không hề thay đổi. Vú Loan ôm chúng tôi ngồi trên sàn xe. Tôi lặng lẽ nhìn đêm xuống trên thành phố trong tiếng lửa cháy, tiếng bom nổ, tiếng than khóc tiếp tục vang lên. Ngồi trên sàn xe, hai tay bịt chặt tai, tôi có cảm tưởng mọi việc dường như biến mất đi, những sự việc đang diễn ra chung quanh tôi hình như không còn là thực nữa; có vẻ như tôi đang ở trong một cuốn phim câm với một hậu cảnh toàn một màu đen trắng. Sự im lặng khô cứng ấy bám lấy tôi cho đến khi mẹ tôi lên tiếng cho biết chúng tôi phải trở về lại nhà.

Đêm xuống dường như làm cho thành phố bớt vẻ khủng khiếp. Trên đường dắt díu nhau về nhà, nỗi sợ hãi lo âu trong lòng chúng tôi giảm dần xuống. Hầu hết đèn đường đều bị vỡ nát, số còn tốt thì lại không xài được vì tình trạng thiếu điện. Chung quanh chúng tôi nhiều bóng đen âm thầm chuyển động. Chúng tôi không biết rõ là họ đang lục tìm xác thân nhân hay chỉ là những người đi hôi của như những con chó sói đi tìm mồi. Thình thoảng, một tia sáng lóe lên trên bầu trời theo sau là những tiếng nổ kinh hồn của bom, của lựu đạn, của súng liên thanh gây hoang mang lo lắng cho toàn khu vực.

Từ chỗ chiếc xe bỏ lại cách nhà chúng tôi không xa lắm nhưng phải mất hơn hai tiếng đồng hồ len lỏi qua những con đường kẹt cứng chúng tôi mới về đến nhà. Xe du lịch, xe vận tải chồng chất lên nhau như những đồng sắt phế thải chặn cứng các ngã đường. Ông bà ngoại tôi vẫn còn trốn dưới hầm. Qua khung cửa tò vò, họ nhận ra chúng tôi ngay và vội vàng lên tầng trên mở cửa cho chúng tôi vào. Chỉ mới trong mấy giờ đồng hồ mà ông bà ngoại tôi như đã già thêm hàng chục tuổi như không còn một chút sinh lực nào.

"Ông Lâm đâu?" Là câu hỏi đầu tiên họ hỏi chúng tôi.

Mẹ tôi nhún vai:

"Con không biết. Tụi con cãi nhau trên xe rồi hấn bỏ đi. Về hướng phi trường."

"Quân khốn nạn!" Ngoại tôi lầm bầm.

"Con tính làm sao bây giờ?" Ngoại tôi hỏi.

"Con không biết." Mẹ tôi lắc đầu. "Con nghĩ là chúng ta cứ ở đây chờ xem."

Ông nhìn mẹ tôi. Ông nói, dẫn đo từng chữ như không muốn làm cho tôi và em tôi hoảng sợ. "Ba nghe radio nói là Sài Gòn sẽ đầu hàng. Quân đội gần như đã tan hàng. Phía bên kia quá mạnh; có vẻ như không ai, không có cái gì có thể ngăn chặn họ được nữa. Con quyết định làm gì thì nên làm ngay bây giờ. Chỉ còn một ngày mai nữa thôi. Ông tướng ra lệnh là mọi người nên cẩn thận vì trong các ngày sắp tới tình hình có thể hỗn loạn không lường được."

"Sau khi con đi thì bà Đặng có gọi lại." Bà ngoại tôi nói, tay vẫn lần chuỗi hạt bồ đề. "Bà ấy hỏi con. Con nên gọi lại cho bà ấy coi sao."

Mẹ tôi gật đầu:

"Được, con gọi ngay"

Mẹ tôi nhắc ống điện thoại lắng nghe một lúc rồi ném mạnh xuống với vẻ chán nản.

"Đường giây bị cắt cha nó rồi." Mẹ tôi nói một cách giận dữ. Quay sang bà tôi, mẹ tôi hỏi: "Chị ấy có nhắn gì với mẹ không?"

"Có, bà ấy nói chờ máy bay trực thăng gì đó. Bà ta cũng hỏi giấy xuất cảnh của má, nhưng má nói con mang theo cả rồi. Rồi bà ấy cúp máy. Cũng khoảng bốn năm giờ rồi."

Mẹ tôi dòm ra ngoài đường phố vắng lặng. Bà căn môi ra vẻ suy nghĩ. Bàn tay xoa xoa lớp vải lụa trên bụng trong khi tất cả chúng tôi cùng nhìn bà chờ đợi. Một lúc lâu sau, mẹ tôi đi đến một quyết định. Mẹ tôi đẩy chúng tôi về phía ông bà ngoại và nói:

"Ba má trông chừng giùm các cháu. Con sang nhà chị Đặng một lát sẽ về ngay."

"Con không nên đi" Bà ngoại tôi khóc.

"Con không nên đi, bên ngoài nguy hiểm lắm. Con không thể bỏ tụi nhỏ ở đây với ba má được." Ông ngoại tôi nói thêm vào.

Từ góc hầm, khuôn mặt chìm khuất vào bóng tối, vú Loan lên tiếng. Giọng chị nhỏ như thường lệ, nhưng rõ ràng.

"Thưa bà Khuôn, tôi vẫn còn là người ở của bà. Bà cần gì xin cứ sai bảo. Nếu bà cho phép tôi sẽ sang nhà bà Đặng thay cho bà. Tôi sẽ nhận bất cứ điều gì bà cần nhận cho bạn bà."

Mẹ tôi ngó thẳng vào vú Loan. Một thoáng ngạc nhiên hiện trên khuôn mặt bà tuồng như đó là lần đầu tiên bà trông thấy người tở gái trong nhà. Bà tiến về phía Loan. Bà đưa tay xoa mặt Loan nhưng chỉ những đầu móng tay của bà là chạm da thịt Loan. Vú Loan co rúm người lại, vẻ hoảng sợ.

"Chắc không?" Mẹ tôi hỏi.

Vú Loan gật đầu

"Chắc. Thưa bà ."

"Vậy thì đi ngay đi" Mẹ tôi nói. "Nhớ cẩn thận và cố gắng về sớm."

Cô gái tiến về phía cửa hầm, rồi dừng lại. Vú từ từ quay lại đứng đối diện với mẹ tôi. Với vẻ khó khăn và lúng túng, chị vừa cắn móng tay vừa nói, nhưng lời lẽ rõ ràng, minh bạch:

"Nếu con không trở lại trong vòng nửa giờ, thì có lẽ con gặp phải một bất trắc gì đó. Trường hợp đó xin bà đừng chờ nữa, mà nên nghĩ đến biện pháp khác. Thưa bà Khuôn, có một việc con định thưa với bà từ lâu nhưng chưa có dịp, xin bà cho con nói một lần cho nhẹ lòng trước khi con đi. Con muốn xin lỗi bà từ lâu về chuyện xảy ra giữa con và ông Lâm." Trong khi vú Loan tiếp tục nói, mẹ tôi đứng nhấp nhồm không yên. "Con thật không muốn bà chứng kiến việc ấy trong đêm bà bước vào phòng con ở Nha Trang. Nhưng con không có cách nào khác. Con không kháng cự lại được. Ông ấy mạnh quá, ông ấy làm dữ, dọa đuổi con ra khỏi nhà nếu con không chiều ông tạ Thưa bà, suốt đời con, bao lâu con còn ở dưới mái nhà bà, con không bao giờ muốn làm bà đau lòng. Xin bà tha thứ cho con trước khi con đi" Vú Loan bắt đầu khóc sục sùi.

"Đừng bận tâm về chuyện đó nữa." Mẹ tôi lắc đầu. "Mọi chuyện đã qua rồi.

Ông ta đã bỏ đi. Không còn vấn đề gì nữa cả. Cô chỉ nên cẩn thận. Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho cô Nhớ về sớm."

"Thưa bà vâng." Vú Loan trả lời trước khi biến mất vào trong bóng đêm âm u bên ngoài.

*

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, vú Loan trở về như đã hứa với chúng tôi. Vú đem theo một người giúp việc của bà Đặng. Cả hai đều thở hỗn hển sau khi chạy băng ngang qua đường phố. Nét sợ hãi vẫn còn phảng phất trên khuôn mặt họ.

Ngay sau khi họ bước vào nhà, mẹ tôi hỏi ngay:

"Chuyện gì xảy ra Họ đã đi rồi à? Cô có gặp được ông bà Đặng không? Cô biết họ đang ở đâu không?"

"Con đã gặp bà Đặng." Loan vừa thở hỗn hển vừa nói. "Bà ấy vẫn còn đang chờ tại nhà. Bà ấy gửi cho bà chủ cái này." Vú Loan lấy bức thư trong túi áo ra giao cho mẹ tôi. Mẹ tôi giật vội lấy và đọc lớn cho cả nhà nghe.

"Chị Khuôn,

Tôi không biết là nên vui hay buồn khi nghe những tin tức về gia đình chị. Khi tôi gọi điện thoại đến nhà chị nói chuyện với bác hồi chiều, lúc đó tôi có cảm tưởng là giờ này chị đang trên đường đi đến Thái Lan. Rồi con Loan đến mang theo lá thư của chị. Hiển nhiên là chị đã trở chuyển bay cuối cùng rời khỏi Sài Gòn. Tôi nghe đầy đủ tin tức báo cáo về những việc đã xảy ra chiều hôm ấy. Tôi không biết là mình nên vui hay buồn. Một mặt, tôi cảm thấy an tâm, và vui mừng là còn có chị Ở đây để chia sẻ với tôi những khó khăn; mặt khác tôi thật buồn vì hoàn cảnh không may của chị. Chị đã phải trải qua bao nhiêu đau khổ bất hạnh chỉ trong một thời gian ngắn như vậy. Nhưng, dù sao thì chúng ta trở lại sum họp như trước. Để tôi kể cho chị nghe những việc đã xảy ra cho chúng tôi kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau vào hai ngày trước.

Như chị đã biết, ông nhà tôi từ trước đã cố gắng tìm mọi cách để có được giấy thông hành cho tôi và hai thằng con trai. Nhưng không may cho tôi, chỉ riêng có hồ sơ của tôi là bị thất lạc qua đường bưu điện. Dù tôi đang rối ruột lắm nhưng tôi cũng không thể trách nhà tôi được; anh ấy đã làm hết

sức để có thể mang tôi ra khỏi cái quê hương khốn khổ này. Chiều hôm qua, sau khi các con tôi nhận được giấy thông hành, thì một dịp may hiếm có đã xảy ra. Nhà tôi và các con được phép rời Sài Gòn trên chuyến trực thăng cuối cùng với mấy nhân viên ngoại giao Mỹ, trong đó có một người là bạn thân của nhà tôi từ nhiều năm trước. Người bạn thân của chồng tôi khuyên rằng tôi không nên tháp tùng theo gia đình vì tôi không có giấy tờ hợp lệ, sẽ gây nhiều rắc rối, trở ngại cho mọi người khi đến phi trường Băng Cốc. Họ toàn là những nhân viên ngoại giao quan trọng, nên rất thận trọng không muốn bất cứ việc gì có thể gây nguy hiểm cho bản thân họ. Thế là tôi phải đứng một mình trên nóc tòa đại sứ chứng kiến cảnh chiếc máy bay chở những người thân trong gia đình tôi biến mất trong bầu trời mà lòng tự hỏi không biết đến bao giờ mới cơ hội gặp lại họ. Chị cũng là một bà mẹ, chắc chị biết là tôi đau khổ biết chừng nào sau cái biến cố đã xảy ra ngày hôm qua.

Xin báo chị một tin vui là nhà tôi và các cháu đã đến Băng Cốc không có gì trở ngại, họ đang ở trại tạm trú chờ chuyến bay đi California. Trước khi đường giầy bị cắt, nhà tôi có gọi điện thoại cho tôi. Nhà tôi hứa là trong ít ngày tới sẽ cùng với chiếc trực thăng hôm trước trở lại đón tôi. Tôi biết nhà tôi là người tháo vát, xông xáo, chuyện gì cũng có thể làm được nên tôi tin là nhà tôi sẽ trở lại. Vì vậy mà tôi chờ, chưa mất hết hy vọng.

Tôi viết thư này cho chị với một đề nghị mà tôi nghĩ là chị sẽ không từ chối vì, hơn ai hết, tôi biết tình cảnh không còn chọn lựa nào khác của chị. Thực ra đây là ý kiến của nhà tôi, và cũng chỉ là một chuyện trao đổi đơn giản. Chị thì cần đi và tôi cần giấy thông hành, chúng ta có thể hợp tác trao đổi. Chị có thể cho tôi mượn giấy thông hành và vé máy bay của bác. Bác nói với tôi hồi chiều là hai bác không có ý định đi đâu cả, cho nên tôi đoán là bác chưa cần tới giấy thông hành lúc này. Khi anh Đặng trở lại với chiếc trực thăng, mà tôi tin chắc là nhà tôi sẽ trở lại, gia đình chị có thể tháp tùng tôi sang Băng Cốc. Tới đó rồi thì tôi vẫn sẽ tiếp tục đóng vai là một thân nhân của gia đình chị cho đến khi nào chúng ta đến California. Khi sang tới Mỹ rồi thì tùy ý chị muốn ra riêng hay ở chung với chúng tôi bao lâu cũng được. Trong trường hợp nào thì chúng tôi cũng xin hứa sẽ là những người

bạn đồng hành tốt nhất của gia đình chị. Xin chị nhớ cho là chúng ta phải hành động ngay vì không còn thì giờ nữa. Tôi sai một người giúp việc khỏe nhất qua để giúp đưa chị và các cháu sang nhà tôi. Khi chị đến đây thì chúng ta sẽ đi ngay đến tòa đại sứ. Tôi có cách để lọt vào trong. Xin chị rán giúp để tôi có thể gặp lại các con tôi. Chị là hy vọng cuối cùng của tôi đấy. Nguyễn xin Bồ Tát phù hộ chúng ta.

Thân mến,

Nguyễn Đăng."

Sau khi đọc xong lá thư, mẹ tôi nhướng mắt nhìn ông bà ngoại tôi hỏi ý kiến. Không ai nói lời nào. Cuối cùng mẹ tôi lên tiếng phá tan sự im lặng ngọt ngào:

"Ba nghĩ thế nào?"

"Theo như bà ấy nói trong thư thì con không còn cách nào khác, trừ trường hợp con muốn giữ mấy đứa nhỏ ở lại đây, mà điều đó thì ba nghĩ là con không bao giờ muốn. Cho nên nếu ba là con thì ba sẽ đi ngay đến đó."

Ánh mắt của ngoại tôi chùng xuống theo từng lời ông nói.

Bà ngoại tôi cũng đồng ý với chồng:

"Con rán thử lần nữa coi sao. Còn nước còn tát. Cứ lấy giấy thông hành của má mà đi đi"

"Còn vú Loan thì sao?" Tôi hỏi, nghe giọng mình vang lên lạ lùng như trái banh dội đi dội lại trong phòng.

"Con Loan sẽ ở lại đây chăm sóc cho ông bà, phải vậy không Loan?" Ông tôi nói thay cho vú Loan. Ông nhìn thẳng vào mặt chị, cái nhìn của ông diễn tả nhiều hơn những lời ông nói.

"Thưa bác, vâng." Vú Loan trả lời. Nét mặt chị không buồn không vui. Chị cúi mặt nhìn xuống đất, không nói gì thêm mãi cho đến khi chúng tôi rời nhà.

Chúng tôi lặng lẽ từ giả mọi người rồi theo người dẫn đường của bà Đăng bước ra ngoài trời đêm. Bên kia đường, chuông đồng hồ trên nóc nhà thờ Đức Bà điểm ba tiếng. Nhà bà Đăng cách nhà chúng tôi chừng mấy block đường, chỉ mất chừng năm phút, qua một vài khúc quẹo là chúng tôi đến trước cửa nhà, không khó khăn gì mấy.

Bà Đặng đón chúng tôi bằng một giọng nói nhỏ nhẹ nhần nhục, khác với thói quen nói năng rồn rảng ồn ào thường ngày. Mắt bà ta đỏ và sưng húp lên. Trong tay bà, một chiếc khăn giấy đã bị vò nát. Tóc bà rối bù như một cái ổ chim, chia lỏm chớm trên đầu. Một vết lấm màu nâu sậm dính trên ngực áo bà trông như một bàn tay phù thủy mò mẫm bà mỗi khi bà cử động.

Bà Đặng nắm chặt lấy tay mẹ tôi và cảm ơn liên hồi. Chúng tôi vào nhà ngồi trên chiếc trường kỷ trong phòng khách. Bà Đặng sôi nổi với niềm khích động mới mẻ:

"Tôi biết thế nào chị cũng tới." Bà ta nói. "Chị là tia hy vọng cuối cùng của tôi. Tôi cầu nguyện suốt đêm. Ngày hôm qua khi hay tin chị đi rồi, tôi điếng ruột điếng gan, không biết phải làm gì nữa. May sao con nhỏ ở của chị tới, tôi mới thấy còn chút hy vọng. Cảm ơn Trời Phật."

Bà hỷ mũi sột sột rồi cẩn thận chùi vào chiếc khăn giấy nhàu nát. Khi bà ngẩng lên nhìn mẹ tôi, mắt bà đầy lệ. "Chị Khuôn ơi, chồng tôi, con tôi đi mất hết rồi." Bà rên rỉ thảm thương.

"Tôi biết." Mẹ tôi nói. "Xin chia buồn cùng chị."

Bà Đặng cố nén tiếng khóc:

"Tôi có mặt ở đó. Tôi không làm sao có thể quên được." Bà nói. "Trên nóc tòa Đại Sứ với mấy đứa con. Thằng út Tuấn vẫn còn cầm chiếc cà rem sút cù là. Nó cố nhảy vào trong mình tôi. Ba nó và mấy người khác phải kéo nó ra. Thằng bé mới ba tuổi, nhưng chị biết không, nó biết chuyện gì đang xảy ra. Nó níu áo tôi gào lên "mẹ Ơi, mẹ Ơi." Nghe tiếng nó khóc mà tôi tan nát ruột gan. Bàn tay nó dính đầy sô cô la còn dính trên ngực áo tôi đây." Bà ta cúi nhìn xuống những vết kem hình một bàn tay nhỏ phía trên ngực và nở một nụ cười buồn bã. "Họ mang con tôi đi rồi. Tôi quy xuống khóc thảm thiết, tôi khóc lóc như mưa trong khi họ mang con tôi đi mất. Tôi chỉ muốn chết. Chị Khuôn ơi, tại sao lại xảy ra những chuyện như vậy? Chừng nào thì những chuyện kinh khủng này mới chấm dứt hả chị?"

"Cũng sắp rồi. Chị nên giữ mình, chỉ còn vài ngày nữa chị sẽ gặp lại chồng con." Mẹ tôi nói.

"Chúng ta phải đi ngay bây giờ. Tôi không muốn nhà tôi trở lại mà không

thấy tôi."

Bà ta đứng dậy, bước vội vả băng ngang căn phòng. "Chị sẵn sàng chưa. Chị muốn mang gì theo thì chuẩn bị ngay đi. Chúng ta đi ngay bây giờ. Xin lỗi phải gấp rút như vậy, nhưng tôi không thể chờ được nữa." Bà vỗ tay, hò hét một cách giận dữ với những người giúp việc đang chạy tới chạy lui thu dọn đồ đạc. "Nhanh lên! Nhanh lên!"

*

Tòa Đại Sứ nằm ngay phía bên kia công viên. Như đã tiên liệu trước, chúng tôi đụng ngay một đám đông dân chúng đang giận dữ bu quanh trước cổng. Họ kêu gào năn nỉ không một chút kết quả trước những người lính gác người Việt trang bị đầy đủ súng ống, đứng thản nhiên phía sau chiếc cổng sắt. Chúng tôi níu chặt lấy nhau để khỏi bị làn sóng người đẩy lạc ra xa Bà Đặng hét lên với anh dẫn đường, cũng là người đàn ông đã sang nhà tôi mấy giờ trước đây, trao cho anh ta một thẻ căn cước màu vàng có hình của bà ta.

"Tìm ông David. Chú có gặp ông ta rồi, nhớ không? Cái ông cao cao tóc vàng đứng ở góc đằng kia kìa. Cái ông duy nhất mặc thường phục đó. Chú không thấy mặt ông ta được đâu vì ông ta đang mang mặt nạ chống hơi độc. Thấy chưa? Tốt. Đưa cho ông ta cái này. Nói với ông ta bằng tiếng Mỹ, đừng nói tiếng Việt, bảo ông ta cho chúng tôi vào. Nhớ đưa cho ông coi thẻ này. Chúng tôi chờ ở đây. Đi nhanh lên trước khi ông ta lại trở vào trong." Anh dẫn đường cầm lấy chiếc thẻ rồi không một chút chậm trễ, lấn ngay vào đám đông. Chúng tôi lui ra xa một chút đứng nhìn anh ta tả xông hữu đột tiến lại gần chiếc cổng. Mắt mọi người đều đỏ hoe và sưng lên vì hơi cay. Anh dẫn đường gây được sự chú ý của người đàn ông Mỹ nhờ quơ quơ chiếc thẻ trước mặt ông ta.

David thò tay qua khung cổng sắt đón lấy chiếc thẻ rồi đảo mắt nhìn quanh tìm bà Đặng. Cách một con đường, chúng tôi nhảy chơi chơi, quơ tay trong không khí để ông David có thể nhìn thấy, đồng thời kêu lớn tên ông. Nhưng trước khi ông ta có thể mở cổng cho chúng tôi vào, những người lính lại xịt hơi cay vào đám đông. Mọi người ngã lăn ra đất, vừa há miệng ra để thở, vừa ói mửa.

Những người quân cảnh vội vàng mở cánh cổng sắt, dùng nòng súng đẩy đám đông ra xạ David và ba người quân cảnh khác xông về phía chúng tôi. Ông ta ôm ngang hông bà Đặng kéo bà băng ngang đường. Bà giẫy dựa chỉ về hướng chúng tôi, vừa la lên bằng một thứ tiếng Anh bập bẹ: "Cho họ theo với. Họ là bạn tôi. Hai đứa con trai và một bà. David giỏi lắm. Cảm ơn, cảm ơn. Họ đi với tôi, bằng trực thăng. Xin làm ơn."

Chỉ một thoáng, David hiểu ra ngay những điều bà muốn nói. Ông ta ra dấu cho mấy người lính. Một người bồng thẳng em tôi, một người nữa vác tôi lên vai. Người cuối cùng bồng mẹ tôi trong đôi tay đầy lông lá của mình. Tôi há miệng ra thở, phổi chứa đầy hơi cay như muốn nổ tung. Tôi không lên tiếng được, không thở được, cũng không thấy gì khi bị vác đi ngang đám đông như một bao gạo. Nhưng tôi cảm nhận được những bàn tay giận dữ cào cấu, níu kéo lấy tôi từ mọi phía. Tôi nhắm mắt và thầm mong rằng mình chết đi cho thoát nợ.

Cuối cùng tôi được đặt nằm trên một nền xi măng láng bóng. Một người nào đó phủ lên mặt tôi một chiếc khăn ướt, tạm thời làm giảm những cơn nhức nhối. Phổi tôi bắt đầu giãn ra và tôi hít một hơi dài. Dưỡng khí tràn vào, xua đi những cơn đau đớn. Tôi cố gắng quan sát chung quanh. Dù hơi cay vẫn còn đầy trong không khí, tôi cũng nhận ra là mình đang ở bên trong tòa Đại Sứ. Thằng em trai tôi đang nằm bên cạnh, khóc thút thít, tiếng khóc của nó yếu ớt nghe như tiếng một con mèo con đang đói bụng. Tôi nghe tiếng mẹ tôi đang dỗ cho nó nín. Một tia nắng mặt trời chiếu xuyên qua khung cửa sổ trên cao nhảy múa trên người tôi. Hơi ấm của tia nắng như vỗ vào tóc tôi, thì thầm bên tai tôi rằng bình minh đã đến.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 5

Tháng Tư, 29-30, 1975

Suốt tám tiếng đồng hồ sau đó, tôi và Jimmy nằm ngủ trong một góc hành lang của tòa đại sứ, trong khi người lớn ngồi chờ chuyển trực thăng trở lại. Mẹ tôi cố gắng đánh thức tôi dậy ăn trưa, ăn tối, nhưng trong cơn mê ngủ, tôi đẩy tay mẹ tôi ra.

Lúc tôi thức dậy thì mặt trời sắp sửa lặn. Những tia nắng cuối ngày chiếu một màu vàng cam tái nhợt lên thành phố. Vẫn còn phảng phất mùi hơi cay trong không khí. Từ khung cửa sổ nhìn thẳng ra công chính, tôi vẫn còn thấy đám đông và những người lính gác xô đẩy nhau, chỉ khác là bây giờ số người bên ngoài tăng lên gấp ba, và hung hãn, cuồng nộ gấp đôi hồi sáng. Tất cả đều là đàn ông, còn đàn bà và con nít thì đã bỏ cuộc từ lâu. Một vài người trong đám đông có trang bị súng và lựu đạn, nhưng chưa một người nào dám dùng đến, mà chỉ dơ vũ khí lên cao trong một hành động hăm dọa. Quân cảnh được lệnh khóa cứng cổng, không cho bất cứ ai vào. Tôi trông thấy một vài tấm thẻ màu vàng lóe lên dưới nắng chiều giữa đám đông. Quân cảnh làm ngơ như không thấy.

Tôi lần mò leo lên thang gác, ra sân thượng theo lời mẹ tôi dặn lên gặp bà sau khi thức dậy. Dọc theo dãy hành lang dài, tôi mới nhận ra là toàn khu nhà đã bị bỏ trống, giống như một hộp diêm quẹt rỗng. Những người còn lại đều đã tụ tập trên sân thượng được trang hoàng rất tiện nghi. Một phía là khu giải trí với một hồ bơi lộ thiên, những bộ bàn ghế nhựa có dù che và nhiều loại cây quý. Phần còn lại của sân thượng là một khoảng sân vuông vắn, bằng phẳng dùng làm bãi đáp cho trực thăng. Ngoài mẹ tôi, bà Đặng, ông David, còn có năm người Mỹ khác đứng trò chuyện bên cạnh hồ bơi. Hoàn cảnh của họ cũng giống như ông David, họ sót lại phía sau là do tự nguyện. Họ là một toán ký giả tự nguyện ở lại để chứng kiến sự sụp đổ của Sài Gòn. Giống như nhiều người khác, họ bị săn đuổi từ thành phố này

sang thành phố khác, chúng kiến một cách vô vọng những sư đoàn cộng quân tiến chiếm dần từng thành phố. Và bây giờ, chính họ cũng lọt vào bước đường cùng, không còn biết phải chạy đi đâu. Việc duy nhất họ có thể làm bây giờ là chờ, hoặc là trực thăng hoặc là Việt Cộng. Nhưng khác với những người Việt chung quanh, người Mỹ có vẻ như không cảm thấy bị lôi cuốn vào trong cái làn sóng kích động của đám đông. Họ đứng với vẻ thờ ơ lãnh đạm bên hồ bơi, người nhể nhại mồ hôi vì khí hậu nóng bức, vừa ăn bữa cơm chiều vừa bàn luận về nền hòa bình của thế giới bằng những lời lẽ rất khô hài.

Đến nửa đêm thì hầu hết mọi người chúng tôi không còn hy vọng gì nữa. Không ai buồn chửa quậy. Tôi ngồi trên nền xi măng bên cạnh mẹ tôi đang ôm thằng em trai tôi trong tay, đắm chìm trong cái thế giới riêng tư của bà. Cách đó vài bước, đối diện với chúng tôi, bà Đặng ngồi bó gối, đầu tựa lên hai cánh tay, ngơ ngẩn nhìn vào khoảng không phía sau lưng tôi như một kẻ mất hồn. Cứ mỗi lần nghe có tiếng động cơ, dù rất nhỏ, bà nhảy chồm lên vui sướng để rồi một giây sau nhận ra không phải là thứ bà đang chờ đợi. Sau đó bà lại ngồi bó mình như cũ. Trong sự im lặng đóng cứng chung quanh, chúng tôi có thể nghe rõ tiếng chuông nhịp từng giờ từ ngôi nhà thờ bên cạnh cho đến khi trời sáng.

Vào buổi sáng ba mươi tháng tư năm 75 hôm ấy, bên ngoài cổng tòa đại sứ, đám đông tụ tập đông đến nỗi che kín gần mười block đường. Từ trên cao nhìn xuống, con đường trông giống như một tổ ong khổng lồ, sùng sục phần nộ. Chúng tôi chán nản nhìn những chiếc trực thăng của những quốc gia khác đang lên xuống ở nhiều khu vực trong thành phố để vớt người, nhưng không một chiếc nào chịu đến với chúng tôi.

Thình lình, tất cả những chiếc loa từ các góc đường đồng loạt rú lên làm chấn động cả thành phố. Một giây sau, tiếng nói quen thuộc của tổng thống Dương Văn Minh vang lên trong không khí. Ông ta nghẹn ngào đọc một thông cáo đầu hàng, giao Sài Gòn cho cộng sản. Lúc đó đúng 10 giờ 30 sáng.

Cũng ngay giây phút đó, chúng tôi nhận ra hai chiếc trực thăng xuất hiện bay lượn ngay trên đầu chúng tôi. Một chiếc được sơn màu xanh thủy quân

lục chiến. Chiếc thứ hai, nhỏ hơn nhiều, sơn màu bạc. Trông thấy hai chiếc trực thăng, bà Đặng khóc ré lên. Bà quỳ xuống cảm tạ trời đất đã nghe được những lời cầu nguyện của bà. Rồi tất cả chúng tôi cùng đồng loạt rú lên như tiếng lũ sói tru lên vào những đêm trăng tròn, có người nhảy múa trong sự hân hoan tột đỉnh.

Hai chiếc trực thăng dường như nhận hiểu được sự chú ý của đám đông trên những con đường bên dưới. Máy bay càng đến gần, tiếng la hét kêu gào của đám đông càng dữ dội. Những nắm tay dấm vào trong không khí, và người ta gào lên: "Cứu chúng tôi, đừng bỏ rơi chúng tôi... "

Khi chiếc trực thăng màu bạc cách chúng tôi chừng hai chục thước, tôi trông thấy ông Đặng đứng ở cửa máy bay, mặc bộ đồ thường lệ, áo sơ mi trắng, quần đen, há miệng cười với vợ, vẻ đắc thắng. Ông ta khoảng bốn chục tuổi, đầu hói, người lịch thiệp, vui vẻ, hoạt bát. Chiếc nón bay quá rộng che lấp hết phần đầu và làm cho người ông trông nhỏ lại. Thân người ông được giữ lại bằng chiếc thắt lưng an toàn được móc vào thân máy bay. Ông ta vẫy tay với vẻ sung sướng và ra dấu là đã nhận ra chúng tôi. Cánh quạt máy bay thổi từng cơn gió thốc tung tứ phía chung quanh chúng tôi như một cơn lốc. Chiếc trực thăng thứ hai bay vòng vòng quanh đó chờ chiếc thứ nhất đáp xuống trên sân thượng tòa đại sứ.

Nhưng biến cố xảy ra. Từ trong đám đông bất ngờ một loạt súng nổ vang. Tiếng đạn xé gió trong không khí, trúng vào bên hông chiếc máy bay. Rồi tiếp theo là nhiều loạt súng nữa. Chiếc trực thăng hoảng hốt cố gắng bốc lên.

Bà Đặng chạy lại bên bờ tường sân thượng kêu la với đám đông bên dưới: "Xin đừng bắn, xin đừng bắn. Chồng tôi trên đó... " Bà ta nhảy lên nhảy xuống cho mọi người bên dưới có thể thấy bà rõ hơn. David đang núp dưới gầm bàn phóng ra kéo bà nằm xuống. Bà chống cự yếu ớt, miệng vẫn tiếp tục van xin: "Đừng bắn, xin đừng bắn... xin đừng... "

Nhưng đã trễ. Viên đạn đã tìm đúng mục tiêu. Từ chỗ đang ngồi, tôi thấy chiếc áo trắng của ông Đặng nhuộm đỏ những giòng máu tóe ra từ những vết thương trên người mà ông đang rón dùm bàn tay chặn lại.

"Đừng đừng... " Bà Đặng kêu thét lên.

Ông Đặng từ trên cao nhìn xuống vợ với vẻ ngạc nhiên ngơ ngác, tưởng như ông vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra cho ông. Một thoáng qua rồi ông gục xuống. Chiếc trực thăng quay một nửa vòng hất tung thân thể ông văng xuống mặt đất, chiếc giầy an toàn vẫn còn quần ngang hông. Một loạt đạn nữa trúng vào cánh quạt. Chiếc trực thăng quay tròn trong không khí trông như một con chim bị nã, khựng lại một tích tắc rồi đâm đầu xuống mặt đất nổ tung. Sức ép và hơi nóng, trong một thoáng, làm mắt tôi mờ đi không trông thấy gì cả.

Khung cảnh đột nhiên yên lặng, trừ ngọn lửa từ chiếc trực thăng nằm nghiêng bốc cháy đang lụn dần dưới bầu trời xanh và ánh nắng mặt trời chói chang. Trên không chiếc trực thăng còn lại lượn một vòng rồi biến mất vào trời cao. Đám đông bên dưới reo hò trong sự thỏa mãn.

"Đừng..." Tiếng kêu của bà Đặng yếu ớt vang lên. Bà quy xuống trên nền xi măng. Mọi người chung quanh quá khích động đứng trơ ra mặc cho bà ta đổ xuống như một con búp bê nhồi bằng giẻ.

Từ một góc phố cách đó không xa, một đoàn quân Việt Cộng đang tiến dần về hướng tòa đại sứ trong tiếng kèn tiếng trống và một điệu nhạc quân hành lạ tai. Những chiếc xe nhà binh, xe tăng phủ đầy bụi đường rầm rộ tiến vào thành phố, trên xe chở đầy bộ đội. Một số giơ cao những lá cờ nền đỏ sao vàng, và cờ mặt trận giải phóng. Một số khác kéo giăng những chiếc biểu ngữ có những hàng chữ nghêch ngoặc. Tôi đọc được loáng thoáng như sau: "Chúng tôi đem hòa bình tới. Hãy xoa dịu những vết thương do bọn tư bản đã gây ra. Bắc Nam là anh em một nhà, chúng ta không nên đánh nhau nữa." Tiếng nhạc vui quyện trong không khí, như có ý muốn xoa dịu những căng thẳng trên đường phố.

David quay sang nói với mẹ tôi:

"Xin lỗi bà, mọi việc xong rồi. Chiến tranh đã chấm dứt. Chúng tôi không thể giữ bà ở đây thêm được nữa. Xin hãy mang các con bà và bạn bà ra khỏi đây ngay trước khi quá muộn. Chúng tôi cũng sẽ rời khỏi chỗ này, và không đem theo một người Việt nào theo cả. Bà hiểu không?. Ra khỏi đây ngay. Chúc bà may mắn, chúc mọi người may mắn và nên thận trọng."

Gom hết chút hơi sức còn sót lại, bà Đặng cố lết về phía chiếc trực thăng bị

nạn với hy vọng tìm được xác chồng, nhưng bị cản lại. Chúng tôi bị đẩy mạnh ra khỏi cửa. Chúng tôi níu chặt lấy nhau cho đến khi ra tới ngoài đường lộ. Không một ai buồn chú ý đến chúng tôi khi chúng tôi băng ngang qua cống, nhập vào giòng người chạy tán loạn ngược xuôi tứ hướng. Đoàn quân cộng sản diễn hành từ từ qua đường phố, giơ tay chào dân chúng đang đứng hai bên đường vừa phát cho dân chúng những tấm ảnh nhỏ in hình Hồ Chí Minh cùng với những lá cờ bằng giấy với vẻ trịnh trọng như đó là những báu vật. Cuối cùng đoàn quân tới trước Dinh Độc Lập. Họ dùng xe tăng ủi sập cách cống sắt trong tiếng hoan hô, reo hò của mọi người. Sài Gòn mất vào đúng 11 giờ 30 ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 6

Sài Gòn. Tháng 5-75

Sau khi Sài Gòn mất, mẹ tôi đem hai anh em tôi trở về ngôi nhà thuê gần công viên. Trong suốt bốn ngày đêm kế tiếp, chúng tôi trốn dưới hầm. Sàn nhà rất dơ và vách được làm bằng những bao cát chất chồng lên nhau. Cuối hầm là một phòng tắm nhỏ được thắp sáng bằng một bóng đèn mờ. Từ đó, một sợi giây điện được nối ra giữa phòng để thắp sáng một bóng đèn trần treo lủng lẳng trên nóc. Tuy nhiên vì tình trạng thiếu hụt điện nên chúng tôi thường xuyên phải dùng đèn cầy. Hàng ngày chúng tôi co người trong hầm, lắng nghe tiếng bước chân và tiếng đập cửa dội lại từ các cửa phòng bên cạnh. Chúng tôi trốn như một gia đình chuột trốn mùa mưa như vậy cho đến khi bị kéo ra thả vào một hệ thống sinh hoạt mới.

Cả nhà chỉ có mỗi một mình vú Loan là dám đi ra ngoài để tìm thức ăn, nghe ngóng tin tức, và làm những việc lặt vặt cho mẹ tôi. Trước khi ra ngoài, chị luôn luôn thay những bộ đồ đen để có thể hòa đồng vào với dân chúng trong thành phố. Mỗi lần chị ra ngoài, chúng tôi ngồi bên chiếc cửa tò vò chỉ cách mặt đất chừng vài tấc nôn nóng mong ngóng cái hình dáng nhỏ nhắn của chị trở về. Chợ búa cũng chẳng bán buôn gì nhiều. Trong lúc chiến tranh lộn xộn, chẳng ai dại gì đem bán thực phẩm đổi lấy tiền, vì sợ thực phẩm sẽ khan hiếm hoặc nạn lạm phát sẽ gia tăng trong tương lai. Trước đây, chợ búa là nơi trao đổi mua bán, nhưng bây giờ thì tràn ngập những người lính cộng sản. Vì sợ bị nhận diện, vú Loan không bao giờ ở lâu ngoài chợ. Mặc dù những số thực phẩm hiếm hoi chị mang về luôn luôn đã hôi mốc, nhưng nhờ những hiểu biết học được từ trường gia chánh, vú Loan đã chế biến thành những đĩa cơm rau, cùng với nước chấm rất ngon miệng. Chị nấu ăn ở tầng trên rồi mang xuống hầm cho chúng tôi.

Những tin tức chị Loan thu nhặt được thường là tin đồn hoặc là những điều phỏng đoán của những người thiếu thông tin và lầm lẫn. Quan sát các hoạt

động của người cộng sản là cách tìm ra cách ứng biến để sinh tồn. Điều trước tiên và quan trọng nhất là phải luôn luôn có cái bề ngoài như người cộng sản. Bị quy kết là đi ngược lại sẽ là một tai họa khủng khiếp. Không ai tin ai, ngay cả những người trong gia đình. Sự lo sợ nhằm vào chính quyền và các viên chức chính quyền mới; còn những người lính cộng sản, đại đa số họ có vẻ thân thiện, nhất là đối với trẻ con. Mọi người ý thức rõ ràng là giới nghiêm bắt đầu từ chín giờ tối, và bất cứ ai bị bắt gặp trên đường phố sau giờ đó có thể bị bắn tại chỗ không cần báo trước. Tin tức một số người bị bắn chết sau giờ giới nghiêm làm cho cả thành phố càng thêm lo sợ kinh hoàng. Để tạo ấn tượng là họ hiện diện khắp nơi, bộ đội Việt Cộng được chia thành nhiều toán nhỏ đóng rải rác khắp thành phố. Nhiều gia đình tự nguyện dâng nhà cửa của mình với hy vọng là những tội lỗi trong quá khứ sẽ được miễn trừ. Phần lớn các đơn vị bộ đội đóng trong các căn nhà bỏ trống, khách sạn, trường học, hoặc các ngân hàng dọc theo đường phố.

Trong cái nhà tù mới của chúng tôi, hai anh em tôi trở thành một mối lo âu khủng khiếp của mẹ tôi. Từ trước giờ, bà luôn tìm mọi cách che dấu chúng tôi, tránh không để cho cái bề ngoài "Mỹ con" của chúng tôi gây nhiều tin đồn, suy diễn, phỏng đoán này nọ. Nhưng bây giờ thì cái áp lực đó vượt quá cái mức chịu đựng của bà. Co mình trong một góc tối của căn hầm, hai anh em tôi nhìn mẹ tôi suốt ngày đi tới đi lui như con thú bị nhốt trong chuồng. Và lần đầu tiên trong đời, tôi tự thấy thù ghét sự khác biệt giữa hai anh em tôi với những người chung quanh mà tôi vốn cũng không ưa thích gì mấy. Tôi muốn nhổ hết tóc tôi, lột da tôi, tháo bỏ đôi giày mắc tiền tôi đang mang trong chân. Tôi cầu xin cho một việc gì đó xảy ra, bất cứ việc gì cũng được để đôi mắt mẹ tôi không còn tràn ngập những cảm xúc xấu hổ, tội lỗi. Nhưng tôi chỉ ngời thừ ra đó, cứng người trong nỗi sợ hãi và thầm cầu mong cho thời gian qua đi thật nhanh.

Vào một buổi chiều sau hai ngày lẫn trốn, mẹ tôi sai Loan ra chợ mua một số thuốc nhuộm màu đen. Không một lời báo trước mẹ tôi chạy đến chỗ chúng tôi đang trốn chụp lấy chúng tôi bằng những chiếc móng tay nhọn hoắc của bà giống như đang chụp bắt những con gà bị nhốt trong chuồng.

Không ngó ngang đến những tiếng kêu khóc đầy hoảng sợ của chúng tôi, bà kéo lê chúng tôi trên nền xi măng lạnh lẽo tiến về phía phòng tắm. Mặc cho chúng tôi vùng vẫy, giãy giụa, mẹ tôi đổ phẩm đen lên đầu lên người chúng tôi và chà bóp liên tục tưởng như không bao giờ dứt. Tôi vẫn còn nhớ rõ cảnh tôi ngồi thu lu bên cạnh đứa em trai trong phòng tắm, hai bàn tay nhỏ xíu cố che lấy chiếc ngực trần. Mẹ tôi chà xát thật mạnh mà không nói một lời càng làm cho chúng tôi thêm hoảng sợ. Chúng tôi la khóc vì thuốc nhuộm làm rát da thịt. Bà chồm tới với đôi mắt ngây dại và những ngón tay nhọn chia thẳng vào mặt chúng tôi.

"Ngậm miệng lại! Con trai không được khóc." Bà đổ thêm thuốc nhuộm lên người chúng tôi.

Chúng tôi không cách nào có thể vâng lời bà được nên vẫn khóc. Cuối cùng ông ngoại tôi chạy vào giang tay tát vào mặt mẹ tôi. Chỉ vào bóng hai anh em chúng tôi phản chiếu trong tấm gương, ông ngoại tôi hét lên:

"Ngưng ngay cái hành động khùng điên đó lại. Thử nhìn coi mấy đứa con của mày có ra hình thù gì không? Mà cái việc khùng điên đó có giải quyết được gì không?"

Mẹ tôi nhìn vào gương và đứng sững người. Trong gương là hai khuôn mặt bé thơ lem luốt phẩm đen và những giòng nước mắt chảy dài đang ngó lại bà. Khuôn mặt mẹ tôi đỏ như, hai tay run rẩy, tràn ngập nét oán hờn làm mẹ tôi trông giống như một mụ phù thủy ác độc. Nhìn thấy hình ảnh chúng tôi trong gương, mẹ tôi bưng mặt khóc.

Mẹ tôi quỳ gối xuống dùng mu bàn tay chà những vết nhuộm trên mặt hai anh em tôi. "Mẹ xin lỗi hai con." Bà nói dịu dàng.

Hình ảnh người đàn bà loạn trí làm chúng tôi thất kinh hồn vía lúc này không còn nữa, và tiếng mẹ tôi thì thào vào tai chúng tôi: "Mẹ không thể thay hình đổi dạng cho các con được. Mẹ không có cách nào. Các con đừng khóc. Lỗi tại mẹ. Mẹ không biết cái gì đả đâm mẹ nhưng mẹ hứa là từ nay sẽ không để ai hại các con nữa. Bao lâu mẹ còn sống thì không ai có thể hại các con được."

Cả ba mẹ con ngồi ôm nhau khóc cho đến khi nước mắt cạn đi. Chiều hôm ấy mẹ tôi có một quyết định. Sau khi bảo hai anh em tôi lên lầu, bà tự hạp

mọi người trong gia đình lại để bàn chuyện.

Từ trên tầng trên, hai anh em chúng tôi rón rảng tai nghe những lời bàn chuyện của người lớn bên dưới, nhưng chẳng nghe được gì nhiều, ngoại trừ tiếng của ông ngoại tôi vang vang. Tôi chưa bao giờ nghe ngoại tôi giận giữ đến như vậy. "Không được. Ba cấm con không được làm như vậy, nguy hiểm lắm. Con điên rồi sao... "

Mẹ tôi kéo Loan sai chị đi ra ngoài rồi tiếp tục tranh luận với ông tôi chừng một tiếng đồng hồ nữa. Cuối cùng khi mẹ tôi xô mạnh cánh cửa bước ra ngoài, tôi còn nghe tiếng ông ngoại tôi đuổi theo sau:

"Đừng kéo con Loan vào chuyện này. Nó còn nhỏ, chưa quyết định được đâu."

"Ba không thấy là cả hai đứa con không còn con đường nào khác hay sao?"
Mẹ tôi đáp trả.

"Nếu vậy thì chờ đến khi chúng ta về nhà rồi tính. Con không nên quyết định hấp tấp lần nữa trong ngày hôm nay"

Mẹ tôi bước vào phòng tắm và đóng sầm cửa lại. Lát sau, vú Loan về dắt theo một bà già mà chị bảo là đang đứng chờ ngoài cửa.

Từ tầng trên hai anh em lặng lẽ nhìn bà già đang đứng trước cửa nhà, tay mân mê chiếc bọc mang ngang ngực chờ vú Loan trở ra. Mặt bà đầy những nếp nhăn, lưng khòm xuống thành ra lúc nào cũng như đang nhìn xuống đất. Tóc bà thưa và bạc trắng. Khi biết chúng tôi đang nhìn, bà rón rở một nụ cười làm cái miệng móm không còn chiếc răng nào của bà trông giống như một cái lỗ đỏ lòm. Hai anh em có cảm tưởng như bà là một nhân vật trong truyện cổ tích, sắp sửa ôm cán chổi bay vào trong không gian.

Vú Loan trở ra có mẹ tôi theo sau rồi cả hai dắt bà già xuống hầm.

"Có phải bà là người thứ hai cần tôi giúp, trừ cô gái này?" Bà già hỏi "Bà có chắc là bà chỉ mới có thai ba tháng không. Nhìn bụng bà tôi nghĩ là phải hơn... "

Mẹ tôi quay lại ra dấu cho bà già im lặng. Về mặt hai người không giấu được sự lo lắng. Bà già bước vào phòng đặt chiếc bị trên người xuống đất rồi thở ra nhẹ nhõm. Trông thấy ông bà ngoại tôi đang đứng nhìn ở cửa hầm, bà ta gật đầu chào.

Vú Loan giới thiệu bà già với chúng tôi:

"Đây là bà Tâm, bà mục duy nhất dưới phố hiện nay. Bà được mọi người ngoài chợ tín nhiệm và giới thiệu cho chúng ta. Con có cho bà biết là chúng ta không phải là người ở đây, không quen biết ai nên bà đồng ý giúp."

"Thôi được rồi, đừng có giới thiệu dài giòng nữa. Chúng ta phải làm nhanh lên, tôi còn mấy vụ nữa đang chờ dưới phố. Tôi phải làm cho kịp trước giờ giới nghiêm." Bà nói vội vã. "Sao các người sẵn sàng chưa?" Rồi bà chỉ hai anh em tôi. "Tóc của hai đứa nhỏ này bị gì vậy?"

"Không việc gì đến bà." Mẹ tôi nói với vẻ bồn chồn. "Để tôi đem mấy đứa hỏ này lên lầu cái đã."

"Không cần đâu. Chẳng có gì cho chúng nhìn thấy đâu. Tôi chỉ cho bà một ít thuốc để uống. Sẽ có kết quả trong vòng tám giờ. Và ngày mai thì bà không còn phải lo gì nữa cả."

"Nếu vậy thì đưa thuốc đây."

Bà già lục tìm trong chiếc bao mang theo trao cho mẹ tôi hai hộp gỗ nhỏ, chạm trổ một cách thô sơ hình hai con rồng đang ôm một viên thuốc bọc sáp bên ngoài. Bà già trịnh trọng đặt hai con rồng xuống nền nhà như hai báu vật.

Rồi bà ngược lên nhìn mẹ tôi với một vẻ mặt đầy ưu tư:

"Tôi biết bà không thích tôi nhắc lại câu hỏi lúc nãy, nhưng tôi không thể không hỏi được. Tôi làm cái nghề này thì phải lo cho thân chủ. Bà có chắc là bà chỉ mới có thai ba tháng? Bởi vì bà trông như đang mang bầu sanh ba, hoặc là cái thai là thai voi. Cô kia..." Bà ta chỉ vào vú Loan. "Cô ta uống thứ thuốc này thì không sao cả. Thấy không, cô ta chưa có bụng có dạ gì cả. Còn bà, tôi không biết được."

Đứng tựa lưng vào cửa hầm, ông ngoại tôi lên tiếng:

"Con gái tôi chưa bốn tháng rồi."

"Tôi biết mà. Tôi phải nói cho bà biết, trường hợp của bà có thể thuốc không có hiệu quả gì." Bà Tâm lắc đầu. "Ngoài ra còn rất nguy hiểm."

Mẹ tôi chận ngang:

"Bà đừng lo cho tôi. Tôi không có cách nào khác, bà thông cảm cho. Tôi không thể có thêm con được nữa. Bà cứ trao viên thuốc chết tiệt đó cho

tôi."

"Tùy bà." Bà Tâm rùn vai. "Đây là hai hộp cho hai người. Bên trong là một viên thuốc màu đen. Tối nay, cứ ăn cơm như thường lệ, rồi trước khi đi ngủ thì uống viên thuốc này. Sáng mai thức dậy cái thai sẽ bị trục ra. Dĩ nhiên là có đau đớn và ra máu, đừng lo lắng lắm về chuyện đó. Còn hỏi gì thêm không?"

"Một viên thôi? Bà nghĩ như vậy là đủ cho trường hợp của tôi không? Tôi có nên uống hai viên không?"

"Bà? Tôi cũng nghĩ vậy. Còn cô gái kia một viên là quá đủ."

"Cho tôi thêm hai hộp."

"Như vậy thì nhiều quá đó bà."

"Không sao. Cứ đưa thuốc cho tôi."

"Tốt!" Bà Tâm thở dài. "Tùy ý bà, nhưng dĩ nhiên là sẽ phải thêm tiền."

"Tôi sẽ trả đủ cho bà liền. Nhưng bà cho tôi biết có phản ứng phụ gì không nếu tôi uống thêm liều?"

"Dĩ nhiên rồi." Bà Tâm gật đầu.

"Thì nói ngay đi, cái mụ già này."

"Bà còn hỏi gì nữa. Thêm thuốc thì thêm chất độc, thêm chất độc thì ra máu nhiều hơn, đau đớn hơn. Bà muốn thì tôi bán cho, tuy nhiên bà nên suy nghĩ cho kỹ càng. Tôi không cần bà được mà tôi cũng không bảo đảm là thuốc này sẽ có kết quả cho bà. Trong suốt thời gian tôi làm nghề này, tôi chưa hề bán thuốc cho những người chữa quá ba tháng, vì ai cũng nghe lời của tôi, chỉ trừ có bà. Thành ra đừng có hỏi tôi việc gì sẽ xảy ra cho bà. Việc gì xảy ra cho bà tôi không chịu trách nhiệm đâu. Tôi đã cảnh cáo bà trước mặt già đình bà rồi. Bà uống thì rán mà chịu. Hiểu chưa?"

"Khuôn... " Bà ngoại tôi lên tiếng.

"Không sao đâu má." Mẹ tôi nói. "Con biết con đang làm gì mà."

"Có đúng không con? Có đúng con thực sự biết con đang làm gì không con?" Ông ngoại tôi lên tiếng hỏi với vẻ chán nản.

"Tất cả là bảy chục đồng cho bốn hộp. Tôi bớt mười đồng lấy hên cho bà." Bà già đứng lên ôm chiếc bọc vào ngực.

"Cảm ơn." Mẹ tôi nói trong khi trả tiền cho bà già.

Không ai nói lời nào sau khi bà Tâm đi khỏi. Bốn hộp thuốc vẫn còn nằm trên mặt đất, với hàng chữ lóng lánh vàng nghêch ngoặc: "Ô Kim". Phía dưới một hàng chữ khác nhỏ hơn: "Chỉ dùng cho đàn bà."

"Loan lấy một hộp." Mẹ tôi nói với vẻ quả quyết. "Để ba hộp kia lại cho tôi."

"Dạ, thưa bà."

"Em có nên suy nghĩ lại không Loan?" Mẹ tôi nói với người tớ gái. "Em có quyền giữ cái thai lại nếu muốn. Em không nhất thiết phải làm những việc giống như tôi. Tôi có lý do riêng phải làm như vậy."

"Thưa bà chủ, em biết. Nhưng em cũng có lý do riêng của em. Em sẽ uống viên thuốc này."

"Vậy thì tùy em. Chúng ta như vậy là đồng hội đồng thuyền. Thôi, lấy hộp thuốc rồi đi lo cơm chiều." Mẹ tôi thở một hơi dài. Vú Loan cầm hộp thuốc đứng dậy đi khuất vào cánh cửa. Ông bà ngoại tôi trở lại chỗ góc hầm như thường lệ không nói thêm lời nào.

"Mẹ!" Tôi gọi mẹ tôi sau khi mọi người đi hết.

Mẹ tôi hơi giật mình, ngược lên nhìn tôi chờ đợi.

"Chuyện gì vậy mẹ? Mấy cái hộp này để làm gì vậy mẹ?"

"Không phải chuyện của con."

Từ một góc hầm, ông ngoại tôi chen vào:

"Tại sao không nói cho nó biết. Đừng có giấu nó. Nó cũng có quyền được biết những việc làm của mẹ nó chứ. Giải thích cách nào cũng được chứ đừng có nạt ngang như vậy. Nó không ngu đâu."

"Ba đừng có chen vô chuyện này." Mẹ tôi nói với ông tôi một cách giận dữ, rồi quay sang tôi: "Không có gì đâu con. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Những cái hộp này dành cho người lớn. Mẹ uống thuốc này sẽ làm cho mẹ khỏe hơn và nhỏ lại. Không đau đớn gì cả. Con hiểu không?"

"Nó có làm cho em bé đau không mẹ?"

Mẹ tôi ngồi bệt xuống sàn nhà run lên bần bặt như bị một luồng điện cực mạnh chạy xuyên qua người. Rồi bà chồm dậy, chụp lấy vai tôi, đẩy tôi sát vào bức tường bao cát sau lưng. Bà cúi xuống nhìn sát vào mắt tôi, nghiến răng: "Mày biết gì về mấy viên thuốc này hả cái thằng lỏi mất dạy? Nghe

cho rõ đây. Không có em bé nào trong bụng mẹ cả nghe chưa. Ai cũng tưởng là mẹ có em bé nhưng không phải vậy. Mấy viên thuốc này là thuốc bổ, làm cho tao khỏe ra để có sức mà nuôi cái lũ chúng mày. Mày mà hở ra cho ai biết chuyện này là tao giết mày, nghe rõ chưa? Đi ra ngoài chơi, đừng có hỏi lăng nhăng nữa. Liệu hồn cái miệng mày."

Tôi gật đầu không dám nói gì thêm và cảm thấy những móng tay của mẹ tôi lỏng dần ra trên vai. Những vết bầm do móng tay mẹ tôi gây ra hằn trên da thịt tôi suốt đêm hôm đó.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 7

Đêm nuốt phủ lấy chúng tôi lạ làng như một trò ảo thuật. Trong nhà không có điện. Đứng ra là cả thành phố chìm trong bóng tối. Vú Loan từ trên lầu đi xuống cầm cây đèn cầy trong tay. Bóng chị nhảy múa trên vách khi chị đi ngang qua căn hầm.

Vú Loan làm bữa cơm chiều với gà xào măng và cải chiên. Bà ngoại tôi từ chối không chịu dùng cơm chung với chúng tôi mà chỉ nằm bất động trên tấm nệm, người phủ một tấm drap mỏng. Ông ngoại tôi ăn uống một cách khó khăn dường như những món ăn chẳng có chút hương vị nào. Những người còn lại ăn vội vã trong im lặng. Đến phần điểm tâm, vú Loan dọn ra món bánh chuối, một món ăn rất phổ thông của người Việt, chỉ tiếc là thiếu nước cốt dừa để tăng thêm mùi vị. Dù sao, hai anh em tôi vẫn thích lắm.

Sau bữa cơm chiều mẹ tôi rút vào nhà tắm, còn vú Loan thì lên nhà bếp ở lầu trên. Khi mẹ tôi trở ra, người bà trông xanh hơn và có vẻ bồn chồn lo lắng hơn thường lệ. Bà ngồi ở đầu giường miệng cắn những chiếc móng tay với vẻ ưu tư, trong khi chúng tôi dè dặt tiến đến gần bà. Trông thấy chúng tôi, mẹ tôi mỉm cười giơ tay kéo em tôi ngồi vào lòng bà, tay xoa mớ tóc mới nhuộm đen của nó với vẻ mơ màng.

Bà ngoại tôi quay sang đối diện với chúng tôi:

"Uống bao nhiêu viên?" Ngoại tôi hỏi, không nhắm thẳng vào ai.

"Cả ba viên."

"Trời đất ơi!" Bà ngoại tôi kêu lên.

Thằng em tôi đưa tay nâng cằm mẹ tôi lên để bà chú ý tới nó và hỏi:

"Mẹ!"

"Gì đó con?"

"Chùng nào con có thể ra ngoài chơi được hả mẹ?"

"Không bao lâu nữa đâu con."

Em tôi hỏi tiếp:

"Mẹ khỏe không?"

"Mẹ khỏe. Còn con sao?"

"Con cũng khỏe. Cảm ơn mẹ đã hỏi."

Nó trả lời dụi dàng. Một lát sau nó lại hỏi với một giọng đầy hy vọng:

"Con ngủ với mẹ tối nay được không? Con không muốn ngủ một mình."

"Được! Nếu con muốn. Nhưng tại sao? Giường con cách giường mẹ có mấy bước thôi mà."

"Con không biết. Nhiều lúc nửa đêm thức dậy con thấy sợ. Con ngủ bên mẹ được không mẹ?"

"Con muốn sao cũng được." Mẹ tôi nói bằng một giọng đều đều, mắt nhắm lại như đang ngủ.

"Còn anh?" Em tôi hỏi. "Anh Kiên có muốn ngủ chung với mẹ và em không?" Rồi nó quay sang mẹ tôi: "Anh Kiên ngủ chung với mình được không mẹ?" Nó nhìn vào mắt tôi trong khi chờ sự chấp thuận của mẹ tôi.

"Được nếu nó muốn." Mẹ tôi trả lời vẻ lơ là.

"Anh muốn chứ! Phải không anh Kiên?"

Tôi gật đầu. Thực sự tôi rất sợ ngủ một mình, để nửa đêm thức dậy, trong bóng tối năm nghĩ về những chuyện không đâu.

Tôi và em Jimmy, mỗi đứa nằm một bên mẹ tôi trên tấm nệm của bà. Tôi quàng tay ngang qua bụng mẹ tôi, nhìn bầu trời đêm bên ngoài cửa sổ và hai mẹ con cùng chìm dần vào giấc ngủ. Bên cạnh, cây đèn cây được cắm trên mặt đất vẫn còn leo lét cháy, ánh sáng nhảy múa trên vách hầm tạo thành nhiều hình thù kỳ dị giống như hình ảnh những thiên thần tôi vẫn thấy trong các cuốn sách mà các Di phước vẫn thường cho coi vào các buổi học ngày chủ nhật.

Khoảng bốn giờ sáng, tôi giật mình thức giấc vì tiếng kêu la quằn quại. Tôi nhòm dậy, nhìn quanh tìm mẹ tôi trong căn hầm tối đen. Chút ánh sáng duy nhất tôi thấy được một tia sáng xuyên qua khe hở cánh cửa phòng tắm. Đứa em trai tôi vẫn nằm ngủ bên cạnh, nằm nghiêng qua một bên người cuộn lại, hai đầu gối đụng vào cằm. Nó đang bú tay. Tôi ngó dáo dác tìm mẹ tôi trong nỗi lo âu. Lúc tôi sắp khóc thì ông ngoại tôi hiện ra bên cạnh. Vòng tay ôm của ông làm tôi bình tĩnh lại. Trong đêm tối, hơi thở ông thơm mùi

kẹo Jolly Rancher.

"Đừng khóc, cháu." Ngoại tôi thì thầm vào tai tôi. "Mẹ cháu không sao đâu. Có ông đây, cháu ngủ lại đi"

"Mẹ cháu bị gì vậy ngoại?" Tôi hỏi.

"Mẹ cháu bị đau bụng."

Tiếng la đau đớn của mẹ tôi từ phòng tắm vang ra như muốn xé rách căn hầm. Tôi nghe tiếng rồ rồ như tiếng nước xối trên nền xi măng. Rồi tiếng vật gì rơi xuống. Thằng em trai tôi cựa mình, mở mắt ra nhìn và nhận ra là mẹ tôi không có bên cạnh. Ông ngoại tôi ôm nó vào lòng đỡ dành như ông đã làm với tôi trong mấy phút trước. Trong vòng tay ôm của ngoại, hai anh em tôi lắng nghe tiếng kêu la, rên rỉ của mẹ tôi vọng ra từ phòng tắm.

Rồi tôi nghe tiếng bà ngoại tôi vang lên, đầy lo lắng:

"Không làm sao cầm máu được. Loan, con có cách gì không?"

"Để bà chủ nằm xuống, đừng sẽ chảy máu nhiều hơn." Loan đáp.

"Tôi không nắm được. Đau quá!" Tiếng mẹ tôi vang lên.

Thêm nhiều tiếng như tiếng nước phun ra, rồi vật gì đó chạm xuống nền nhà.

Ông ngoại tôi kêu vọng xuống với vẻ lo lắng:

"Chuyện gì vậy? Con nó có sao không bà? Có cần tôi giúp gì không?"

"Không, ông trông chừng mấy đứa nhỏ. Ở đây tôi lo được. Chỉ rán làm sao cho máu đừng chảy nữa."

"Sao kéo dài lâu quá vậy. Tôi đi kêu bác sĩ bây giờ đây." Ngoại tôi nói.

"Cái gì?" Bà ngoại tôi hỏi lại, thở hỗn hển. "Ông điên rồi sao? Đang giờ giới nghiêm ông ra ngoài cho bị bắn chết hả? Ông cứ ở đó canh chừng giùm mấy đứa nhỏ."

"Trời ơi!" Vú Loan la lên.

"Chuyện gì vậy?" Bà ngoại tôi hỏi.

"Bụng con quặn lên, bắt đầu đau. Có lẽ đến lượt con rồi. Xin bà giúp con."

Vú Loan nói.

Cánh cửa phòng tắm bật mở và bà tôi thò đầu ra ngoài. Dưới ánh nến, bàn tay ngoại tôi dính đầy máu.

"Ông giúp đưa dùm con nó ra ngoài." Bà tôi nói với ông ngoại tôi.

Ngoại tôi đứng dậy bước khập khễnh về phía phòng tắm không mang theo cây gậy chống. Một lát sau ông trở ra, đi thụt lùi về phía chúng tôi, hai tay ôm đầu mẹ tôi, bà ngoại tôi theo sau đỡ ngang lưng mẹ tôi. Thân thể mẹ tôi được quấn trong chiếc khăn trắng thấm đầy máu. Hai người đặt mẹ tôi nằm lên chiếc nệm đối diện. Bà co người lại như cái bào thai nằm trong bụng mẹ. Bà ngoại tôi vội vã trở vào phòng tắm để giúp vú Loan.

"Mẹ, mẹ, mẹ có sao không mẹ?" Em tôi hỏi. Mùi máu tanh làm hai anh em tôi chóng mặt.

Mẹ tôi không nói gì. Hai tay ôm lấy đầu, hai đầu gối co lên che ngang bụng. Ông tôi đứng bên cạnh giường.

"Con thấy thế nào?" Ngoại tôi hỏi.

Mẹ tôi không trả lời. Ngoại tôi lại hỏi với vẻ nôn nóng:

"Con thấy đỡ chưa? Nói cho ba biết."

Hai tay vẫn ôm đầu, mẹ tôi trả lời:

"Bớt ra máu rồi nhưng cái thai vẫn còn trong bụng."

"Ba biết rồi. Rán nghỉ ngơi đi, đừng lo lắng qua về chuyện đó. Để ngày mai đi khám bác sĩ coi sao."

"Chắc phải vậy." Mẹ tôi đáp.

Trong phòng tắm, bà ngoại tôi và vú Loan loay hoay thêm một tiếng đồng hồ nữa. Vú Loan không la hét trong đau đớn như mẹ tôi, chỉ thỉnh thoảng nghe chị lẩm bẫm và thở hổn hển rồi là tiếng nước dội trong bồn tiểu. Mẹ tôi nằm bất động trên tấm nệm suốt đêm hôm đó. Đêm tàn dần và cơn đau của mẹ tôi cũng giảm theo. Thân thể bà run nhẹ dưới tấm chăn mỏng, và máu vẫn tiếp tục rỉ ra dưới mình bà. Cuối cùng khi tia nắng đầu ngày nhảy múa trên chiếc nệm mẹ tôi nằm, tiếng mẹ tôi về hoảng hốt:

"Thuốc không có kết quả." Mẹ tôi khóc rống lên. "Cái thai vẫn còn. Nó mới vừa đập."

Tôi trông thấy nét mặt ông ngoại tôi giãn ra. Bà ngoại tôi quỳ xuống đất cảm tạ trời đất. Mẹ tôi lại hét lên. Bà nắm tay lại dấm vào bụng mình:

"Tại sao như vậy?" Mẹ tôi chửi toáng lên. "Cái mụ già quỷ sứ bán thuốc dõm. Tại sao? Tại sao?" Mẹ tôi tiếp tục dấm vào bụng mình, gào lên với cái thai: "Sao mà không chịu hiểu là tao không muốn mà. Sao mà không

chết đi cho tao nhờ."

Hai anh em tôi ngồi im nhìn, không dám thốt một lời.

Suốt mấy ngày sau đó, mẹ tôi chỉ nằm trên giường. Cuối cùng, đến ngày thứ tư thì mấy người cộng sản đến gõ cửa.

Trong nhà, mọi người sợ hãi ôm lấy nhau, nín thở nhìn ông ngoại tôi khập khễnh leo lên tầng trên mở cửa. Chúng tôi lắng nghe tiếng bước chân những người cộng sản băng ngang phòng khách. Chúng tôi nghe tiếng ông tôi trả lời những điều họ tra hỏi, và cái cách họ nói chuyện với nhau bằng một giọng bắc rất nghe thật lạ tai. Lát sau họ mời tất cả chúng tôi lên tầng trên. Bà ngoại tôi lên trước, tay vẫn cầm râu chuối như một tấm bùa hộ thân. Vú Loan dìu mẹ tôi. Sau cùng là hai anh em tôi.

Khi chúng tôi lên hết tầng trên rồi, mẹ tôi ngồi vào một chiếc ghế trong lúc những người đàn ông lạ ngừng cuộc nói chuyện ngó chúng tôi lom lom. Quần áo họ nhàu nát, cũ kỹ và bạc màu. Người lớn tuổi nhất, khoảng 40, tóc muối tiêu, chỉ ngón tay cái bần về phía chúng tôi:

Ông ta nói lớn với ngoại tôi:

"Còn ai dưới đó không? Tất cả đã lên hết chưa?"

"Không còn ai, tất cả đã lên hết, thưa ông."

"Các đồng chí khẩn trương đi kiểm tra xem ông ta có khai thực không."

Ông ta ra lệnh cho thuộc cấp, rồi quay sang chúng tôi hỏi tiếp: "Tại sao các người trốn dưới đó mà không chịu ra ngoài chào mừng vận hội mới của tổ quốc. Các người trốn tránh cái gì hả?"

"Chúng tôi chỉ là một đám đàn bà, con nít và những người già cả. Chúng tôi không biết chuyện gì xảy ra. Xin ông tha lỗi cho chúng tôi." Ngoại tôi trả lời.

Ông ta lắc đầu. "Lý do nghe không được. Lúc này là lúc để ăn mừng chứ không phải để lẫn trốn." Ông ta đảo mắt nhìn vào mặt từng người chúng tôi. "Nhà này của ông?"

"Dạ không phải. Chúng tôi chỉ thuê lại."

"Chủ nhà hiện giờ ở đâu?"

"Tôi không biết, thưa ông. Trước đây ông ta ở dưới Chợ Lớn, nhưng mấy ngày qua có nhiều thay đổi quá nên chúng tôi cũng không dám chắc."

"Vẫn còn nhiều thay đổi trong những ngày sắp tới. Chúng tôi đang tiến hành công tác tiêu diệt chủ nghĩa tư bản tại miền Nam. Nhưng các người báo cáo cho tôi biết nếu không phải là nhà của các người thì sao các người lại ở đây? Các người từ đâu tới? Có phải là bọn phản động chạy trốn cách mạng không?"

Ngoại tôi nuốt nước bọt trước khi trả lời:

"Dạ thưa ông. Chúng tôi từ thành phố Nha Trang vào. Chúng tôi không chạy trốn. Chúng tôi vào đây vì có lý do riêng. Thưa ông chỉ huy, đây là con gái tôi. Nó đang mang thai, mà vì trước đây nó sanh khó nên chúng tôi đưa nó vào Sài Gòn. Thưa ông, vì vào đây nó có thể sanh ở nhà thương Từ Dũ. Chúng tôi chỉ lo xa cho con gái chứ không có ý muốn chạy trốn cách mạng. Chỉ là trùng hợp khi vào tới đây thì cách mạng xảy ra thôi."

Người trưởng toán đó ghi lại tất cả những điều ông tôi nói. Ông ta tiến về phía mẹ tôi và quan sát bà. Mẹ tôi cúi nhìn xuống bụng mình để tránh cái nhìn của ông tạ Trong mấy ngày vừa qua, mẹ tôi đã sút cân nhiều đến nỗi tôi thấy được những đường gân xanh nổi lên trên bàn tay gầy ốm đang đặt ngay ngắn trên đùi bà.

"Chị cảm thấy thế nào?"

"Tôi vẫn thường, cảm ơn ông. Chỉ cảm thấy hơi yếu vì khí hậu nóng quá."

Mẹ tôi trả lời mà không ngược nhìn lên.

"Chị có thể đi xa được không?"

"Thưa ông, tôi phải đi đâu?" Mẹ tôi ngược nhìn ông tạ Đôi mắt bà long lanh chút van lơn pha lẫn mờ mịt. Thường thường, ánh mắt đó của mẹ tôi làm cho đàn ông phải quỳ xuống trước chân bà. Nhưng nó có vẻ như chẳng có chút hiệu quả nào đối với người đàn ông này.

Ông ta trả lời lạnh lùng:

"Chị trở về quê Trong hai mươi bốn giờ các người phải rời khỏi chỗ này. Đây là lệnh trên. Đất nước đã thống nhất. Mọi người phải trở về quê cũ. Các người cũng phải trở về trình diện với chính quyền địa phương."

"Chúng tôi trở về bằng cách nào?" Ngoại tôi hỏi người chỉ huy.

"Tôi không biết. Mà tôi cũng không cần biết. Tôi không có bổn phận phải tìm phương tiện di chuyển cho các người. Tuy nhiên, tất cả mọi người phải

rời khỏi đây vào sáng ngày mai. Chúng tôi sẽ trở lại kiểm tra Nếu tới lúc đó mà các người vẫn chưa rời khỏi đây chúng tôi bắt buộc phải mời về phòng làm việc. Con nít đàn bà cũng không ngoại lệ."

Ông ta quay lưng ra dấu cho đồng đội rời kéo cánh cửa đóng sập lại trước khi di chuyển sang căn nhà kế cận.

Mấy người bộ đội chưa đi được bao xa, bà ngoại tôi đã quay sang ông ngoại tôi, nước mắt chan hòa: "Ông ơi, chúng ta trở về bằng cách nào đây?"

Ông ngoại tôi chỉ lắc đầu. Vú Loan đứng sau lưng mẹ tôi lên tiếng tăng hăng. Chị không còn cái vẻ e dè của một cô vú em trẻ tuổi được dạy dỗ phải biết giữ mồm giữ miệng trước khi mở lời. Biến cố trong mấy ngày qua đã biến chị thành một người đàn bà thông minh lanh lợi.

"Thưa bác, cho phép con được nói." Chị nói mà không ngước mắt lên "Nếu chính quyền mới đuổi chúng ta ra khỏi nhà thì chắc nhiều người khác cũng bị như vậy. Những người khác sẽ đi bằng cách nào? Chúng ta có thể hỏi thăm họ để làm theo hoặc đi theo với họ."

"Chúng ta làm cách nào hỏi thăm được?" Bà tôi hỏi.

"Ra chợ hỏi." Vú Loan trả lời gọn lỏn.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 8

Hai khu chợ đối diện với sông Sài Gòn tràn ngập những khuôn mặt hoang mang lo lắng. Hai khu chợ này nằm sát cạnh nhau, chỉ cách một con đường nhỏ lúc nào cũng lầy lội và đầy rác rưởi. Khu chợ thứ nhất chuyên bán đồ tươi, từ rau cải, gà vịt đến cá tươi; khu chợ thứ nhì bán hàng khô với một số lượng lớn, như gạo, mắm muối, cùng với vải vóc, than củi. Mặc dù không khí sinh hoạt rất nặng nề, nhưng sự buôn bán trao đổi vẫn giữ được trật tự dưới những cặp mắt quan sát của bộ đội đứng rải rác khắp nơi. Người ta trao đổi tin tức trong lúc mua bán. Những tiếng thì thầm vang lên râm rì trong không gian nghe như tiếng ruồi bay.

Chẳng tốn bao nhiêu thời gian vú Loan đã tìm ra được mỗi thứ nhất. Lúc vào khu chợ thứ hai, chị gặp được một gia đình năm người đang tìm cách trở về Cam Ranh, một thành phố gần Nha Trang. Gia đình này không tìm được phương tiện, dự định sẽ đi bộ vượt hơn bốn trăm cây số đường đầy rừng núi, sinh lầy và cả những mìn bẫy còn sót lại sau chiến tranh. Sau khi nghe cái chương trình đó của họ, vú Loan chúc họ thương lộ bình an rồi dắt chúng tôi đi sâu vào chợ.

Suốt buổi sáng chúng tôi len lỏi trong đám đông, tìm phương tiện về quê. Mẹ tôi mệt thở không ra hơi, mặt mày xanh mét. Ông tôi thỉnh thoảng bị bỏ rơi lại phía sau, vì vết thương cũ ở mông làm bước đi của ông trở nên khó khăn. Cứ mỗi lần chúng tôi dừng lại trước một đám đông để hỏi thăm tin tức, chúng tôi luôn luôn nhận được một phản ứng giống nhau: Thoạt đầu, họ im lặng nhìn chúng tôi, rồi mỉm cười nhã nhặn. Nếu họ biết cách, thì chắc họ cũng giấu nhem đi sau những nụ cười lịch sự đó rồi lẫn mất vào trong đám đông.

Khi chúng tôi không còn chút hy vọng nào nữa thì tình cờ đụng ngay cái gian hàng bán thuốc nam của bà Tâm, trưng bày linh tinh những giỏ hoa khô, rễ cây và vỏ cây. Bà ngồi phía sau những chồng thuốc nam chất cao

như núi, chung quanh khách hàng đang bu lại hỏi han. Giọng bà cất lên át cả tiếng ồn ào của đám đông để tạo sự chú ý của người qua lại.

"Chị cần gì?" Bà ta hét lên. "Thuốc này là thuốc ói mửa. Sắc hai chén còn một. Thuốc này là thuốc trị trị nội trị ngoại. Uống hai lần mỗi ngày sau bữa ăn. Thuốc này trị họ"

Khi nhận ra mẹ tôi đang nhìn bà lom lom với cặp mắt giận dữ, bà ra dấu cho mọi người im lặng. Bà nhìn mẹ tôi rồi hỏi: "Hê, chị trông quen quá. A, tôi nhớ ra rồi. Chị là con chim mái với cái bụng thè lè. Việc đó ra sao rồi. Chị trông không được khỏe."

"Bà đoán coi." Mẹ tôi hỏi vặn lại. "Bà nhìn tôi coi. Bà bán cho tôi cái thứ thuốc giả, mụ già. Tôi gặp bà ở đây là may lắm, bà trả lại tiền cho tôi."

Bà già đứng thẳng dậy giữa đám lá cây, chỉ ngón tay vào mặt mẹ tôi:

"Chị điên hả? Muốn đòi tiền lại hả? Thuốc của già này không giả, chỉ có chị là giả thôi. Tôi đã cảnh cáo chị nhiều lần là có thể nó không có kết quả với chị. Bộ tôi làm chị phình bụng lên hả?" Bà nheo mắt nhìn mẹ tôi và vú Loan rồi tiếp: "Bà chủ và con ở chia chung một thẳng, phải không? Đừng có qua mặt mụ già này. Cái thẳng dĩ đực nào đó nó xài hai người như hai chiếc đũa. Nhưng tại sao mấy người còn lẩn quẩn ở đây làm gì, tôi tưởng cái đám phách lối, ngang ngược mấy người đã cút về quê rồi mới phải chứ?"

Mẹ tôi giận run người. Chưa ai dám thốt những lời như vậy với bà trước đây. Bà bị làm nhục trước đám đông đang bu quanh nhìn chúng tôi xầm xì. Vú Loan đứng lặng im như tờ từ nãy giờ lên tiếng trả lời câu hỏi của bà Tâm:

"Chúng tôi chưa tìm ra phương tiện về quê Bà có biết cách nào không bà Tâm?"

"Dĩ nhiên là biết." Mụ già ưỡn lưng. "Không chuyện gì trong phố này mà mụ không biết. Nhưng tại sao mụ phải giúp cái con mẹ phách lối kia chứ? Ngày đầu tiên gặp cái bản mặt hảm tài của nó là mụ thấy ghét rồi, biết là mình xui xẻo rồi."

Vú Loan cúi xuống bồng hai anh em tôi lên rồi nói với bà già:

"Xin bà giúp mấy đứa nhỏ này, chúng nó vô tội. Xin bà làm phúc để đức

lại co con cháu, chỉ cho chúng tôi cách nào có thể trở về quê được."

Bà già ngó hai anh em tôi, nét mặt bà giãn ra và cơn giận dịu đi phần nào.

Bà lên tiếng, lần này với một giọng nhẹ nhàng hơn:

"Hai trăm tiền công chỉ đường; năm trăm tiền vé. Tiền mặt."

Mẹ tôi la lên với vẻ sừng sốt:

"Bảy trăm đồng? Cái mụ già thất nhơn bất đức này! Tôi chỉ còn bốn trăm đồng, không chịu thì thôi."

"Này, cái con ngựa cái, mụ không nói chuyện buôn bán với chị." Bà vẫy vẫy ngón tay trước mặt mẹ tôi, rồi bà chỉ sang Loan: "Mụ đang nói chuyện với cô nhỏ này. Con nhỏ này khôn hơn nhiều."

Vú Loan nói với bà già:

"Bà Tâm nghe bà chủ tôi nói rồi đó, chúng tôi chỉ còn có bốn trăm đồng."

"Thôi được, coi như tội nghiệp cho mấy đứa nhỏ." Bà vỗ hai tay vào nhau.

"Tôi sẽ có cách. Tôi sẽ đóng cửa hàng khoảng ba giờ rưỡi. Trở lại đây lúc đó, nhớ mang theo tiền và hành lý. Mụ già này không rảnh mà đợi ai đâu."

Bà già quay sang với khách hàng. Chúng tôi đứng trơ ra đó, ngượng ngùng. Cuối cùng mẹ tôi vẫy tay ra hiệu cho mọi người quay về nhà. Những lời quảng cáo thuốc của bà già đuổi theo sau chúng tôi: "Ông cần gì thưa ông? Còn bà, thưa bà? Thuốc này trị bá chứng. Uống lúc bụng trống, hai lần một ngày, ngày hôm sau sẽ khỏe như trai hai mươi ngay!"

*

Theo đúng lời dặn của bà Tâm, chúng tôi trở lại vào lúc ba giờ ba mươi, mang theo một ít hành lý. Bà ta đang đứng chờ chúng tôi. Tất cả thuốc men của bà đựng trong hai cái giỏ tre có quai để bà ta có thể quảy đi bằng một chiếc đòn gánh bằng gỗ. Bà ta kê vai vào chiếc đòn gánh và nhắc bổng hai chiếc giỏ tre một cách nhẹ nhàng. Bà tiến về phía chúng tôi, thấy một gói nhỏ gì đó cho vú Loan rồi ra dấu cho chúng tôi đi theo bà.

Bà hỏi vú Loan mà không quay lại:

"Có đem tiền theo không?"

"Dạ có. Bà dắt chúng tôi đi đâu đây? Bà mới đưa cho cháu cái gói gì vậy?"

Loan hỏi.

"Cứ giữ đó. Tôi đưa cô đi kiếm." Bà Tâm đáp gọn.

Chúng tôi đi bộ chừng một tiếng đồng hồ, xa dần thành phố với mớ hành lý trên vai. Chúng tôi đi qua những khu nhà lụp xụp, những tòa nhà nhiều tầng chen lẫn với những chiếc lều tô lợp dọc theo sông Sài Gòn, nhiều nhà sàn mọc lên trên mặt nước. Ra đến ngoại ô thành phố, trước mặt chúng tôi hiện ra một cánh đồng lúa mênh mông chạy dài đến tận chân trời.

Đến lúc thần trí tôi không còn tỉnh táo nữa thì bà Tâm dừng lại. Trước mặt chúng tôi hiện ra một đồn lính cộng sản, có giầy kẽm gai bao quanh một khoảng đất trống. Chúng tôi hoảng hốt thụt lùi lại. Một toán bộ đội chạy túa ra, không anh nào quá mười tám tuổi. Họ hờm súng trong tay có vẻ dè dặt khi chúng tôi tiến lại gần. Một vài người trong bọn họ nhận ra bà Tâm.

Họ reo lên mừng rỡ với bà:

"Mẹ Tâm, mạnh giỏi không? Mẹ có mang gì cho chúng con không đấy?"

Mẹ tôi sợ quá không nói lời nào, nắm chặt lấy tay tôi.

Loan hỏi bà già:

"Chuyện gì đây? Bộ chúng tôi làm điều gì bà giận hả?"

"Đừng sợ." Ba ta nói nhỏ. "Tôi mang cô đến chỗ có xe để về quê đây. Cứ đứng yên để mẹ gia này lo chợ" Quay sang đám bộ đội, bà ta mỉm cười: "Mẹ có mang cho các con một ít bánh bao." Bà bảo vú Loan "Đưa gói bánh cho các đồng chí này đi con."

Loan thì thầm:

"Gói bánh nào?"

"Gói bánh tôi đưa cho cô lúc nãy đó. Đưa cho tụi nó." Bà nói nhỏ.

Đám bộ đội cầm lấy chiếc bọc từ tay Loan. Họ mở ra chia nhau những chiếc bánh bao và ăn ngay một cách vội vàng. Một thoáng những chiếc bánh hết sạch. Đám bộ đội nhìn bà Tâm mỉm cười, thức ăn còn dính ở ké răng.

"Những người đi chung với mẹ là ai thế?" Đám bộ đội hỏi.

"Mấy người lương thiện này là bạn của mẹ đang cần phương tiện về Nha Trang. Các con có toán nào đi chiều hôm nay cho họ theo với."

Một người lên tiếng:

"Vâng có ạ. Mẹ Tâm muốn là phải có ạ. Trung đội 306 sẽ đi Huế vào lúc tám giờ tối nay. Họ sẽ xuống xe ở Nha Trang chiều mai. Nếu mấy người

bạn của mẹ muốn thì phải chờ ở đây chứ chúng con không thể cho họ vào trại được."

"Phải, phải. Cảm ơn các con. Để mẹ căn dặn họ thêm một vài việc, được không các con?"

"Được chứ!"

Bà ta quay sang chúng tôi hạ thấp giọng:

"Nghe đây, tôi đã tìm được chuyến đi cho các người rồi. Cái đám bộ đội con nít này dễ thương lắm, không làm rắc rối gì cho các người đâu. Các người đợi ở đây, ngồi chung lại đừng có đi lẻ tẻ, cũng đừng làm chuyện gì khả nghi, vì sắp tới giờ giới nghiêm rồi. Rồi, bây giờ trả tiền đây."

"Bây giờ bà đi đâu? Bà đâu có thể bỏ chúng tôi ở đây như vậy được?" Mẹ tôi hỏi.

"Tôi không thể ở lại được. Tôi phải trở về nhà trước giờ giới nghiêm. Mấy người phải tin tôi."

Mẹ tôi móc gói tiền giấu trong chiếc nịt vú. Bà Tâm giật vội mớ tiền không muốn để cho đám bộ đội trông thấy. Gói tiền biến mất cũng nhanh như khi nó xuất hiện.

"Vé xe của chúng tôi đâu?" Mẹ tôi hỏi.

"Không cần vé xe gì cả. Đừng lo, mọi chuyện đã dàn xếp xong cả rồi."

"Tôi không tin được. Bà lại giở trò gian lận với chúng tôi lần nữa phải không?" Mẹ tôi nuốt nước bọt. "Bà nói hồi sáng là 500 đồng cho tiền vé, nhưng bây giờ bà dắt chúng tôi tới đây, trước cái trại lính đầy súng ống này rồi bảo chúng tôi chờ lên xe vào giờ giới nghiêm. Làm sao chúng tôi có thể tin bà trong tình trạng như vậy được?"

"Tôi đã nói là đừng có lo Mọi chuyện đã xếp đặt xong cả rồi." Bà khạc một bãi đờm xuống đất. "Mụ già này làm ơn cho mấy người mà mấy người còn dám giở cái giọng đó ra hả? Mụ già này có nói là muốn mua bán gì với chị không hả? Tại sao chị không chịu khóa cái miệng lại để mụ già này khỏi nổi điên lên hả?" Bà nhìn mẹ tôi với vẻ khinh bỉ.

"Làm sao bà quen được với đám bộ đội này?" Ông ngoại tôi hỏi chen vào.

"Làm sao quen hả? Hay lắm. Tôi báo cho ông biết tụi nó đều là con của già này cả đấy. Già này đã nuôi dưỡng, tiếp tế cho hàng trăm đứa như vậy

trong mười năm qua, dưới mũi của bọn tư bản các ông đấy." Bà già nói với nụ cười khinh khỉnh. "Ông thấy chưa, những người nghèo khổ như già này mới gần gũi Việt Cộng. Cũng có thể nói già này là một trong những bà mẹ chiến sĩ, và cái đám tụi nó là con nuôi của già này đó. Nè, bây giờ công việc của tôi ở đây xong rồi, tôi phải về nhà trước giờ giới nghiêm. Chúc các người đi đường bình an."

Bà quay sang đám bộ đội chào từ già. Dù đã già lắm, cái gánh nặng trên vai dường như chẳng ăn thua gì với bà. Bà vừa đi vừa cất tiếng hát lớn một bài hát ca tụng các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong chiến đấu trong khi bóng bà khuất dần vào bóng chiều bụi bặm.

*

Mãi đến chín giờ tối, chiếc xe chở bộ đội mới chịu khởi hành. Nhờ những lời giới gấm của bà Tâm chúng tôi không gặp một trở ngại nào. Toán bộ đội cho chúng tôi lên ngồi phía sau xe lúc sắp sửa rời Sài Gòn. Khoảng bốn chục người chen nhau trong một chiếc xe chật hẹp, nhưng họ nhường cho chúng tôi một chiếc băng ghế cũng khá thoải mái ở góc trong cùng. Chúng tôi leo lên xe, rán co người lại cho nhỏ chừng nào tốt chừng đó. Tôi ngồi trên đùi vú Loan, em tôi ngồi nép mình giữa ông bà ngoại. Còn mẹ tôi ngồi trong cùng, đầu mình trong bóng tối hai tay ôm lấy bụng.

Đám bộ đội mỉm cười chào chúng tôi. Quân phục của họ dính đầy mồ hôi và bụi bặm giống như cả mấy tháng rồi chưa giặt. Nhiều người trong đám họ ngồi xếp bằng trên sàn xe vì không đủ ghế, ngắm hai anh em tôi với ánh mắt tò mò. Tôi nhìn lại họ và mỉm cười.

Chuyến đi về Nha Trang kéo dài tám tiếng đồng hồ. Được chừng hai phần ba đường, tôi ngủ gà ngủ gật tựa vào vòng tay của một anh bộ đội. Anh ta xoa xoa mớ tóc quăn của tôi, kể cho tôi nghe về gia đình anh ở ngoài bắc. Anh ta có một người em bị tật phải đi nạng mà năm năm rồi anh chưa được gặp lại.

"Em lắng nghe nhé. Anh sẽ dạy em một việc này" Anh ta nói với vẻ hăng hái, nhìn mẹ tôi như có ý xin phép. Mẹ tôi co rút người lại trên ghế, tránh ánh mắt anh ta.

"Anh sẽ kể cho em nghe những lời dạy của bác Hồ. Những lời dạy của bác

dành cho tất cả các thiếu nhi miền nam. Nó có bốn điều. Em sẵn sàng chưa?" Anh ta nhướng mày lên bày tỏ sự hân hoan, vui sướng.

"Bác Hồ là ai?" Tôi hỏi.

"Hả? Chú nhỏ này!" Anh ta kéo tôi lại gần với nét mặt ngạc nhiên. "Bác Hồ là ai hả? Chà chà, là bác Hồ Chí Minh, vị cứu tinh của chúng ta, vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta Tên tuổi người vang lừng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Qua bao năm, chỉ cái tên của người thôi cũng đủ phá tan xiềng xích, giải phóng nhân dân ra khỏi sự bóc lột của đế quốc Mỹ và ngụy quyền miền Nam. Làm sao mà em mê muội đến không biết được như vậy hả, chú nhỏ?" Mẹ tôi vội vàng nói mấy câu xin lỗi về sự ngu dốt của tôi. Anh chàng bộ đội trẻ gật đầu tỏ vẻ tha thứ, rồi tiếp tục giảng thuyết:

"Điều một là." Anh ta bắt đầu. "Yêu quê hương, yêu làng xóm"

Nằm trong vòng tay lắng nghe giọng nói của anh ta, tôi chợt nhớ đến một trường hợp tương tự xảy ra trên bãi biển Nha Trang. Lúc đó, người lính là một quân nhân Mỹ đóng quân trong trại lính gần nhà tôi. Hôm đó tôi đang chơi đùa với mấy người bạn cùng lớp, chợt nghe một giọng nói ngoại quốc gọi chúng tôi, vẫy tay ra dấu cho lũ trẻ chúng tôi lại gần.

Từ bên ngoài vòng rào kẽm gai, tôi nhìn thấy một anh lính mặt đỏ gay, tóc hoe vàng như bị cháy nắng. Anh ta cầm một mớ kẹo trong tay để dụ chúng tôi. Tôi tiến lại gần trong khi đám bạn rụt rè đứng ở xa xa nhìn. "Kiên" Đám bạn tôi kêu réo "Trở lại". Không giống như chúng nó, tôi đã nhiều lần thấy những người ngoại quốc trong các buổi tiệc của mẹ tôi và hiểu chút chút cái tiếng nói buồn cười của họ. Tôi tiến lại gần hàng rào.

"Chào em. Ăn kẹo không?" Người lính Mỹ hỏi bằng tiếng Mỹ. Tôi nhận thấy một tia xam xám trong đôi mắt trong như nước đá của anh.

Tôi gật đầu. Anh ta ra dấu cho tôi lại gần hơn. Tôi tiến lại gần và thò tay qua hàng rào nhận món quà của anh. "Em ngoan lắm" Anh ta hỏi: "Em biết thổi bong bóng kẹo cao su không?" Tôi lại gật đầu.

Anh ta chạy vòng qua đầu kia hàng rào để ra ngoài với tôi. Lũ bạn tôi vẫn đứng ở xa xa, theo dõi. Anh lính không quan tâm đến vẻ xa cách của chúng, vẫn quay sang vẫy tay chào.

"Em chia kẹo cho bạn em ăn chung với được không?" Anh ta đề nghị.

Tôi nhún vai. Anh ta phá ra cười và vò đầu tôi. Tôi dẫn anh ta đi gần về phía các bạn; những chiếc kẹo trong tay tôi làm chúng bớt sợ hãi. Suốt buổi chiều hôm đó chúng tôi chạy nhảy nô đùa với anh lính trên bãi biển trong tiếng sóng vỗ rầm rì dưới chân.

Trước khi chúng tôi chia tay nhau, anh lính hỏi:

"Ngày mai em và các bạn ra chơi với tôi nữa được không?"

Tôi gật đầu rồi chạy đuổi theo đám bạn.

Qua ngày hôm sau, tôi trở lại bãi biển một mình vì không thuyết phục được lũ bạn cùng đi theo. Anh bạn mới của tôi đang đứng đợi dưới một gốc dừa, tay cầm một bịch lớn đầy những gói kẹo đủ màu sắc. Tôi chạy lại với anh tạ Anh bồng tôi lên, tung tôi lên cao rồi giơ tay ra đón trước khi tôi rơi xuống đất.

Tôi đưa anh về nhà giới thiệu với ông bà ngoại. Lúc gặp ông bà ngoại tôi trước cửa, anh lật nón sắt, cúi đầu chào, một hình thức tỏ lòng kính trọng những người già cả của người Việt Nam. Bà ngoại tôi pha cho chúng tôi hai ly nước chanh trong lúc chúng tôi ngồi trò chuyện bên hồ tắm. Anh nằm hàng giờ trên cỏ, xếp những chiếc thuyền giấy bằng tờ báo cũ rồi thả trôi lênh bênh trên mặt hồ bơi. Có lúc, tôi bắt gặp anh nằm nghiêng qua một bên mắt nhìn chăm chăm vào khoảng không.

"Hê, anh Mỹ, anh có sao không?" Tôi khoát tay qua lại trước mặt anh.

"Không sao." Anh trả lời, mắt nheo lại vì chói nắng. "Tôi chỉ nhớ nhà, homesick. Em hiểu chữ homesick không? Tôi nhớ gia đình."

"Gia đình? Ồ, biết, em biết! Anh có hình không?" Tôi hỏi.

"Có." Anh ta nhóm dậy "Em muốn coi hình gia đình tôi không?" Anh thò tay vào túi sau móc chiếc bóp.

"Gia đình tôi?" Tôi dùng lại chữ gia đình tôi của anh bằng thứ Anh văn bập bẹ của mình, tay cầm mấy tấm hình đã cũ; có tấm đã nhàu như đã từng thấm nhiều nước mắt của anh.

"Gia đình tôi." Anh chỉnh cái tiếng Anh trật văn phạm của tôi cho đúng lại.

"Không phải gia đình em."

Anh chỉ cho tôi từng người một. Anh nói anh sinh ra ở Wisconsin. Cái tên Wisconsin đối với tôi nghe cũng lạ lùng như màu mắt của anh. Ba mẹ anh

trông hiền lành, dễ thương đang nhìn chăm vào ống kính. Anh có một người chị vừa mới lập gia đình. Tấm hình đám cưới chụp một người đàn bà thật đẹp đứng cạnh người chồng đang tươi cười trước cửa nhà thờ. Cô dâu cầm một bó hoa hồng trắng, tiếp với màu áo cưới và chiếc khăn voan che trên mái tóc. Trong bức hình đó có mặt em trai anh, khoảng trạc bằng tuổi tôi.

"Em làm tôi nhớ đến thằng em trai, em biết không?" Anh nói, bàn tay sờ vào tóc tôi.

"Vậ há. Vậ thì vui lắm!" Tôi trả lời.

"Ừ, tên nó là Tod. Nó rất ngoan, và gầy giống như em vậy. Tôi nhớ nó lắm." Anh sờ ngón tay vào mặt người em trong tấm hình. "Hôm qua, trước khi gặp em ngoài bãi biển, nhớ không?, tôi nói chuyện với nó trên điện thoại. Hôm qua là ngày sinh nhật của nó, nhưng tôi không có ở nhà để hát bài chúc mừng sinh nhật tặng nó. Nó sắp sửa đi trại hè. Lúc đó tôi buồn quá bỏ đi lang thang ra ngoài, tình cờ thấy em chạy chơi trên cát với đôi chân trần. Em trông giống như một đứa con trai Mỹ. Gặp được em tôi vui lắm. Chơi với em tôi có cảm giác như đang chơi với Tod, chỉ có cái khác là nó nói nhiều còn em thì ít nói quá."

Tôi nín thinh.

"Cảm ơn em." Anh ta đột nhiên lên tiếng.

"Về cái gì vậy anh?"

"Về mọi chuyện; về ly nước chanh, về việc em chịu làm bạn với tôi, về cái nơi chốn này không còn xa lạ như hai ngày trước nữa."

"Tốt. Mai gặp lại anh nữa không?"

"Mai không được. Mai tôi phải đi hành quân. Tôi sẽ vắng mặt một tuần kể từ thứ sáu này."

"Một tuần bắt đầu từ thứ sáu này?" Tôi đếm lớn tiếng từng ngày trên những đầu ngón tay. "Mười ngày?"

"Đúng vậy. Tới lúc đó em ra đợi tôi ở bờ biển được không?" Anh hỏi.

"Được chứ!"

Tôi đánh dấu từng ngày qua đi trên vách phòng ngủ. Đến ngày thứ mười, tôi chạy ra khu trại lính, nhưng dưới gốc dừa nơi chúng tôi từng gặp nhau

không thấy bóng dáng anh đâu. Tôi ngồi trên bãi cát suốt buổi chiều hôm ấy chờ người lính trở lại. Mãi đến khi ngoài tôi kêu về ăn cơm chiều và mặt trời chìm vào đáy biển, tôi mới nhận ra là anh không tới. Ngày hôm sau tôi lại ra bãi biển, nhưng anh vẫn chưa về.

Một tuần lễ sau, trong lúc đang chơi trò cút bắt, tôi thấy một chiếc xe nhà binh đậu trước trại lính, trong xe nhiều chiếc bao làm bằng vải áo mưa nhà binh chồng chất lên nhau, có chiếc dính đầy máu đã khô. Như có một lực vô hình nào đó kéo tôi lại gần hơn. Tôi chạy lại bên chiếc xe nhà binh, và có lẽ ánh mắt cương quyết của tôi đã làm cho anh lính gác Mỹ thương tình cho tôi leo lên chiếc xe nhà binh xem xét. Như trong một giấc mơ, tôi thò tay chạm vào một chiếc bao nằm sâu bên dưới. Ngay khi tôi chạm bàn tay vào, tự nhiên cái khóa vải bật mở và một mớ tóc hoe hoe vàng như cháy nắng rất quen thuộc lòi ra. Trong trạng thái ngẩn ngơ mất hồn, tôi tự hỏi là tại sao quen nhau bao lâu mà tôi không hề hỏi tên anh. Tôi nhảy xuống khỏi xe, cầm đầu chạy về nhà, không đủ can đảm kéo chiếc khóa vải đang chứa thân xác anh cho kín lại. Ngồi trên thềm cửa nhà mình, tôi mới nhớ ra là anh lính cũng chưa hề biết tên tôi.

Đã mấy năm qua rồi. Người lính Mỹ đã chết. Cuộc sống gia đình tôi đang trải qua một giai đoạn đầy nguy hiểm và bất ổn. Giờ đây, một người lính khác đang chỉ cho tôi những lời dạy của bác Hồ. "Điều thứ tư là các cháu phải giữ vệ sinh..." Năm mơ màng trong vòng tay anh ta nhìn lên, tôi thấy trên khuôn mặt anh cái cảm giác cô đơn tôi đã từng bắt gặp trên nhiều khuôn mặt khác. Cái cảm giác bơ vơ lạc lõng của những người trẻ bị cuốn hút vào cảnh tàn phá của chiến tranh, chứng kiến bao chết chóc, đổ nát, mà lòng ước mơ tìm thấy được một cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 9

Chúng tôi đến Nha Trang vào sáu giờ sáng. Chiếc xe nhà binh chỉ dừng lại mấy phút để thả chúng tôi xuống. Chúng tôi nói mấy lời vội vã chào từ biệt toán bộ đội trước khi họ tiếp tục cuộc hành trình rồi cuốc bộ về nhà trong sự lo âu sợ hãi. Thành phố Nha Trang như khoát lên người một lớp da thịt mới. Tất cả mọi nhà đều treo cờ mới. Đường phố vắng tanh. Thành phố trông sạch sẽ nhưng không có sinh khí, ngoại trừ những chiếc loa ở mỗi góc đường đang phát thanh bản hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Về tới nhà, chúng tôi chứng kiến một cảnh tàn phá ngoài sức tưởng tượng. Chiếc cổng sắt bị ủi sập, rác rến, bùn đất ngập lên tới thềm cửa. Phân người tung tóe khắp nơi, biến mặt tiền căn nhà từ một màu xanh nhạt thành một màu nâu dơ dáy. Hầu hết các cửa sổ đều bị đập phá. Những mảnh kính vỡ nằm đầy trên mặt đất, trên sân, và trong hồ tắm bồn đục. Cỏ mọc thành rừng gần muốn phủ hết sân trước. Những loại cây kiểng quý bị lấy trộm hoặc bị nhổ gốc nằm phơi rã trên nền xi măng. Bức tường gạch bao quanh nhà mà mẹ tôi rất yêu thích bị phá sập sát mặt đất, hàng giây leo trước đây bò phủ trên mặt tường cũng cùng chung số phận. Càng bước gần đến căn nhà, lòng chúng tôi càng thêm tan nát. Chiếc cửa chính làm bằng gỗ mun chạm trổ cầu kỳ, tinh xảo bị gỡ ra đập tan thành từng mảnh. Bên trong đồ đạc bị phá tan hoang giống như có hàng ngàn kỵ mã cỡi ngựa dày xéo lên. Chúng tôi đi dọc theo hành lang, chầm dẫm lên trên những mảnh lục bình vỡ nát, lòng bao xiết kinh hoàng. Căn nhà chìm trong sự im lặng ngoại trừ tiếng bước chân của chúng tôi dội đi dội lại từ phòng này sang phòng khác. Có vẻ như trong nhà chẳng còn ai.

Tuy nhiên, không phải chỉ có chúng tôi trong nhà. Một người nấu bếp và hai người giúp việc vẫn chưa rời bỏ nhà. Lúc bọn cướp tràn vào, họ trốn dưới nhà bếp nằm cách nhà chính một khoảng ngắn và vẫn trốn dưới đó

cho đến bây giờ. Khi nghe tiếng chúng tôi trở về, họ mừng rỡ chạy ùa lên. Người nấu ăn là một bà cụ bằng tuổi với bà ngoại tôi và đã giúp việc cho nhà tôi cả chục năm qua. Trước chúng tôi cứ ngỡ là bà không có hàng hàng thân thích nào cả vì bà chẳng bao giờ nói gì về gia đình mình. Chúng tôi càng tin chắc điều đó hơn khi suốt thời gian ở với chúng tôi bà chẳng hề xin đi đâu, mà cũng chẳng có ai đến thăm viếng. Bà ngoại tôi thường hay nhắc lại chuyện bà nấu bếp đến xin việc đi có một mình với một chiếc giỏ nhỏ trên tay. Lúc đó ông ngoại tôi phục vụ trong quân đội, nên bà tôi cần một người giúp việc trong bếp. Bà ta ít nói nhưng làm việc siêng năng và nấu ăn rất ngon. Tôi không biết tên bà ta là gì, chỉ biết mẹ tôi dạy chúng tôi kêu bà là dì O vì bà thường hay nằm ngủ trong bếp với cái miệng há ra tròn như một chữ O.

Còn hai người giúp việc đang đứng bên cạnh bà nấu bếp là con của một gia đình đông con ngụ cách chúng tôi vài block đường. Cả hai đều chưa lập gia đình và khoảng trên bốn mươi tuổi. Thay vì chạy về nhà, họ chọn ở lại trong căn phòng mẹ tôi cung cấp cho mà nếu làm việc chỗ khác họ không dễ gì có được. Trông thấy chúng tôi trở lại, họ mừng đến nỗi không làm sao ngừng được tiếng khóc và cứ đưa tay ra nắm lấy hai anh em tôi. Họ lập đi lập lại với ông bà ngoại tôi là họ rất vui khi thấy chúng tôi trở lại an toàn và lành lặn.

Dì O chặt một trái dừa, đổ nước vào nồi cơm nếp đang sôi trên bếp trong khi chúng tôi ngồi bệt xuống sàn nhà, lắng nghe những lời kể lể líu lo như chim của hai người giúp việc. Họ kể tỉ mỉ những gì đã xảy ra trong thành phố từ khi chúng tôi bỏ đi. Mấy ngày trước khi cộng sản đến, tù nhân trốn ra đập phá cướp bóc nhà chúng tôi nhiều lần, rồi sau đó đến lượt bọn cướp đến tìm vàng bạc châu báu, có một số người đến tìm chúng tôi. Dì O và hai người giúp việc gần như đã hết hy vọng, ngỡ là chúng tôi đã ra khỏi nước trước khi Sài Gòn mất.

Ở Nha Trang cộng sản đã bắt đầu việc tiếp thu từ mấy tuần trước. Công việc kiểm tra dân số đã được thực hiện, trước tiên là tình nguyện ghi danh. Theo số tin tức họ thu lượm được thì trong đợt đầu, cộng sản đã bắt đi một số các viên chức cao cấp phục vụ trong chính quyền và quân đội cũ. Những

người này nửa đêm bị dẫn ra khỏi nhà còng tay rồi mang đến một nơi bí mật nào đó. Nhà nước không thông báo gì nhiều cho thân nhân, vợ con những người bị bắt ngoại trừ tên cái trại bí mật: Trại cải tạo, ở đó họ sẽ được học tập tính ưu việt của xã hội mới.

Cộng sản chia Nha Trang thành nhiều phường, và mỗi phường thành nhiều khóm, mỗi khóm quy tụ chừng mười lăm gia đình. Đứng đầu mỗi khóm là một khóm trưởng do dân bầu lên, thường là những người trong bộ đội, hoặc là những người nằm vùng từ trước. Chuyện bầu cử chỉ là một vấn đề hình thức vì ai cũng biết trước là người trưởng khóm đã được chỉ định rồi.

Dì O bới xôi ra chén, bỏ lên trên mặt một ít dưa trước khi đặt xuống sán nhà trước mặt chúng tôi, rồi nói với mẹ tôi lần đầu tiên từ khi gặp lại:

"Bà phải ra văn phòng khóm đăng ký cho gia đình, càng sớm càng tốt nếu bà không muốn có thêm vấn đề."

Mẹ tôi nhìn Dì O với vẻ ngỡ ngác không hiểu:

"Vấn đề? Chị muốn nói là họ tìm tôi? Vấn đề chị nói đó là vấn đề gì?"

Dì O nhún vai, chỉ tay vào hai anh em tôi "Vấn đề đây." Dì ngược nhìn qua cửa sổ. Chúng tôi nhìn theo ánh mắt của dì, bắt gặp ngôi biệt thự dấu mình sau một cây dừa lớn : "Vấn đề đó." Bà nói với mẹ tôi.

Mẹ tôi ngồi im trong khi người bếp già tiếp tục:

"Mang theo tất cả căn cước, kể cả những giấy tờ gì bà có. Họ muốn biết tất cả mọi thứ. Nhưng bà tin tôi đi, trước khi bà tới đó thì họ đã biết rất rõ về quá khứ của bà rồi."

"Ai là khóm trưởng? Tôi đi đâu để gặp ông ấy hay bà ấy?" Mẹ tôi hỏi.

"Đừng hỏi tôi. Tôi nghĩ là bà nên tới đó để tự tìm hiểu lấy thì tốt hơn." Dì O đáp.

"Phải chuẩn bị sẵn sàng. Vậy thôi. Văn phòng ở ngoài trụ sở khóm."

"Trụ sở khóm ở đâu?"

"Bà biết rồi, thưa ba chủ. Ở trường học cũ của cậu ấm Kiên."

Mẹ tôi nhòm người lên. Quay sang Dì O, mẹ tôi nói:

"Xin đừng gọi chúng tôi là bà chủ, cậu ấm nữa. Trong tháng qua, tôi đã mất tất cả. Tôi bây giờ cũng nghèo mạt như những người khác. Nếu các người muốn tôi còn sống để nuôi con thì xin đừng gọi tôi bằng những danh xưng như vậy nữa."

Mẹ tôi đứng dậy bước ra khỏi nhà bếp. Dì O nói theo:

"Bà nên đi nói với mọi người trong phố như vậy; và khi bà gặp khóm trưởng thì cũng nên nói với ông ta như vậy. Nếu không thì ông ta cũng sẽ gọi bà là bà chủ. Vì đó là điều mà bà muốn mọi người gọi bà trước đây, bà quên rồi sao?"

Mẹ tôi chạy ra khỏi nhà và biệt tăm trong suốt buổi chiều còn lại. Khi đêm đến, ông bà ngoại tôi nhìn đồng hồ thắc thom lo âu. Bà ngoại tôi không ngủ được cứ đi ra đi vào cổng nhìn ngược nhìn xuôi về cuối con đường. Trong nhà, vú Loan tìm cách kể chuyện cho hai anh em tôi nghe cho quên mọi việc. Tuy thế, hai anh em tôi cũng chỉ đòi gặp mẹ. Nỗi lo dâng cao và cuối cùng em tôi òa ra khóc. Một lát sau tôi cũng khóc theo. Vú Loan ngồi bên cạnh giường nhìn chúng tôi khóc cho đến mệt lã rồi ngủ thiếp đi.

Mẹ tôi không trở về nhà cho đến chiều hôm sau, người bà trông xanh như một tàu lá. Bà vụt vào nhà, bước vô phòng ngủ rồi đóng sầm cánh cửa lại. Ông bà ngoại tôi chạy theo, gõ cửa nhưng không có kết quả. Mẹ tôi ở riết trong phòng suốt buổi chiều hôm đó, không màng tới những lời hỏi han của ông bà ngoại tôi. Đến tối, ngoại tôi sai tôi mang một khay cơm lên phòng cho mẹ tôi.

Tôi đến trước cửa phòng, một tay giữ mâm cơm, tay kia gõ nhẹ vào cánh cửa. Một khoảng thời gian dài nặng nề trôi qua, rồi tôi nghe tiếng mẹ tôi hỏi vọng ra "Kiên?"

"Dạ, con vào được không?"

Tôi nghe tiếng mẹ tôi rời khỏi giường bước đến mở cửa. Bà đứng trước mặt tôi với đôi mắt quầng thâm và tóc tai rối bù. Bà nhìn tôi như nhìn một người xa lạ rồi thò tay đỡ lấy mâm cơm. Tôi bước vào phòng và nghe tiếng cánh cửa khép lại phía sau.

Căn phòng trông thật bừa bộn, có vẻ như mẹ tôi đã xốc tung mọi vật lên. Trong chiếc khăn trắng nằm ngay giữa giường một mớ nữ trang sáng lấp lánh dưới ánh đèn. Mẹ tôi đặt mâm thức ăn trên mặt bàn trang điểm, rồi thắt chéo chiếc khăn tay gói mớ nữ trang vào đó. Xong đâu đó mẹ tôi nhắc tôi lên đặt ngồi trên chiếc ghế kê trước một tấm gương đã bể nát. Mẹ tôi quỳ xuống trước mặt tôi, hai mắt đen như ngọc trai của bà nhìn chăm chăm

vào mắt tôi. Tôi nghe như có luồng điện chạy ngang sau gáy.

"Kiên con." Mẹ tôi thở dài. "Có quá nhiều việc mẹ muốn nói với con mà không biết phải bắt đầu từ đâu. Để mẹ bắt đầu từ chỗ này: mẹ không còn thể coi con như một đứa bé được nữa... "

"Dạ, thưa mẹ."

"Con bao nhiêu tuổi rồi Kiên? Con nói cho mẹ biết được không?"

"Bốn ngày nữa là con tám tuổi, thưa mẹ." Tôi đáp, nghĩ thầm rằng câu trả lời sẽ làm mẹ tôi vui lòng. Nhưng phản ứng của bà trái ngược lại.

"Ồ, đúng rồi. Sắp tới sinh nhật của con rồi, phải không? Kiên, con nghe mẹ nói đây. Con là đứa con lớn nhất của mẹ. Con phải giúp mẹ. Mẹ không thể làm một mình được. Con hiểu không?"

"Hiểu, thưa mẹ."

"Con phải rón lên. Mẹ sắp sửa sinh em bé cho nên con phải giúp mẹ. Bắt đầu từ bây giờ con không thể cứ gặp chuyện gì không vừa ý, khó khăn là ồ lên khóc, và cũng đừng gây thêm phiền phức cho mẹ. Con phải tự lo cho con và săn sóc em con; mai một em bé ra đời con cũng phải trông nom em bé nữa. Con rón giúp mẹ, con có chịu hứa với mẹ như vậy không, Kiên?"

"Thưa mẹ, con hứa."

"Con hứa gì nào?" Mẹ tôi hỏi gặng lại.

"Con hứa không khóc, phải cứng rắn, săn sóc cho Jimmy và em bé."

Mẹ tôi ôm tôi vào lòng một lúc thật lâu. Rồi bà tiếp: "Con ngoan lắm. Còn hai việc nữa, mẹ muốn con, không... , mẹ mong con hiểu. Việc thứ nhất là mẹ muốn con giữ kín những chuyện con biết. Không được nói cho bất cứ ai nghe bất cứ chuyện gì dù có bị hăm dọa. Con còn nhớ những xác chết mình thấy ngoài đường phố không? Nếu con thố lộ bất cứ chuyện gì thì mẹ cũng sẽ chết như vậy đó, cả con cũng vậy, ông ngoại bà ngoại cũng vậy, em con và em bé cũng vậy."

"Không được nói gì cả. Người ta sẽ giết mình." Tôi lập lại.

"Giỏi!. Việc thứ hai là con giữ vật này cho kỹ như giữ mạng sống của con vậy." Bà bỏ cái gói nữ trang bc trong chiếc khăn tay vào túi áo tôi. "Mẹ chỉ còn lại có chừng đó. Không có những thứ này chúng ta cũng sẽ chết. Đừng cho ai thấy cũng đừng làm mất, con hiểu không?"

"Sao mẹ không giấu đi"

"Thì mẹ giấu trong túi áo con đó. Chỉ có mẹ và con biết thôi, nhớ chưa?"

"Dạ nhớ! Con phải giữ nó bao lâu, mẹ?"

"Mẹ cũng chưa biết bao lâu; có lẽ lâu lắm. Mỗi đêm trước khi đi ngủ con vào đây đưa cho mẹ thấy cái gói này để con khỏi bỏ quên nó đâu đó, nhớ chưa?"

"Dạ nhớ rồi!"

"Giỏi, thôi con đi ra mời ông bà ngoại vào đây cho mẹ nói chuyện. Nếu vú Loan hỏi con mẹ nói gì với con thì con trả lời sao?"

"Con không nói gì cả." Tôi trả lời.

Mẹ tôi thở ra một hơi dài như trút được một gánh nặng, rồi nói với tôi:

"VẬY MỚI LÀ CON CỦA MẸ. BÂY GIỜ CON RA MỜI ÔNG BÀ NGOẠI VÀO ĐÂY."

Tôi chẳng phải đi đâu xa Ông bà ngoại tôi chạy vội lên lầu ngay sau khi nghe tiếng cửa phòng ngủ mẹ tôi mở ra. Tất cả chúng tôi ngồi trên giường ngủ của mẹ tôi, nghe bà kể những việc đã xảy ra cho bà ngoài trụ sở khóm nơi bà đến đăng ký hộ khẩu ngày hôm qua.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 10

Dì O nói đúng. Ngôi trường tư thục nơi tôi theo học hai tháng trước đây bây giờ trở thành trụ sở phường. Cộng sản để cho mấy vị mục sư và dì phước ở trong ngôi nhà nhỏ dành cho mục sư trong thời gian chờ đợi, nhưng nhà thờ thì bị đóng cửa và trường học bị trưng dụng thành cơ sở nhà nước.

Mẹ tôi bước vào văn phòng hiệu trưởng và qua lớp cửa kính mờ mờ chỉ thấy một dáng người ngồi phía sau bàn viết. Gần cửa ra vào, một chiếc bàn nhỏ kê sát vách tường. Một người đàn bà mặc áo quần công an ngồi phía sau chiếc bàn đó chặn mẹ tôi không cho đi xa hơn. Phải mất một giây mẹ tôi mới nhận ra chị ta. Chỉ mới mấy tháng trước đây, chị ta còn là một công nhân hốt rác, thường hay tới khu nhà bếp của dì O bằng cửa sau để nhận thức ăn thừa cho các con mình.

Nhìn thấy mẹ tôi, nét mặt chị ta hằn lên một nỗi ganh ghét. Chị nhướng mày nhìn mẹ tôi từ đầu tới chân:

"Tôi tới đây đăng ký hộ khẩu cho gia đình." Mẹ tôi nói.

"Chị trốn ở cái xó nào vậy hả? Ba tuần lễ. Chị cú ở đâu?" Chị ta hỏi.

"Tôi và gia đình bị kẹt trong Sài Gòn. Chúng tôi đã cố gắng để về sớm."

"Láo! Quân phản cách mạng! Chị trốn ở đâu, làm cái gì chúng tôi biết hết."

Chị đàn bà công an rút tờ giấy trên bàn ném cho mẹ tôi: " Muốn gặp khóm trưởng thì ngồi chỗ kia điền vào đơn này. Chị làm được không? Có cần tôi nhắc lại không?"

"Tôi hiểu, cảm ơn." Mẹ tôi lầm bầm.

Phía trước bàn công an, đối diện với bức vách có một dãy ghế. Có bảy người đang chờ trình diện khóm trưởng. Ông ta đang ngồi một mình trong phòng không tiếp ai cả.

Lúc mẹ tôi định bỏ cuộc thì một giọng nói vang lên từ phía sau cánh cửa làm mẹ tôi thấy rờn rợn nơi sống lưng. Giọng nói đó nghe rất quen thuộc,

vì đó chính là giọng của người làm vườn cho mẹ tôi trước đây "Đồng chí Sáu." Ông ta nói. "Có phải bà chủ Khuôn đó không? Cho bà ta vào. Tôi đợi bà ấy lâu rồi."

Trong phòng, người làm vườn của mẹ tôi, ông Trần ngồi dựa ngửa trên ghế, hai chân trần gát lên mặt bàn. Lòng bàn chân ông ta chai thành từng cục và dơ bẩn, móng chân chỉ còn là những mảng da chai cứng do hậu quả của nhiều năm làm việc trong bùn. Mới không lâu trước đây, công việc của ông ta là trồng và chăm sóc nhiều loại hoa quý trong sân trước nhà tôi. Mặc dù ông ta làm việc rất giỏi, chẳng có người nào trong nhà nhớ được là đã có lần nào tiếp xúc chuyện trò với ông, trừ mẹ tôi, mà việc tiếp xúc của bà cũng chỉ để sai bảo làm cái này cái nọ.

Nói chung, cái ông Trần mới này cũng chẳng khác gì ông Trần mà mẹ tôi đã biết. Mẹ tôi vẫn nhận ra mấy chiếc răng hư của ông ta, vẫn còn hai chiếc răng cửa hàm trên lòi ra đâm thẳng xuống hàm dưới làm khuôn mặt ông trông có vẻ gian xảo láu lỉnh như một con thỏ tinh khôn. Tuy nhiên mẹ tôi cũng nhận ra được hai điều đối khác nơi ông. Thứ nhất là nụ cười đặc thẳng luôn nở trên môi. Thứ hai là ông ta không còn mặc áo rách nữa mà là một bộ đồ đen ủi thẳng nếp.

"Lâu không gặp bà, bà chủ Khuôn." Ông ta nói với mẹ tôi khi bà bước vào.

"Vườn hoa của bà ra sao? Vẫn còn trổ bông chớ hả?"

"Ồ... Thưa ông Trần..." Mẹ tôi ngập ngừng tìm lời. "Tôi không... tôi không được biết... Chắc ông cũng biết là tôi rất bất ngờ khi gặp ông ở đây. Tôi xin lỗi..."

Ông ta khoát tay: "Bà không cần phải xin lỗi. Được ngồi đây và chứng kiến sự ngạc nhiên trên mặt bà tôi cũng mãn nguyện rồi. Cái vườn hoa của bà ra sao rồi? Cây kiểng nữa?" Ông ta lặp lại câu hỏi lúc nãy, vừa quan sát những biến đổi trên khuôn mặt mẹ tôi với một sự khích động mãnh liệt.

"Tôi không còn một cây kiểng nào cả. Một số bị ăn cắp, một số bị chết. Nhưng như vậy cũng tốt, vì tôi không cần chúng nữa. Nhưng thưa ông, xin ông đừng gọi tôi là bà chủ nữa. Tôi bây giờ chỉ là một người đàn bà bình thường, trong khi ông là người trên trong khóm. Ông nói đùa như thế, chắc ông không biết là tôi rất ái ngại trong lòng."

"Tôi hiểu rất rõ những cảm giác của bà bây giờ. Tuy nhiên, tôi không giỡn với bà, thưa bà. Bà có biết tại sao tôi hỏi bà về khu vườn của bà không?"

"Dạ không, thưa ông. Rất tiếc là tôi không biết. Ông Trần, tôi biết cái vườn hoa đó đẹp là nhờ công lao chăm sóc của ông. Nó luôn luôn là vườn hoa kiểu mẫu, là một niềm vui cho nhiều người."

"Ha! ha! Nhưng tôi vui không nổi. Tôi làm việc như một người nô lệ cho cái bọn nhà giàu kiêu căng phách lối của bà trong bao nhiêu năm qua. Tôi không cần biết nó đẹp tới cỡ nào. Tôi chỉ biết là tôi phải đổ mồ hôi và máu của tôi lên cái mảnh đất khốn nạn đó. Tôi hỏi bà là vì tôi muốn nói cho bà biết chính tôi là người đã phá hủy tất cả những cây cối khốn nạn trong cái vườn của bà đó" Giọng ông ta rít lên đầy phẫn nộ. "Bà có biết là tôi chán ghét bà và cái công việc bà bắt tôi phải làm đó tới mức nào không? Tôi thù những buổi tiệc tùng của bà, cái đời sống xa hoa phung phí của bà và cái thái độ ngạo mạn khinh người của bà. Tôi thù ghét cái cảnh ngày ngày bà ngồi trước gương, sắm soi chải chuốt tô vẽ mấy cái móng tay" Ông ta nhổ một bãi nước miếng xuống mặt đất. "Tôi chỉ tiếc cái là bà không có mặt ở đó để chứng kiến cảnh tôi và những đồng chí của tôi phá sập cái dinh thự của bà. Đã lắm! Nhưng bây giờ tôi phải hỏi bà kéo quên, hôm nay bà muốn tôi làm gì cho bà đây, thưa bà Khuôn?"

Mẹ tôi ngồi phịch xuống ghế, và rón gừ bình tĩnh nhưng giọng vẫn run run:

"Tôi không ngờ đã làm ông buồn lòng đến như vậy. Tôi cứ tưởng là ông thích công việc đó. Tôi không cố tâm đối xử bất công với bất cứ ai. Thành thật xin lỗi ông."

"Câm miệng lại. Bà nên để dành những giọt nước mắt cá sấu đó cho người khác. Tôi chỉ muốn biết bà đến đây làm gì?"

"Tôi đến đăng ký hộ khẩu cho gia đình."

Ông ta đứng dậy, lấy tập giấy và cây viết ném lên đùi mẹ tôi.

"Tốt lắm. Bà cầm cuốn tập này sang phòng bên cạnh ngồi đó. Bà phải suy nghĩ cho kỹ trước khi viết, và tôi muốn bà thành thật khai báo tất cả những việc bà đã làm trong quá khứ. Tôi muốn tất cả những việc mà tôi biết, tôi từng chứng kiến trong các năm qua tại ngôi biệt thự đó phải được chính cái

bàn tay kiêu ngạo phách lối viết ra, hiểu chưa?"

"Vâng, thưa ông."

Mẹ tôi ngồi hai tiếng đồng hồ để kể lại cuộc đời của bà qua mười trang giấy. Sau khi đã đọc kỹ nội dung, mẹ tôi đứng dậy bước đến cửa phòng ông Trần. Bên ngoài đã có thêm hai người nữa vào đợi với bảy người đã có mặt từ sáng. Người đàn bà công an đã bỏ đi. Mẹ tôi gõ cửa và được ông ta cho vào. Vào đến bên trong rồi, mẹ tôi đưa cho ông ta tập giấy.

Không buồn ghé mắt vào đọc lấy một chữ, ông ta xé toẹt xấp giấy. Ông ta lắc đầu, chỉ ngón tay vào mẹ tôi, hai hàm răng rít lại:

"Chưa thành khẩn! Viết lại."

Mẹ tôi phản đối:

"Nhưng ông chưa đọc."

"Chưa thành khẩn! Viết lại." Ông ta lập lại."

Sau ba lần viết đi viết lại như vậy, mẹ tôi bắt đầu hiểu ra đây chỉ là một trò chơi của ông tạ Cứ như vậy, ngồi một mình trong phòng, mẹ tôi kể lại cuộc đời bà, hết trang này đến trang khác, hết lần này đến lần khác. Hết giấy, ông Trần lại thay cho mẹ tôi tập khác.

Sau tám lần xé những xấp giấy khai báo của mẹ tôi, ông Trần nhận thấy mẹ tôi không còn đáng ngại nữa. Ông nói:

"Bà vẫn chưa thông suốt, đúng không?"

"Tôi thật sự không hiểu ông muốn tôi làm gì, thưa ông?" Mẹ tôi đáp lặng lẽ. "Tôi đã ngồi đây khai báo suốt ngày, không ăn uống gì cả, và lại đang mang thai. Các con tôi đang đợi ở nhà. Nếu ông không muốn thấy mặt tôi nữa, xin ông tha cho tôi được về để săn sóc cho các con; tôi sẽ đi khuất mắt ông ngay"

"Như vậy chẳng hóa ra dễ dãi cho bà quá à, bà Khuôn? Bà muốn tôi làm như vậy à? Hay là bà muốn tôi gọi bà và gia đình bà vào trại cải tạo để cho bà học tập thêm?"

"Thưa ông, tôi không muốn vậy. Tôi chỉ muốn đăng ký cho gia đình, tôi chỉ muốn có hộ khẩu hợp pháp. Những việc tôi làm trong quá khứ đã qua rồi, tôi không còn có thể thay đổi được nữa. Tuy nhiên bất cứ những việc gì ông nghĩ là tôi đã làm sai trong quá khứ, tôi cũng chưa hề làm việc gì

chống lại nhà nước. Tôi không giữ chức vụ gì trong chế độ cũ, tôi cũng không cầm súng bắn lại những người cộng sản. Tôi không phải là kẻ thù của ông."

"Ngồi xuống đó." Ông ta ra lệnh và nhìn mẹ tôi như nhìn một con sâu, ông ta nạt:

"Bà là tên tư bản, như vậy là kẻ thù của tôi."

"Tôi từng là một tư bản." Mẹ tôi cãi lại. "Nhưng bây giờ tôi mất hết không còn một đồng. Tôi bây giờ là một người đàn bà nghèo, không một xu dính túi, giống như nhiều người khác. Và tôi cũng không ngại chuyện phải bắt đầu lại từ con số không."

"Còn cái tòa lâu đài nhà Nguyễn thì sao? Bà vẫn còn làm chủ chứ?"

Mẹ tôi không trả lời.

Ông ta dựa ngửa ra trên chiếc ghế da, mỉm cười:

"Bà vẫn còn coi mình là người nghèo, không một đồng xu dính túi không bà Khuôn?"

"Ông muốn tôi làm sao?" Mẹ tôi buông xuôi.

"Tôi muốn bà thấy rằng hễ bà còn tài sản, tư hữu thì bà và chính quyền miền Nam là kẻ thù. Chúng ta đang xây dựng một xã hội mà mọi thứ là của chung của mọi người." Ông ta chồm sát vào mặt mẹ tôi, hơi thở nồng nặc mùi hôi. "Bà là vật cản trên con đường tiến đến tương lai của chúng tôi. Những loại người như bà phải bị tiêu diệt để chúng tôi có thể tiến tới."

"Ông muốn tịch thu căn biệt thự, phải vậy không?" Mẹ tôi hỏi.

"Theo tôi biết, căn biệt thự không phải là tài sản duy nhất của bà. Chúng tôi có lấy một phần tài sản của bà, coi như bà chứng tỏ lòng thành khẩn với chính quyền mới thì có gì sai đâu?"

Ông Trần nói đúng. Căn biệt thự không phải là bất động sản duy nhất mà mẹ tôi đang làm chủ. Trước khi xây ngôi biệt thự, ông bà ngoại và mẹ tôi ở trong một ngôi nhà nhỏ nằm trên miếng đất của dì tôi. Căn nhà có ba phòng. Phía trước, đối diện với đường cái là phòng khách rộng chừng ba chục thước vuông, kế sau đó là phòng ngủ của ông bà ngoại tôi cũng rộng chừng ba chục thước vuông. Cái nhà kho nhỏ phía sau được cải biến thành phòng ngủ cho mẹ tôi. Từ hồi ông bà ngoại tôi dời về khu biệt thự nhà

Nguyễn, họ mang theo tất cả bàn ghế giường tủ, căn nhà đó gần như bị bỏ trống. Trên cùng một miếng đất là nhà của dì tôi; bà sống với chồng và mười bốn người con. Cả hai nhà dùng chung một phòng tắm, phòng ăn và giếng nước.

Trên mặt giấy tờ thì mẹ tôi làm chủ căn nhà đó. Căn nhà kế cận do dựng tôi đứng tên. Căn nhà cũ của mẹ tôi cách căn biệt thự nhà Nguyễn chừng 5 cây số, nằm ở một vùng quê chung quanh là những cánh đồng lúa. Tưởng tượng tới cảnh trở về căn nhà cũ đó sống chung với họ hàng và trâu bò, gà vịt, mẹ tôi cảm thấy thật chán nản trong lòng. Không biết làm sao hơn, mẹ tôi đành phải phản đối:

"Căn nhà đó được cất cho ba má tôi. Tôi chỉ đứng tên thôi."

"Nhà bà, nhà cha mẹ bà. Ai thì cũng là người trong gia đình bà cả. Khác nhau cái gì? Chúng tôi cần cái nhà rộng đó của bà để làm trụ sở." Ông ta nói.

"Sao ông không lấy căn nhà nhỏ?"

Ông Trần đứng dậy, đá chân vào chiếc ghế phía sau. "Nghe đây, cái quân tư bản bóc lột ngoan cố. Tôi muốn dễ cho bà mà bà lại làm khó tôi. Bà không muốn rời căn nhà đó hả? Được. Để coi bà chịu được bao lâu trong tù, bỏ con cái ở nhà. Đồng chí Sáu, vào đây."

Người đàn bà công an xuất hiện ở cửa, hai tay chống nạnh, mặt cau có.

"Có tôi, đồng chí Trần." Bà ta trả lời.

"Đem cái quân phản cách mạng này vào trung tâm cải huấn. Giữ ở đó chờ đưa ra tòa án nhân dân. Tôi phui tay, để tòa án nhân dân định tội như đối với những tội nhân khác. Chào bà, bà Khuôn. Chúc bà ngủ trong tù vui vẻ."

Mẹ tôi nắm chặt hai tay vào nhau năn nỉ:

"Không phải ý tôi là vậy, xin ông đừng bỏ tù tôi. Ông Trần, tôi năn nỉ ông, chúng ta có thể bàn lại chuyện này."

Người đàn bà công an nắm lấy cánh tay mẹ tôi kéo giật đi. Ông Trần đi vòng qua bàn, đến đứng đối diện với mẹ tôi. Ông ta vung tay, rít lên:

"Không bàn gì nữa. Phải tiêu diệt để tiến lên."

Ông ta mỉm cười rồi bước ra khỏi cửa, bỏ mẹ tôi và người đàn bà công an lại phía sau. Ra đến bên ngoài, ông ta nói với đám người đang ngồi chờ:

"Năm giờ rồi, trụ sở đóng cửa. Tất cả ngày mai trở lại."

Người đàn bà công an không có còng nên cột tay mẹ tôi bằng sợi giây dứa. Bà ta kéo mẹ tôi trên đường phố, không để ý gì đến những con mắt sợ hãi của mọi người chung quanh. Đến trung tâm cải huấn, bà nhốt mẹ tôi vào một xà lim, rồi bàn giao lại cho người gác tù. Nằm trong bóng tối, trên nền xi măng lạnh, mẹ tôi lo sợ cho tính mạng mình cũng như cho chúng tôi ở nhà. Đến sáng thì mẹ tôi hoàn toàn kiệt quệ, nhưng trong bụng bà, em bé đang chồi đạp.

Sáng ngày hôm sau, ông Trần đến gặp mẹ tôi cũng với nụ cười như khắc trên môi. Ông ta đứng bên ngoài chấn song nhún vai trước những lời van xin của mẹ tôi:

"Xin thả tôi ra" Mẹ tôi năn nỉ. "Ông có thể lấy căn nhà. Tôi sẽ ký giấy tờ."

"Tôi không biết là có còn căn ngôi nhà của bà nữa hay không, bà Khuôn." Những lời trêu chọc của ông ta như dao cắt vào lòng mẹ tôi.

"Xin thả tôi ra. Tôi còn có cha mẹ già và con dại phải chăm sóc ở nhà. Họ chưa làm điều gì chống lại ông và nhà nước. Ông Trần, xin ông nghĩ lại. Xin ông nghĩ đến họ, xin ông thương xót cho đứa bé còn ở trong bụng mẹ mà tha cho tôi. Nếu tôi chết thì tất cả sẽ chết theo."

Ông ta thọc tay vào túi áo trước lấy chiếc chìa khóa. Lúc mở cửa xà lim, ông ta thì thầm vào tai mẹ tôi: "Bà quyết định như vậy thật là khôn ngoan. Lấy nhà thế mạng. Bà phải đi ra khỏi khóm này, tránh xa tôi. Đem gia đình bà theo và làm lại cuộc đời ở một nơi không ai biết đến bà, thù ghét bà như chúng tôi ở đây. Phải đi ngay ngày mai để tránh hậu hoạn. Bà có hai mươi bốn giờ để chuẩn bị, bà hiểu chưa?"

Ông ta quay sang đám công an, nói bằng một giọng chỉ huy.

"Các đồng chí nghe đây. Tôi thả bà này ra vì bà ta đã tỏ ra ăn năn hối hận về những lỗi lầm trong quá khứ, và đã hiến ngôi nhà duy nhất của bà cho cách mạng. Bà ta là bằng chứng rõ ràng về chủ trương khoan hồng và nhân đạo của nhà nước ta, trước sau như một. Chúng ta đã thay đổi bà từ một tên tư bản khát máu thành một công dân lương thiện, và một cá nhân vị tha. Chúng ta mong đợi bà ta sẽ khắc phục làm tốt hơn nữa. Xin chúc mừng bà, bà Khuôn."

Mẹ tôi chạy một mạch như bị ma đuổi cho đến khi về đến nhà.

*

Ngày kể đó là sinh nhật tôi, nhưng nó cũng chỉ là một ngày bình thường như mọi ngày vì không có tổ chức gì. Chúng tôi trở lại Nha Trang đã được 72 giờ. Mọi người trong gia đình đang bận rộn thu xếp đồ đạc nên không ai để ý đến tôi. Sài Gòn mất chỉ mới được mười ngày, nhưng tôi có cảm tưởng như mình đang già đi rất nhanh. Chúng tôi biết là phải dọn ra khỏi căn biệt thự trong ngày 12 tháng 5.

Ngay khi mọi thứ được gói ghém, sắp đặt xong và chúng tôi sắp sửa rời nhà thì chuông cửa reo.

"Kiên, công an đến, cháu mở cửa cho họ vào." Ông ngoại tôi nói như đã biết từ trước.

Tôi vội vã chạy đến kéo tấm phên bằng nhựa che ngang cửa ra vào. Trước mặt tôi không phải là toán công an mà là một người đàn ông trông đáng điệu mệt mỏi, lếch thếch. Đầu ông ta cạo trọc, bóng lên dưới ánh sáng mặt trời, râu ria tua tủa, che kín gần hết nửa khuôn mặt. Người đàn ông nhìn tôi mỉm cười:

"Ê, Kiên, Nhớ tao không?" Ông ta hỏi. Tôi nhận ra ông ta ngay nhờ giọng nói. "Tao, Lâm đây, thẳng góc. Mẹ mày có nhà không?"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 11

"Tao vào được không?" Ông Lâm hỏi, vẫn đứng trước cửa.

Tôi bước lùi lại. Ông ta bước vào nhà, quay nhìn khu vườn đổ nát phía sau lưng và những mảnh vỡ tung tóe trong phòng khách với vẻ hiếu kỳ. Có vẻ như ông ta không tin ở mắt mình.

"Trời đất! Chuyện gì xảy ra vậy?" Ông ta hỏi, nhưng rồi hiểu ra ngay. "Chúng đến phá nhà, phải vậy không? Mẹ mà..."

Ông ta ngừng lại khi thấy bóng mẹ tôi ở cuối phòng. Khuôn mặt bần thiêu của ông ta đỏ lên vì ngỡ ngàng. Ông ta giả lả:

"Bà khỏe không?"

Mẹ tôi đứng tựa người vào vách tường, hai tay khoanh trước ngực, đứng đờ đẫn nhìn ông ta đang đứng với vẻ ngỡ ngàng ngập.

Ông ta gãi đầu gãi tai. "Chắc bà nghĩ là sẽ không bao giờ gặp lại tôi phải không? Tôi cũng không biết nói sao. Tôi không đi được. Thực ra, nếu bà biết được những bất hạnh đã xảy ra cho tôi sau khi tôi bỏ mấy người ra đi thì chắc bà hả dạ lắm." Ông ta cười gượng. "Thật là một đêm khủng khiếp, tôi suýt chết hai lần, nhưng cảm ơn trời đất cho tôi thoát nạn. Nhiều lúc tôi ngạc nhiên tự hỏi không biết tại sao cái thứ khốn nạn như tôi lại được nhiều may mắn như vậy. Tóm lại, hôm nay tôi đến đây là có lý do. Tôi đến xin bà cho tôi được trở lại. Có lẽ có một lúc nào đó, bà sẽ cần đến tôi."

Mẹ tôi vẫn lặng câm như điếc.

Giọng ông Lâm kéo dài ra đầy vẻ chán nản:

"Cũng có thể không."

"Đi ra!" Mẹ tôi nói, giọng bà bình tĩnh nhưng nét mặt chứa đầy oán ghét.

"Coi kìa." Ông Lâm nài nỉ. "Tôi biết bà đang giận, và chuyện đó cũng không trách bà được, nhưng xin bà đừng xua đuổi tôi mà chưa nghe tôi kể hết đầu đuôi. Suốt tháng qua tôi chết đi sống lại bao nhiêu lần. Tôi nghĩ là tôi không còn chịu đựng được nữa. Xin bà tin tôi khi tôi nói là tôi đã học

được một bài học đắt giá. Bất cứ những chuyện sai trái nào tôi đã làm cho bà thì tôi đã phải trả một cái giá đắt rồi, trả cả vốn lẫn lời. Tôi bị cướp, bị đánh đập. Và cái bọn "cách mạng" chó đẻ nhốt tôi hai tuần vì tội ngủ ngoài công viên. Trừ cái bọn đó ra, tôi nghĩ chẳng ai màng đến việc sống chết của tôi. Tệ hơn nữa là tôi đã xài hết tiền, bán cả căn cước và giấy thông hành. Ba ngày rồi tôi chưa có hột cơm nào trong bụng, vừa đói vừa mệt. Xin bà đừng đuổi tôi ra khỏi nhà, ít ra thì cũng cho tôi ở tạm vài ngày."

Mẹ tôi vẫn lặng thinh. Ông Lâm tiếp tục:

"Nếu bà thực sự muốn đuổi tôi đi thì cũng xin bà cho tôi ăn, cho tôi tắm rửa một chút. Tôi xin bà."

Mẹ tôi không có thì giờ để trả lời. Bên ngoài, chúng tôi nghe tiếng động cơ xe nhà binh, báo hiệu là ông Trần và đám công an đã đến. Qua khung cửa sổ, chúng tôi thấy những chiếc xe của họ đậu bừa bãi trên lối đi và những người công an vội vã kéo nhau vào theo con đường ngập rác xuyên qua khu vườn. Ngay khi thấy mẹ tôi, ông Trần toét miệng ra cười. Tóc ông ta lảng mướt và chải tém ra phía sau trông như một cái đuôi vịt, trên vai mang một chiếc xác cốt, một một của đám cán bộ Việt Cộng. Ông ta ra dấu cho toán công an đi nhanh lên, khi đến gần nhà.

Mẹ tôi quay sang ông Lâm:

"Ông muốn ở đây, phải không? Báo cho ông biết là tôi không còn là người có quyền quyết định nữa. Ông cần phải hỏi ông tạ"

"Ông tả Ai?" Ông Lâm ngơ ngác.

"Ông nhìn ra sẽ thấy." Mẹ tôi nhún vai.

Ông Lâm nhìn toán người mới tới với vẻ khó hiểu.

"Chuyện gì vậy?" Ông ta hỏi. "Tại sao công an đến nhà bà vậy? Bà đã làm gì ở đây, Khuôn?"

Mẹ tôi bước đến chào ông Trần ngay khi ông vừa mới đặt chân vào nền gạch hoa trong nhà. "Chào ông Trần, ông đến thật đúng giờ. Chúng tôi vừa mới thu dọn đồ đạc xong. Ông còn nhớ ông Lâm đây không?" Quay sang Lâm, mẹ tôi tiếp: "Ông Lâm, tôi nghĩ tôi không cần phải giới thiệu ông với ông Trần đây, nhưng có một việc ông cần phải biết. Kể từ hôm nay, ông Trần, khóm trưởng của chúng ta, sẽ là chủ ngôi biệt thự này. Vì vậy, nếu

tôi là ông, tôi sẽ phải thận trọng bày tỏ lòng tôn kính của tôi đối với ông ạ" Ông Lâm nhướn mày lên có vẻ như muốn hỏi gì nhưng không thốt được lời nào.

Cuối cùng khi nhận ra được ông Lâm, ông Trần phá ra cười, bước đến thò tay cầm lấy bàn tay phải của ông Lâm lắc lắc.

"Ồ, đừng có đực người ra như vậy." Ông ta nói. "Tôi không thay đổi dữ như vậy đâu; mà cũng có thể vì nhìn mặt ông thì biết. Nhưng ông cũng đổi khác nhiều lắm. Tôi thiếu điều không nhận ra được. Nhưng biết làm sao." Ông ta nhún vai, rồi nghiêm giọng: "Ông có con mắt tinh lắm, ông thấy tôi vẫn là người làm vườn tưới cây, ngủ ngoài nhà bếp trước đây, nhưng cái khác là bây giờ tôi là chủ mới của căn nhà này. Tục ngữ có nói: Sông có khúc, người có lúc. Và lúc này là lúc của tôi."

Ông ta hít một hơi dài rồi tiếp: "Thôi bỏ hết đi, hai người đừng có đứng chù ụ ra như vậy. Ông vẫn còn sống chung với bà ấy chứ?" Ông ta nháy mắt với ông Lâm rồi chỉ vào mẹ tôi. "Bà ấy bây giờ không còn là Bà Nguyễn, hút thuốc lá, chủ nhà băng nữa?"

Ông Lâm cố lấy lại bình tĩnh. Tuy nhiên ông Trần không đếm xỉa gì đến ông ta nữa. Ông cho tay vào túi áo, lôi ra một xấp giấy rồi quay sang mẹ tôi:

"Bà nhớ cho là tôi tốn rất nhiều công sức để tìm cái bằng khoán nhà bà ở Bộ Gia Cự Thật là một chuyện mò kim đáy biển, nhưng may mắn là tôi đã tìm được. Có một vài chỗ tôi cần bà ký tên và lặn tay ngay bây giờ, còn những chuyện giấy tờ lặt vặt khác lúc sau làm cũng được. Bà lại gần đây tôi chỉ cho coi."

Mẹ tôi bước đến bên ông ta: "Ông muốn tôi ký gì tôi cũng ký, nhưng tôi cần cái giấy chứng nhận đăng ký hộ khẩu cho gia đình. Tôi phải có nó trước khi rời khỏi chỗ này."

"Tôi hiểu." Ông ta gật đầu. "Không ai là hợp pháp cả nếu tôi chưa chấp thuận. Bà đừng lo Tôi có đủ cả mọi giấy tờ ở đây. Chúng ta sẽ làm xong mọi thứ nội trong buổi sáng hôm nay"

Ông ta lôi ra một tập đựng giấy tờ màu xanh dày cộm. Ngay trang đầu một hàng chữ đậm đánh máy: "Chứng Minh Nhân Dân, Khóm 4, Hộ số 12509.

Chủ hộ: Nguyễn Thị Khuôn."

"Cái số 125091 này." Ông ta kéo ngón tay thô kệch ngang trên mặt trang giấy và giải thích cho mẹ tôi "là số hộ của bà. Chúng tôi không dùng chữ gia đình vì nó có vẻ cá nhân quá, riêng tư quá. Chúng tôi coi mỗi gia đình là một hộ, giống như trong cơ thể, mỗi một tế bào là một phần tử cấu thành của thân thể. Tôi khuyên bà nên giữ cuốn sổ này như giữ mạng sống của mình. Trong thời gian chờ đợi thì đây là căn cước của bà. Đi đâu bà cũng phải mang nó theo cho đến khi nhà nước thay thế bằng một hệ thống khác tiện lợi hơn. Trong này có tên tất cả mọi người, cho nên các người đi đâu cũng phải đi chung với nhau, bất cứ lúc nào. Khi bà đến chỗ mới, không được nhận thêm bất cứ người nào, cũng không được để bất cứ người nào bỏ đi. Mỗi ngày, giới nghiêm từ 6 giờ chiều, mọi người phải ở trong nhà, bởi vì có thể có khám xét bất thường vài lần mỗi tuần. Đó là lệnh. Khi có khám xét thì công an sẽ coi theo quyển sổ này và đếm đầu người. Nếu có thêm người lạ, thì chủ hộ và người đó sẽ bị đưa đi tù khổ sai. Bà thông suốt chưa? Được rồi, bây giờ bà đọc chậm rãi cho tôi ghi địa chỉ mới của bà."

Trong khi mẹ tôi đánh vần từng chữ cái địa chỉ mới cho ông Trần thì vú Loan và cả gia đình bước vào lặng lẽ đứng nhìn.

"Có bao nhiêu người trong hộ của bà?" Ông Trần hỏi mẹ tôi.

"Thưa ông, tôi có phải tính luôn đứa bé trong bụng không?"

"Đừng có ngu như vậy." Ông ta nhướng mày lên. "Có bao nhiêu người trong hộ của bà, tính người già, người lớn và con nít. Không tính cái bụng của bà. Khi nào sanh thì bà sẽ đăng ký đứa nhỏ đó ở bệnh viện."

"Sáu người. Hai ông bà già, hai người đàn bà và hai bé trai."

Bị bỏ quên trong góc nhà từ nãy giờ, ông Lâm lên tiếng: "Bây, kể cả một người đàn ông. Đừng quên tôi chứ!"

Ông Trần ném cho ông Lâm một cái nhìn đe dọa, rồi nạt:

"Tôi đang nói chuyện với ông hả?"

Ông Lâm đỏ mặt, đứng yên.

Ông Trần tiếp:

"Chủ căn hộ này không cho tôi biết là có một người đàn ông. Như vậy thì ông tự cho ông cái quyền được để tên vào đây. Có phải vậy không?"

Ông Lâm rán nở một nụ cười:

"Thưa ông, ông biết là tôi ở trong căn nhà này năm sáu năm nay. Tôi cũng là một thành viên trong gia đình này giống như tất cả mọi người hiện đang có mặt tại đây, trừ ông."

"Ông có hôn thú với bà ta không?"

"Không, nhưng tôi là cha của đứa bé trong bào thai."

Đến lượt mẹ tôi đỏ mặt khi ông Trần quay sang đối diện bà: "Bà Khuôn, tôi không muốn cãi cọ với thằng điếm chảy này. Tôi để tùy bà. Sáu hay bảy người?"

"Có sáu người trong hộ tôi." Mẹ tôi trả lời chắc nịch.

Mẹ tôi định nói thêm gì đó, nhưng ông Trần ra dấu cho mẹ tôi im lặng. Đôi lông mày ông ta nhíu lại.

"Để coi." Ông ta nói. "Cái thằng dở hơi này nói cũng có lý. Không có người đàn ông nào trong hộ này, trừ người cha già của bà mà không chừng sẽ bị bắt đi học tập cải tạo vì những tội ác trong quá khứ. Mà dù cho ông ta được nhà nước khoan hồng vì tàn tật đi nữa thì hộ này cũng không có đủ nhân lực lao động. Nếu tôi cho tên hăn vào thì sẽ tăng lực lượng lao động lên gấp đôi. Ý kiến tốt, bà nghĩ sao? Mà dù bà không đồng ý với tôi đi nữa thì rồi một ngày nào đó bà sẽ cảm ơn tôi."

Như vậy là ông ta đã quyết định. Không để cho mẹ tôi có được một lời phản đối, ông ta nắn nót ghi tên bảy người vào cuốn sổ. Ngay sau khi mẹ tôi ký vào giấy hiến nhà, ông Trần trao cho mẹ tôi cuốn sổ hộ khẩu. Cho tất cả những giấy tờ còn lại vào cái xách cốt, ông ta quay sang nhìn Loan. Ông ta ngắm nhìn vú Loan thật lâu như một nông gia quan sát đánh giá một con bò cái. Rồi ông ta lên tiếng, giọng không một chút oán ghét:

"Loan, cô năm nay mười tám tuổi phải không?"

"Dạ đúng." Vú Loan trả lời.

"Tốt, tốt lắm. Đây là cuốn sách nhỏ tôi muốn cô đọc. Cuốn sách này nói về Đoàn Thanh Niên Xung Phong, một tổ chức gồm những người trẻ như cô. Tôi đề nghị cô nên đọc, và nếu lúc nào cô quyết định muốn gia nhập, hoặc nếu cô muốn biết thêm tin tức gì thì liên lạc với người khóm trưởng của cô, hoặc với tôi. Chúng tôi sẽ sẵn sàng giải đáp cho cô. Sự thật là tôi đã chứng

kiến cô lớn lên trong căn nhà này, và tôi nghĩ là cô đã khôn lớn trưởng thành. Với xã hội mới hiện nay, cô sẽ có cơ hội tiến lên rất cao, vì đây là lúc cho những người nghèo như chúng ta đứng lên nắm lấy vận mạng của mình. Cô phải hứa với tôi là sẽ đọc cuốn sách này và làm một cái gì đó cho chính cô và cho đất nước chúng ta, thay vì cứ bám vào cái đám người hết thời này. Không có luật nào bắt cô phải chết theo bọn tư bản. Thời đại của bọn người bóc lột cô đã qua rồi, cô hiểu không?"

Rồi ông ta nhét cuốn sách vào tay vú Loan. Lúc đi ngang qua mẹ tôi, ông ta rên ư ư? một lời hát quen thuộc, đầu gục gật theo điệu nhạc. Trong phòng kế bên, mấy người công an đang khuân đồ đạc của chúng tôi ra xe. Một tiếng đồng hồ sau chúng tôi lên xe về chỗ mới.

Tôi tựa người vào ghế nhìn lần cuối quang cảnh ngôi nhà bên ngoài cửa xe. Dưới ánh nắng mặt trời, căn biệt thự trống trơn, xơ xát đứng trơ vơ sau những bờ tường đổ nát và những giàn giây leo tàn úa. Kỷ niệm cũ lần lượt hiện ra trong óc tôi như trong một giấc mơ. Tôi thấy mình chạy từ phòng này sang phòng khác, cười nắc nẻ trong khi vú Loan rượt theo sau, mái tóc mới gội của chị bay phất phơ như một giải mây, thoảng mùi gió biển. Tôi nhớ lại những buổi tiệc bất tận của mẹ tôi, những người khách khiêu vũ bên hồ bơi dưới ánh đèn rực rỡ, mùi nước hoa thơm lừng trong không khí. Mẹ tôi vẫn như đang ngồi trước gương sắm soi những chiếc móng tay với suối tóc buông xỏa trên vai.

Trong lúc tôi mơ màng với những suy tưởng của mình, bên cạnh mẹ tôi đang ngồi ôm bụng trầm tư. Không biết những điều mẹ tôi đang nghĩ đến có giống như tôi? Jimmy ngồi bên kia, trông nó có vẻ chẳng hiểu việc gì đang xảy ra. Nó cười với mọi người, phô hai chiếc răng cửa đã rụng, nhìn ra ngoài đường với đôi mắt ngây thơ.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 12

Chiếc xe nhà binh nhồi xóc suốt nửa giờ đồng hồ. Khi nó dừng lại, hai anh em tôi nhìn thấy căn nhà mới lần đầu tiên.

Căn nhà của dì tôi nằm đối diện với con đường bụi bặm cắt ngang một khu vườn rộng. Nhà xây đã hai mươi năm rồi, mái lợp ngói đỏ, cột sơn trắng, một lối kiến trúc Âu Á pha trộn. Cửa sổ được trang trí bằng những lớp lá chắn màu xanh, mở ra phía ngoài, lớp sơn đã quá cũ, nứt nẻ thành hàng ngàn đường ngang dọc để lộ lớp gỗ đã mòn bên trong. Nhà chỉ một tầng, gồm sáu phòng nhỏ sơn màu trắng chạy những đường viền màu đỏ đã phai đi nhiều trên tất cả các bức vách.

Ban đầu căn nhà được cất lên cho cái gia đình mấy người của dì tôi ở. Nhưng càng ngày số người càng tăng, căn nhà trở nên chật hẹp. Dượng tôi nhờ mẹ tôi giúp để xây thêm một căn nhà trệt ngay phía sau ngôi nhà chính. Mang cái mặt cảm tội lỗi đối với người chị nghèo khó, mẹ tôi đã đưa tiền để xây thêm căn nhà.

Khu nhà mới xây thêm đó có ba phòng, nằm giữa nhà bếp và phòng tắm. Hai cô gái lớn của dì tôi, Nguyệt và Tuyết chiếm phòng gần nhà bếp, còn ba người con trai, Lê, Thân và Nghĩa thì ở trong hai phòng còn lại. Phía bên trái ngôi nhà của dì tôi là căn nhà mới của chúng tôi. Mới thoạt nhìn, nó trông thật nhỏ và thảm hại. Tôi có cảm tưởng như toàn căn nhà có thể nằm gọn trong cái ga ra cũ của mẹ tôi mà vẫn còn thừa chỗ để đậu thêm một chiếc xe nữa. Căn nhà này cũng sơn màu trắng, nhưng trông còn mới hơn những căn nhà khác trong toàn khu. Mới nhìn vào, căn nhà trông giống như một cái hộp quét khổng lồ hình chữ nhật, mái lợp tôle và không có một cây cột nào. Phía sau, bên kia giếng là nhà bếp của dì tôi.

Dì dượng tôi và tất cả con cái chạy ra đón chúng tôi ở cổng. Mọi người đều chào nhau cười đùa vui vẻ trong khi mang giúp đỡ đồ đạc của ông bà ngoại tôi vào nhà. Hầu hết bàn ghế ở khu biệt thự đều bị đập phá, nhưng ông bà

ngoại tôi vẫn cố gom góp được một số. Trong tất cả đồ đạc chúng tôi đang có được, món quý giá nhất là cái án thờ bằng gỗ mun thờ cậu út tôi, được chạm trổ bằng tay và nặng hơn 100 kí lô.

Khi còn sống, cậu út tôi là cục cưng của toàn gia đình vì là con trai duy nhất trong số mười bốn người con sống qua được tuổi mười tám. Cậu út tôi gia nhập Hải Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa năm cậu đúng mười chín tuổi. Đến năm 21 tuổi, cậu chết đuối trong một buổi sáng đi bơi tại căn cứ. Cái chết của cậu làm ngoại tôi tan nát ruột gan. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên, tôi được sinh ra cũng đúng vào ngày hôm đó. Ông ngoại tôi, giữa hai cái tin vui và buồn, đã coi sự chào đời của tôi là một điềm lạ, vì tin rằng linh hồn cậu tôi đã nhập vào cái bào thai trong bụng mẹ tôi để trở lại. Tôi trở thành người cháu cưng nhất của ông ngoại.

Cái án thờ được đặt vào một chỗ trang trọng nhất trong phòng khách ngôi nhà mới, mà bây giờ trở thành phòng ngủ của ông bà ngoại tôi với chiếc giường kê gần cửa sổ và một chiếc máy may đặt cách đó chừng vài thước. Phòng kê ba chiếc giường cho tôi, Jimmy và vú Loan. Kế bên giường tôi có một chiếc tủ đứng dựa vào vách tường lúc nào cũng khóa kín do mẹ tôi giữ chìa khóa. Trong phòng ngủ chúng tôi còn có một chiếc tủ đựng quần áo. Căn phòng cuối cùng rộng chừng ba chục thước vuông vừa đủ để kê một chiếc giường cho mẹ tôi và ông Lâm, cùng chiếc bàn trang điểm nhỏ.

Dì tôi ngồi trên một chiếc thùng miệng phì phèo điều thuốc quăn lúc chúng tôi dọn đồ đạc vào nhà. Dì đong đưa hai chân không ngừng trong chiếc quần ny long, nhìn mẹ tôi xếp giường cho em Jimmy ở đầu kia căn phòng. Mấy đứa con dì ngồi cạnh mẹ, nhìn chúng tôi đầy vẻ hiếu kỳ.

Dì tăng hăng rồi hỏi mẹ tôi:

"Họ cho mang theo bao nhiêu đồ thôi à? Những thứ khác mất hết hả?"

Mẹ tôi gật đầu. Dì đáp lại bằng một tiếng thở dài.

"Mất hết?" Dì lập lại câu hỏi và mẹ tôi gật đầu lần nữa.

"Thật không ngờ được!" Dì tiếp tục. "Thật tệ quá. Nếu cô nhờ tôi giữ dùm đồ đạc cho cô trước khi cô chạy như nước sôi đổ vào háng thì đâu đến nỗi nào. Nhưng vì cô không gởi gắm gì nên tôi nghĩ chắc là cô không phiền hà gì khi tôi lấy một ít đồ ở nhà cô trong khi cô đi trốn. Cô cứ nghĩ thế này,

nếu tôi không lấy thì người khác cũng lấy. Dù sao tôi lấy cũng tốt hơn vì tôi là chị cộ Tôi không biết cô nghĩ gì nhưng tôi nói trước là tôi không trả những thứ đó lại đâu."

"Chị lấy những thứ gì?" Mẹ tôi hỏi.

"Mấy thứ lặt vặt." Dì nhún vai. "Chủ yếu là cho mấy đứa nhỏ. Tôi không nhớ rõ từng món. Có gì không?"

"Chị có tìm thấy món nữ trang nào của em không?"

"Dĩ nhiên là không." Dì tôi gắt lên. "Tôi cũng không biết là cô giấu nữ trang trong nhà. Đừng có đổ thừa tôi ăn cắp nữ trang của cô trừ phi cô muốn tôi làm giặc lên trong cái nhà này, ngay bây giờ."

"Em không buộc tội chị; em chỉ hỏi chị một cách lịch sự"

"A, cô đừng mang chuyện lịch sự ra nói với tôi. Tôi không nhờ vả gì vào sự giàu có của cộ Đúng ra, bây giờ tôi phải sống bên cạnh cô là một chuyện xui xẻo cho tôi rồi."

Mẹ tôi không nói thêm lời nào. Sự im lặng làm không khí trở nên ngột ngạt. Sau cùng dì tôi lên tiếng:

"Chuyện quan trọng là bây giờ cô định làm gì?"

"Em không biết. Tới đâu hay tới đó, vậy thôi."

"Tôi nghĩ là cô nên chuẩn bị chu đáo hơn. Cô không còn là cô gái hai mươi mốt tuổi nữa. Vả lại, không phải nói xấu cô, nhưng mấy đứa con lai của cô sẽ gây rắc rối cho cô lắm đó."

Mẹ tôi ngưng công việc đang làm, quay sang chị tôi, nhỏ giọng:

"Khi nói về mấy đứa con em, xin chị giữ lời dùm chọ Chuyện đó không mắc mớ gì tới chị, xin chị cứ để cho em lo lấy. Cũng xin chị đừng bao giờ nhắc đến cái tiếng đó trước mặt các con em."

"Tại sao không được?" Chị tôi phản đối. "Nếu cô không dạy cho con cô việc đời thì rồi người khác sẽ dạy; chừng đó chắc sẽ tha hồ mà êm tai."

"Con lai là gì hả mẹ?" Jimmy hỏi.

Mẹ tôi chưa kịp trả lời thì một người anh con dì tôi đã lên tiếng. Anh ta chừng 17 tuổi, mặt đầy mụn, đỏ gay vì trời nóng.

"Con lai là thứ con hoang, do mẹ nó ngủ với người ngoại quốc sanh ra. Như mày đó." Anh ta đứng trực diện với em tôi có vẻ như muốn cãi tay đôi

với nó. Mắt anh ta bị lè, và hai con mắt lè đó nhìn nhau với vẻ giận dữ.

"Thôi đủ rồi." Mẹ tôi la lên. "Sao chị ngồi đó mà để con chị ăn nói với chúng tôi như vậy hả?"

Dì tôi lại nhún vai, khói thuốc che kín hai mắt. "Tôi cho con tôi được tự do nói những điều nó nghĩ. Tội nó không ngu đâu." Dì nhăn mặt. "Nhưng người nào nên nói câu đó đây. Chính cô là dì tội nó mà trước đây cô coi tội nó như bùn đất. Nói thiệt với cô ghen, tôi không thích cái giọng đó của cô đâu. Cô không thể nói chuyện với tôi theo cái kiểu nhà giàu đó nữa. Thời thế đã đổi khác rồi."

Mẹ tôi quay trở lại tiếp tục công việc đang làm dở không nói thêm lời nào.

"Cô nghe đây, cô muốn giận tôi thì đó là quyền của cô" Chị tôi nói. "nhưng tôi không giận cô đâu, dù sao cô cũng là em gái tôi. Tôi chấp nhận cho cô đến ở đây nhưng cô nên nhớ một điều. Cô có thể nghĩ là cô sống sao là quyền của cô, nhưng trên thực tế không phải như vậy đâu, nhất là khi chúng ta sống sát vách nhau. Cô làm việc gì cũng đều có ảnh hưởng chung cho cả hai bên. à, còn một điều nữa cô cũng nên coi chừng. Tôi muốn cô hủy bỏ tất cả những gì có liên hệ tới quá khứ của cô, vì cô không làm sao biết được cái nào sau này sẽ mang rắc rối đến cho cô Dĩ nhiên là những cái cục cựa của cô đây... " Dì tôi chỉ tay vào hai anh em tôi. "Cô không thể đem dấu chúng đi đâu, nhưng còn những thứ như tranh ảnh, thư từ có thể là những vật rất nguy hiểm. Công an có thể đến bất thần vào nửa đêm lục soát toàn khu vực. Cô suy nghĩ cho kỹ. Thôi tôi về để cô thu dọn đồ đạc. Đi về, tội bay"

Dì đứng dậy ném mẫu thuốc vẫn còn đang cháy qua khung cửa sổ rồi khạc một bãi đờm lớn. Dì bỏ đi với đám con lục tục chạy theo sau. Vú Loan xin phép đi chợ; ông bà ngoại tôi nằm nghỉ trong phòng. Mẹ tôi nằm vật xuống giường Jimmy với dáng điệu mệt mỏi, chán chường.

Ông Lâm bước vào, người trông có vẻ tươi tắn và thanh thoi sau khi tắm rửa xong. Tóc tai, da dẻ ông cạo rửa sạch sẽ. Ông ta ném mớ quần áo bẩn vào góc nhà, mình vẫn còn quấn chiếc khăn lông, ông ta quỳ chân khòm người xuống bò đến bên mẹ tôi, miệng cười cười. Mẹ tôi ngồi dậy, trông có vẻ căng thẳng.

"Xin tha lỗi cho tôi. Tôi van bà." Ông ta nói.

Ông ta đưa tay ra níu lấy chân mẹ tôi và ép môi ông lên đó. Mẹ tôi giật chân ra đập vào mặt ông giận dữ như một con mèo hoang. Ông ta bật ngửa ra chống người trên hai cùi chỏ. Ông Lâm từ từ ngồi dậy, sửa lại chiếc khăn lông trên người trong khi mẹ tôi ngồi xuống giường. Ông Lâm nắm tay lại rảy những giọt máu văng xuống nền nhà.

"Con dĩ ngựa này." Ông ta nói. "Mày không mang con tao trong bụng thì tao đập cho một trận rồi."

Mẹ tôi đứng dậy, ưỡn cong lưng, kéo chiếc áo đang mặc lên để lòi chiếc bụng chửa. "Muốn đánh hả" Bà hét lên. "Đánh đi. Đánh ngay chỗ này này, tao cũng mong cho mày đánh cho chết cái giống thối tha của mày đây này." Ông Lâm chỉ tay vào mẹ tôi: "Tao không cần mày. Tên tao đăng ký trong hộ này thì tao ở đây, không cần biết mày muốn hay không muốn. Mày nên khôn ngoan một chút mà tìm cách sống chung với tao. Con đàn bà khốn nạn!" Ông ta bước ra khỏi nhà, tiện chân đá vào cái ghế nằm trên lối đi.

Đêm đó, sau khi bị mẹ tôi khóa kín cửa phòng không cho vào, ông Lâm mò sang phòng vú Loan. Từ chỗ tôi nằm, trong bóng đêm, tôi nghe tiếng giăng co của vú Loan rán đẩy ông ta ra. Một lúc sau, qua những tiếng thở hào hển, họ cãi nhau.

Tôi nghe ông Lâm lớn tiếng giận dữ. "Em làm cái gì? Thật không ngờ được. Có phải đó là ý muốn của con dĩ già đó không?"

Sau một lúc im lặng, ông Lâm tiếp, nhưng giọng nhẹ đi và đầy vẻ hối hận: "Làm sao em nỡ nhẫn tâm giết bỏ con anh như vậy?"

"Thả tôi ra!." Loan thì thào. "Đó không phải là quyết định của bà chủ. Bà chủ có gợi ý nhưng người quyết định là tôi. Tôi làm chuyện đó là vì tôi, tôi không muốn bị ràng buộc vào ông."

Có tiếng tay tát vào mặt trong bóng tối. Ngay say đó, tôi nghe tiếng vú Loan nhẩy ra khỏi giường, và giọng chị vang vang "Ông còn đánh tôi nữa tôi sẽ đi báo cáo. Ông còn chun vô giường tôi nữa, tôi sẽ cho ông chết không toàn thây."

Bước chân chị hướng về phía giường tôi, rồi chiếc mùng lay động và chị chui vào nằm kế bên tôi. Chị run rẩy ôm lấy tôi và lặng lẽ khóc. Bên giường

kia, ông Lâm nằm yên cho đến sáng.

Sáng hôm sau khi tôi thức dậy thì chị Loan đã đi chợ. Đến bữa cơm chiều chị vẫn chưa trở lại. Mẹ tôi và ông Lâm tránh mặt nhau như tránh hủi. Gần như suốt ngày ông ta nằm trong giường của chị Loan đọc truyện kiếm hiệp còn mẹ tôi thì ở trong phòng bà sắp xếp lại những bộ móng tay giả.

Jimmy và tôi lang thang ra trước nhà nhìn đám con dì tôi chơi đùa ngoài đất. Ban đầu, mấy đứa con trai làm lơ nhưng chẳng bao lâu sau đó, chúng chạy lại sờ mó chúng tôi như sờ mó những vật lạ trang hoàng cây noel.

Tôi nhận ra anh Lê, con trai lớn của dì tôi cùng bằng tuổi với ông Lâm. Anh ta khá đẹp trai và chưa lập gia đình. Anh thích ôm đàn ghi ta ngồi đàn trước hiên nhà. Mấy cô gái trong làng thường hay tụ lại nghe anh đàn những bản nhạc tình, rồi một cô cất tiếng hát theo điệu nhạc. Dì tôi ngồi cách đó không xa nhìn họ với vẻ mặt hãnh diện.

Người con thứ hai, anh Thân, là niềm hãnh diện và vui sướng của dì tôi vì anh tốt nghiệp cán sự điện. Anh sống với người vợ mới cưới, chị Lan, trong gian phòng cuối cùng gần nhà tắm. Lúc nào đi ngang qua phòng anh, tôi cũng thấy anh cúi mũi nhìn vào những giàn máy âm thanh nổi qua đôi mắt kiến dày cộm. Anh chẳng thích gì khác ngoài công việc sửa chữa máy móc trên chiếc bàn của anh. Sau đám cưới, theo đề nghị của dì tôi, chị Lan nghỉ dạy ở nhà lo việc bếp núc cho chồng.

Người con thứ ba, Nghĩ, giống cha như đúc; và giống cả cái tính nết nóng nảy và bộ tịch cau có. Ngay mẹ anh ta cũng phải sợ anh. Sau hai năm lêu lổng trong trường, anh ta nghỉ học ở tuổi hai mươi bốn, không tình không tiền, lại trở về sống với gia đình, chia chung gian phòng với người anh lớn. Hai người con gái kế, Nguyệt và Tuyết đi học xa cho đến khi Sài Gòn sụp đổ vào mùa hè năm đó mới trở về nhà. Hai cô ở trong gian phòng trước đây là một phần của nhà bếp. Cả hai còn độc thân dù đã ngoài hai mươi, cái tuổi được coi như đã ế chồng. Một phần vì gia đình nghèo, một phần vì mãi lo chuyện học hành là nguyên do làm cho không ai muốn đến làm rể nhà dì dưỡng tôi.

Đám con kế của dì tôi là năm ông con trai tuổi từ mười bốn tới mười chín, lúc nào cũng kéo bè với nhau như một bầy chim. Họ là đám đã nhìn hai anh

em tôi với vẻ tò mò thích thú. Họ dùng những bàn tay thô nhám, móng tay nhét đầy đất vò đầu, bẹo má chúng tôi. Người con trai thứ sáu của dì tôi là Trí được tiếng là nhút nhát, hiền lành. Người kế đó là Tín, lùn và rắn chắc, chính là anh chàng có cặp mắt lé đã giải thích chữ con lai cho Jimmy nghe lúc nãy. Anh ta làm việc trong hãng làm bao gạo, nhưng dù đã đi làm mà vẫn xử sự như một đứa con nít.

Tín nhảy lên lưng tôi, bắt tôi cõng anh ta bằng ngang sân như một hình thức lễ nhập gia. Thân hình to lớn nặng nề của anh ta đè tôi bẹp xuống mặt đất. Cứ mỗi lần tôi rón đứng lên thì anh ta lại động mạnh cho mặt tôi chạm vào đất. Đám anh em của anh ta đứng chung quanh reo cười thích thú. Một lát sau, Trí nhận ra là tôi quá yếu không thể cõng anh ta được nên tìm cách khác. Anh ta bắt tôi bò chun qua háng đám anh em của anh ta đang đứng dạng chân từ đầu sân tới cuối sân. Mỗi lần tôi bò ngang người nào thì người đó nhổ nước miếng lên lưng, lấy roi đập vào đít tôi thúc bò nhanh lên. Cách đó mấy thước, thằng em trai tôi cũng cùng chung số phận. Nhưng mỗi lần bị quát roi vào đít, nó òa lên khóc kêu ông ngoại tôi cầu cứu nên đám con dì tôi không đánh nó nữa.

Người thứ tám là Nhơn, cao và gầy nhom. Thân hình anh ta làm tôi liên tưởng đến cây tre cao lêu khêu. Người thứ chín và mười là Hiếu và Hạnh, cả hai cao và nặng khoảng bằng tôi dù lớn hơn tôi tới vài tuổi. Jimmy và đám con gái con chị tôi ngồi dưới tàn cây chôm chôm nặng trĩu những trái chín đỏ ửng, lặng lẽ nhìn. Đứa lớn tuổi nhất trong đám con gái này là Hồng cùng tuổi với tôi. Ngồi kế bên là hai chị em sinh đôi, Vân và Phong. Cô trẻ nhất là Hiếu, cùng tuổi với em trai tôi; sanh cách nhau chỉ hai ngày.

Mẹ tôi không thấy cảnh hai anh em tôi quần áo te tua, mặt mày lem luốt từ ngoài chạy vào. Ngoại đem hai anh em tôi ra cái giếng gần đó tắm rửa sạch sẽ, trong khi đám con dì tôi đứng im nhìn. Sau đó ông mang hai anh em tôi đến ghi tên học hè ở ngôi trường làng cách nhà vài trăm thước. Tôi được cho học lớp ba C với Hồng và Hạnh. Em trai tôi học lớp một A với Hiếu và hai cô sanh đôi.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 13

"Em nào đọc cho cô nghe lời dạy của bác Hồ được không?" Cô giáo hỏi, ngó quanh lớp học qua cặp mắt kính cận thị. Tóc cô uốn cong phủ xuống che gần hết khuôn mặt, chỉ chừa cái chóp mũi bóng lờng và cặp môi mỏng tô son đỏ. Da cô như có dầu và đầy những mụn đỏ. Cô ngồi thẳng lưng trên chiếc ghế gỗ, mình mặc một bộ đồ rộng thùng thình. Tên cô được viết trên chiếc bảng đen treo phía sau: Cô San. Đó là buổi học hè đầu tiên, nhưng mặt trời đã nóng như thiêu, gần như muốn nướng cả lớp học.

Ngồi ở cuối lớp, tôi rụt rè đưa tay lên làm cho mấy cặp mắt đen quay lại nhìn với vẻ lạ lùng. Tôi ngạc nhiên là hình như cả lớp không ai biết câu trả lời.

"Em?" Cô giáo chỉ tôi. Lúc cô nhìn thẳng vào mặt tôi, tôi nhận ra là trông đen mắt cô chạy ngược lên nằm dưới mí trên, thành ra cái nhìn của cô trở nên trống vắng lạnh lùng.

Tôi đứng dậy đọc lại bài thơ mà tôi đã được anh bộ đội dạy cho trên chuyến xe về Nha Trang sau khi Sài Gòn sụp đổ:

Yêu tổ quốc, yêu xóm làng.

Làm học sinh gương mẫu, làm một công nhân tốt.

Hòa thuận với bạn bè. Tuân theo luật pháp.

Giữ gìn vệ sinh bản thân.

Khiêm tốn. Thành thật. Và quả cảm.

"Giỏi lắm!" Cô vỗ tay khen. Những giọt mồ hôi trán tôi nhiều xuống mặt bàn và tan nhanh vào mặt gỗ sần sùi. "Em tên gì?" Cô hỏi tôi.

Tôi chưa kịp trả lời thì một giọng nói vang lên "Con lai!" Cả lớp cười ầm ĩ.

"Im lặng." Cô ra lệnh rồi nhìn về hướng vừa phát ra câu nói: "Không được nói những lời khiếm nhã như vậy với bạn học cùng lớp. Các em thật đáng xấu hổ."

Cúi nhìn những dấu ẩm trên mặt bàn do những giọt mồ hôi của mình để lại,

ngay giây phút đó tôi cho rằng cô giáo là người dễ thương nhất trong làng. Dù bị nhạo báng, tôi vẫn được nhận chiếc khăn choàng đỏ trong ngày hôm đó, một vinh dự lần đầu tiên cho tất cả học sinh trong trường tôi. Cô giáo bảo rằng tôi thể hiện cái tính chất tốt đẹp của các thiếu nhi cháu ngoan bác Hồ. Tôi phải mang nó trên cổ cho đến khi nào nó bạc màu đi. Đến lúc đó thì tôi mới trở thành một công dân tốt mà tổ quốc mong đợi từ lâu.

Tối hôm đó, đến bữa cơm chiều, ngoại tôi mới phát giác ra là chị Loan vắng mặt và mọi người hoảng hốt đi tìm. Mãi đến sau giờ giới nghiêm chị mới trở về, mang theo một cái thùng lớn, đặt trước cửa nhà.

Chị tiến về phía ông tôi đang ngồi trên ghế xích đu đọc một cuốn sách về thiên. Chị quỳ xuống trước mặt ông tôi. Ngoại tôi ngừng đọc, ngẩng lên nhìn chị. Chiếc kính lão xệ xuống sóng mũi.

"Thưa bác." Chị nói, tay mân mê ống quần ngoại tôi. "Con có một việc xin thưa với bác."

Ông tôi gật đầu:

"Con cứ nói."

"Con trở về với mục đích là để từ biệt bác." Chị nói dịu dàng.

Mọi người trong phòng đều nhìn chị ngạc nhiên, nhưng không ai nói lời nào. Tất cả chúng tôi đều chờ ông tôi lên tiếng. Ông tôi gấp cuốn sách lại rồi đặt xuống nền nhà, nói với một giọng buồn buồn nhưng không có vẻ gì ngạc nhiên:

"Con đi đâu?"

"Thưa bác, hai ngày trước, ông Trần có đưa cho con một cuốn sách nhỏ nói về tổ chức Thanh Niên Xung Phong." Chị giải thích. "Nó làm con suy nghĩ về tương lai của con. Vì vậy mà sáng nay con có ra Ủy Ban, gặp các đồng chí ở đó để tìm biết thêm về tổ chức. Con nhận ra mục đích chính của tổ chức là kêu gọi những người trẻ cả nước tham gia vào để hỗ trợ cho bộ đội. Tổ chức cơ bản là một nhánh yểm trợ bộ đội. Mặc dù không còn chiến tranh nữa, nhưng tổ quốc đang cần nhiều công sức để thu dọn những tàn phá do chiến tranh để lại. Con nghĩ công tác đó thích hợp với con lắm vì con vốn là một con ở cho nên con đã đăng ký rồi. Chỉ mất ba năm ngắn ngủi, nhưng sau đó thì lý lịch của con sẽ được nhà nước đánh giá cao."

Ông Lâm đang đứng ở cửa, nói chen vào:

"Trời đất ơi, toàn nói chuyện khùng điên."

Ông ta bước đến gần chị Loan:

"Cô đúng là một thứ khùng điên." Rồi ông ta quay sang phía ngoại tôi. "Nó không thể làm chuyện khùng điên như vậy được. Bác Nguyễn, bác nên ngăn nó lại."

Chị Loan tiếp tục nói với ông tôi như thể chị chưa hề nghe ông Lâm nói gì. "Con đã đăng ký vào tổ chức rồi, dù chưa có sự đồng ý của bác, tại vì thì giờ không cho phép. Con sẽ lên đường ngày mai. Tổ chức cho mọi người về nhà sửa soạn đồ đạc và từ giã thân nhân. Ba con chết rồi con không còn ai là thân nhân. Con chỉ có mình bác. Thừa bác, mặc dù bác chưa hề nói ra, nhưng con biết bác tự cho mình có trách nhiệm về cái chết của ba con. Có lẽ cả hai người lãnh chung một viên đạn, nhưng ba con chết còn bác may mắn sống sót. Nếu chuyện đúng như vậy thì sao? Bác đã đối xử tử tế với con ngay từ ngày đầu tiên con bước chân vào nhà này. Con xin bác đừng ray rứt về chuyện đó nữa. Con muốn thừa để bác biết là con hiểu chuyện đó. Bác chẳng nợ nần gì với ba con cả, ba con chết là vì số phận của ông như vậy thôi. Con xin cảm ơn bác bằng cả tấm lòng của con. Thừa bác, con xin từ biệt với bác ngay bây giờ vì sáng mai con sẽ ra đi lúc ba giờ sáng. Cảm ơn bác đã đùm bọc cho con trong suốt thời gian con ở đây. Khi mãn công tác, con sẽ trở về thăm bác ngay."

Ngoại tôi cầm lấy hai bàn tay Loan và chớp mắt nhiều lần: "Bác hiểu. Nhớ giữ gìn sức khỏe và tránh những chuyện rắc rối."

"Con sẽ nghe theo lời bác dạy."

Ông tôi ôm chị Loan, nhưng chỉ một giây ngắn ngủi và không có hôn. Chị Loan quay sang bà tôi mỉm cười. Những ngón tay của chị sờ vào lớp da mặt nhăn nheo của bà tôi với sự trù mến:

"Xin bác giữ gìn sức khỏe. Con thương bác lắm." Chị nói.

"Con có biết là sẽ đi đâu không? Có thể viết thư về được không?" Bà tôi hỏi.

Chị đáp:

"Con chưa biết gì nhiều, thừa bác. Con chỉ được cho biết là sẽ đi Huế, đi

bộ. Trên đường đi, chúng con sẽ giúp đỡ dân chúng xây dựng nhà cửa, phá rừng để lấy thêm đất đai canh tác, và dọn dẹp những hư hại sau chiến tranh. Việc này là một thử thách trọng đại với con, và con sợ là trong thời gian đầu sẽ không có địa chỉ chắc chắn. Nhưng con sẽ viết thư về nhà thường xuyên."

"Có vẻ như con đã tính toán mọi việc cả rồi." Bà tôi chắc lưỡi. "Nhưng bác tin con có thể làm được. Con giỏi lắm. Khi nào xong việc thì trở lại với hai bác ngay"

Chị quay sang mẹ tôi đang đứng giữa phòng. Chị cúi nhìn xuống sàn nhà tránh ánh mắt mẹ tôi. Mẹ tôi lên tiếng phá tan sự im lặng ngọt ngào: "Phải nói cho rõ, tôi chưa bao giờ đuổi em ra khỏi nhà. Tôi chỉ muốn em hiểu như vậy."

"Dạ, thưa bà chủ, em biết như vậy. Em cũng không bao giờ muốn bỏ đi, nhất là lúc bà chủ sắp sanh. Nhưng em có lý do riêng phải ra đi. Xin bà giữ gìn sức khỏe."

"Đừng vì ông Lâm mà bỏ đi" Mắt mẹ tôi lóe lên khi bà liếc nhìn ông nhân tình của mình.

Loan quay sang ông Lâm, nhỏ giọng nói:

"Tạm biệt. Mong ông đối xử tử tế và săn sóc bà chủ, vì bà chủ đang mang thai đứa con của ông. Nếu ông làm điều gì sai quấy, khi tôi trở về thì ông sẽ phải trả một giá đắt đó, ông coi chừng, đừng nghĩ đây chỉ là lời dọa suông. Ông và tôi đứng ra từ đầu không nên ở chung với nhau. Trong quá khứ tôi không có chọn lựa nào khác nhưng bây giờ và sau này, tôi chọn bỏ đi để ông có thể ở lại."

Ông ta không trả lời, nhưng nhếch môi cười khó chịu.

Loan quay sang tìm hai anh em tôi. Chị quỳ xuống dang tay ra dấu cho chúng tôi chạy đến.

"Sao thế này!" Chị thì thầm, chạm tay vào những chỗ bầm trên mặt tôi. "Em làm gì vậy? Đánh lộn hả? Chị chỉ xa em có một ngày là em đã gây phiền phức rồi. Em nghe chị nói đây. Chị sẽ không còn ở bên em để săn sóc cho em nữa. Bắt đầu từ bây giờ em phải tự lo lấy và lo cho em của em nữa. Phải giúp đỡ mẹ khi mẹ sanh em bé, nhớ không? Và nhất là đừng có quên

chị."

"Em không quên chị đâu. Em nhớ chị lắm." Tôi bảo chị.

"Chị biết, em ngoan." Chị mỉm cười. "Chị mang cho em một món quà sinh nhật. Một thứ hay lắm có thể giúp em chuẩn bị để mai một giữ em cho giỏi. Muốn coi không?"

Tôi gật đầu. Chị chạy ra ngoài rồi một lát sau trở vào tay ôm một chiếc thùng giấy. Chị hạ thấp chiếc thùng ngang tầm mắt tôi. Thùng không có nắp. Tôi và Jimmy cùng nhìn vào và nhận ra một con chó nhỏ đang cuộn mình trong một góc thùng, ngược nhìn chúng chúng tôi bằng đôi mắt to đen láy. Lông nó màu nâu nhạt, hai tai cụp xuống và một cái mũi ướt, bóng lưỡng như một hạt nút mới tinh. Nhìn thấy chúng tôi, con chó rên ư ư. Tôi mừng quá ôm chị hôn lên khắp mặt mũi.

"Em rời nó đi" Loan thì thầm. "Của em đó, Kiên."

Tôi thò tay sờ vào mình con chó nhỏ. Lông nó mịn, êm như nhung. Rồi tôi bồng nó lên ngang ngực, nghe tiếng tim nó đập rộn ràng. Con chó nhìn lên lè lưỡi liếm vào mũi tôi, và như vậy là chúng tôi thân nhau. Tôi nhìn xuống mặt con chó nhỏ đang nép vào lớp áo vải mỏng và cảm thấy một cảm giác ấm cúng tỏa lan khắp người.

"Nó mới hai tháng, Kiên ạ." Loan nói. Tôi mãi chú ý đến con chó nhỏ đang ôm trong tay nên nghe giọng chị như mãi ở đâu xa. "Chị có một tin vui và một tin buồn cho em." Chị tiếp: "Tin vui là nó đã bỏ sữa cho nên em có thể bắt đầu cho nó ăn vào ngày mai. Tin buồn là nó có một tật bẩm sinh. Như em thấy đó, bàn chân trước của nó bị trẹo. Nó chỉ có thể đi bằng ba chân. Chị chọn con này cho em vì nó cần phải chăm sóc nhiều, như vậy sẽ giúp em thực tập để mai một chăm sóc cho em bé. Em tìm cho nó một cái tên thật đẹp đi Kiên."

Chị quay sang Jimmy "Chị không quên Jimmy đâu. Con chó nhỏ này cũng là của em nữa. Em có thể giúp anh Kiên để chăm sóc cho nó. Em còn nhỏ chưa có thể nuôi một con được. Trong thời gian này em tạm chơi chung với anh Kiên vậy."

Jimmy gật đầu mà mắt vẫn nhìn vào con chó nhỏ.

Chị Loan hỏi mẹ tôi: "Thưa bà chủ, bà cho phép các em nó giữ con chó

chứ? Em xin lỗi không hỏi bà trước nhưng vì em muốn để lại một vật gì cho các em nhớ."

Mẹ tôi gật đầu một cách miễn cưỡng. Một ý tưởng thoáng qua trong đầu, tôi bảo chị Loan: "Em có tên cho nó rồi. Tên Lulu"

"Tên Lulu đẹp lắm," Loan nói. "Em lấy ở đâu ra vậy?"

"Nó giống Lulu"

"Cô ca sĩ người Anh?"

"Đúng rồi. Em thích những bài hát của cô ta lắm."

"Được rồi, nó là Lulu Có lẽ một ngày nào đó nó có thể sửa bản nhạc "Tình yêu cho ngài" để kiếm ăn." Chị Loan nói làm cả nhà bật cười, trừ mẹ tôi.

Đêm đó con Lu lu ngủ trong chiếc hộp giấy đặt bên cạnh giường ngủ của tôi. Nó nằm cong người lại giấu mõm dưới hai bàn chân trước. Sáng hôm sau khi tôi thức dậy, chị Loan đã ra đi.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 14

Hàng ngày, vào lúc 5 giờ sáng, trước khi mọi hoạt động trong ngày bắt đầu, dân trong xóm tôi bị bắt phải ra khỏi nhà chào cờ trong lúc những chiếc loa phát ra bài quốc ca. Sau đó, cộng sản cho tập hợp dân trong khu vực lại để học tập về chủ nghĩa Marx, về thơ cộng sản, hoặc kiểm thảo hành vi, thái độ của từng cá nhân về chủ nghĩa cộng sản. Đôi khi, thay vì tham dự những buổi họp "văn hóa mới", dân trong phố chia thành từng nhóm, đi từng nhà lượm rác cho đến khi nào các con đường đều sạch sẽ. Ngày hôm đó được quyết định là ngày kiểm thảo. Và vì mẹ tôi mới tới, cho nên bà trở thành mục tiêu cho cả nhóm thảo luận.

Trước một đám người còn ngái ngủ, mẹ tôi bị bắt buộc nói về lý lịch của mình, không phải như một hình thức tự giới thiệu, nhưng là một sự thú nhận tội lỗi của bà trong quá khứ đối với đảng cộng sản và nhà nước. Đứng một mình trên sân khấu, tay cầm chiếc mi rô, mẹ tôi kể lướt qua những sự kiện chính trong đời bà, cố gắng tỏ lòng thành khẩn để tránh những rắc rối. Bà xác nhận đã phạm lỗi lầm và lơ là trong cuộc cách mạng nhân dân và bày tỏ những tiến bộ trong tư tưởng cũng như hành động kể từ khi giác ngộ. Từ khi gặp ông Trần, mẹ tôi tiến bộ nhiều trong việc dùng những danh từ cộng sản và bà mang ra áp dụng triệt để trong lúc tự khai báo, trong khi nói bà nhìn vào mặt từng người nhưng tránh ánh mắt ông Lâm. Ông ta ngồi trong nhóm đàn ông, rán làm ra vẻ tự nhiên.

Khi mẹ tôi nói xong, ông phường trưởng bước lên bục. Không giống như ông Trần trở thành thủ trưởng nhờ hoạt động năm vùng, ông phường trưởng là một sĩ quan cao cấp trong quân đội cộng sản. Ông ta chừng năm mươi tuổi, tóc bạc lưa thưa và có một nụ cười cởi mở. Trong mười năm qua, ông ta sống trong rừng Trường Sơn, ngược xuôi trên con đường mòn Hồ Chí Minh. Có tin đồn là ông ta đang chờ được đoàn tụ với vợ con.

Cầm lấy chiếc mi rô, ông ta lên tiếng: "Cảm ơn chị Khuôn. Thật là một câu

chuyện hấp dẫn! Có ai muốn góp ý kiến gì không? Lúc này là lúc góp những ý kiến phê bình xây dựng, chúng ta bắt đầu ngay, không bàn luận linh tinh nữa. Xin nhắc lại là anh chị nào góp ý thì được tính vào điểm lao động."

Một ông đứng dậy. Mẹ tôi nhận ra ngay đó là một khách hàng cũ của bà ở nhà băng trước ngày giải phóng. Mẹ tôi cảm thấy lạnh mình, nhớ lại cái đám đông giận dữ bà đã đương đầu không bao lâu trước đây. Đối với đàn ông, nếu có đủ ba mươi điểm thì được miễn một ngày lao động nghĩa vụ trong rừng, tuy nhiên ông ta cũng biết là mẹ tôi có khả năng gây nguy hiểm cho ông vì bà biết nhiều chuyện làm ăn trong quá khứ của ông ta.

Ông ta tăng hăng rồi lên tiếng: "Đó là những lời thành thực từ một tấm lòng thành khẩn. Nhưng hình như bà còn bỏ qua nhiều chi tiết. Tôi muốn biết thêm về đời tư của bà. Bà có con không? Nếu có thì mấy đứa? Bà có từng lập gia đình không?"

Ông phờng trờng nhìn mẹ tôi chờ bà trả lời.

"Dạ, nói thật tình... " Mẹ tôi đáp, bàn tay vô tình sờ lên bụng mình. "Tôi chưa bao giờ lập gia đình. Tôi có hai đứa con trai, và một đứa nữa sắp sinh."

"Cho chúng tôi biết về hai đứa con trai của bà." Một giọng nói cất lên. Giọng nói của người đàn bà ở gần nhà chúng tôi, vợ của ông bán thịt trong xóm.

"Bà muốn biết gì về hai con trai của tôi? Chúng nó còn nhỏ mà." Mẹ tôi đáp.

Người đàn bà đứng dậy, nhìn mẹ tôi từ đầu tới chân. Rồi bà ta buột miệng: "Tôi theo dõi bà từ lúc bà mới dọn đến đây cho nên bà không cần phải nói là con bà con nhỏ. Cái tôi muốn biết là cái giống của chúng. Chúng nó có phải là con lai không? Vì nếu chúng đúng là con lai thì đó là một vấn đề với chúng tôi."

"Dạ, đúng vậy." Mẹ tôi nuốt nước bọt.

"Như vậy thì làm cách nào bà có chúng? Mua hả?"

"Cách tôi có con cũng giống như cách bà có con vậy, là ngủ với đàn ông."

Câu trả lời của mẹ tôi làm mọi người cười rộ.

Ông phờng trưởng lên tiếng cảnh cáo mẹ tôi: "Bà thận trọng lời nói. Đây không phải là hộp đêm."

Mặt bà vợ Ông bán thịt đỏ như gấc nhưng bà không chịu thua: "Dưới chính phủ đế quốc," bà ta nói một cách nhiệt liệt, "có hai cách để có con lai: hoặc là làm đi, hoặc là xin con nuôi. Bà mới xác nhận lúc này là bà ngủ với đàn ông để có con, vậy thì nhất định bà là đi rồi." Bà dứt lời với vẻ đắc thắng, ngó quanh mọi người tìm sự đồng tình.

Mẹ tôi lại nuốt nước miếng. Ngay giây phút đó, mẹ tôi biết rằng bà phải chọn lựa dứt khoát tình trạng lý lịch trong quá khứ của mình trước những người lạ mặt này. Họ muốn dán nhãn bà để có thể biện minh cho những hành động khác của họ sau này đối với bà. Bà phải chọn cái nào ít có tội hơn: tội làm điếm hay tội tư bản bóc lột? Đối với chính quyền mới, tư bản bóc lột là một tội nặng. Mười lăm giây trôi qua Cuối cùng, trước sự chờ đợi của mọi người, mẹ tôi gật đầu xác nhận: "Đúng vậy. Tôi đã làm đi. Và tôi rất xấu hổ về chuyện này."

"Nếu bà biết xấu hổ," bà vợ Ông bán thịt phê bình, "thì bà đã không nhận trước mặt mọi người. Tôi nghĩ bà nên tìm cách tống khứ cái lũ khốn nạn đó đi. Thực ra, nếu bà muốn bà cũng còn có thể phá thai kịp."

"Bà là ai?" ông phờng trưởng hỏi người đàn bà. "Bà cho biết tên để tôi tính điếm chợ"

Trên bực, mẹ tôi nói vào mi rô trong khi bà chỉ tay vào đám đông. "Nếu quý vị hỏi tên đàn ông kia, quý vị sẽ biết ông ta là tác giả cái bào thai trong bụng tôi đây, chớ không phải là hột giống ngoại quốc, và tôi cũng không được trả tiền để ngủ với ông ạ Như vậy thì tôi giữ cái đứa bé khốn nạn này được chứ?"

Không ai trả lời mẹ tôi, tuy nhiên đám đông quay sang ông Lâm.

"Mời ông lên đây để báo cáo cho mọi người biết." Phờng trưởng bảo ông Lâm.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 15

Khi mẹ tôi trở về nhà sau buổi họp, bà trong tình trạng cáu kỉnh. Ông Lâm trông giống như một quả bóng xì hơi. Mẹ tôi giận giữ khi thấy tôi và Jimmy nằm trên sàn nhà với con chó nhỏ.

"Đem nó ra ngoài." Mẹ tôi bảo. "Phải tập cho nó ở ngoài sân."

"Nó còn nhỏ quá không ở bên ngoài được." Ông tôi phản đối.

"Không cần biết. Dắt nó ra ngoài chơi."

Tôi bồng con Lulu, cùng với Jimmy theo sau, vội vã đi ra ngoài tránh mặt mẹ tôi. Ở sân trước, hai anh em tôi đi tới đi lui, trong khi con Lulu nhảy quanh quẩn dưới chân. Một lát sau, Tín dắt theo một đám anh em chặn chúng tôi lại:

"Con quý sứ gì đây?" Anh ta hỏi, chỉ tay vào con Lulu.

"Quà của chị Loan chợ" Tôi đáp. "Tên nó là Lulu"

"Để tao coi thử." Anh ta đẩy tôi sang một bên rồi bồng con Lulu lên. Con chó kêu lên một tiếng ăng khi anh ta siết chặt hai tay ngang hông nó.

"Đừng làm nó đau. Nó bị tật không đi nhiều được." Tôi nài nỉ, lòn tay cố giật con chó trở lại.

Anh ta giơ bồng con chó lên cao khỏi tầm tay với của tôi. Đám anh em của anh ta cười rộ lên khi thấy tôi nhảy lên cố giật con chó. Anh ta xoay sang đám anh em mình, quay con chó trong tay và cười:

"Ê, Nhơn, Hiếu, đón bắt con què nè." Anh ta hét lên với đám anh em.

Tôi gào lên kêu mẹ tôi. Thằng em trai tôi bắt đầu khóc. Tôi nhìn con chó nhỏ của tôi lung lẳng trong bàn tay của chúng, lòng lo lắng tiếng la của tôi có lẽ không đủ lớn để mẹ tôi có thể nghe được. Thành linh cửa nhà mở toang, rồi giọng nói nghiêm khắc của ông tôi vang lên sau lưng: "Tín, trả con chó lại cho thằng Kiên. Trả ngay"

Tín dừng tay quay con Lulu lại nửa chừng. Tôi chạy lại gỡ con chó ra khỏi tay nó. Dì Dượng tôi từ trong nhà chạy vội ra. Mẹ tôi cũng xuất hiện, về

mặt bực tức. Dì tôi nhìn thẳng con trai, hai tay chống nạnh, điều thuốc vẫn ngậm bên góc miệng lúc lắc liên hồi.

"Mày làm gì mà la hét rầm lên như con gái vậy hả?" Dì nói với tôi. "Đó chỉ là một con chó què. Còn ba nữa. Ba không cần phải lớn tiếng với con tui để binh cho nó. Tụi nó đứa nào cũng là cháu, ba không nên binh bên này bỏ bên kia. Nếu ba không muốn con tui chơi với mấy đứa cháu quý của ba thì nói chớ đừng có nạt nộ như vậy."

Mẹ tôi tiến về phía tôi với vẻ mặt hầm hầm, giận giữ làm tôi tê điếng người. Bà thẳng cánh tát vào mặt tôi một cái tát nổ đom đóm mắt. "Lại cũng con chó quỳ này." Bà hét lên. "Tại sao như vậy hả Kiên? Tại sao mày không thể chơi chung với tụi nó được hả? Tại sao mày cứ theo báo đời tao vậy hả?" Mẹ tôi tiếp tục la hét. "Mày không biết là tao bầm gan tím ruột lắm rồi sao? Mày không muốn cho tao yên sao hả?"

Ông ngoại tôi quát lên: "Đừng có đánh nó, nó chỉ chơi với em nó chớ có làm gì sai đâu. Đừng có trút giận lên đầu con mày như vậy."

Mẹ tôi bước về phía thẳng con của dì tôi, vỗ nhẹ lên đầu nó. "Đừng buồn ông ngoại." Mẹ tôi nói với nó. "Ngoại già rồi với lại ngoại không cố tâm la rầy cháu đâu. Thôi bỏ qua cho các em nó, tụi nó chỉ là đám con hoang. Dì nói cái này chắc cháu không tin, nhưng mấy đứa nó yếu đuối không đủ sức làm gì hại đến cháu và gia đình cháu đâu, thành ra đừng thù ghét chúng nữa."

Dì tôi kéo tay thẳng con trai ra khỏi mẹ tôi đẩy về phía cửa nhà, ném cho mẹ tôi một cái cười khẩy nữa rồi biến mất sau cánh cửa.

Mẹ tôi quay sang đối diện tôi. "Liệu hồn mày đừng có gây rắc rối nữa." Mẹ tôi chỉ nói vồn vện có bấy nhiêu trước khi bỏ vào nhà.

Tôi ngồi bệt xuống đất, ôm lấy con chó nhỏ, quên ngay cái tát đau điếng của mẹ tôi vẫn còn in dấu trên mặt. Jimmy quỳ bên cạnh, nhìn tôi vẻ lo lắng. Nước mắt vẫn lưng tròng nhưng miệng nó đang nở một nụ cười. Con Lulu hình mũi lên, lè lưỡi liếm chỗ bầm trên má tôi. Ngoại đứng trước cửa nhà lắc đầu rồi ngồi xuống nơi bậc cửa canh chừng cho chúng tôi suốt buổi sáng hôm đó.

Trưa hôm đó sau khi ngủ dậy tôi không thấy con Lulu đâu. Tôi nhảy ra

khỏi giường, nghĩ là nó đang chơi với em tôi. Nhưng tôi chỉ thấy một mình Jimmy ngủ trên giường. Tôi chạy đi lục tìm khắp nhà, nhưng vẫn không thấy con chó đâu. Mẹ tôi đứng ở cửa lặng lẽ theo dõi, vì sau đó vài phút bà lên tiếng nhẹ nhàng. "Nếu con đang tìm con chó thì không cần phải tìm nữa. Mẹ đã cho nó đi rồi."

Tôi nhìn lên mặt mẹ tôi dò hỏi. "Mẹ nói sao?" Nhưng rồi tôi hiểu ra và lắp bắp: "Tại sao vậy mẹ. Con đã không làm gì sai nữa, không gây thêm rắc rối gì nữa mà sao mẹ không cho con con chó?"

Mẹ tôi không trả lời, nhưng đã có người khác trả lời thay. Tôi nghe tiếng kêu đau đớn quen thuộc từ bên ngoài vọng vào, tiếng con chó nhỏ của tôi. Tôi chạy lại bên cửa sổ và thấy đám con dì tôi đang chơi đùa ngoài sân. Tín xách cổ con chó lên, mấy chân nó quơ quào loạn xạ trong không khí.

"Đừng." Tôi hét lên, nước mắt chảy dài trên má. Ngực tôi quặn đau cơ hồ như nghẹt thở.

Tín ngược nhìn lên nhe răng cười với tôi. Anh ta kéo con chó lên sát mặt, mặc cho nó kêu la: "Thằng con lai, coi đây. Con chó này của tao."

Tôi run rẩy quay lại phía mẹ tôi năn nỉ: "Mẹ Oi, xin mẹ bắt con chó lại. Mẹ muốn con làm gì con cũng chịu, chỉ xin mẹ bắt con chó lại."

"Đừng có tới cửa nhìn nữa. Con chó không còn là của con nữa." Mẹ tôi nói. Tôi nghe cái giọng chua the thé của dì tôi nói với đám con bà: "Tao không hiểu tại bay thích gì ở con chó đó mà giành cho được. Đi đứng cũng không nên thân."

Tín trả lời: "Con dùng nó để đá banh."

Đứng ở cửa sổ, tôi có thể nghe rõ ràng từng tiếng nói của Tín cắt đứt ruột gan tôi như một vết dao ngọt.

"Giết quách đi" Dì tôi cười.

Tôi hét lên đầy hoảng sợ, nhìn mẹ tôi cầu cứu. Tôi khóc.

"Mẹ Oi, xin mẹ đừng để họ giết chết con chó."

"Câm miệng lại" Mẹ tôi nạt. "Con từng mất nhiều thứ hơn như thế mà mẹ chưa bao giờ thấy con nhỏ một giọt nước mắt. Tại sao bây giờ lại khóc? Mà khóc vì cái gì, vì con chó què đó à? Đừng đứng chỗ cửa sổ mà nhìn nữa. Hãy cứng rắn lên." Bà quay lưng lại với tôi.

Bên ngoài, Tín quăng con Lulu lên trời, rồi canh khi con chó vừa rơi xuống, nó đá con chó văng ngang qua sân về phía đám anh em của nó. Con chó nhỏ không còn kêu la gì nữa. Cái đá của Tín nện vào mình con chó nghe đánh bịch. Giải nhót từ miệng nó trào ra kéo thành một vệt dài trong không khí trông như một đường sơn trắng.

Tôi chạy ra cửa, đẩy mẹ tôi sang một bên, không còn biết gì nữa ngoài con chó của tôi. Mẹ tôi chụp lấy cánh tay tôi kéo lại. "Đứng lại!" Bà la lên và bắt đầu khóc.

Ông bà ngoại tôi xuất hiện trước cửa phòng họ.

"Mày thấy chuyện mày làm chưa." Ông ngoại tôi nói. "Tại sao mày tàn nhẫn với con cái như vậy?"

"Ba, con xin ba đừng xen vào chuyện này." Mẹ tôi chùi nước mắt bằng lưng bàn tay. "Ba nói không đúng, con không tàn nhẫn với nó. Con muốn dạy nó sống như một người đàn ông. Chúng ta mỗi người suy nghĩ theo một cách, cho nên xin ba đừng xen vào chuyện này của con."

Bên ngoài, tiếng chân đá vào thân thể con Lulu nghe nhỏ dần, rồi mất hút vào những tiếng cười của đám con dì tôi. Tôi quy xuống nền nhà, muốn ngất đi.

Mọi người bỏ đi hết, tôi vẫn còn nằm trên nền nhà. Đầu óc tôi trống rỗng, ngoại trừ hình ảnh một cánh đồng xanh, không một bóng người, không một âm thanh, không một mùi thơm. Tôi thấy mình chạy chân trần trên bãi cỏ mịn, và ánh nắng ấp ấp của mặt trời tỏa lan lên khắp cả người. Tiếng Jimmy gọi tôi trở về thực tại.

"Anh Kiên, thức dậy. Mẹ gọi anh." Nó nói với vẻ lo lắng. "Tối giờ ăn cơm chiều rồi."

Tôi vẫn nằm im một lúc nữa, mơ hồ nhận ra cái cảm giác êm êm của cỏ xanh biến dần dưới lưng cho đến khi chỉ còn là nền nhà cứng ngắt. Jimmy thúc vào người cho tôi thức dậy và chìa tay ra kéo giúp. Hình ảnh con Lulu lại trở về trong tâm trí tôi, cái mũi ướt, hơi thở ấm áp và cái lưỡi mềm mại của nó mỗi khi nó liếm vào mặt tôi. Nước mắt tôi trào ra và cơn giận dữ lại sôi lên, tôi ngồi bật dậy. Chụp lấy chiếc đèn dầu trên chiếc bàn bên cạnh, tôi bước ra khỏi nhà đi vào vườn.

Thằng em trai tôi chạy theo bên cạnh, kéo tay tôi: "Anh Kiên, anh đi đâu đó? Về nhà đi. Mẹ sẽ nổi giận nữa đó."

"Đừng theo tao, Jimmy Tao không sợ gì nữa hết." Tôi bảo nó.

"Anh định làm gì, anh định đi đâu?"

"Tìm con chó." Tôi đáp.

"Nó chết rồi. Em thấy thằng Tín quăng nó vào đồng rác."

Tôi dừng lại chụp lấy vai Jimmy:

"Ở đâu? Đồng rác nào?"

Nó chỉ vào một chỗ ở góc vườn, nơi có đồng lá mục dượng tôi gom lại để làm phân. Phía trên có một cây ổi thật lớn chia những cành đen khẳng khiu lên nền trời. Đám giây leo phía sau đan kín thành một bờ tường che khuất không cho ánh sáng lọt vào. Trong khung cảnh âm u đó, cây ổi trông có vẻ như một hung thần chia những cánh tay nhọn, những bàn chân không lồ phủ lên mặt đất. Sự sợ hãi không làm tôi chùn bước. Phía sau thằng em tôi nhảy lên khi nghe tiếng mẹ tôi gọi vọng ra từ trong nhà.

"Jimmy trở về đi" Tôi bảo nó. "Đừng vì tao mà bị đòn."

"Em không muốn về một mình." Nó nói. "Em ở lại đây với anh."

"Không nghe lời tao thì sẽ bị mẹ đánh đòn đó."

Jimmy căn môi suy nghĩ nhưng rồi vẫn ở lại với tôi. Tôi đi sâu vào trong vườn. Từ chỗ tôi đứng, có thể trông thấy bóng mẹ tôi hiện lên sau khung cửa sổ. Mẹ tôi có vẻ như không muốn bắt chúng tôi trở vào nhà.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 16

Trời đêm thật mát. Dượng tôi vừa tưới vườn xong, hơi nước làm không khí ẩm ướt. Trên các cành cây, tiếng chim đập cánh vì bị phá giấc ngủ. Đối với Jimmy và tôi thì những tiếng động đó nghe như tiếng thở của các hung thần núp sau những lùm cây. Chúng tôi níu tay nhau tiến về phía trước. Chiếc đèn dầu cháy leo lét trước mặt tôi, chỉ đủ soi sáng chừng vài bước. Tôi có thể nghe tiếng đám anh em con dì tôi cãi nhau chí chóc nơi bàn ăn và tiếng dì tôi la rầy chúng.

Khi chúng tôi đến bên cạnh đồng lá mục, tôi mò tìm thân thể con Lulu trong khi Jimmy đứng cạnh cầm chiếc đèn dầu bằng cả hai tay. Chẳng mấy chốc tôi tìm ra ngay thân thể con Lulu, một nửa thân bị vùi dưới đồng lá. Qua ánh sáng nhấp nhòe, tôi thấy con Lulu nằm nghiêng một bên, miệng há ra. Dù đã chết rồi, trên mặt nó vẫn có cái vẻ ngạc nhiên sững sốt. Một con mắt của nó bị đập lõm vào, dính đầy máu. Tai miệng nó cũng dính đầy máu, chảy thành vệt trên thân thể trông giống như những vết sơn đen. Bàn chân có tật che ngang mũi, trông giống như nó đang cố gắng tự che chở lấy mình. Phần còn lại trên mình nó dính đầy một thứ nước gì đó, có lẽ là nước tiểu, hoặc do nó mưa ra, hoặc cũng có thể do nước tưới vườn của dượng tôi.

Tôi bồng nó lên bằng hai tay, không ngại những chất nhờn dính vào người. Nó chết đã lâu và thân thể đã cứng lại. Tôi ôm Lulu vào lòng, hy vọng hơi ấm thân thể tôi sẽ làm nó sống lại. Tôi khóc thảm thiết, không để ý gì đến Jimmy đang đứng bên cạnh. Tôi bồng con Lulu trên tay tiến về phía sân trước. Tôi đã chọn được một chỗ để chôn nó, một khoảnh đất nhỏ dưới hàng cây anh đào nhìn ra đường.

Thằng em trai tôi lẳng lặng đi theo không nói một lời. Ngay khi tôi cầm chiếc xẻng bắt đầu xúc đất, nó cũng dùng cái mai đào giúp tôi. Một tiếng động bất ngờ làm anh em tôi giật mình.

"Ai đó?" Tôi hoảng hốt la lên.

Một thằng con trai chừng bằng tuổi tôi hiện ra sau bức tường ngăn chia nhà chúng tôi với nhà hàng xóm, hai tay giấu trong túi áo. Khuôn mặt nó lơ mơ trong bóng đêm, nhìn chúng tôi với vẻ tò mò.

"Không có ai." Nó bước ra khỏi vũng tối và tôi thấy nó rõ hơn. Khuôn mặt nó gần như bị che lấp bằng những lọn tóc dài. Nó mặc một chiếc áo thun rộng thùng thình che một thân thể gầy nhom, và phủ xuống đến chân, đi chân trần. Nó nghiêng đầu, hỏi: "Hai đứa mày đang làm gì vậy?"

"Chôn con chó của anh Kiên." Em tôi đáp.

"Thiệt hả? Tao giúp được không?"

Jimmy nhìn tôi và tôi gật đầu. Đã lâu tôi chưa gặp một người có vẻ thân thiện như nó, và tôi sốt sắng nhận lời mong được kết bạn với nó.

"Mở cổng đi" Tôi bảo Jimmy.

Thằng nhỏ ra dấu không cần, nói: "Không cần mở. Tao nhảy qua tường được." Nó nói tiếp một cách tự nhiên. "Tao nhảy qua nhảy lại bức tường này hàng triệu lần để ăn trộm ổi của dượng mày trước khi gia đình mày dọn tới đây."

Nó đu lên bức tường như khi, nhảy qua mấy sợi kẽm gai trên nóc, rồi nhảy xuống bên tôi.

"Sao mày biết ông là dượng tao?" Tôi hỏi khi nó đứng dậy, phúi mấy cọng rác dính trên áo.

"Ở đây chuyện gì mọi người cũng đều biết cả. Ngoài ra, tao còn theo dõi. Tao thấy mấy thằng mất dạy đó giết con chó của mày."

Nước mắt tôi lại trào ra làm mờ mắt. Tôi không nói gì về những lời phê bình của thằng nhỏ, cúi xuống tiếp tục đào đất. Thằng bé cầm lấy chiếc mai của em tôi và bắt đầu xăn xuống cỏ. Nó đào đất cũng nhanh như trèo tường, nhanh hơn tôi rất nhiều. Tôi cảm nhận được tia nhìn kín đáo của nó quan sát hai anh em tôi. Cặp mắt hình quả hạnh của nó giống như hai chấm lửa đỏ lấp lánh trên khuôn mặt.

"Mày tên gì?" Tôi hỏi.

"Người ta thường gọi tao là Duy Mày là Kiên, phải không? Tao nghe cô giáo San gọi tên mày trong lớp. Tao không biết mày có nhớ thấy tao trong

lớp không, nhưng chúng ta học cùng lớp. Tao ngồi gần cửa sổ. Nhân tiện, thơ mày đọc hay lắm." Tôi vẫn không có ý kiến gì. Nó tiếp. "Dầu sao, gặp được mày cũng vui."

"Tao cũng vậy. Đây là Jimmy, em tao." Jimmy ngược nhìn lên nhe răng cười.

Duy chồm đến sát bên tôi thì thầm. "Mày là con nhà tư bản mà thuộc thơ cộng sản nhiều quá há. Mày học cái mớ lời dạy của bác Hồ ở đâu vậy? Khoan, đừng nói vội. Tao không muốn biết." Nó dừng lại một lát rồi nói tiếp, giọng đầy vẻ cảm thông. "Đừng bận tâm về cái đám anh em bạn dì của mày. Chúng nó là một đám ngu ngốc. Chung quanh đây chẳng ai thích gia đình dì mày. Ba tao nói họ là đám hạ cấp. Một ngày nào đó tao và anh tao sẽ tìm cách cho chúng một trận. Mày khác xa với bọn đó, nên tao thích. Nếu mày muốn, mày và em mày có thể sang nhà tao chơi. Tao có một con chó. Con chó đó vui lắm, mày chơi với nó rồi sẽ biết."

"Con chó tên gì?" Em tôi hỏi.

"Goofy"

"Goofy" Em tôi cười lặp lại. "Cái tên tức cười."

"Tên tức cười cho con chó tức cười." Duy trả lời.

Đến lúc đó thì cái lỗ chúng tôi đào đã đủ sâu vừa cho con Lulu Tôi bỏ chiếc xẻng, ngồi xuống trên mặt đất bên cạnh Lulu Tôi chậm rãi sờ nó lần cuối cùng trước khi đặt nó vào lòng đất. Chúng tôi lặng lẽ nhìn những nắm đất bắt đầu phủ lên thân thể con chó nhỏ, từng nắm một, cho đến khi không còn trông thấy nữa. Duy xếp lên trên mặt nắm mộ một lớp cỏ.

"Cảm ơn nhiều." Tôi nói nhỏ với nó.

Duy có vẻ bồn chồn: "Tao phải về, sắp tới giờ giới nghiêm rồi."

"Không muốn hái ít ổi trước khi về à?" Tôi hỏi.

"Không. Tối nay thì không. Có người đang canh chừng chúng tã Tao phải về. Chào mày, Kiên, sẽ gặp lại trong lớp ngày mai. Ồ, Kiên, bây giờ mày biết tao học cùng lớp với mày rồi, thì đi chơi chung với tao chớ đừng lang thang một mình trong sân trường nữa, nhớ nghe" Nó nói vội vàng, và trước khi tôi kịp trả lời thì nó đã nhảy qua khỏi bức tường biến mất trong đêm tối. Khi hai anh em tôi về gần đến cửa sau, một tiếng huýt sáo nhỏ vang lên từ

chân tường nhà dựng tôi làm chúng tôi dừng lại. Một cái bóng bên cạnh chiếc cột ra dấu cho tôi lại gần. Tôi nhận ra cái thân hình mảnh dẻ của chị Nguyệt, con gái lớn của dì tôi. Những kinh nghiệm của tôi với đám anh em của chị trước đây làm tôi định bỏ đi, nhưng tính tò mò giữ tôi lại. Tôi quay sang Jimmy:

"Jimmy, em về trước đi. Anh sẽ về ngay." Tôi ra lệnh, và trước khi nó kịp phản đối, tôi đẩy nó về phía cửa sau rồi chạy lại với chị Nguyệt. Chị ngồi xổm, cầm tựa lên hai đầu gối. Chút ánh sáng chiếu ra từ cửa sổ chỉ vừa đủ để thân hình chị khỏi chìm vào bóng đêm. Chị ho khúc khích, dùng bàn tay che miệng với một điệu bộ rất lịch sự.

Tôi tiến lại trước mặt chị:

"Chị muốn gì?" Tôi hỏi, cố ra vẻ khiêu khích.

"Không có gì." Chị đáp. Môi chị run run khi nói với tôi. "Chị theo dõi em từ chiều, Kiên. Chị thấy em chôn con chó. Chị biết là em đau lòng lắm về những chuyện đã xảy ra. Chị thay mặt các em của chị, xin lỗi em. Tội nó đối xử không tốt với em hồi chiều, phải vậy không?"

Tôi không biết trả lời sao. Chị lấy tay vỗ xuống mặt đất bên cạnh rồi nói:

"Ngồi xuống đây."

Tôi làm theo ý chị.

"Em biết tên chị không, Kiên?" Chị hỏi.

"Tôi gật đầu: "Ánh Nguyệt."

"Đúng rồi. Nhưng em biết tiếng Mỹ gọi là gì không?"

Tôi lắc đầu. Chị cười, vò đầu tôi:

"Moonlight. Tên nghe có đẹp không em?"

"Đẹp! Đẹp lắm." Tôi gật đầu đồng ý.

"Từ bây giờ chị muốn em gọi chị là Moonlight, giống như các bạn vẫn thường gọi chị trong trường học." Chị nói. Chị lại lấy hai tay che phần dưới khuôn mặt, bịt lấy miệng thành ra chị nói như lúc đang ăn. "Chị thấy thằng bé trai với em lúc nãy. Nó đâu rồi?"

"Nó đã về nhà." Tôi đáp.

"Nó có nói tại sao không hái trộm ổi hôm nay không?"

Tôi lắc đầu. "Nó nói có người đang canh chừng nó. Có lẽ nó ám chỉ chị."

"Moonlight." Chị nhắc.

"Moonlight." Tôi lặp lại.

"Nó có nói gì về các anh em của nó với em không?"

Tôi quyết định nói thẳng với chị: "Nó nói một ngày nào đó anh em nó sẽ đánh mấy đứa em của chị vì ai cũng nói là đám em của chị là một lũ du côn."

Chị cười và vò đầu tôi. "Em không nói giỡn chớ? Nó nói như vậy thật à? Nhưng chị nghĩ là chuyện đó không bao giờ xảy ra đâu. Gia đình đó là hàng xóm của chị nhiều năm rồi, và chị chưa từng thấy mấy anh em nó gây chuyện đánh nhau."

"Tại sao không?" Tôi hỏi.

"Bởi vì... Ồ, thôi bỏ qua đi. Em còn nhỏ, không hiểu được đâu."

Cái giọng kể cả của chị làm tôi bất mãn:

"Nói thử đi. Em hiểu nhiều chuyện lắm đó." Tôi nói với vẻ hãnh diện.

"Vậy hả? Có lẽ em hiểu được, nhưng em có giữ kín được không?" Chị hỏi.

Tôi gật đầu nôn nóng chờ.

"Em nhớ đây" Ánh Nguyệt cảnh cáo tôi. "Nếu em nói cho bất cứ ai nghe chuyện chị sắp sửa cho em biết thì mấy đứa em của chị sẽ kiếm em, và chị bảo đảm là em sẽ đi gặp Lulu sớm."

"Moonlight, em sẽ không nói lại với bất cứ ai, kể cả Jimmy Em hứa." Tôi trả lời chị.

"Vậy thì được. Chuyện thế này." Chị bắt đầu kể. "Chuyện này có liên quan đến chị và anh của thằng nhỏ đó. Chị và anh ấy quen biết nhau đã lâu lắm. Tên của anh là Tý Tòng." Đầu chị hơi chồm tới tựa trên hai đầu gối và đôi tay ôm vòng lấy hai mắt cá chân. Chị ngước mắt nhìn lên bầu trời và tiếp tục thì thầm. "Chị và anh ấy cùng lớn lên và bảy năm trước anh ấy tỏ tình với chị. Việc này bí mật. Gia đình chị nhất định không thể biết chuyện này, em hiểu không?"

"Tại sao không? Gia đình chị không muốn chị quen với anh?" Tôi hỏi.

"Không. Nhưng sự việc có hơi phức tạp hơn một chút." Chị nói. "Trước khi Sài Gòn sụp đổ, gia đình anh ấy không muốn cho anh ấy lấy chị vì gia đình anh ấy giàu còn gia đình chị nghèo. Anh Tý Tòng lại là con trai trưởng nên

gia đình muốn anh ấy lấy một người vợ khỏe mạnh và có thể có con. Thêm một lý do nữa là chị bị bệnh lao, nên gia đình anh ấy không chịu. Bây giờ, sau khi Cộng Sản tước đoạt hết tất cả những gì họ có thì đến lượt gia đình chị coi khinh gia đình anh ấy." Chị dừng lại, chìm trong sự suy tư.

"Có thể cứu vãn được gì không?" Tôi hỏi.

"Chị không biết. Vấn đề là ba anh ấy là một sĩ quan cao cấp trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Ai cũng nghĩ là họ có một lý lịch không tốt, giống như gia đình em vậy. Ba chị không muốn chị dính líu đến những người có lý lịch xấu như anh ấy. Cả xóm biết gia đình chị có liên hệ với gia đình em đã là một chuyện mệt rồi. Vì vậy mà chị bị cấm không cho quen anh ấy cũng phải." Chị nói, chùi mặt vào ống quần lụa.

"Gia đình em bị tội gì?" Tôi hỏi.

"Không có tội gì." Chị trả lời ngay, rồi thêm, "ngoại trừ việc nhìn em người ta nhớ đến quá khứ. Cái bề ngoài đặc biệt của em và em em, và việc mẹ em trở thành giàu có nhờ giao thiệp với những người ngoại quốc. Mọi người trong gia đình em đều là tư bản."

"Thì ba chị cũng chiến đấu trong quân lực VNCH vậy." Tôi cãi.

"Đúng, nhưng chính quyền biết là ba chị bị bắt quân dịch và chỉ là một cấp thấp làm việc văn phòng. Ông chưa từng giết ai trong trận mạc. Thành ra nó không giống. So với nhiều người khác trong xóm thì gia đình chị thuộc giai cấp công nhân thấp nhất của miền Nam."

Chị nhìn tôi qua hàng mi "Này, chị không đặt ra những thứ luật lệ đó cho nên đừng phí công cãi với chị. Nhưng tại sao phải gây gổ làm gì. Nếu tình hình đổi ngược lại thì em cũng đối xử với chị y như vậy. Đời sống là vậy đó Kiên. Chúng ta hãy làm bạn với nhau; chị cần em giúp một việc."

"Giúp chị? Giúp thế nào?"

"Em biết Duy Tòng. Nếu em chơi với nó thì em sẽ có cơ hội gặp anh nó dễ dàng. Em có thể chuyển dùm tin cho chị, được không? Nếu chị có thể nhờ đám anh em của chị thì chị đã không làm phiền em. Chị biết là chúng không chịu làm đâu."

"Tin gì?" Tôi hỏi với vẻ lo âu.

"Ngay lúc này thì chị chưa biết. Có thể là cái thư, một món quà, đại khái

những việc như vậy. Chị chưa biết. Nhưng nếu khi chị cần, em đưa giúp được không?"

Chị nhìn tôi với đôi mắt đầy hy vọng. Tôi cũng nhìn thấy trên khuôn mặt chị vẻ lo lắng bị tôi từ chối. Thế là tôi hứa làm giúp chị những chuyện chị muốn.

"Tốt lắm." Chị chồm sang ôm lấy tôi, những lọn tóc dài của chị phủ lên mặt tôi. "Cảm ơn em lắm. Em là con chim xanh yêu quý của chị. Chị sẽ cố gắng cản cái đám em côn đồ của chị không cho chúng theo phá em và Jimmy"

Tôi đứng nhìn chị biến mất sau khung cửa chính trước khi quay trở về nhà. Trên sàn nhà, bên cạnh cây đèn dầu, bà ngoại tôi để dành cho tôi một phần ăn nhỏ. Mẹ tôi khép kín mình trong phòng riêng, tuy bà chưa ngủ. Tôi nghe tiếng bà nhảy mũi phía sau cánh cửa đóng kín có vẻ như bị cảm lạnh. Jimmy nằm trên giường giương mắt nhìn tôi. Tôi chun vào giường, kéo mền phủ lấy người không thiết đến chuyện ăn uống. Một lát sau tôi ngủ thiếp đi.

Kiên Nguyên

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 17

Mùa hè năm 1975, trời mưa nhiều hơn thường lệ. Nước đọng thành vũng khắp thành phố tạo điều kiện cho muỗi mòng sanh sôi nảy nở khá nhanh. Bệnh sốt rét, kiết lỵ, lao hoành hành khắp nơi. Để giải quyết tình trạng đó, chính quyền Cộng Sản thiết lập một hệ thống săn sóc sức khỏe bằng cách huấn luyện mọi người tự bảo vệ mình. Ba lần mỗi tuần, các toán y tá thiết lập những bàn phát thuốc lộ thiên để phân phát thuốc ký ninh chống sốt rét cho mọi người. May mắn, bệnh dịch chưa lan đến xóm tôi.

Tháng tám qua đi một cách mệt mỏi giống tình trạng cả phố đang tìm cách thích ứng với đời sống mới. Một ngày nọ, dượng tôi bước vào nhà chúng tôi với vẻ vội vàng. Vì những lỗi lầm trong quá khứ, dượng tôi bị đi học tập một tuần trong trại cải tạo. Ngoài tôi may mắn được miễn đi học tập vì bị tàn phế. Ngay ngày dượng tôi được tha ra khỏi trại, ông đến thẳng nhà tôi để báo tin cho mẹ tôi những tin tức ông thu thập được trong trại.

Khắp thành phố, Cộng sản áp dụng một chính sách mới để tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, bắt đầu bằng cái cộng đồng giàu có ở phố Tàu và lan dần về thôn xóm. Đó là một kế hoạch đơn giản. Hàng ngày, các chủ tịch phường xã chọn một khu nào đó trong xóm, rồi lục soát tất cả các nhà trong khu vực đó, đặc biệt là những nhà giàu và nổi tiếng. Mục đích là để tìm những của cải được cất giấu hoặc những bằng chứng liên quan đến quá khứ tội lỗi của từng người. Trong khi các nhân viên nhà nước bối tìm thì mọi người trong nhà bị dồn vào một góc. Tất cả những thứ gì có giá thì đều bị tịch thu hoặc tiêu hủy ngay lập tức. Nếu họ tìm thấy những chứng cứ liên quan đến những tội ác không thể chấp nhận được trong quá khứ của gia chủ, thì tùy theo mức độ nặng nhẹ, chủ nhà sẽ bị đưa đi trại khổ sai, hoặc bị giữ để đưa ra tòa. Ngay cả trẻ con cũng không thoát khỏi bị lục soát vì nhiều cha mẹ giấu của cải trên mình con cái.

Với sự giúp đỡ của các con dì tôi, mẹ tôi lục soát lại hết tất cả những đồ vật

của mình, lựa riêng ra những vật có dính đến quá khứ, nhất là những vật có liên quan đến ba tôi và ba của Jimmy Bà bỏ tất cả, cùng với một nửa tư trang, vào một hộp đựng giày. Một nửa số tư trang còn lại vẫn còn giấu trong chiếc áo của tôi. Đêm đến, mẹ tôi một mình ra sân trước đào lỗ chôn chiếc hộp.

Gia đình Duy bên cạnh nhà tôi không được may mắn như vậy. Cộng sản lục tung căn nhà và bắt ba Duy còng tay dẫn đi. Mẹ Duy, như một con thú bị thương, khóc lóc lết theo sau chiếc xe đang chạy đi trên con đường đầy bụi, nhả lại phía sau những đám khói đen phủ vào mặt bà.

Chị Ánh Nguyệt đến bên tôi, khi tôi đang đứng cạnh ông ngoại nơi sân trước nhìn cảnh hỗn loạn bên nhà hàng xóm.

"Này Kiên." Chị thì thầm vào tai tôi, chỉ tay vào Tý Tòng. "Em làm ơn đưa dùm cái này cho anh Tý Tòng cho chị được không?" Chị dúm vào tay tôi một mảnh giấy nhỏ.

"Ngay bây giờ? Trong cảnh lộn xộn như vậy?" Tôi hỏi, ngỡ là hiểu lầm ý chị.

"Ừ, ngay bây giờ." Chị lập lại. Rồi chị đứng thẳng người bước ra khỏi chỗ tôi trước khi ba má chị có thể nhận ra chuyện gì.

Tôi bước sang nhà bên cạnh tìm Tý Tòng. Anh ta đang đứng bên cạnh mẹ, vòng tay ngang hông đỡ cho bà khỏi quy xuống. Bà ta khóc trên vai con trai, không màng đến những con mắt hiếu kỳ của người qua đường đang dòm ngó. Trong cảnh nhà tan nát đó, ông anh của Duy trông có vẻ chững chạc và kiêu hãnh. Anh ta không nhận ra tôi khi tôi tiến lại gần. Ngược lại, Duy ngưng khóc nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

"Chia buồn, Duy" Tôi nói nhỏ với nó.

Duy không trả lời. Tôi đứng giữa đám anh em đau khổ của nó, cảm thấy mình lạc lõng trong khi họ lục tục trở vào nhà. Khi Tòng đi ngang qua, tôi kịp dúm tờ giấy vào tay anh ta, nói nhỏ "Của chị Ánh Nguyệt" trước khi anh ta bỏ đi.

Anh ta cảm ơn tôi và tôi chạy về nhà. Ánh Nguyệt ngồi ở sân trước nháy mắt và cười với tôi.

Chờ được vài tuần, mẹ tôi nhận ra là từ khi mất căn biệt thự, chính quyền

mới không còn coi chúng tôi là thành phần nguy hiểm nữa. Mẹ tôi cảm thấy an tâm và đi đào lấy chiếc hộp đã cất giấu lên. Trong sự hoảng hốt của mẹ tôi, nguyên chiếc hộp đã biến mất. Sau năm giờ đồng hồ bới nát cái sân cỏ tìm kiếm, mẹ tôi kết luận là có lẽ chiếc hộp đã bị nước dưới lòng đất cuốn trôi đi. Những trường hợp như vậy xảy ra cũng thường nếu chôn sâu quá.

Mấy tháng cuối cùng trong thời kỳ thai nghén của mẹ tôi, áp lực đè nặng lên toàn thể mọi người trong gia đình. Nhà không có ai làm việc, mẹ tôi buộc phải bán dần dà nữ trang để sống. Và chuyện thai nghén của bà cũng không được suông sẻ như bà mong muốn. Tháng trước, hai lần bị trực trặc. Lần ra máu sau kèm theo cơn đau quặn làm mẹ tôi tưởng là bị sanh sớm. Bà hồi hả đến bệnh viện trong sự lo lắng, nhưng rồi kết quả chỉ là một sự báo động lầm. Trong hoàn cảnh tiền bạc khó khăn, mẹ tôi rất xót xa phải tiêu một số tiền vô ích như vậy.

Thời gian đó, phường kê ông Lâm đi làm nghĩa vụ lao động nửa tháng tại một vùng rừng núi cách nhà khoảng năm mươi cây số. Ông Lâm từ chối không đi. Để tránh rắc rối cho gia đình, mẹ tôi phải bỏ tiền ra thuê mấy người con dì tôi đi thay. Nếu không ai để ý tới thì chuyện đó sẽ qua đi. Tuy nhiên, không may là hôm đó chủ tịch phường định cử ông Lâm làm toán trưởng và phát giác ra sự việc. Thay vì ông Lâm, thì lại là Lê, con dì tôi.

Dù chuyện đó không mang đến những rắc rối gì nghiêm trọng cho ông Lâm, nhưng sự xung đột giữa gia đình tôi và ông Qui Bá, phường trưởng, bước vào một khúc quanh quan trọng. Đối với phường trưởng, sự việc gia đình tôi có thể mượn người đi nghĩa vụ chứng tỏ là gia đình tôi còn cất giấu nhiều tài sản. Tình trạng đó làm cho mẹ tôi càng xa cách ông Lâm hơn, họ gần như không còn nói chuyện với nhau. Những người chung quanh không còn thấy họ có vẻ gì là vợ chồng nữa.

Càng ngày mẹ tôi càng trở nên bất an, bức bối. Những cơn mưa kéo dài không dứt và tình trạng thai nghén trong thời kỳ cuối làm bà dễ cáu kỉnh, khó chịu.

Một bữa vào giờ ăn chiều, chúng tôi ngồi trên nền nhà ăn cơm với cá mặn do bà ngoại tôi nấu. Từ ngày vú Loan ra đi, bà ngoại tôi phải đảm đang công việc nấu nướng, giặt giũ. Nếu bà tôi không bị bệnh viêm khớp hành

hạ thì bà nấu nướng ngon lắm. Nhưng gần như là thường xuyên, giống như chiều hôm đó, chúng tôi chỉ ăn cơm với cá mặn.

Ông Lâm lên tiếng nói với mẹ tôi ngồi đối diện đang lặng lẽ ăn. "Nhìn tôi đây," Ông ta nói.

Mẹ tôi vẫn tiếp tục ăn như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng Jimmy thì giật nảy mình sợ hãi, trở mắt nhìn hai người. Biết Jimmy sắp khóc, tôi nắm lấy tay nó.

Sự lặng thinh của mẹ tôi càng làm cho ông Lâm bức mình. Ông la lớn hơn: "Tại sao không nhìn tôi hả?" Ông ta đấm tay xuống nền nhà. "Tôi không thể chịu đựng cảnh này được nữa." Mẹ tôi đáp lại bằng vẻ lạnh lùng xa cách hơn.

"Đừng có giở trò với tao, con đĩ thúì." Trong cơn phẫn nộ, những lời sỉ nhục của ông vang lên khàn khàn như tiếng kêu khóc. Ông ta ném chén cơm đang ăn nửa chừng về phía mẹ tôi rồi bước ra khỏi nhà đốt thuốc. Những hạt cơm dính đầy trên tóc, trên mặt mẹ tôi nhưng bà không buồn phủi nó đi. Bên cạnh tôi, Jimmy bắt đầu lên tiếng khóc.

Đêm đó, ông Lâm chun vào giường tôi. Tôi ngủ nằm sấp, không biết sự hiện diện của ông cho đến khi cái thân người to lớn của ông đè nặng lên người tôi. Ông ta lấy tay bịt miệng không cho tôi lên tiếng. Tôi tỉnh ngủ mà không thật sự biết chuyện gì đang xảy ra.

Ông ta thì thầm bên tai tôi: "Mày la lên tao bẻ cổ."

Lúc đầu tôi nghĩ là đang nằm mơ, và cố gắng thức dậy. Nhưng bàn tay đang bịt miệng tôi của ông Lâm kéo tôi về thực tại. Tôi vùng vẫy để lấy hơi thở nhưng không làm sao thoát khỏi bàn tay kèm giữ của ông ta. Tôi có cảm tưởng gần như nghẹt thở, nghĩ là mình đang chết.

"Làm ơn bỏ tay rạ" Tôi la thầm trong đầu. Tôi có cảm giác như não của tôi bị căng lên như một quả bong bóng sắp nổ tung. Tôi nghĩ đến con Lulu chắc cũng phải chịu cảnh này trước khi chết.. Tôi yếu sức dần đi và không cựa quậy nữa. Ngay khi tôi ngưng cử động, ông Lâm nới lỏng bàn tay để tôi thở. Tôi hít thở vội vàng, gần muốn nghẹn nơi cổ họng.

"Nghe tao nói đây và nghe cho kỹ, cái thằng tạp chủng." Ông ta nói bằng giọng nén lại. "Mai mốt lớn lên nếu mày có trách ai về chuyện này thì trách

con mẹ mày đó. Mẹ mày gây ra trước, ngay lúc nó tìm cách giết đứa con còn trong bào thai của tao." Tiếng ông ta vang lên bên tai nhưng nghe như từ một cõi xa xăm nào. Tuy thế, tôi hiểu ông ta nói gì và những lời nói đó thấm vào hồn tôi như mực thấm vào giấy.

Bên ngoài, đêm đã sâu với ánh trăng chiếu chệch qua khung cửa sổ. Ánh sáng trăng phủ lờ mờ lên khắp căn phòng, kể cả những ngón tay như gọng kìm đang kẹp ngang cổ tôi. Ông Lâm tuột quần tôi ra, rồi tự cởi áo quần bằng một tay, còn tay kia vẫn giữ cổ tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi, và xấu hổ chưa biết ông ta định làm trò gì. Trong cơn bối rối và hoảng hốt, tôi cảm thấy như tê liệt. Thành linh, một cơn đau như thân thể tôi bị xé rách ra, ồ ạt từng đợt khi ông Lâm càu nhàu, nhấp nhô trên người tôi. Tôi muốn hét lên nhưng không được. Nỗi mong muốn được khóc của tôi biến mất, chỉ còn lại một cảm giác trống vắng càng lúc càng lạnh lùng mênh mông.

Trước khi tuột xuống khỏi người tôi, ông Lâm giơ nắm đấm trước mặt tôi, dọa: "Chuyện này chỉ có tao và mày biết, nhớ chưa, để hy vọng lần sau tao nhẹ nhàng hơn. Nếu mày ngu đi nói với mẹ mày thì sẽ đến lượt em mày lãnh đủ."

Ông ta không cần cảnh cáo tôi phải ngậm miệng. Nỗi xấu hổ và sự cô đơn mà tôi đang gánh chịu không phải là những điều tôi muốn chia sẻ với bất cứ ai.. Tôi nằm vùi đầu vào gối, lắng nghe tiếng bước chân ông rời khỏi phòng và cố gắng xua đuổi những ý nghĩ nhục nhã đang xâm chiếm tâm hồn tôi.

Mãi lâu sau khi ông ta đi khỏi, tôi vẫn nằm trần truồng bất động trên giường. Đầu óc tôi trống rỗng. Tôi co người trong chiếc mền trắng, như đã chết, lạnh lùng hoang vắng, và đó là niềm an ủi duy nhất tôi có thể tìm được trong giây phút đó.

*

Sáng hôm sau tôi nằm lì trong giường với chiếc drap phủ kín đầu. Đến giờ ăn sáng, mẹ tôi vào tìm. Bà phát giác ra tôi nằm run nhẹ dưới tấm khăn trải giường. Bà lo lắng kéo tấm drap ra để quan sát. Tôi ngó chăm chăm vào khoảng không trên trần nhà phía sau mặt bà.

Một tay bà nắm lấy tôi, tay kia bà vỗ vào người tôi kêu lên: "Kiên, thức

dậy." Khi thấy tôi không phản ứng, bà hoảng hốt: "Chuyện gì vậy? Nói cho mẹ biết. Chuyện gì đã xảy ra cho con vậy? Trời ơi, máu ở đâu đây?"

Sự kích động của mẹ tôi làm tôi giật mình ngó lại trong phòng trong lúc mọi người nhìn tôi với ánh mắt tò mò. Ông Lâm nằm vắt ngang qua giường nhìn tôi. Cái nhìn tối đen của ông ta kéo tôi ra khỏi tình trạng ngỡ ngàng:

"Con... con không sao." Tôi ngập ngừng. "Con chỉ cảm thấy hơi mệt."

"Máu này ở đâu rả Con bị chảy máu chỗ nào vậy Kiên?" Bà sờ vào dấu máu khô dính trên tấm khăn trải giường và hỏi tôi.

"Nó không sao." Ông Lâm chen vào. "Cứ để cho nó yên." Ánh mắt ông ta không rời mặt tôi khi nói. "Hồi sáng nó bị chảy máu cam một chút. Tôi giúp nó cầm máu rồi, phải không Kiên?"

Tôi gật đầu. Nhưng mẹ tôi không tin. Bà cau mày có vẻ nghi ngờ.

"Chảy máu cam à?" Bà hỏi. "Không thể nào. Từ hồi giờ nó có bao giờ bị chảy máu cam. Ông có chắc không?"

"Dĩ nhiên là chắc." Ông ta trấn an mẹ tôi. "Để yên cho nó nằm nghỉ. Nếu nó vẫn không thấy khỏe sẽ đem đi bệnh viện sau."

Những lời của ông ta hình như làm cho mẹ tôi bớt lo. Bà đặt tôi nằm lại xuống gối. Ông Lâm nằm vai mẹ tôi kéo ra khỏi phòng.

Một lúc sau ông trở lại, giật tấm khăn ra khỏi người tôi. "Ngồi dậy, ra khỏi giường ngay." Ông ta nói. "Mày phải chứng tỏ cho mẹ mày thấy là mày không bệnh hoạn gì cả. Nếu không thì bà sẽ phát giác ra mày ngứa lăm hồi hôm, rồi tao không có cách nào bao che cho mày nữa đâu." Ông ta kéo tôi ra khỏi giường và đẩy ra ngoài sân trước.

Tôi ngồi ôm bụng nơi thềm cửa trước một lúc. Cơn đau như xé trong người tôi. Tôi còn cảm thấy máu ứa ra trong quần lót, và mùi máu tanh làm tôi muốn mửa. Bên kia bức tường, Duy vẫy tay ra dấu cho tôi sang chơi. Tôi rán hết sức ở chơi với Duy và con Goofy suốt ngày hôm đó cho đến bữa cơm chiều mới về nhà.

Đêm hôm đó mẹ tôi vào giường sờ tay lên trán tôi để xem tôi có bị sốt không. Trên chiếc giường bên kia, ông Lâm nằm nhìn chúng tôi qua đôi mắt khép hờ. Sự hiện diện của ông ta làm tôi bồn chồn.

"Con thấy thế nào, Kiên?" Mẹ tôi hỏi.

"Khỏe." Tôi đáp.

"Con có chắc không? Mẹ thấy con không được khỏe." Mẹ tôi im lặng một lát rồi nói tiếp với giọng lo lắng: "Cho mẹ biết chuyện gì xảy ra. Đã mấy tuần rồi không lẽ con còn giận về chuyện con Lulu?"

Thay vì trả lời, tôi nhắm mắt giả vờ ngủ.

"Con nghe mẹ nói đây." Bà nói. "Chuyện này thật khó cho mẹ nhưng mẹ hứa sẽ kiếm cho con một con chó khác ngày mai nếu con hứa với mẹ là con sẽ vui lên."

Tôi mở mắt ra nhìn. Dưới ánh đèn tù mù, khuôn mặt mẹ tôi có thêm những vết nhăn mới. Những giọt lệ đọng trong mắt bà. Tôi lắc đầu.

"Con không muốn một con chó khác?" Bà hỏi.

"Không."

"Vậy thì con cho mẹ biết con muốn gì? Con chó nhà ông bán thịt mới đẻ con. Mẹ đã dặn họ để cho con một con. Nếu con không muốn thì mẹ sẽ làm gì với con chó đó?"

"Cho em Jimmy" Tôi đề nghị, và thêm: "Mẹ, con không muốn nuôi chó nữa."

"Được rồi, nếu con quyết định như vậy. Nhưng ráng khỏe lên. Mẹ cần con."

Mẹ tôi hôn tôi rồi tắt đèn và đi ra ngoài. Khi mẹ tôi đi rồi, tôi tê người với sự sợ hãi. Trong bóng đêm, tôi hình dung ra hình ảnh ông Lâm trên từng thớ thịt trong cơ thể. Cuối cùng, tiếng ngáy của ông ta vang lên trong căn phòng vắng lặng, rồi tôi nghe ông lầm bầm một điều mập mờ gì đó trong cơn mơ.

Tôi bò ra khỏi giường, tay ôm chiếc gối, nhón gót lặng lẽ từng bước ra khỏi phòng đi ra vườn.

Bên ngoài, mây đen phủ là đà trên ngọn cây, báo hiệu cơn mưa sắp đến. Cây cối trong vườn chờ vờn trông giống hình ảnh những ác quỷ hung thần đang ca hát vui mừng. Trong trí tưởng tượng của tôi, mọi thứ trong vườn chung quanh tôi đều biến thành những sự việc huyền bí, ma quái. Nhưng dù là vậy, nó vẫn không đáng sợ bằng phòng ngủ của tôi.

Tôi nằm giữa trên đất gần vách nhà. Phía trên, khoảng chừng ba thước, tấm phên che khuất tầm nhìn lên trời cao của tôi. Cách đó một khoảng ngắn là

mộ con Lulu Sự hiện diện của nó một cách nào đó làm tôi thấy bớt lo âu và bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Rồi tôi ngủ thiếp đi nhưng không được lâu. Tận trong tiềm thức, tôi nhớ đến lời đe dọa của ông Lâm. "Ê, Kiên," tiếng của ông ta dội đi dội lại "Tiếp theo sẽ đến phiên thằng em mày. Tiếp theo sẽ đến phiên thằng em mày. Tiếp theo sẽ..."

Tôi giật bản người nhóm dậy khỏi mặt đất ẩm lạnh và chạy trở lại vào nhà. Hít một hơi dài, tôi rón rén đi ngang qua giường ông Lâm bằng hai chân không. Trong giấc ngủ say, thằng em tôi không biết tôi ở đó cho đến khi tôi đến gần nó. Tôi lay vai đánh thức nó dậy, lấy tay che miệng để nó không lên tiếng. Jimmy mở tròn mắt nhìn tôi.

"Ngồi dậy đi theo anh." Tôi thì thầm vào tai nó.

"Anh Kiên?" Nó nháy mắt nhưng không la lên, mà thì thầm hỏi: "Mình đi đâu đây?"

"Đừng hỏi. Cầm gối đi theo anh."

Tôi giúp nó ra khỏi giường rồi dắt nó đi về phía cửa. Jimmy không hỏi thêm lời nào, chỉ nhìn tôi với đôi mắt tin cậy. Tôi bảo nó nằm xuống trên nền xi măng rồi nằm xuống bên cạnh ôm lấy nó cố che cho nó bớt lạnh. Chúng tôi ôm nhau ngủ thiếp đi khi trời bắt đầu đổ mưa. Nhờ tấm phên che bớt nên suốt đêm chúng tôi không bị ướt.

Sáng hôm sau mẹ tôi điên tiết lên khi thấy chúng tôi không ngủ trong giường. Bà hét to lên làm chúng tôi giật mình tỉnh ngủ:

"Thức dậy. Tại sao tụi mày chạy ra ngủ ngoài mưa hả?"

Chúng tôi ngồi bật dậy không biết trả lời sao.

"Trời ơi, con với cái." Mẹ tôi rên rỉ. "Sao tụi mày cứ làm khổ tao như thế này? Nói đi, tao đã làm gì mà phải chịu đày đọa thế này? Còn mày," Bà quay sang tôi, "Mày không nhớ tao nói gì với mày hồi hôm hả?"

Sau lưng bà, ông bà ngoại tôi đang đứng vịn cửa nhìn chúng tôi với vẻ lo âu. Jimmy ngồi trên nền xi măng nhảy mũi, trán lấm tấm mồ hôi và mặt đỏ lên vì sốt.

""Thấy chưa con." Mẹ tôi bắt đầu khóc. "Nó bị bệnh rồi đó." Mẹ tôi bỗng Jimmy lên rồi nạt tôi. "Vô nhà! Tao sẽ giết hai đứa mày."

Mẹ tôi đặt Jimmy vào giường rồi quay sang truy tôi:

"Có phải mày rủ nó ra sân ngủ hồi tối không hả?"

Tôi sợ hãi gật đầu.

"Tao biết mà." Mẹ tôi hét lên. "Mày có điên không, hay là mày muốn chống lại tao hả?" Bà chộp lấy vai tôi, những chiếc móng tay của bà bấu cứng vào da thịt tôi.

"Con xin lỗi mẹ." Tôi la lên vì đau đớn. "Hồi hôm con sợ quá."

"Tại sao sợ? Mày sợ cái gì?"

"Con không biết."

"Thả nó ra. Nó chỉ là đứa con nít." Ông ngoại tôi can thiệp vào. "Con mày nó khổ chưa đủ sao? Hãy để cho nó một thời gian thích ứng với hoàn cảnh mới. Chắc phải có chuyện gì đó làm cho nó sợ. Tại sao không tìm hiểu cho rõ mà đánh nó như đánh kẻ thù vậy hả?"

"Nó là thằng hư hỏng, ba à." Bà nạt. "Nó làm cho thằng nhỏ bệnh. Con không biết rồi đây nó còn dở trò gì ra nữa. Con phải làm sao đây?"

"Đừng có la nữa." Ông tôi nói. "Phải có chuyện gì đó nó mới nửa đêm bỏ giường chạy ra sân ngủ dưới đất lạnh lẽo như vậy. Để ba hỏi nó coi." Quay sang tôi, ông hạ thấp giọng cơ hồ như không còn nghe được. "Cháu nói cho ngoại biết tại sao hồi tối cháu chạy ra sân ngủ như người không nhà vậy? Cháu chạy trốn cái gì hả?"

Tôi không trả lời. Một cảm giác khó chịu nổi lên trong người làm tôi thấy chóng mặt. Tôi dựa vào tường cho khỏi ngã.

Ngoại tôi thở dài chán nản. Quay sang mẹ tôi, ông nói với giọng cứng rắn bất thường:

"Thế này," Ông nói. "Bắt đầu từ tối nay, thằng Kiên ngủ với ba, còn Jimmy ngủ với bà nó, thử một thời gian coi sao. Như vậy được chưa các cháu."

Tôi gật đầu. Ông bà ngoại tôi quay trở vào phòng với vẻ hài lòng. Ông Lâm từ trong giường bước ra, chắc lưỡi ồn ào. Mẹ tôi càu nhàu với vẻ bực mình.

"Ba đừng làm cho tụi nó hư thêm." Rồi bà bực tức dậm chân bỏ đi.

Ông bán thịt xuất hiện trước cửa với con chó con nằm ngủ yên lành trên tay. Không một ai trong nhà chú ý đến ông ta, trừ Jimmy. Nó ngồi dậy, chồm ra khỏi giường nhận con chó từ trong tay ông bán thịt, miệng kêu lên một tiếng mừng rỡ.

Ngoại tôi giữ lời hứa. Đêm đêm ông ru tôi ngủ, cố gắng tìm mọi cách xoa đuổi cơn ác mộng ra khỏi giấc ngủ của tôi. Phòng bên cạnh, Jimmy ngủ chung giường với bà tôi.

*

Mẹ tôi sanh em bé vào tháng Chín, sớm hai tuần, trong căn phòng dơ dáy bên cạnh khu bệnh hoa liễu trong bệnh viện. Ngay giây phút mở mắt chào đời, em tôi khóc không ngừng, cứ như em đang đau lắm. Mẹ tôi gọi em là Bé Tí, có nghĩa là "cô gái nhỏ", cái tên chứng tỏ mẹ tôi cũng yêu thương nó, không phân biệt gì cả.

Mấy ngày sau ông Lâm đến thăm. Mẹ tôi đang cho Bé Tí bú sữa. Ông Lâm khom người xuống nhìn đứa con gái của mình, không buồn đụng tay vào. Mẹ tôi tránh không nhìn vào mặt ông tạ Bà hỏi bằng một giọng mệt mỏi: "Ông đang nghĩ gì trong đầu đó?"

Ông ta nói nhỏ với mẹ tôi: "Tôi không muốn ở đây nữa. Tôi sẽ rời bỏ cái chỗ khốn nạn này." Rồi không đợi mẹ tôi trả lời, ông tiếp: "Chúng ta sống chung với nhau chỉ làm cả hai cùng bức mình. Để cho bà yên thân, tôi nghĩ ra một cách để bà có thể bỏ tôi."

"Ông nghĩ ra cách gì?" Bà hỏi.

"Tôi có đường giây." Chóp mũi ông ta suýt đụng vào mặt mẹ tôi, tiếp: "Tôi cần một số tiền. Bà hãy giúp tôi trốn đi"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 18

Nha Trang, 1978

Ba năm tiếp theo đó, gia đình chúng tôi tiếp tục sống trong căn nhà sát vách nhà dì tôi. Mẹ tôi bận rộn với Bé Tí, và phải bán dần nữ trang để sống. Chúng tôi vẫn mặc những bộ đồ mang theo từ hồi rời căn biệt thự nhà Nguyễn. Qua nhiều năm mà Jimmy và tôi vẫn không... lớn hơn được bộ áo quần vì mẹ tôi tiếp tục may nối vào cho nó dài và rộng ra. Chúng tôi ăn ngày hai bữa; và món ăn chính là cơm mà mẹ tôi mua gạo ngoài chợ với giá mười đồng một lon đem về nấu. Ngày mưa ngày nắng gì cũng vậy, chúng tôi chỉ biết sống từng ngày.

Càng lớn, tóc tôi càng sậm màu đi, không biết có phải vì do mẹ tôi đã đổ phẩm đen lên đầu tôi để nhuộm nó đi hay vì do cái ý muốn được hòa chung vào với đám trẻ con chung quanh của tôi. Năm tôi lên mười một tuổi, cái màu tóc vàng của tôi đã biến thành nâu sẫm. Ngay cả vào những ngày mùa hè nóng bỏng nhất, mặt trời cũng không thể làm cho tóc tôi trở lại cái màu hung hung nguyên thủy của nó.

Jimmy và tôi theo học tại trường tiểu học địa phương, chú trọng vào những môn chính như toán, văn chương, lịch sử và khoa học. Tất cả đều được dạy dưới quan điểm của người cộng sản. Cô San vẫn tiếp tục dạy lớp tôi, và quyết định mở một buổi học ôn tại nhà cô vào mỗi chiều chủ nhật. Theo sự suy nghĩ của tôi, chỉ những buổi học đó là không có màu sắc chính trị pha trộn vào.

Cô San sống trong một ngôi nhà hai tầng cách nhà tôi chừng mấy căn. Cô dùng tầng dưới làm nơi sản xuất mắm với ba chiếc vại làm bằng đất nung thật vĩ đại lúc nào cũng đầy nhóc. Mỗi một vại chứa được chừng hai ba trăm cân cá muối với một số lượng muối tương đương. Cô bảo chúng tôi là làm mắm là nghề mưu sinh chính của cô, còn dạy học chỉ là một hoạt động có tính cách tiêu khiển. Mùi hôi của cá chết thật là khủng khiếp, còn hơn

mùi hôi của những chiếc răng hư mục. Cái mùi hôi đó thấm vào quần áo, tóc tai cô và bốc ra chung quanh cô như một loại chướng khí. Người lớn, nhất là các ông tránh xa cô Họ sợ cái tánh lập dị của cô Nhưng trẻ con thì lại bu quanh cô vì cô rất cởi mở, thân thiện, và không ai có thể cảm nhận được hết cái sức thu hút của cô hơn tôi.

Cứ mỗi chiều chủ nhật đến, chúng tôi rất nôn nóng muốn biết cô sẽ dành cho chúng tôi những ngạc nhiên gì trong cái xưởng làm mắt đó. Chúng tôi ngồi trong phòng ngủ của cô, giữa những mớ quần áo bẽ bộn, chờ cô xuất hiện như chờ một nghệ sĩ trình diễn. Một trong những đề tài cô yêu thích nhất là môn Anh văn. "Con đường duy nhất để quốc gia tiến lên là học hỏi kỹ thuật của nước khác." Cô thường nói với chúng tôi như vậy. "Nhưng làm sao để có thể học hỏi kỹ thuật của họ được? Phải bắt đầu bằng cách học cái ngôn ngữ Anh văn toàn cầu đó."

Cô nháy mắt với chúng tôi với nụ cười tinh nghịch. "Hôm nay, thay vì học theo sách giáo khoa, chúng ta thử thực hành dụng ngữ anh văn, được không các em? Giờ tới, tất cả chúng ta phải nói bằng tiếng Anh. Cô biết là trò chơi này hơi khó, nhưng các em nên cố gắng. Hãy cùng học cùng vui với nhau." Chúng tôi cảm thấy thật hào hứng. Không nói tiếng mẹ đẻ khi thảo luận nhóm đông đảo như chúng tôi sắp sửa làm là bị cấm chỉ, nhưng đối với chúng tôi trong giây phút đó, nó có vẻ tự nhiên và vô hại. Dường như cảm thấy được những bản khoán của chúng tôi, cô San tiếp: "Các em, chúng ta giữ chuyện này biết với nhau thôi nhé."

Cô đổi qua nói tiếng Anh và buổi học bắt đầu: "Tối qua Duy ra ngoài chơi," Cô nói, và tôi thấy các bạn cùng nhóm ngồi thẳng dậy. Chỉ cô gái nhỏ cọt tóc đuôi gà, cô San bảo: "Chi, nói tiếp theo ý đó."

Chi suy nghĩ một chút rồi nói với vẻ thân trọng: "Duy đi chơi với một cô bạn gái tối qua"

Có vài tiếng cười khúc khích trong đám học trò. Hình ảnh Duy đi chơi với bạn gái, dù nói bằng thứ tiếng nào cũng có vẻ tức cười. Cô San quay sang tôi: "Đến phiên em, Kiên"

"Cô gái đó là ai?" Tôi nói ngay.

"Đúng rồi, câu hỏi hợp lý lắm." Cô nói. "Duy, nói cho các bạn biết cô gái

đó là ai."

Duy đứng dậy, gãi tai, ngáp ngừng, nhìn quanh phòng cầu cứu. Có tiếng thì thầm một câu trả lời, Duy chụp lấy như kẻ chết đuối vớ được chiếc phao: "Cô gái đó là... là... mẹ tôi." Nó nói lớn, giọng rung lên vì kích động. Chúng tôi bật ra cười nghiêng ngả. Cô San đang ngồi dựa lưng vào vách cũng mỉm cười. Trong bóng tối căn phòng, cô trông thật đẹp, gần như trong mơ, tôi nghĩ thế.

Hôm đó, sau buổi học, cô San kêu tôi ở lại. "Em có nghĩ là nếu em thử cắt tóc ngắn, thật ngắn đi thì tóc em sẽ không còn thấy quăn nữa không?" Cô xoa những ngón tay lên đầu tôi với vẻ suy nghĩ. Một cái gì đó trong cách hỏi của cô làm tôi ngồi thẳng dậy lo lắng:

"Con không biết," Tôi đáp. "Sao cô hỏi như vậy?"

"Trường chuẩn bị tổ chức lễ ăn mừng Việt Nam thống nhất. Ông Hiệu trưởng chọn lớp chúng ta dẫn đầu đoàn diễn hành vì lớp chúng ta khá nhất. Em là học sinh giỏi nhất cho nên cô quyết định chọn em cầm cờ đi đầu đoàn diễn hành." Cô dừng lại. "Nhưng cô nghĩ có một trở ngại nhỏ. Cô sợ là hình dạng của em sẽ gây chú ý trong đám quan khách."

"Con sẽ hớt tóc vào ngày mai nếu cô thấy là việc đó giúp được phần nào."

Cô gật đầu. "Ừ, cưng. Cô nghĩ đó là cách hay nhất. Hớt tóc đi và cái vinh dự đó sẽ thuộc về em." Nét mặt cô thoáng một lớp mây đen. "Kiên, rán làm cho giỏi. Thời gian chúng ta còn gặp nhau không nhiều nữa. Trường sẽ đóng cửa nghỉ hè ngay sau buổi diễn hành. Sang năm em sẽ lên lớp khác và cô không còn có nhiều dịp gặp em nữa."

"Con sẽ đến thăm cô thường."

"Để coi. Chuyện tương lai thật khó tính trước được. Cô có thể còn ở đây mà cũng có thể không." Cô nói với giọng buồn bã.

"Dĩ nhiên là cô ở đây để dạy tụi con." Tôi nói. "Cô còn có thể đi đâu? Cô là cô giáo mà cô San."

Cô căn môi dưới và quay mặt đi. Bên ngoài, tiếng cười của các bạn học dội lại trong không khí oi bức khi chúng đua nhau chạy đến quán nước cuối đường. Cô San lục tìm trong phòng ngủ và tìm thấy chiếc cặp da. Cô lục trong đó một lát rồi ngược lên, hất cuộn tóc lòa xòa trước mặt.

"Cô còn giữ mấy phiếu mua hàng từ hồi đầu niên học tới giờ vẫn chưa dùng đến. Em cầm lấy để mua vở học cho niên khóa tới. Sang năm em sẽ cần chúng." Cô chìa tay đưa cho tôi hai phiếu mua hàng màu đỏ.

Chính quyền mới cấp riêng cho các thầy cô giáo những phiếu đặc biệt để mua sách và dụng cụ học đường với giá thật hạ. Nhưng với mức lương còm cõi không đủ sống, họ thường đem các vé đó bán cho thị trường chợ đen để kiếm thêm chút lợi nhuận. Hành động bất ngờ và hào sảng đó của cô San làm tôi thật ngạc nhiên. Tưởng tượng tới khuôn mặt rạng rỡ của mẹ tôi khi tôi chìa cho bà coi những tập vở mới làm tôi thò tay ra đón lấy mấy chiếc thẻ. Nhưng đồng thời nghĩ tới cảnh nghèo khó đang chụp lấy mình, tôi đỏ mặt xấu hổ. Tôi bước lùi lại, lắc đầu:

"Món quà của cô lớn quá, con không dám nhận đâu, thưa cô"

"Tại sao?" Cô hỏi.

Tôi thở dài, suy nghĩ tìm câu trả lời.

"Mẹ con thường mua đầy đủ sách vở bút mực cho tụi con ở ngoài chợ rồi."

"Cô biết." Cô nói. "Hôm trước cô có gặp mẹ em ngoài đó, nói chuyện với nhau hơn một tiếng đồng hồ. Mẹ em buồn bực vì muốn mua cho em và em của em bộ quần áo mới, nhưng không đủ tiền sau khi phải mua sách học. Cô nghĩ là với những thẻ này cô có thể giúp chút gì cho mẹ em, vì sang năm em sẽ cần nhiều sách vở hơn."

Tôi hạ thấp giọng:

"Mẹ con lo được."

Cô San nhíu mày: "Em cảm thấy xấu hổ vì nghèo phải không Kiên?" Cô hỏi tôi.

Tôi tránh ánh mắt của cô, cúi nhìn chăm chú vào một vệt nắng trên mặt đất. Cô nhét mấy tấm thẻ vào tay tôi. "Em không nên xấu hổ về việc sa cơ thất thế của gia đình mình, cũng như về nguồn gốc của mình. Thực ra, em nên hãnh diện mới đúng. Hãy nghĩ như thế này: Em không còn là tư bản nữa. Dưới con mắt của người cộng sản, em đã trở thành thân phận thấp nhất, được quan tâm nhất:: thân phận của giai cấp nghèo. Em hãy vui lên, Kiên, vì bây giờ em chỉ có thể được chứ chẳng còn gì để mất nữa. Em chờ chút, còn một việc." Cô lục tìm trong xách tay một lần nữa. "Cầm lấy mớ tiền

này. Cô muốn em đi cắt tóc, để các thầy cô khác không thể chê bai được cậu thủ kỳ mới toanh của cô. Cô muốn họ cũng hãnh diện về em như cô vậy. Thôi em về đi. Em còn nhiều việc nhà phải làm, và cô cũng vậy." Cô vò đầu, nhẹ nhàng đẩy tôi ra cửa. Tôi thì thầm những lời cảm ơn không rõ ràng mạch lạc khi từ giã cô về nhà.

*

Qua ngày hôm sau, lần đầu tiên tôi ra tiệm hớt tóc. Trước đó mẹ tôi luôn luôn cắt tóc cho tôi. Tiệm hớt tóc là một cái chòi nhỏ có bốn trụ bốn góc, trên nóc căng ngang tấm poncho màu đen, thường là nơi cho mấy ông đến hớt tóc và cắt lông mũi. Tiệm nằm dưới một gốc sao cách trường học tôi chừng vài trăm thước. Ông thợ hớt tóc cắt cho tôi theo kiểu tóc lính. Đồ nghề của ông cũ kỹ có vẻ như đã hai chục năm rồi, và thỉnh thoảng ông mài vào miếng da bò treo trên một chiếc cột bằng tre. Ông chừa chừng một phân trên đầu tôi, phần còn lại ông cạo lán.

Ba tuần tiếp theo đó, cô San tập cho chúng tôi đi diễn hành quanh sân trường như những người lính tí hon. Các lớp khác xếp hàng phía sau lớp chúng tôi theo thứ tự xếp hạng của từng lớp.

Một tuần trước buổi lễ, không thấy cô San đến trường nữa. Ngay các thầy cô khác cũng không biết chuyện gì đã xảy ra cho cô. Một thầy khác được sắp xếp đến dạy lớp tôi, ông ta chừng ba chục tuổi, tóc chải dầu láng mượt, răng vàng đậm làm cho miệng của ông trông gần như tím lại. Ông thầy mới cũng không cho chúng tôi biết gì về sự vắng mặt của cô San.

Một buổi sáng, như thường lệ, trước khi bắt đầu buổi học, cả trường đứng chào cờ ngoài sân. Tôi đứng ở cuối lớp, chú tâm để ý. Ngay khi bản quốc ca bắt đầu trôi lên trên chiếc loa, bốn phận của tôi là đi dọc theo dãy hành lang dài, ngang qua phòng hiệu trưởng để đến chỗ cột cờ. Khi nghe câu đầu bài hát: "Hỡi đồng bào ơi, quê hương đã được giải phóng..." Tôi tiến về phía trước, đầu ngẩng lên, mắt nhìn thẳng, lưng thẳng. Tay cầm lá cờ mới của Việt Nam, nền đỏ sào vàng.

Sau khi mọi người cùng đồng ca và chào cờ xong, ông hiệu trưởng tiến lên khán đài. Vẻ mặt ông ta bình thường luôn nghiêm nghị, càng hắc búa hơn khi ông tức giận. Mặt ông đầy những nếp nhăn, và miệng ông ta mỏng như

một sợi chỉ núp dưới một hàng ria mép thưa. Liếc nhìn xuống dưới, ông ta thò tay tắt chiếc nút radio đang phát những nốt nhạc cuối cùng của bản quốc ca Hành động bất ngờ của ông làm vang lên những tiếng rít sắt nhọn trên loa đâm vào tai chúng tôi. Ông ta cầm cái mi rô một tay, tay kia ra dấu cho chúng tôi im lặng.

"Nghe đây." Giọng nói nóng nảy của ông ta thiếu điều làm tan những lớp sương mờ đọng trên những tàn cây. "Tôi nghe nói có nhiều tin đồn về trường ta, đặc biệt là về cô San, cô giáo lớp 5C. Mọi người đều thắc mắc về sự vắng mặt của cô. Tôi khuyên các trò không nên tò mò!" Ông ta nhìn quanh sân trường với cặp mắt như mắt cú. "Có lẽ các trò sẽ hỏi tại sao? Câu trả lời là vì việc đó không liên quan gì đến các trò. Những ai còn tiếp tục tìm hiểu, truy tầm vấn đề này là một hành động chống đối. Ai vi phạm sẽ bị sa thải tức khắc. Bây giờ, trước khi trở lại lớp học, tôi xin lưu ý các trò một việc nữa." Ông ta nhìn thẳng vào tôi, trở lại thái độ lạnh lùng thường nhật.

"Ban Giám Đốc nhà trường đã quyết định cử một thủ kỳ khác." Ông ta nói. "Muốn được trở thành thủ kỳ dẫn đầu đoàn diễn hành cần phải chấp hành tốt nhiều mặt chứ không phải chỉ học giỏi mà thôi. Học sinh đó phải có một liên hệ tốt với bạn học và với thầy cô; phải tham gia vào những sinh hoạt công cộng và phải là một biểu tượng tích cực của trường. Nguyễn Kiên là một học sinh tốt, nhưng chưa đủ điều kiện để trở thành thủ kỳ đại diện trường ta. Có nhiều học sinh khác trội hơn về nhiều mặt. Do đó, chúng tôi quyết định trao nhiệm vụ đó cho một học sinh khác xứng đáng hơn để cuộc diễn hành của chúng ta được tiến hành tốt hơn." Ông ta bước nhanh đến chỗ tôi đứng, giật lấy cây cờ trong tay tôi và trao cho anh phó trưởng lớp.

Trở về chỗ, ông ta tiếp: "Tôi nói đến đây là hết. Các lớp trở về phòng mình." Ông ta thả chiếc mi rô lên bàn làm vang lên một tiếng kêu lớn, rồi bước lùi lại đứng khoanh hai tay trước ngực.

Khi chúng tôi rời sân trường, tôi tím mặt vì xấu hổ. Không nói một lời, tôi lặng lẽ trốn khỏi đám đông.

*

Mùa hè năm 1978 đánh dấu năm thứ ba dưới chế độ cộng sản. Mặc dù chính quyền mới đã thành công trong việc chiếm được miền Nam, nhưng

phần đông dân chúng thì lại mong người Mỹ trở lại, thường hay lén nghe tin tức từ đài BBC vào mỗi tối thứ Hai hàng tuần. Đời sống càng lúc càng khó khăn và hy vọng là điều duy nhất mà cộng sản chưa thể tước đoạt được của người dân. Buồn thay, đối với nhiều người, hy vọng đó kéo dài đời sống của họ trong sự mong chờ vô ích, phù phiếm. Đáng lý nên tận hưởng cuộc sống, họ chỉ sống như để cho có sống. Như trường hợp của gia đình tôi.

Mẹ tôi không làm gì cả trong suốt ba năm trời ngoại trừ chờ đợi. Mẹ tôi chờ cho cộng sản sụp đổ, vì kinh tế suy thoái, hoặc vì chính quyền yếu kém. Bà chờ một cuộc cách mạng, hoặc một cuộc chiến lật đổ chế độ cộng sản vì quan hệ giữa chính quyền và nhân dân luôn luôn căng thẳng. Nhưng sự chờ đợi kéo dài quá lâu, ngọn lửa trong lòng chúng tôi đã tắt, đã nguội lạnh. Sự xấu hổ không còn là vấn đề làm mẹ tôi bận tâm nữa. Từng chút từng chút, những món nữ trang trong túi áo tôi được bán đi dần dần để nuôi sống gia đình. Cuối cùng mẹ tôi không còn gì nữa để bán, khánh kiệt và cùng đường.

Chán nản vì sự mong đợi vô vọng đó, mẹ tôi thuê một sạp trong chợ cách nhà chừng năm cây số. Đó là một cái sạp nhỏ chừng chín thước vuông, nằm giữa một sạp bán gạo nếp và sạp bán bánh mì thịt. Khu chợ, gồm có hàng trăm những sạp nhỏ như sạp của mẹ tôi, được chia ra làm nhiều khu riêng biệt như khu bán cá, khu gà vịt, khu rau cải, khu vải vóc, khu bán đồ điện, khu bán thuốc và gần cuối chợ là khu bán những sản phẩm của thôn quê. Phía sau đó là khu đổ rác của thành phố, chỗ kiếm ăn của những người vô gia cư.

Sạp mẹ tôi bán gạo là chính, và thêm một vài món phụ như khoai, đậu. Cộng sản không có thiện cảm với những hàng quán như của mẹ tôi, vì cho rằng cách làm ăn đó làm cho giá cả tăng lên và làm suy thoái kinh tế. Trong các thông báo, chính quyền cấm những hoạt động mua bán đó và ra lệnh cho bộ đội tịch thu tất cả hàng hóa. Họ hứa hẹn sẽ tìm cho mẹ tôi một việc làm nếu mẹ tôi chịu từ bỏ chuyện buôn bán, nhưng dù hứa hẹn, đơn xin việc làm của mẹ tôi liên tục bị từ chối.

Sạp hàng của mẹ tôi bị buộc phải đóng cửa sau khi bán được chừng vài

tháng. Mấy phút trước khi bị tịch thu, mẹ tôi đã kịp phân tán một ít hàng hóa cho mấy người bạn. Sau đó, chính quyền truy lùng gặt gao và tinh vi hơn, đồng loạt khắp nơi và không báo trước.

Ngoài chợ, nhiều người còn kém may mắn hơn mẹ tôi. Chính quyền ra lệnh cho những đội thiếu niên tình nguyện đột nhập các cửa hàng vào ban đêm tịch thu hết hàng hóa. Qua ngày hôm sau, họ buộc các chủ sạp phải xuất trình giấy mua hàng để nhận những món hàng đã bị tịch thu. Vì hàng hóa thường được mua bán qua hình thức chợ đen nên chủ sạp không thể xuất trình biên nhận được. Mất hết vốn liếng, các cửa hàng phải tự dẹp.

Hôm đoàn thiếu niên tình nguyện đến khám cửa hàng mẹ tôi, chúng không tìm được vật gì đáng giá nên nổi giận đập phá lung tung. Một cô gái đoàn viên của đoàn, chừng mười lăm tuổi, vả vào mặt mẹ tôi: "Coi mẹ còn dám mở cái cửa hàng phản động này nữa; tụi tao sẽ trở lại."

Mãi lâu sau khi chúng bỏ đi, mẹ tôi vẫn còn ngồi cúi đầu bất động trên nền đất. Bên ngoài một bóng người bước vào, dừng lại nơi ngạch cửa trở mắt nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi nhìn thấy đôi chân mang đôi dép rế tiền dính đầy bùn đất.

Mẹ tôi ngược lên và nhận ra khuôn mặt quen thuộc của bà Đặng đang đứng chăm chú nhìn lại. Ba năm dưới sự cai trị của cộng sản đã biến người bạn vui vẻ náo nhiệt của mẹ tôi thành một người đàn bà già nua, thảm hại. Tuy nhiên tiếng cười của bà Đặng vẫn dòn, ngân lên như thủy tinh ngay khi bà nhận ra mẹ tôi:

"Chúa Phật ơi!" Bà la lên. "Chị đó hả Khuôn? Trời đất ơi, chuyện gì đã xảy ra cho chị vậy hả?"

Mẹ tôi nhìn như ngây vào khoảng không phía sau bà Đặng. Xúc động vì cuộc hội ngộ bất ngờ, bà Đặng ngồi bệt xuống đất, giữa những mảnh chậu sành vỡ nát, ép mặt vào cổ mẹ tôi. Nhưng mẹ tôi không ôm lại. Tâm trí mẹ tôi như ở tận đâu đâu không dính gì đến cảnh hôi hám của chợ búa chung quanh, đau đớn vì những mất mát vừa qua.

Suốt mấy ngày sau đó mẹ tôi nằm lì trong giường, không ăn cơm chung với gia đình. Bà nói với tôi và Jimmy định cho chúng tôi đi ở với một gia đình khác. Có lúc, bà dự tính cho cả gia đình tự tử, trừ ông bà ngoại tôi, để thoát

ly những khổ đau của cuộc sống. Sự suy sụp tinh thần của mẹ tôi làm hai anh em tôi hoảng sợ, tránh cái phòng ngủ của bà như tránh cái thế giới của người cùi.

May mắn là nhờ sự giúp đỡ và thăm viếng thường xuyên của bà Đặng, mẹ tôi quyết định chinh đốn lại cuộc sống của mình, lại lao vào chuyện buôn bán. Mặc dù mẹ tôi cũng đã có chút hiểu biết về chuyện buôn bán qua kinh nghiệm mở nhà băng, nhưng cái ý nghĩ phải giành giật với những người khác để mua hàng hóa rồi mang đi bán lại với giá cao hơn làm mẹ tôi không vui. Tuy nhiên, mẹ tôi biết là bà phải làm, không cách này thì cách khác để có miếng cơm cho gia đình.

*

Mùa hè năm đó vú Loan trở về từ chuyến công tác với toán Thanh Niên Xung Phong. Sau ba năm lặn lội trong rừng với hơn hai trăm người con gái khác để chứng tỏ sự dâng hiến của mình với chính quyền mới, hạn kỳ của chị đã mãn.

Hôm tôi bị Ông hiệu trưởng đuổi ra khỏi đoàn diễn hành, trên đường về nhà tôi nhận ra Loan cùng với đám đồng chí của chị. Mặc dù chị mặc một bộ đồ ka ki xanh dày cộm, rộng thùng thình che hết những đường nét của một thân thể đàn bà, nhưng tôi nhận ra khuôn mặt khả ái của chị ngay lập tức. Suốt mấy năm làm việc dưới ánh nắng mặt trời đã làm cho da chị sạm đi. Chiếc ba lô nhà binh chứa tất cả tài sản của chị đè nặng trên cái thân hình nhỏ nhắn của chị. Chị mỉm cười khi thấy tôi vừa kêu tên vừa chạy lại. Chúng tôi ôm nhau, nước mắt đầm đìa, thật lâu rồi mới buông ra để ngắm nhìn nhau và cười phá lên khi khám phá ra những thay đổi của nhau.

"Sao em không viết thư cho chị? Em có nhận được thư của chị không?" Chị hỏi.

"Không." Tôi đáp. "Nhà không nhận được lá thư nào của chị. Mà cũng không viết thư cho chị được vì không biết chị ở đâu. Chỉ gửi bao nhiêu lá thư"

"Chị không nhớ." Chị có vẻ bối rối. "Nhiều lắm. Lúc đầu thì gần như hàng tuần. Chị còn nhờ một người bạn đích thân chuyển dùm nữa. Thật kỳ lạ là ở nhà không nhận được bức thư nào." Chị đắm chiêu suy nghĩ. "Chị không

tin là tất cả đều bị thất lạc. Thật là tệ quá. Nhưng em biết sống trong hoàn cảnh như vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra rồi. Nhưng chuyện đó không thành vấn đề nữa, vì cuối cùng chúng ta lại sum họp, đúng không? Thôi về nhà."

Con chó của Jimmy chặn chúng tôi trước cửa nhà. Nó vẫy đuôi mừng rỡ, liếm mặt mũi chúng tôi bằng cái lưỡi nhám của nó. Nó không còn là con chó con nữa mà đã lớn bộn, gần bằng một con chó ber giê Đức, và sức nặng của nó suýt chút nữa làm chị Loan bật ngã. Loan núp phía sau tôi nhìn con chó với vẻ không tin:

"Nó không thể nào là con Lulu được, phải vậy không?" Chị hỏi rồi tự mình trả lời. "Dĩ nhiên là không phải. Con chó này chân đâu có bị tật."

"Lulu chết rồi." Tôi đáp, tay gãi gãi phía sau vành tai con chó. "Con này được. Tên nó là Lou"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 19

Đêm đó, sau bữa cơm chiều, cả gia đình chúng tôi tụ họp lại trong phòng ngủ của ông bà ngoại tôi để nghe Loan thuật lại những cảnh sống vừa qua của chị. Mặc dù trên lý thuyết, toán thanh niên xung phong không phải là một binh chủng trong quân đội, nhưng chị vẫn được huấn luyện về kỹ thuật chiến đấu như cách bắn súng, cách áp dụng những kỹ thuật lâm trận và ngay cả cách giết người. Tuy vậy, nhiệm vụ của chị là xóa bỏ những dấu hiệu tiêu cực, tiêu diệt chủ nghĩa tư bản và trừng phạt những ai không hợp tác với chính quyền mới.

Sau ba năm phục vụ, chị đã chứng kiến đủ mọi xáo trộn. Hết kỳ hạn ba năm, chị không tái đăng ký. Khoảng thời gian phục vụ cho chính quyền đó đủ để bảo đảm vị trí của chị.

"Chị Ở với tụi em chứ?" Tôi hỏi sau khi chị kể dứt chuyện.

"Không, Kiên ạ. Chị đến để từ giã mọi người." Chị buồn bã đáp.

Dường như không ai ngạc nhiên về tin đó. Với thân phận của chị bây giờ mà liên hệ với thành phần "phản động" như gia đình chúng tôi thì chỉ có thiệt thân.

"Con sẽ đi đâu?" Ông tôi hỏi.

Loan thở một hơi dài đáp:

"Con sắp lấy chồng, thưa bác." Chị tránh không nhìn vào mặt ông tôi.

"Đám cưới sẽ tổ chức vào tuần tới."

"Bác mừng là con đã thành gia thất." Ông tôi hoan hỉ. "Chúc mừng con. Đứa nào có cái phước đó? Con quen trong khi công tác hả?"

"Dạ không." Loan thì thầm, ngực chị nhấp nhô dưới làn vải ka ki bạc màu.

"Bác biết anh ấy. Anh ấy trước là người làm vườn cho bác."

Nụ cười biến mất trên mặt ông tôi, ông chớp mắt như không tin ở tai mình:

"Ông Trần?"

"Dạ phải!"

Ông tôi quay đi, hai tay ôm lấy phần dưới khuôn mặt. Chị Loan tiếp tục: "Anh ấy đã bốn chục tuổi và chưa hề lập gia đình." Chị nói. "Nhưng với tiêu chuẩn của xã hội bây giờ, anh ấy là đối tượng tốt. Mấy năm qua, anh ấy lo lắng cho con rất nhiều. Trong thời gian con đi nghĩa vụ, xa nhà, anh ấy đến thăm con thường xuyên, theo dõi đường đi nước bước của con. Anh ấy động viên con trong những giai đoạn khó khăn nhất. Và quan trọng nhất là anh ấy hứa là sẽ không làm khó dễ gia đình bác nữa. Con nghĩ là con mắc một món nợ với anh ấy, thưa bác."

"Con đừng lấy chồng chỉ vì gia đình bác. Gia đình bác không còn gì cho anh ta làm khó nữa đâu." Ông tôi thì thầm.

"Con biết, thưa bác. Con quyết định lấy anh ấy là vì tương lai của con. Vì sự an toàn và bảo đảm cho con; còn việc an toàn cho gia đình bác chỉ là phụ thêm vào thôi. Bác, hơn ai hết, hiểu điều đó."

Ông tôi gật đầu:

"Con nói đúng. Bác hiểu và bác nghĩ là con đã có một quyết định khôn ngoan. Bác rất mừng cho con. Nếu con tới đây chỉ để báo tin đó thì bác chúc mừng cho con." Ông tiếp: "Nếu con không còn gì nữa thì bác xin kiếu, bác tuổi già thành ra hơi mệt."

"Thưa bác, thực ra" Loan nói với vẻ ngập ngừng "còn một chuyện nữa. Chuyện này có liên quan đến Cô Khuôn. Sau đám cưới, con sẽ dọn vào Lâu Đài Nhà Nguyễn với anh Trần. Anh ấy muốn giữ căn nhà dưới tên ảnh, và cách duy nhất là lấy vợ và xây dựng một gia đình riêng. Con hy vọng là một ngày nào đó bác sẽ hiểu và tha thứ cho con. Từ nay bác biết chỗ ở của con rồi, nếu có cần gì, bất cứ chuyện gì xin cứ đến tìm con. Con nói điều đó với tất cả tấm lòng chân thành của con." Chị quay sang tôi "Nhất là em, Kiên. Thỉnh thoảng đến thăm chị."

Cuối cùng mẹ tôi lên tiếng:

"Chuyện giữa em và ông Trần không có gì lạ. Cách ông ấy nhìn em mấy năm trước cho thấy rồi; vấn đề là thời gian thôi."

Loan đứng dậy lầm lũi ra khỏi nhà. Từ cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy cái dáng mệt mỏi của chị vác chiếc ba lô nặng trĩu trên vai xuôi về cuối con đường.

*

Mấy ngày sau đó, bà ngoại tôi phát hiện ra một vết sưng nhỏ phía bên gót chân phải. Bà tôi không biết nguyên do từ đâu. Mẹ tôi nghĩ là do chiếc guốc bà tôi vẫn thường mang đi lại trong nhà. Vết sưng không chịu lành mà mỗi ngày một nặng thêm lên.

Một buổi sáng, tiếng rên rỉ của bà tôi đánh thức tôi dậy. Bà nằm trên giường, ông tôi, mẹ tôi và mấy người anh em bạn dì của tôi đứng vây chung quanh. Mọi người đang quan sát cái chân sưng bầm lán bóng như khúc thịt heo quay của bà tôi. Lớp da bị căng cứng lên trở thành màu đỏ thẫm có vẻ như sắp rách toạt ra. Mẹ tôi dùng dao cắt một vết nhỏ định cho mủ chảy ra. Nhưng thay vì mủ, máu bầm lẫn với thịt rữa trào ra nhỏ xuống chiếc chậu bằng nhôm đặt phía dưới giường. Mùi hôi thối nồng nặc trong không khí.

Chúng tôi đưa bà vào một bệnh viện lớn ở Nha Trang, ở đó bác sĩ giữ bà tôi nằm yên trên bàn để làm một vài thử nghiệm. Vài ngày sau, một phần vì chúng tôi không còn đủ tài chánh mà các bác sĩ thì lại không có những ý kiến thống nhất về tình trạng của bà tôi nên họ cho bà tôi về nhà với sự chẩn đoán là bị bệnh ung thư.

Về nhà, mẹ tôi mời một ông thầy thuốc bắc nổi tiếng trong vùng đến trị cho bà tôi. Sau vài phương thuốc, bà tôi bớt sốt dù chân vẫn còn sưng.

*

Trong khi đó, việc buôn bán của mẹ tôi càng lúc càng khó khăn. Cộng sản áp dụng một phương cách mới để triệt hạ ngành tiểu thương của miền Nam bằng cách cấp môn bài buôn bán, nhưng chỉ cấp có giới hạn cho một số người. Những người không được cấp môn bài được khuyến cáo nên "tự nguyện" bỏ nghề. Để thi hành chánh sách mới đó, hàng ngày công an xét giấy phép buôn bán của mọi người. Bất cứ ai bị bắt trong lúc buôn bán mà không có giấy phép sẽ bị ghép tội buôn bán bất hợp pháp và sẽ bị đưa đi lao động vài tuần lễ.

Một ngày nọ, ngay sau khi ông thầy thuốc bắc vừa ra khỏi nhà và mẹ tôi đang thay băng buộc vết thương cho ngoại tôi thì bà Đặng ào vào nhà. Bà Đặng cũng bị cấm buôn bán giống như mẹ tôi vì lý lịch quá khứ không trong sạch của bà. Trừ một ít quần áo bày bán trong một quầy hàng nhỏ

thuê lại năm đối diện với khu chợ, bà Đặng chẳng có gì khác. Cái mùi hôi thúi có vẻ như chẳng làm cho bà Đặng bận tâm khi bàn xấp đến gần mẹ tôi. "Chị nghe tôi nói cái này một chút, chị Khuôn. Tôi đã tìm ra cách cho chúng mình cùng kiếm sống."

Mẹ tôi đáp:

"Tôi đang nghe chị đây"

"Được. Như thế này: Chị biết là chúng ta không thể buôn bán gì được nếu không có giấy phép. Trước sau gì rồi công an cũng bắt chúng ta thôi. Tôi biết một vài người có giấy phép. Họ cần người mang hàng hóa vải vóc từ Sài Gòn ra cho họ."

"Nghĩa là sao?" Mẹ tôi ngưng quán băng lên mắt cá chân bà tôi.

"Mình đi Sài Gòn nhận hàng"

"Chị nói giỡn chơi rồi." Mẹ tôi quay mặt đi.

"Mình có thể làm được. Không có luật cấm chúng ta đi đây đi đó. Chúng ta có giấy tờ, căn cước đảng hoàng. Luật không còn bắt chúng ta đi đâu cũng phải mang theo giấy đăng ký hộ khẩu nữa." Bà Đặng ngưng lại cho lời nói của mình thấm vào rồi tiếp, "Chị nghĩ sao? Có đi Sài Gòn với tôi không?"

Mẹ tôi lắc đầu.

"Đi với tôi, Chị Khuôn! Chị thấy cái kế hoạch đó của tôi có được không?"

"Tôi không biết, có vẻ rắc rối quá. Ngoài ra, tôi không thể bỏ mặc mẹ tôi trong tình trạng như vậy, chưa kể còn bầy con nữa. Mà đã chắc gì ông chủ tịch phường chịu cho tôi đi khỏi đây?"

Bà Đặng siết chặt cổ tay mẹ tôi: "Chị còn có cách nào khác? Nếu không làm chuyện này, rồi chị cứ liều mạng tiếp tục bán hàng không có giấy phép hay sao? Hay là chị sẽ nằm nhà để cho cả nhà chết đói?"

Mẹ tôi biết là không đủ lý do vững chắc để cãi lại. Bà hỏi:

"Chuyến đi bao lâu? Và mỗi người cần bao nhiêu tiền?"

"Nếu tôi tính không lầm thì chúng ta cần khoảng hai ngàn đồng cho chuyến đi năm ngày. Sau khi trừ chi phí, mỗi người sẽ kiếm được vài trăm."

"Một ngàn đồng mỗi người?" Mẹ tôi thốt lên một tiếng kêu nhỏ. "Tôi không có nhiều tiền như vậy. Tôi kiếm đâu ra cho đủ một ngàn đồng?"

"Bán đồ đạc." Bà Đặng nói tỉnh. "Tôi cũng phải bán đồ đạc trong nhà để

lấy tiền. Chúng ta có thể bắt đầu vào ngày mốt. Tuy nhiên, tôi cần chị xác định là chị đi với tôi."

Trong phòng kể, em gái tôi thức giấc và bắt đầu khóc. Nó đã hai tuổi rưỡi mà thân thể, đầu óc chỉ bằng một đứa bé lên một, thân thể còm cõi nhăn nheo, đầu cổ đầy mụn nhọt. Nó tập nói tập đi một cách khó khăn, thường chỉ thích bò hơn là đi, chỉ biết khóc thay vì đòi ăn. Mặt nó nhăn nheo như một bà già, giọng nói yếu ớt, nhỏ như tiếng mèo con mới sanh.

Tiếng khóc của nó làm mẹ tôi bực mình, ngừng tay đang băng vết thương cho bà tôi, hét lớn với vẻ bực dọc: "Kiên, dỗ cho nó nín. Mẹ đang nói chuyện với cô Đặng."

Tôi bồng nó lên đu đưa trong khi hai tay con bé ôm chặt chiếc gối đã nhàu nát. Chiếc gối đã gần muốn mục và thum thum như mùi nước mắt vì mũi dãi nhưng là chỗ nương tựa an toàn của nó. Bé Tí nằm trên đùi tôi, ngược đôi mắt lồi to lớn màu nâu nhìn tôi bằng một cái nhìn ngờ nghệch, rồi thưởng tôi bằng một cái miệng cười không răng.. Những chiếc răng sữa của nó đã rụng hết mà răng thiệt thì chưa kịp mọc ra.

Bên phòng kể, mẹ tôi đang hỏi ý kiến ngoại về đề nghị của bà Đặng. Tôi nghe giọng nói yếu ớt của ngoại:

"Mẹ nghĩ con nên đi Sài Gòn một chuyến. Đừng lo cho má. Có ba con ở đây thì má không sao đâu; còn thằng Kiên có thể lo cho mấy đứa em của nó được. Con có ở nhà cũng không làm cho mọi chuyện khá hơn đâu."

Hai ngày sau, với số tiền bán chiếc máy may, mẹ tôi đã sẵn sàng lên đường. Bà nhét vào tay tôi tờ giấy bạc năm chục đồng, trấn an là bao nhiêu đó đủ cho chúng tôi sống trong năm ngày tới rồi mẹ tôi từ biệt lên đường.

*

Cùng ngày hôm đó, trường tôi tổ chức buổi diễn hành cuối niên học. Dẫn đầu là đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh mà những chiếc khăn quàng cổ màu đỏ của họ phân biệt họ ra với các học sinh khác. Anh phó trưởng lớp tôi hãnh diện cầm lá quốc kỳ trong tay dẫn đầu đoàn diễn hành. Họ đi ngang qua thành phố, hát bản quốc ca và hô các khẩu hiệu tuyên truyền của cộng sản trước một đám đông nhiệt liệt.

Tôi lánh mặt trong lớp học. Duy ở lại với tôi cho có bạn, ngồi bên cửa sổ

nhìn đoàn diễu hành ngoài xạ Trời đã xế chiều; mặt trời đầu hạ phả hơi nóng gay gắt. Mùi phân bò nồng nặc trộn lẫn với mùi lúa chín ngọt ngào từ những cánh đồng lúa lân cận. Tất cả những thứ đó mang lại một cảm giác thư thái và mi mắt tôi nặng trĩu.

"Mày có biết chuyện của cô San không?" Duy hỏi.

"Không." Tôi ngồi dậy, tỉnh ngủ vì tò mò. "Mày nghe chuyện gì?"

Duy trả lời với một chút xúc động:

"Tao nghe nói cô trốn đi mấy ngày trước và trên tàu có người làm phản. Cô bị bắn. Không ai được biết. Công an đang làm việc với ông chủ nhiệm của trường. Họ nói là cô ấy chết rồi."

"Trời ơi!" Tôi nghe lòng bùng như bom nổ bên tai.

"Ừ, kinh khủng quá phải không? Còn không được làm đám táng. Học sinh cũng không được cho đến thăm." Nó nhìn chăm chăm vào mặt tôi: "Nếu cô San còn đây, chắc chắn cô ấy sẽ tranh đấu cho mày được đi diễu hành."

Tôi lắc đầu:

"Ông chủ nhiệm nói là tao không xứng đáng. Tao cũng không nghĩ ông ấy cho là cô San xứng đáng được an táng đàng hoàng. Chẳng phải vì lý do cá nhân. Chuyện nó phải vậy thôi."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 20

Đến ngày thứ năm từ hôm mẹ tôi vắng mặt, tôi dắt hai đứa em ra bến xe đón mẹ trở về. Chúng tôi lo lắng vì xe đến nhưng không thấy bóng dáng mẹ tôi và bà Đặng đâu cả. Chúng tôi đứng trước cổng, ngóng tìm cái khuôn mặt quen thuộc của mẹ tôi giữa những người xa lạ, cho đến khi người khách cuối cùng ra khỏi xe. Cuối cùng tôi đi tìm người tài xế hỏi thăm xem mẹ tôi có nhắn gởi gì không. Ông ta lắc đầu rồi bỏ đi.

Đêm đó, lần đầu tiên trong mười một năm tôi không chợp mắt được. Nằm trằn trọc trên giường, tôi lo lắng không biết chuyện gì đã xảy ra cho mẹ tôi. Tôi khóc lặng lẽ trong đêm tối, không phải khóc như một người con mất mẹ, nhưng khóc vì lo lắng cho tương lai bất định và cái trách nhiệm cho cả gia đình tôi sắp phải gánh lấy. Đến sáng tôi lại chạy ra bến xe. Để rồi chiều đến, lần nữa lại trở về nhà một mình.

Cả nhà rơi vào tình trạng khủng hoảng. Số tiền mẹ tôi đưa cho đã xài hết. Bệnh tình của bà ngoại tôi trở nặng phải mang vào nhà thương. Ông tôi phải ở lại trong nhà thương thành ra tôi phải lãnh nhiệm vụ săn sóc các em. Dì tôi chỉ đưa ra hai giả thuyết về sự mất dạng của mẹ tôi: một là chết hai là bỏ trốn. Dì dự tính sẽ thông báo cho công an về tình trạng gia đình tôi. Bà rêu rao với hàng xóm là mẹ tôi bỏ bê con cái và bà không cảm thấy có trách nhiệm phải nuôi dưỡng chúng tôi.

Đến hết ngày thứ tám, chúng tôi đã ăn tới hạt gạo cuối cùng trong nhà. Tôi và các em đi ngủ với cái bụng trống và không biết phải làm sao. Trong bóng đêm, tôi và Jimmy nằm thao thức, lắng nghe tiếng đứa em gái nhỏ rên rỉ suốt đêm như tiếng than của ma quỷ. Tiếng khóc vì đói của nó là điều xót xa, bi thảm nhất mà tôi đã chịu đựng. Cách đó không xa, chúng tôi có thể nghe được tiếng đám con dì tôi đang ăn uống ồn ào.

Sáng hôm sau, tôi cõng đứa em gái trên lưng, tay dắt Jimmy đến trước cửa nhà dì tôi. Trong bếp, Hồng đang luộc nồi khoai để mang ra chợ bán kiếm

thêm chút tiền sau giờ học. Mùi khoai luộc thơm nồng trong không khí kích thích cơn đói làm em gái tôi lại đòi ăn. Tôi nhét chiếc gói quen thuộc vào tay nó rồi lấy hết can đảm bước vào nhà trên.

Trong phòng khách, dì tôi đang ngồi nhai trà trên chiếc đi văng. Nước cốt trà khi pha trộn với vôi sẽ biến thành một loại thuốc nhuộm rất tốt mà dì tôi dùng để nhuộm cho rằng mình đen bóng lên, một thói quen vốn rất được ưa chuộng của những người đàn bà cùng lứa tuổi với dì. Đám con dì tôi tản ra chung quanh, nhìn chúng tôi với vẻ khoái trá.

"Thưa dì, xin dì cho con mượn đỡ ít tiền." Tôi nói lắp bắp với một giọng run rẩy. "Mẹ con chưa về mà tụi con hết không còn hột gạo nào."

"Chờ tới ngày mai đã." Dì nói.

"Con năn nỉ dì." Tôi van xin.

"Đợi tới mai đã." Bà trả lời tôi với cái miệng đầy nước trà đỏ ối. "Nếu tới mai mà mẹ chúng mày chưa về, tao sẽ tính." Bên cạnh bà, Ánh Nguyệt nắm gát đầu trên gối và ho nho nhỏ vào chiếc khăn tay.

"Chắc con không đợi được nữa." Tôi đáp. "Hai ngày rồi tụi con chưa được ăn chút gì. Con xin dì cho con vay ít tiền."

Trên chiếc giường gần cửa sổ, Tín lớn tiếng nói:

"Bả nói đợi tới mai. Bộ mày điếc không nghe hả, thằng ngu!"

"Mượn?" Dì tôi cười khẩy. "Rồi mày làm cách nào ra tiền để trả lại?"

"Ít hôm nữa mẹ con sẽ về. Mẹ con sẽ trả lại cho dì."

Dì tôi nhướng mày:

"Mày có chắc không? Lỡ mẹ mày không về thì sao?" Dì nhổ vào cái ống nhổ bên cạnh, chùi miệng bằng mấy đầu ngón tay, rồi tiếp: "Đừng hòng!"

Jimmy kéo tay tôi:

"Mình về, Kiên!"

Chúng tôi bước trở ra, băng ngang bếp lần nữa. Mùi khoai lại kích thích mấy cái bao tử đói của chúng tôi. Cửa để trống và chẳng có ai trong bếp.

Jimmy nhìn tôi, cái bụng lép kẹp của nó sôi lên như tiếng còi vỡ. "Em đói quá anh Kiên à. Lấy đại một ít đi" Nó nói với một giọng khổ sở.

Tôi đặt con em gái xuống đất, rón rén bước vào bếp. Bên cạnh nồi khoai, Hồng để cuốn sổ ghi món tiền nợ của khách. Tôi chọn một trang trắng ghi

nghech ngoặc mấy hàng: "Chị Hồng. Em lấy ba củ khoai trong nồi của chị vì tụi em đói quá. Em hứa sẽ trả tiền chị khi mẹ em về. Cảm ơn chị. Kiên."

Tôi gài tờ giấy bên cạnh nồi khoai cho dễ thấy. Dùng đũa gắp ba củ khoai nóng bỏ vào một cái chén rồi tôi cầm chạy ra khỏi bếp. Nhưng trước khi về đến cửa nhà sau, tôi đụng đầu ngay với Hồng. Cô ta la ré lên đầy vẻ thịnh nộ, giận giữ.

"Má ơi, thằng con lai ăn cắp khoai của con nè." Cô ta la to.

"Đừng, đừng, chị Hồng." Tôi che miệng cô ta bằng bàn tay còn lại, rán phân trần: "Em sẽ mua số khoai này. Em có ghi trong sổ của chị, chớ không ăn cắp. Chị đừng la nữa."

Nhưng đã trễ. Cả gia đình chị từ phòng khách ủa vào bếp. Tín hùng hổ như con cọp rừng nhào tới trước mặt tôi giật lấy cái chén đựng mấy củ khoai. Mấy củ khoai rơi xuống nền xi măng vỡ ra từng mảnh, càng làm cho nó nổi điên.

Nó nắm tay thành nắm đấm, lấy hết sức tổng mạnh vào cằm tôi. Cái đấm hất tung đầu tôi vào vách tường cách đó gần một thước. Trước khi bất tỉnh, tôi kịp nhận ra được mùi mặn của máu chảy ra từ chiếc lưỡi bị rách, tiếng khóc của đứa em gái, tiếng sủa của con chó nhỏ của Jimmy Tín nhào đến lôi tôi dậy. Tôi tỉnh dần ra nhưng không nhìn thấy rõ ràng mọi vật. Tín nắm cổ áo giữ cho tôi đứng thẳng rồi tiếp tục thoi vào mặt tôi. Trong cơn đau đớn tuyệt vọng, tôi chụp lấy cánh tay nó cản mạnh. Nó la lên đầy vẻ ngạc nhiên và xô tôi ra. Tôi lại ngã xuống đất trong khi cả nhà dì tôi đứng im lặng nhìn.

Tín chạy trở vào nhà một lát rồi chạy trở ra. Tay nó cong lại thành nắm đấm, cái búa lòi ra giữa mấy ngón tay. Dì tôi nhắc chừng:

"Coi chừng, đừng đánh vào mặt nó."

Từ phòng khách, Ánh Nguyệt kêu vọng ra yếu ớt:

"Dừng tay lại. Mà y định làm gì đó? Tụi nó là anh em bà con của mà y mà."

Những tiếng cuối cùng của chị chìm vào cơn ho.

"Ngậm miệng lại." Tín nhổ nước miếng về phía Ánh Nguyệt. "Bà theo phía nào đây?" Rồi quay sang mẹ: "Má đừng lo. Hôm nay con sẽ dạy cho thằng con lai này một bài học để nó đừng ăn cắp của em con nữa."

Tôi nhìn thấy nó lao đến, cái búa nhắm vào mặt tôi. Tôi không biết làm gì khác hơn là che mặt bằng hai bàn tay của mình. Jimmy nhào đến ôm chân Tín, rán kéo nó ra. Tôi nhận ra con chó của em tôi tấp vào một bên hông Tín. Tín la lên thảng thốt, nhưng chỉ một giây ngắn ngủi. Nó giật người ra khỏi con chó rồi đá vào háng Jimmy. Jimmy bật ngửa ra, đau đớn ôm lấy hạ bộ. Nhưng con chó không chiu. thủa Nó nhe răng gầm gừ rồi nhào vào cắn tiếp. Lần này thì Tín đã chuẩn bị. Nó quơ ngang cái búa, đập thẳng vào mặt con Lou. Con chó văng ra xa, nằm tru thảm thiết. Tín lại chồm lên người tôi, đập liên hồi lên lưng tôi bằng chiếc búa đang nằm trong tay. Tôi không còn biết gì nữa, nằm bất tỉnh trên mặt đất.

Mãi sau, tôi mơ màng nhận ra ai đó thúc vào hông mình. Ánh nắng mặt trời làm mắt tôi loà đi khi tôi mở mắt ra nhìn. Khuôn mặt dì tôi nằm giữa các khuôn mặt các con bà lơ mờ hiện ra.

Dì tôi hỏi, trong khi một người con bà đá vào tôi:

"Nó chết rồi hả? Đứa nào coi lại coi. Tín, mày gây phiền phức rồi. Mày đánh nó nặng tay quá."

Tôi quay mặt đi hướng khác. Giọng Tín vang lên phía sau với vẻ chế giễu:

"Thằng con lai đần độn này viết chữ "khoai" không đúng chính tả. Ngu quá thì đừng nên viết"

"Sao mày không nói là mày có để giấy lại cho con Hồng?" Dì tôi hỏi.

Tôi đứng dậy, xương sống đau nhói lên như bị điện giật. Đầu gối tôi run rẩy rồi tôi quy xuống mặt đất. Tôi lại rán đứng lên, mặc họ nhìn soi mói. Lần theo bức vách, tôi lê từng bước nặng nề về nhà. Một cơn tê kỳ lạ lan dần từ thắt lưng trở xuống.

Hồng chạy theo, đẩy chén khoai vào tay tôi, mặt nghiêm nghị:

"Cầm lấy cái này. Lấy đi" Chị nói. "Của chị đó."

Tôi tiếp tục bước qua mặt cô ta. Tôi chỉ muốn đi cho khỏi chỗ đó.

Cái giọng chanh chua của dì tôi đuổi theo phía sau:

"Mọi chuyện cũng do mày gây ra. Tao đã nói với mày hồi này là chờ cho đến khi mẹ mày về. Mày lúc nào cũng cứng đầu. Mày biết thằng con tao nóng tánh còn chọc tức nó."

Tín chen vào:

"Má phí công phân trần với nó làm gì? Con không giết nó là may cho nó đó. Má không thấy nó và con chó cắn con à?" Nó nói với theo sau tôi: "Đồ súc vật! Cho cả đám mày xuống địa ngục."

Tôi lê từng bước vào nhà có Jimmy theo giúp. "Em có sao không?" Tôi hỏi nó. "Chỗ nó đá em còn đau không?"

"Còn chút chút." Jimmy trả lời tôi. Bên cạnh nó, con Lou đang rán liếm những vết máu quanh cổ. Nó dùng chân sau cào vào vết thương với vẻ khó nhọc. Máu tuôn ra từ những sợi lông tơ nhỏ từng giọt xuống đất rồi khô đi vì sức nóng.

Tôi khó nhọc gieo mình xuống ghế, nói với Jimmy:

"Chờ anh nghỉ một chút cho đỡ đỡ rồi mình đi"

"Mình đi đâu anh Kiên?"

"Đi tìm chị Loan."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 21

"Loan?" Jimmy nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên. "Nhưng chị ấy ở xa quá mà mình không có tiền để đi xe đò."

"Mình đi bộ." Tôi bảo nó.

Jimmy nhìn tôi không tin:

"Anh có chắc là anh đi bộ nổi không?"

"Nổi." Tôi gật đầu. "Mình không còn cách nào khác. Anh không muốn chết ở đây. Để anh nghỉ một lát và nếu em có thể ẵm con Bé Tí thì anh có thể đi với em được."

"Không sao. Em sẽ cõng nó, anh Kiên."

Chúng tôi bước ra khỏi cổng nhà vào khoảng mười giờ sáng. Một vài người trong gia đình dì tôi từ cửa sổ nhìn ra theo dõi. Phần dưới thân thể tôi đã bớt tê, thay vào đó là những cơn đau như những móng tay nhọn đâm vào sống lưng theo mỗi bước chân. Jimmy cõng em gái tôi trên lưng lê từng bước phía trước tôi chừng một thước, bên cạnh nó là con Louy Thịnh thoảng, em tôi và con chó Lou quay đầu lại trông chừng tôi bằng những cặp mắt nâu đầy lo lắng.

Jimmy dừng lại khi chúng tôi đến ngã rẽ đầu tiên. Mặt nó đầy bản khoăn.

"Anh biết đường đến đó không?" Nó hỏi.

"Anh nhớ đường." Tôi trấn an nó. "Không có gì khó đâu. Khi chúng ta ra tới đường lớn, và tiếp tục đi nữa thì sẽ đến chợ. Nhớ không? Từ đó đến nhà chị Loan cũng không xa lắm."

"Nhà đó không phải là nhà của mình sao?" Nó hỏi.

"Bây giờ thành nhà của chị rồi." Tôi chỉnh nó. "Nhớ đừng bao giờ nói như vậy trước mặt chị Loan. Chị sẽ giận."

Càng về trưa trời càng nóng. Khi chúng tôi ra tới đường lớn, nhựa đường chảy ra bốc thành hơi, dính lấy dép chúng tôi như keo. Cảnh vật trước mắt nháy múa trong màn sương hơi nóng. Hai bên đường ruộng đồng mênh

mông. Con đường chạy dài mất hút vào cuối chân trời. Một mùi gì như mùi cao su bị đốt cháy bốc lên trong cái tĩnh lặng của mùa hè phủ kín lên toàn khu vực.

Jimmy hỏi nhỏ:

"Anh có chắc là mình phải đi tới đó không? Có xa lắm không anh Kiên?"

"Anh không biết, chắc chừng năm sáu cây số. Chúng ta phải tìm chị Loan nếu muốn có gì để ăn. Trừ trường hợp em có cách gì khác." Tôi rán lết đi, biết chắc Jimmy sẽ đi theo. Tôi không nhớ đã đi được bao xa hoặc bao lâu, chỉ biết rằng chúng tôi đã đi khá xa để không còn có thể quay trở lại được nữa. Cuộc hành trình có vẻ như sẽ không bao giờ chấm dứt. Tôi tiếp tục lết đi vì sợ rằng nếu ngồi xuống nghỉ thì sẽ không còn đủ can đảm để tiếp tục đi nữa.

Tôi bắt đầu nhận ra lưỡi mình khô rát nháy lung tung như một con cá trong miệng. Bên cạnh tôi, Jimmy cõng Bé Tí trên lưng cố lê từng bước trên mặt nhựa cứng, cái gối dơ bẩn quen thuộc của em tôi kéo lê lết phía sau. Môi chúng nó bắt đầu khô nứt. Cuối cùng Jimmy dừng lại giữa đường. Tôi nhìn quanh, mơ hồ nhận ra chúng tôi đang đứng trơ vơ một mình giữa con đường vắng lặng. Không một chiếc xe, không một bóng người; chỉ ba chúng tôi giữa cánh đồng lúa mênh mông. Cách vài bước phía trước, con chó của Jimmy quay đầu lại nhìn, cái lưỡi đỏ lòm của nó lè ra một bên mép, nước giải nhỏ từng giọt. Jimmy đặt Bé Tí xuống mặt đường. Con bé ngó chúng tôi rồi bắt đầu khóc, người nó hôi một mùi cá chết.

"Anh Kiên, em không đi nổi nữa." Em tôi lắc đầu. "Em phải kiếm cái gì để uống."

"Đi tiếp đi" Tôi lớn tiếng với nó. "Tới nơi rồi uống. Em không dừng lại ở đây được."

Nó không đếm xỉa gì đến lời tôi nói, ngó quanh tìm một bóng cây để nghỉ. Em gái tôi khóc to hơn, hai chân giẫy giụa.

"Ngậm miệng lại." Tôi hét lên, nắm lấy cái thân thể nhỏ xíu của nó. "Sao mà không chịu. nín hả? Để cho tao yên. Tao không có bốn phận phải lo cho mày. Tao không có bốn phận phải nuôi mày. Tao không có bốn phận phải săn sóc cho mày. Tao không làm gì hết. Mày có nghe không hả?" Tôi

không kèm được tiếng hét. Mặt tôi cách mặt nó chừng vài phân, và tôi đưa tay nắm lấy cổ nó. "Để tao cho mày chết, cho mày hết đau khổ."

Tôi thoi nó, tát vào mặt nó, kéo tóc nó, lôi nó vòng vòng trên mặt đường, cuối cùng xô nó nằm sấp xuống mặt đường.

"Mày nói gì, tao không nghe được? Mày muốn chết không?" Giọng tôi khàn đi khi tôi thò tay nắm lấy chiếc cổ nhỏ xíu của nó. Bé Tí chớp chớp mắt.

"Đừng, đừng." Nó nói, giọng bị nghẹn, rần kéo tay tôi ra khỏi cổ nó với cái gối vẫn dính trong tay.

"Bây giờ mày có chịu đi chưa? Hay là muốn tao bỏ lại đây cho xe cán?"

Mặt nó vẫn tiếp tục nhìn tôi với cái nhìn trống vắng. Tôi thả tay, lùi lại mấy bước. Bé Tí vẫn nằm giữa đường. Nỗi oán hận em tôi đặc kín, tràn ngập trong lòng tưởng như có thể sờ mó được. Trong thâm tâm, tôi thậm mong cho nó bị xe cán chết. Nó chết đi tôi mới được thanh thoi.

Trên con đường vắng, em tôi bò về phía tôi trên đôi tay khẳng khiu. Mặt nó lấm đầy bụi cát và nước mắt, nó năn nỉ tôi ôm lấy nó. Tôi là người ngồi bệt xuống mặt đường thờ đốc bên cạnh Jimmy.

Cuối cùng, Jimmy đề nghị tiếp tục lên đường. Chúng tôi mệt mỏi đứng lên, miễn cưỡng rời bỏ cái bóng mát êm ả. Chúng tôi cùng tiến về phía trước, cùng với em gái tôi khập khểnh theo sau.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Tôi bảo Jimmy:

"Xuống ruộng kiếm nước. Người ta trồng lúa thì phải tưới nước. Đi!"

Jimmy không để ý đến đề nghị của tôi. Nó nghiêng đầu lắng tai nghe, rồi quay sang tôi:

"Anh nghe gì không?"

"Nghe gì?" Tôi hỏi.

Nó đặt một ngón tay lên môi ra dấu cho tôi im lặng, rồi nói:

"Lắng tai nghe coi."

Thình lình tôi cũng nghe được. Từ bên kia đồi, một thứ âm thanh rừ rừ của đám đông người tụ tập vang lên trong bầu trời thanh vắng. Chúng tôi nhìn nhau không nói một lời. Hình ảnh một ngôi chợ hiện lên trong đầu. Và chúng tôi cùng hét lên cầm đầu chạy lên đồi. Khu chợ mà chúng tôi đang

mong mới hiện ra trước mắt chạy dài đến tận chân đồi như trong một truyện thần tiên. Phía sau ngôi chợ là thành phố lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời màu vàng cam như một chuyện hoang đường.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 22

Từ chợ đến nhà chị Loan không mất bao lâu, vì tôi vẫn nhớ đường dù đã ba năm qua đi từ lần cuối cùng tôi đến thăm chị. Thành phố vẫn gần như cũ nhưng ngôi biệt thự thì thay đổi khá nhiều. Dư âm của đám cưới vẫn còn hiện diện qua những đồ vật trang hoàng trên bức tường màu trắng và xác pháo đỏ trên mặt đất. Ngôi nhà đã được sơn xanh, không còn cái màu vỏ trứng mà mẹ tôi từng ưa thích nữa. Cửa chính, cửa sổ bị đập phá đã được thay thế. Trên lầu ba, ngó ra mặt đường, nơi đã từng treo tấm bảng tên của ngôi biệt thự bây giờ thế vào một lá cờ đỏ sao vàng.

Khu vườn lại sum suê, um tùm với nhiều loại cây đại mộc trong những chậu kiếng đắt tiền. Hoa nở tràn lan dưới ánh nắng mặt trời như đang chế giễu tôi là đời sống phía sau chiếc cổng không cần phải chăm sóc. Trái lại, hồ tắm cạn khô nằm phơi mình giữa vườn trông thật chướng mắt. Tôi chợt nhận ra mình đang đóng cái vai của một người xa lạ, đứng bên ngoài nhìn vào như những đứa trẻ con nhếch nhác mà mẹ tôi đã cấm tôi giao thiệp trước đây. Với một cõi lòng nặng trĩu, tôi đưa tay bấm chuông.

Một giây sau, Loan hiện ra, chiếc khăn nấu bếp quấn ngang lưng, trên tay cầm đôi đũa. Trông thấy chúng tôi, chị sững sốt buông đôi đũa đang cầm, hai tay ôm lấy mặt. Tôi và Jimmy cùng kêu tên chị với nỗi hân hoan vui sướng. Tuy nhiên, niềm vui tan biến ngay khi chúng tôi nhận ra cái bóng của ông Trần hiện ra sau khung cửa. Ông bước ra đứng sau lưng chị Loan, cau mày nhìn chúng tôi.

Ông hỏi chị Loan với vẻ nóng nảy khó chịu:

"Tại sao chúng có mặt ở đây?"

"Em không biết." Chị bước xuống thềm đi ra cổng. "Em nghĩ chắc có chuyện gì xảy ra, tụi nó đến nhờ giúp đỡ."

"Em vào nhà ngay, anh có chuyện muốn nói. Trong nhà." Ông ta biến mất vào sau cánh cửa.

Chị Loan áp mặt vào giữa hai thanh cổng sắt nhìn chúng tôi. "Làm sao các em tới đây được?." Chị thì thầm. "Mẹ đâu? Khoan, chút nữa hãy nói." Chị nhướn mày: "Các em nghe đây. Còn nhớ cổng sau không? Chị sẽ gặp các em ở đó khoảng năm phút nữa. Ông Trần không muốn hàng xóm nhìn thấy những việc này xảy ra ở đây. Các em hiểu không?"

Chúng tôi gật đầu rồi vội vàng đi ra cổng sau.

Chúng tôi ngồi đợi trên nền đất ẩm dưới giàn giây bìm bịp đã nửa giờ. Không thấy bóng dáng chị Loan trở ra. Cuối con ngõ, bà chủ xe bán nước mía bắt đầu mở máy xay nước mía. Tiếng động và mùi thơm ngọt ngào của nước mía làm những cái bao tử rỗng của chúng tôi co thắt lại. Em gái tôi vùi đầu vào gối khóc thút thít.

Jimmy và tôi vội vàng đứng dậy khi nghe tiếng lá khô sột soạt sau lưng. Chị Loan hiện ra bên ngoài căn bếp, tay mở rộng cánh cửa: "Để con chó bên ngoài." Chị bảo Jimmy.

Khi chúng tôi vào hẳn trong nhà rồi, chị nhận ra vết bầm trên mặt tôi. "Chuyện gì xảy ra cho các em vậy?" Chị hỏi. "Mẹ các em đâu? Bả khỏe chứ?"

Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Thay vì trả lời, tôi bật khóc. Đứng ra cả ba anh em tôi đều khóc trong vòng tay của chị. Một lát sau chị đứng dậy.

"Các em gọi cửa lúc chị đang nấu nướng dở chừng. Để chị làm cơm trưa cho các em ăn. Tội nghiệp, chắc là đói lắm rồi." Chị nói.

Tôi ngồi xuống bên chiếc lò nóng, cảm thấy mệt nhoài nhưng an lòng. Chị Loan chưa kịp mở cánh tủ thì ông Trần xông vào. Tay ông ta nắm chặt lại dưới ống tay áo bà ba dài. Ông tiến thẳng về phía vợ, không ngó ngang gì tới chúng tôi. Chị Loan sửng người khi trông thấy ông tạ Ông Trần chụp lấy tay chị kéo ra ngoài.

Ông ta ngoái lại ra lệnh cho chúng tôi:

"Ngồi yên đó, không được đi đâu hết."

Chị Loan trở lại ngay sau đó. Chị đứng ở ngưỡng cửa căn ngón tay trong miệng hàng mấy phút liền. Tôi đứng dậy.

"Chị Loan, có chuyện gì không?" Tôi hỏi.

Mắt chị đỏ và đẫm lệ.

"Chị có sao không? Có chuyện trục trặc hả chị?" Tôi hỏi lần nữa.

Chị vò tóc tôi như chị vẫn thường làm trước đây khi tôi còn nhỏ.

"Kiên còn nhớ trước đây chị từng nói là chị muốn em đến thăm chị không?"

"Dạ."

"Chị xin lỗi." Chị nói giữa những tiếng nấc. "Đáng lẽ chị không nên nói vậy dù đó là điều chị thật lòng muốn nói. Em và các em em không thể ở lại đây được. Chị không biết chuyện gì đã xảy ra cho các em; cũng không biết tại sao các em đến đây. Chị không thể giúp các em được. Chị không được phép liên hệ với các em."

"Tại sao? Chị nói không được phép là sao?" Tôi nhìn vào mặt chị. "Ông ta muốn tụi em rời khỏi đây phải không chị?"

"Em còn nhớ những bức thư của chị viết mà nhà không nhận được không?"

Chị hỏi.

Tôi gật đầu: "Ý chị muốn nói sao?"

"Chị nhờ ông Trần trao lại."

Đột nhiên tôi hiểu ra. "Nhưng ông ta không đưa."

Chị Loan run rẩy. "Bao lâu chị còn ở trong ngôi nhà này thì chị không được liên hệ với gia đình em."

Mỗi lời chị nói cửa thêm một vết thương mới trong tôi. "Em hiểu." Tôi lạnh lùng nói. "Chị đừng lo Tụi em đi ngay bây giờ."

"Chị sẽ đưa các em một đoạn. Chị xin lỗi các em. Ước gì chị có thể giúp các em nhiều hơn nữa."

"Không sao. Để em chuẩn bị cho mấy đứa em em một chút."

"Các em đi đâu?" Chị hỏi.

"Về nhà."

Tôi kéo Bé Tí đứng dậy. Jimmy bước ra tháo giày cho con chó của nó đang bị cột ngoài hàng rào. Loan quay sang tôi hỏi: "Em cần chị giúp gì không?"

Mùi nước mía ngọt ngào vẫn bay đầy trong không khí. "Tụi em xin được uống chút nước chỗ cái xe kia, nếu việc đó không gây phiền phức gì."

*

Chúng tôi lội bộ trên con đường vắng quen thuộc trở ngược lại khu chợ.

Mỗi đứa cầm trong tay một bịch nước mía trộn với đá cục. Vị ngọt của nước mía giúp cho cơ thể tôi có thêm sinh lực. Không quay đầu lại nhìn nhưng tôi vẫn cảm thấy được chị Loan đang đứng giữa đường nhìn theo.

Hai đứa bé tóc nâu đang bận rộn bới tìm trong cái thùng rác gần chợ cá. Chúng ngược lên nhìn chúng tôi với cái nhìn sừng sộ như sẵn sàng ra tay bảo vệ khu vực làm ăn của mình. Một đứa chỉ còn một con mắt. Nó nhấp nháy con mắt xanh duy nhất đó và nhe những chiếc răng chuột liếc chung quanh tìm đá làm vũ khí. Thằng nhỏ còn lại nuốt vội vật gì đó mà nó vừa tìm được trong thùng rác. Mặt nó dính đầy nước nhờn tim tím.

"Mình làm sao bây giờ, anh Kiên?" Jimmy hỏi tôi.

"Chúng ta đi xin ăn." Tôi đề nghị.

"Không." Jimmy kêu lên nho nhỏ.

"Mày có cách nào khác không?"

Chúng tôi tiếp tục đi ngang qua khu chợ đầy nhóc người đang bận rộn mua bán, rón rú chặt lấy nhau cho khỏi lạc.

"Không có cách gì khác thì chuẩn bị xin ăn." Tôi hét lớn, át những tiếng ồn ào chung quanh.

"Anh Kiên, em không muốn ăn xin. Chúng ta có thể về nhà kiếm cái gì bán lấy tiền."

"Mình còn gì để bán nữa, Jimmy? Và lại ai muốn bán buôn gì với chúng ta?"

Jimmy nước mắt lưng tròng:

"Mình có thể bán con Lou cho ông chủ lò heo."

"Mày điên hả? Ông sẽ làm thịt con chó của mày đó."

"Mình nói với ông chờ khoảng hai ngày; chừng mẹ về mình sẽ mua lại con chó, trả thêm tiền lời."

"Nếu mẹ không về thì sao?"

"Anh đừng nói vậy. Mẹ sẽ về."

Tôi bồng con em lên và đẩy cho con chó chạy về phía trước:

"Cứ cho là mày nói đúng đi. Nhưng dù cho mẹ có trở về đi nữa thì ai bảo đảm với mày là ông sẽ không làm thịt con chó trong hai ngày?"

Jimmy chạy lên ngang hàng với tôi:

"Em biết ông sẽ chờ. Nghe em nói, anh Kiên. Ông có nợ em một việc. Nếu

anh nhắc lại chuyện đó, thế nào ông ta cũng chịu." Giọng nó trở nên hăng hái.

"Tao?" Tôi dừng lại giữa con đường đầy bùn, tay ôm Bé Tí. "Tại sao tao phải nhắc ông? Ý mày muốn biểu tao thương lượng thay cho mày hả?"

"Anh biết là em không thể nào tự tay bán con chó của mình được mà. Làm sao em có thể làm như vậy được?"

"Vậy mày thực sự muốn tao làm chuyện đó?"

Jimmy nhìn Bé Tí đang rũ xuống trên tay tôi như một miếng giẻ rách. Da con bé xanh như da trái chanh, và nóng hừng hực. Nó buồn bã gật đầu.

Tôi thở dài. "Được rồi. Kể cho tao nghe mày đã giúp ông chuyện gì để tao nhắc ông."

"Chuyện như thế này. Vào một buổi chiều cách đây không lâu." Nó bắt đầu một cách khó khăn. "Em đang chơi cút bắt với thằng em anh Tòng thì bà chủ lò heo chạy đến. Bà nhờ tụi em giúp tìm ông chồng đi nhậu với dượng mình từ hồi trưa hôm đó. Tụi em đang chơi nửa chừng thì thấy dượng về có một mình, say mèm nằm ngả lãn trên bãi cỏ trước nhà. Dĩ nhiên là bà sợ lắm."

Qua khỏi khu chợ là con dốc dẫn ra đường lớn. Xa phía sau, khung cảnh trông hoang vắng mênh mông. Mấy anh em tôi tiếp tục đi dọc theo con đường trong khi Jimmy kể tiếp:

"Em nói với bà chủ lò heo là em sẽ đi tìm dùm chồng bà. Không phải chuyện dễ, nhưng em nhớ đường. Và cả ba đứa tụi em, em, Duy và con nhỏ Rồi, băng ngang qua đồng ruộng để xuống phố. Đêm đó bị cúp điện nên cả thành phố tối thui. Tụi em không thấy đường, cứ lọt xuống hố hoài. Tụi em còn kể chuyện ma để hù nhau nữa."

"Kể vắn tắt thôi mày."

"Được, được. Khi tụi em tới gần con suối thì nghe có tiếng rên hừ hừ. Tiếng rên rất yếu và run rẩy giống như tiếng của một con mọt Con Rồi bỏ chạy, em cũng định bỏ chạy nhưng Duy cản lại. Tụi em rón rén đi tới gần thì thấy ông chủ lò heo đang đứng dựa vào một gốc cây, nhìn xuống suối. Ông đang khóc nức nở: "Chúa ơi, Phật ơi." Ông ta vừa nói vừa nhìn xuống đáy quần "Con có làm gì nên tội đâu mà phải chịu cảnh này? Nếu nó không

ngừng thì chắc con sẽ chết." Tụi em đến sau lưng ông. "Bác!" Em kêu ông. "Có chuyện gì vậy bác?" Ông ngược nhìn lên. Dưới ánh trăng lờ mờ, khuôn mặt ông đầm đìa nước mắt. "Tao đang chết." Ông ta nói. "Không, bác không chết đâu. Bác chỉ say quá thôi." Em nói vậy, nhưng ông nói ngay: "Suốt ba tiếng đồng hồ rồi tao đá liên tục, nước đá cứ chảy ra hoài không chịu ngừng. Chắc tao sẽ đá cho tới chết." Em nói với ông "Không sao đâu. Bác không có đá, chỉ là tiếng nước suối chảy dưới kia thôi. Bác đi về với tụi cháu." Tụi em kéo quần ông lên rồi đưa ông về nhà an toàn.

Tôi phá ra cười, quên hết mọi chuyện.

"Mừng vì được giải thoát, trên đường về nhà ông hứa một ngày nào sẽ trả ơn."

Jimmy dừng lại uống cạn bịch nước mía, rồi tiếp: "Anh nhớ nhắc chuyện đó với ông bà, bắt họ phải chịu điều kiện của mình trước khi bán con Lou. Nếu họ không chịu thì đừng bán."

"Ừ, tao sẽ nhắc họ. Tao hứa!"

"Tốt." Nó thở dài.

Nó nhắc Bé Tí lên lưng. Con bé đặt chiếc gối bần lên gáy anh rồi tựa đầu vào đó. Cảnh cũ lại tái diễn, chúng tôi tiếp tục bước đi với con chó vừa chạy vừa chúi mũi ngửi phía trước chừng vài bước.

Jimmy quay sang tôi:

"Anh Kiên." Nó nói với một giọng lo lắng.

"Gì?"

"Nếu mẹ không về... "

"Tao tưởng mày không muốn nhắc tới chuyện đó mà."

"Em không muốn. Nhưng lỡ mẹ không về thì mình làm sao?"

"Tao cũng không biết làm sao."

"Anh không bỏ tụi em chứ anh Kiên?" Nó hỏi.

Tôi nhìn thẳng em. Nó mới chín tuổi mà như một ông già, thở hào hển, hốc hác, mồ hôi dính đầy trên tóc. Tôi lắc đầu:

"Anh sẽ không bao giờ bỏ các em đâu. Anh hứa chúng ta sẽ ở chung với nhau."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 23

Về đến cổng làng, Jimmy dừng lại xốc Bé Tí trên lưng cho ngay ngắn rồi thở dài: "Em công Bé Tí về nhà. Anh lo chuyện con Lou, nhớ bắt họ phải đồng ý trước."

Tôi kéo Bé Tí xuống khỏi lưng Jimmy "Thôi bỏ chuyện đó đi. Chuyện mà nhờ tao không làm được đâu. Chúng ta tìm cách khác."

Trời đã tối. Đường sá vắng tanh, một vài con đom đóm lập lòe trong các bụi cây. Con hẻm dẫn về nhà chúng tôi như dài vô tận, nhưng càng về đến gần, mùi ổi chín trong vườn nhà dựng tôi càng thơm nồng. Con chó của em tôi rên lên mấy tiếng nho nhỏ khi vào đến cửa nhà. Jimmy vỗ nhẹ vào đầu giữ nó im lặng. Đèn cả hai nhà đều cháy sáng. Có nhiều bóng người trong phòng ông bà ngoại tôi. Một người nào đó nhận ra chúng tôi qua khung cửa sổ, và kêu thét lên.

Phường trưởng, ông Qui Bá, chạy vội ra cửa, theo sau là mẹ tôi. Sau lưng họ là bà Đặng và mấy người công an. Trông thấy chúng tôi, mẹ tôi òa ra khóc. Chúng tôi ôm cứng lấy nhau trong cơn xúc động tràn ngập làm em gái tôi gần muốn ngẹt thở. Mẹ tôi run lấy bầy.

Bà bỗng Bé Tí lên, nhận ra những vết bầm trên mặt tôi mẹ tôi gắng hỏi lý do Dưới ngọn đèn đường vàng vọt, tôi chỉ cho mẹ tôi thấy những vết sưng, vết bầm mà Tín đã để lại trên lưng tôi trong khi Jimmy kể cho mẹ tôi nghe về vụ mấy củ khoai. Mặt mẹ tôi đỏ rực lên như mảnh than hồng trong nỗi đau đớn và tức giận.

Quay sang ông Qui Bá, mẹ tôi chùi nước mắt bằng lưng bàn tay Ông phường trưởng nhú mày suy nghĩ. Mẹ tôi tăng hăng. "Ông chứng kiến hết mọi chuyện, xin ông xử cho chúng tôi. Tôi đòi hỏi sự công bằng."

Ông ta lên tiếng:

"Chị còn đòi hỏi gì đây chị Khuôn? Chị bỏ đi chín ngày, để con cái lại đây. Chúng tôi ai cũng nghĩ là chị bỏ con chị rồi. Mai ra trụ sở rồi chuyện gì giải

quyết sau. Bây giờ khuya rồi, các con chị đã trở về bình yên, hãy đi nghỉ đi"

Không đếm xỉa gì tới những lời khuyên của ông phường trưởng, mẹ tôi đi thẳng tới trước nhà dì tôi xô cửa bước vào đứng chống nạnh ngay giữa phòng khách, mẹ tôi hét to kêu tên thằng Tín. Giọng mẹ tôi rít lên trong màn đêm, không một chút sợ hãi.

Trong phòng mình, Ánh Nguyệt thức giấc và bắt đầu họ Tiếng dì tôi hét lại: " Cô làm gì mà la hét ồn ào lên như vậy? Muốn làm gì nó không đợi đến sáng mai được hả?" Dì tôi hiện ra ở cửa phòng ngủ bà chia chung với bốn cô con gái út từ mấy năm nay.

Mẹ tôi hét:

"Tôi muốn tính ngay bây giờ."

"Tốt!" Dì tôi cũng hét lên "Tín, ra đây ngay!"

Ông Qui Bá chen vào:

"Tôi không muốn bắt bất cứ người nào về trụ sở. Đừng có gây rối lên nữa."

Tiếng công tắc điện bật lên rồi ánh sáng tràn ngập căn phòng. Tín bước ra với vẻ bồn chồn đến đứng đối diện với mẹ tôi. Mẹ tôi liếc nhìn nó, rồi nhìn sang cha mẹ nó.

"Bữa nay suýt chút nữa là mày giết thằng con tao chỉ vì ba củ khoai lang."

Mẹ tôi nói. "Mày coi mạng sống của con tao rẻ đến như vậy đó hả? Mày thử nhìn chung quanh mày coi, mày có thấy gì không?"

Tín nhúc nhích hai chân một cách khó khăn.

"Mày có thấy gì không?" Mẹ tôi hỏi Tín một lần nữa, nhưng rồi bà tự trả lời: "Tất cả những thứ này, căn nhà này, đồ đạc bàn ghế, ngay cả đồ ăn còn đang dính trong kẽ răng của mày đều là do tao cung cấp cả đấy. Đó là sự thực. Mày không tin cứ hỏi cái thứ cha mẹ bất tài của mày thì biết. Mày có thể không coi trọng tao, không thương mến con cái tao, nhưng mày không thể phủ nhận cái sự thực là mày sống tới ngày hôm nay là nhờ con dĩ mạng này đó. Mày liệu hồn từ nay đừng có đụng đến mấy đứa con của tao. Tao mà còn thấy mày đụng một ngón tay tới con cái tao thì tao sẽ đốt cái nhà này. Tao không còn gì để mất nữa, đừng dồn tao đến chân tường."

"Còn bà... " Mẹ tôi chỉ ngón tay vào dì tôi đang đứng mặt mày tái xanh vì

ngượng. "mỗi lần bà nói tôi là con em gái duy nhất của bà, trong thâm tâm tôi cũng rán tin như vậy, nhưng bây giờ tôi không còn tin được nữa. Vì luôn luôn kết cuộc nó chỉ làm cho tôi thêm đau lòng. Ngày hôm nay, thằng con trai của bà đánh con tôi thừa sống thiếu chết, bữa nay tôi từ bà. Từ giờ trở đi, chúng ta chỉ là hai gia đình xa lạ chia chung một cái giếng nước và cái cầu tiêu. " Mẹ tôi dậm chân nói tiếp: "Bà thử nhìn lại bà coi. Bà có biết tại sao bà để cho đám con của bà hiếp đáp mấy đứa con của tôi không? Là vì bà ganh tị. Bà ganh tị vì cả mười bốn đứa con của bà, trong mắt bà cũng không bằng một thằng con lai của tôi. Việc đó làm cho bà tức lắm, có phải không? Bà biết đám con của bà sẽ chẳng bao giờ khá được. Mà làm sao chúng có thể khá lên được? Cứ nhìn chúng rồi nhìn cái thứ cha mẹ đẻ ra chúng thì biết. Tôi mong sao từ nay sẽ không bao giờ còn thấy mặt bà nữa." Mẹ tôi giật cánh cửa đóng sầm lại rồi dắt chúng tôi trở về nhà. Bà Đặng đi theo phía sau. Ông phường trưởng và mấy người công an vẫn đứng ở sân nhà dì tôi. Ông ta lấy lại bình tĩnh và nói lớn lên với mẹ tôi: "Bà Khuôn, mai ra gặp tôi ở trụ sở."

Quay sang chúng tôi, lần đầu tiên từ lúc trở về, mẹ tôi nhận ra nét mặt xanh mét của em gái tôi. Bà hỏi: "Con thấy thế nào?"

"Ăn." Em gái tôi thều thào.

"Được. Thật không biết mẹ đang nghĩ gì nữa." Mẹ tôi nói tiếp "Mình đi ăn phở. Chị Đặng, chị có đi với chúng tôi không?"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 24

Quán phở nằm sát trại bò cũ cánh nhà chúng tôi chừng mười lăm phút. Phía sau quán là đường rầy xe lửa ánh lên lấp lánh dưới trăng đêm. Không khí ngập mùi phân bò trộn với mùi thịt nướng. Cái quán được nối vào với nhà bếp của một người nào đó và kéo dài ra đến ngoài sân, có kê mấy cái bàn lớn và mấy cái ghế dài. Chủ quán là một người đàn bà trung niên quần áo bốc mùi dầu mỡ. Bà ta ngồi trên một cái bục nhỏ bằng gỗ sát bên giếng nước đang cạo rửa thịt heo. Mớ tóc muối tiêu của bà được cài thành búi trên đỉnh đầu bằng một cái lông nhím. Dưới chân bà là cái xoong nhôm đựng đầy lòng heo đã luộc chín, một số tràn ra cả bên ngoài nằm lẫn trên mặt đất. Bằng đôi tay thành thạo, bà mổ phanh bụng con heo một đường dài từ cổ xuống tận đuôi làm lộ ra những phần đầy máu bầm bên trong. Trong căn bếp lờ mờ ánh đèn, hai nồi nước lèo sôi sùng sục tỏa mùi thịt, mùi cá vào trời đêm.

Chúng tôi ngồi vào băng ghế. Bà chủ quán ngừng công việc, rửa hai tay trong chậu nước nghe mẹ tôi gọi thức ăn với vẻ lơ đãng:

"Cô có muốn nhấm nháp chút gì không?"

"Không. Cảm ơn chị. Chỉ cho ba tô phở cho mấy đứa nhỏ. Tô lớn nhất."

"Hai cô không ăn gì sao?" Bà ta nhìn mẹ tôi và dì Đặng.

Cả hai cùng lắc đầu.

Một cô gái mãi dâm ăn mặc hở hang ngồi với khách bên chiếc bàn bên cạnh. Cả hai ôm cứng lấy nhau, tay chân quẩn lấy nhau như sam, đang húp phở rồn rồn. Mẹ tôi ngồi bên mép ghế, tay mân mê tóc tôi:

"Hồi chiều con đi đâu?" Bà hỏi.

"Con dẫn Jimmy và Bé Tí đi xuống chị Loan."

"Con mới mười một tuổi mà tính được vậy là giỏi lắm." Mẹ tôi khen. "Sao con nghĩ tới đi tìm nó?"

"Con chẳng biết chỗ nào khác để đi, nhưng con biết là phải ra khỏi nhà."

"Tới nhà chị Loan rồi sao?"

Bà chủ quán trở lại với chiếc khay đầy thức ăn. Bà đặt xuống trước mặt chúng tôi những cái tô có vẽ hoa đã sờn. Khói bốc lên từ nước súp màu vàng sẫm phủ vào mặt tô. Bao tử tôi quặn lên, nước miếng trào ra, nhưng tôi cũng rón dãn để vắt một miếng chanh vào tô phở.

Cô gái mãi dậm ở chiếc bàn bên cạnh bỗng đứng phắt dậy, hét lên với một giọng gay gắt khó chịu hướng về phía sân sau tối thui "Cút ra khỏi đây ngay, đồ đĩ ngựa" Trên cánh tay và vai trần của cô ta, nhiều mụn nhỏ nở loét ra như những cánh hoa hồng vào mùa xuân "Đừng có bám theo tao như đĩa vậy."

Bà chủ quán nhún vai, nói với giọng thản nhiên:

"Con của cô ta đó. Đêm nào cũng tới đây nhìn miệng mẹ chúng. Mà đêm nào nó cũng đuổi lũ con đi"

Jimmy hỏi:

"Cháu có thấy ai đâu?"

"Dĩ nhiên là không thể thấy được." Bà chủ quán trả lời. "Chúng đen thui thì làm sao thấy được, nhưng chúng ở ngoài đó."

Tôi nhìn ra ngoài bóng đêm dày đặc. Trời không một vì sao, đường không một án, đèn. nhưng tôi vẫn có thể thấy hai cặp mắt hau háu nhìn chúng tôi như những con sói đói.

"Lai Mỹ hả?" Dì Đặng hỏi.

Bà chủ gật đầu:

"Ừ, nhưng lọ nôi!"

"Thật là tàn nhẫn." Mẹ tôi lên tiếng. "Không muốn thì tại sao không cho quách đi"

"Mấy cô đừng nghĩ là nó chưa làm." Bà chủ quán trầm ngâm. "Con quý cái đó bán con khi con nó vừa mới mọc răng. Nhưng hai đứa này không bán được. Lai Mỹ đen, bán ai mua"

Mẹ tôi không nói gì.

"Để tôi kể cô nghe một chuyện còn thê thảm hơn nhiều." Bà chủ quán tiếp tục. "Mấy tháng trước nó mất một đứa con, con chị của hai đứa này, khoảng mười, mười một tuổi gì đó. Con bé đó thường hay tới đây xin ăn. Chúng để

ý đến con nhỏ đó. Chuyện xảy ra ngay ở con đường này. Ba thằng. Chúng nó thỏa thuận với con mẹ, mua trinh con con. Chúng đem con bé tới cái trại bỏ trống kế bên. Một thằng đút cái của nợ vào miệng con bé, trong khi hai thằng kia đè con bé xuống. Tội nghiệp con bé đâu hiểu biết gì, nó nhè cắn vào cái của nợ đó... "

Mẹ tôi ngắt lời bà chủ quán, nhìn chúng tôi: "Các con ăn đi. Đừng nghe chuyện của người lớn."

Dì Đặng lên tiếng:

"Tôi có nghe chuyện này. Chúng lấy đá đập chết con bé!"

"Đúng vậy!" bà chủ quán xác nhận. "Chúng đập đầu con bé như đập con muỗi. Chẳng ai nghe tiếng la hét. Chuyện xảy ra lúc xe lửa ồn ào chạy ngang. Chúng nó trả tiền cho con mẹ để bịt miệng. Công an không tìm được thủ phạm, con bé chết lãng nhách. Không ai bận tâm đến."

"Tôi nhớ con bé đó." Dì Đặng nói với giọng tư lự. "Tóc nó rậm ri, ở xa nhìn cứ như cái tổ ong."

"Đầu nó bị cạo trọc trước hôm nó chết." Bà chủ quán nói. "Tóc nó quăn tít, nó giấu đủ thứ trong đó. Người ta tìm thấy đủ thứ trong mớ tóc của nó, nào bàn chải đánh răng, nào lược, nào kẹp, đủ hết, có trời mà biết còn thứ gì nữa. Tôi nói cho cô nghe, cũng may là mấy đứa con của cô trắng, ít ra chúng cũng có cơ hội sống sót. Thứ lọ nồi chỉ có chết."

Tôi làm cạn tô phở và đặt cái tô không lên bàn. Em gái tôi liếm tô phở như con mèo con. Mẹ tôi nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên. "Con ăn nhanh vậy? Con muốn ăn nữa không?"

Tôi ngập ngừng:

"Sao mẹ không ăn?"

"Mẹ không đói." Mẹ tôi đáp.

"Chuyện gì xảy ra cho mẹ vậy? Sao mẹ đi lâu dữ vậy?"

Mẹ tôi tránh cái nhìn của tôi:

"Con không cần biết."

"Dĩ nhiên là con cần biết. Tụi con chỉ biết trông vào mẹ. Mẹ đi Sài Gòn phải không mẹ?"

"Mẹ bị bắt ở Sài Gòn vì buôn bán không có giấy phép." Mẹ tôi nhìn vào

những chiếc móng tay của mình. "Điều đáng nói không phải là chuyện ở tù mà là chuyện tiền bạc bị mất sạch."

"Tại sao vậy mẹ?"

"Làm sao mẹ biết được. Mẹ và dì Đặng đang ngồi ăn sáng thì có một người Tàu đến ngồi ở chiếc bàn đối diện. Mẹ tưởng là người giao hàng. Mẹ và dì Đặng bước đến nói chuyện."

"Nói chuyện?"

"Chuyện làm ăn. Việc kể đến là thành linh ông ta rút súng ra và còng tay mẹ với dì Đặng ngay giữa đám đông, rồi tống vào tù."

Tôi đẩy cái tô không sang một bên:

"Con không ăn nữa đâu. Mẹ không còn bao nhiêu tiền."

"Đừng lo" Dì Đặng chen vào. "Dì vẫn còn vài tờ ông Hồ đỏ trong túi. Các cháu cứ ăn uống tự nhiên."

*

Khuya hôm đó, sau khi cho Bé Tí và Jimmy đi ngủ trong phòng của ông bà ngoại tôi, mẹ tôi sang phòng tôi. Bà ngồi bên mép giường, nhìn tôi với cặp mắt đau khổ. Khuôn mặt đẹp đẽ vốn vẫn được săn sóc cẩn thận khi xưa của mẹ tôi đã biến mất, thay vào đó là nỗi thống khổ tột cùng. Trong một thoáng, tôi tưởng không nhận ra được mẹ tôi, và điều đó làm cho tôi hoảng hốt.

"Nếu mẹ không về thì con làm sao?" Mẹ tôi hỏi.

"Con không biết, mẹ." Tôi trả lời. "Con sẽ đợi mẹ trở về."

"Nếu mẹ không trở về thì sao?"

"Sao mẹ không trở về? Mẹ phải nuôi tụi con mà."

"Nếu lỡ mẹ chết thì làm sao mẹ nuôi tụi con được. Việc đó có thể xảy ra. Nếu mẹ chết đi thì con làm sao, Kiên?"

"Con không biết. Xin mẹ đừng hỏi con như vậy. Mẹ cứ dặn con những việc phải làm." Tôi sợ hãi òa khóc. "Nếu mẹ không trở về thì tụi con phải đi xin ăn rồi. Jimmy định bán con Lou, nhưng tụi con chưa kịp bán."

Mẹ tôi nước mắt chan hòa, hỏi: "Con không bỏ các em con chứ?"

"Không."

"Tội nghiệp con." Mẹ tôi chồm tới ôm lấy tôi. Tôi nếm được những giọt

nước mắt của bà pha lẫn với nước mắt của tôi. "Mẹ muốn biết là nếu con có ý nghĩ bỏ rơi các em con thì cũng không trách được. Mẹ hiểu điều đó." Bà kéo vạt áo lên lau nước mắt. "Bây giờ thì mọi chuyện qua rồi. Mẹ đã về, các con bình yên. Thôi con ngủ đi"

Tôi gọi mẹ khi bà vừa bước ra.

"Gì con?" Mẹ tôi quay lại.

"Xin mẹ đừng bỏ tụi con."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 25

Sáng hôm sau thức dậy, tôi gập người vì cơn đau như cắt ở ngang thắt lưng. Ngay cả thở cũng làm cho đau. Tôi bò ra khỏi giường, lê từng bước, băng ngang qua phòng Ánh Nguyệt để về phía nhà tiểu. Ánh Nguyệt đang ngồi nhìn đờ đẫn vào bóng mình trong gương. Mỗi bước chân làm mắt tôi hoa lên với hàng ngàn tia sáng. Tôi không buồn khép cửa phòng lại.

Tiểu được nửa chừng tôi mới nhận ra là nước tiểu của mình toàn máu. Từng giòng máu đỏ tươi tuôn ra khỏi người tôi. Tôi hoảng sợ vội kéo quần lên, mặc cho máu thấm ra đầy quần và khập khễnh đi tìm mẹ. Bà đang ở trong phòng ngoại tôi với dì Đặng. Khi mẹ tôi kéo quần tôi xuống để khám, chẳng có gì bất thường ngoài những vết máu do tôi tiểu ra.

"Nó bị gì vậy?" Mẹ tôi òa khóc trong lo lắng. "Chị Đặng giúp dùm tôi."

Dì Đặng lắc đầu.

"Nó bị đánh đập bẽ một bộ phận nào trong người. Phải đưa nó đi bác sĩ."

"Tiền đâu mà đi bác sĩ." Mẹ tôi nói. "Hơn nữa, cái đám tập sự đó làm được gì. Chúng có biết gì đâu."

"Vậy thì đem nó tới ông thầy Tàu trị bệnh cho bà cụ, để coi ông ta nói sao."

Dì Đặng đề nghị.

Ông thầy Tàu cho biết là một trái thận của tôi bị đấm trúng. Vì tôi còn trẻ và khỏe nên việc đó không để lại hậu quả về sau. Sau vài thang thuốc, tôi không còn tiểu ra máu nữa.

*

Một tuần sau, ông bà ngoại tôi từ bệnh viện trở về. Chân của bà tôi vẫn còn sưng vều lên và đầy mủ. Từ xa nhìn nó giống như một quả cà chín úng. Bà tôi ngồi dưới bóng một cây mít, lắng nghe chị Ánh Nguyệt đọc kinh Phật, trên đầu họ, xuyên qua cành lá, hơi nóng buổi chiều hừng hực phủ xuống. Màu da sạm nắng của họ bóng lên dưới ánh nắng mặt trời, và những bàn chân trần của họ vùi dưới cát nóng. Họ mê mẩn chú tâm vào những trang

kinh Phật.

Mấy tháng vừa qua, sức khỏe của chị Ánh Nguyệt suy sụp rõ rệt. Sáng nào thức dậy chị cũng họ Rời ra ngồi bên cạnh giếng nước, hai vai lún sâu giữa hai đầu gối, rần khạt cho hết đờm trong phổi ra. Một vài lần chị ho ra máu. Màu nâu sẫm trên má chị đã biến mất, thay vào đó bằng một màu tái nhợt như màu trái chanh ung. Chị trang điểm rất cẩn thận cố che dấu cái bề ngoài bệnh hoạn của mình. Lớp phấn dày trên mặt chị làm chị trông giống như một đào hát trước giờ ra sân khấu.

Chị chào ngay khi tôi bước ra vườn.

"Em Kiên, khỏe không?"

"Khỏe. Cảm ơn." Tôi đáp.

"Cái lưng em ra sao rồi?"

"Đỡ nhiều rồi. Cũng nhờ mấy thang thuốc tào."

"Chị muốn lên chùa xin thuốc cho bệnh lao của chị. Em muốn đi chung với chị không? Biết đâu chừng các thầy có thuốc trị cái lưng của em. Hoặc là chúng ta sẽ cầu xin Phật tổ phù hộ cho bà ngoại."

"Được."

Tôi nhận lời chị Ánh Nguyệt chỉ vì tôi quý mến chị. Vì bệnh nặng, chị đã không thể gặp Tý Tòng trong mấy tuần qua. Tôi không còn dịp làm người canh chừng cho họ Ôm nhau tâm sự phía sau bụi hoa ngọc lan ở cuối con đường nữa.

Ngôi chùa nằm lưng chừng một ngọn núi, cách nhà chúng tôi khoảng 20 cây số. Dân chúng địa phương thường gọi là chùa Linh Sơn. Chùa mở cửa đón người bệnh khắp nơi đổ về. Xe đò chạy chừng hai chục phút, rồi phải mất hai chục phút nữa trèo lên ngọn núi. Từ mặt đất, có tất cả 142 bậc cấp được đục vào đá dẫn lên chính điện. Chị Ánh Nguyệt phải dừng lại nghỉ mệt nhiều lần, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng lên tới nơi để nhập vào với đám đông khách thập phương đến viếng chùa.

Từ chánh điện có thể nhìn bao quát khắp thành phố và những khu phố lân cận. Sàn được lát bằng gạch bông màu xanh đậm, lâu ngày qua bao nhiêu cọ xát của những người đến lễ bái đã biến nó thành như một mặt đại dương phản chiếu ánh mặt trời. Một tòa sen thật vĩ đại với những cánh sen được

chạm tro bằg đá hoa cương nằm ngay giữa sân, chân là một trụ hình bát giác, tám mặt khắc tám bức tranh tả cảnh địa ngục. Phía trên những cánh sen là tượng Phật tổ, cao bốn tầng, được khắc bằng đá hoa cương trắng, hai tay ngài đặt ngay ngắn trên đùi, hai mắt khép lại, đang ngồi trầm tư với vẻ mặt an bình thư thái. Có lời đồn rằng con mắt thứ ba của ngài vốn được làm bằng ngọc bích đã bị thất lạc hoặc bị ăn cắp mất. Người ta gắn thế vào chỗ lõm trên trán ngài một bóng đèn màu xanh, tỏa ánh sáng lên khuôn mặt từ bi của ngài làm cho ngôi chùa tuy đầy khách đến thăm viếng hàng ngày nhưng vẫn giữ được vẻ tôn nghiêm, trật tự.

Mái ngói đỏ và những cây cột bằng đồng phía sau tượng Phật trông cũng đẹp đẽ và cổ kính như ngọn núi nơi có ngôi chùa. Mỗi người khách được phép dâng một lời cầu nguyện bên trong căn phòng rộng nghi ngút khói hương. Bàn thờ đặt ở cuối phòng, được trang hoàng bằng những tượng Phật nhiều cỡ dạng khác nhau, hầu hết được che phủ bằng một chiếc lá bằng vàng, hoặc bằng đồng mạ vàng. Giữa phòng là một chiếc lư hương lớn. Các vị sư mặc áo cà sa màu vàng đang ngồi thiền dọc theo hai bên căn phòng. Từ trên núi cao, nước suối chảy xô vào những tảng đá rồi luồn vào bên trong chùa xuyên qua mái ngói, lượn vòng phía sau bàn thờ trước khi đổ vào con suối bên dưới. Hơi nước bốc lên làm cho ngôi chùa mát mẻ quanh năm.

Bên hông chùa, một con đường nhỏ lát gạch dẫn đến nơi phát thuốc của các vị sư. Cuối con đường là một cái chòi nhỏ cất trong rừng tre dùng làm nơi khám bệnh. Chị Ánh Nguyệt nhận tấm thẻ do một ni cô đứng ở cửa phát cho rồi chúng tôi cùng bước vào phòng đợi.

Sau khi chị nhận được ba gói nhỏ thuốc nam, chúng tôi trở lại ngôi chính điện. Thành phố có vẻ nhỏ bé dưới những bước chân của chúng tôi.

"Lúc ở trong chùa em cầu gì vậy?" Chị hỏi tôi.

"Em cầu nguyện cho ngoại, hy vọng ngoại chóng bình phục. Rồi em cầu xin đức Phật về ba em."

"Em cầu vị Phật nào? Nhưng mà, như vậy là tới hai điều cầu đó Kiên."

Tôi thở ra.

"Em biết. Nhưng em cầu xin vị Phật lớn nhất ngồi ở giữa, cái tượng có

nhều tay đó. Em hy vọng là vị Phật đó có thể cho em thêm một điều ước."
"Dĩ nhiên rồi, vị Phật bách thủ bách nhãn đó rất linh thiêng" Chị tăng hăng.
"Ngài có thể cho em những gì em cầu xin. Em hỏi gì về ba em?"
"Em hỏi ba em là ai, ba em có nghĩ tới em không, hoặc ông có biết là có em trên cõi đời này không."
Chị Ánh Nguyệt nướng mắt:
"Khó há! Nếu em không có câu trả lời thì sao?"
"Thì em sẽ tiếp tục cầu xin mỗi lần đến đây cho đến khi nào có kết quả mới thôi."
"Tại sao em muốn biết về ba em, Kiên?"
Tôi đáp không suy nghĩ:
"Em chán sống ở đây. Em muốn một ngày nào đó ba em sẽ đưa em về Mỹ."
Chị Ánh Nguyệt bắt đầu cất tiếng hát. Giữa buổi trưa nóng bức, tiếng hát của chị nghe như những lời khóc than.
"Chuyện của chị với anh Tý Tòng ra sao?" Tôi hỏi, cố ý muốn cho chị ngưng bài hát sầu thảm. "Chừng nào anh chị mới gặp nhau nữa?"
"Chị không biết." Chị đáp. "Chắc vài ba năm nếu chị có cái may mắn đó. Ảnh bị bắt đi nghĩa vụ quân sự bên Cam Bu Chia. Cuối tháng này sẽ đi"
"Vậy sao?" Tôi ngồi thẳng dậy nhìn chị. Cái hình ảnh anh Tý Tòng trong bộ đồ bộ đội thật ngoài sự tưởng tượng của tôi. "Nhưng hôm nay là ngày cuối tháng mà."
"Đúng rồi. Chiều nay ảnh sẽ đi"
Tôi nhìn chị nghi ngờ:
"Vậy sao chị không ở nhà chia tay với ảnh?"
Chị không trả lời.
Đột nhiên tôi hiểu ra.
"Chị không phải tới đây để xin thuốc. Chị tới đây để cầu xin đức Phật che chở cho ảnh, phải vậy không?"
Chị gật đầu: "Ừ, nhưng có một chút khác biệt. Ảnh không đi Cam Bu Chia"
"Sao vậy?"
"Ảnh vượt biển. Chị cầu nguyện cho ảnh trốn đi trót lọt bình yên."
"Không phải."

"Phải. Bây giờ đã khá trễ rồi. Có lẽ anh đã ra đi. Thôi mình về." Chị đứng dậy rời băng ghế.

Tôi chìa tay ra và chị nắm chặt lấy. "Chị đừng lo, lần tới em sẽ cầu nguyện cho sức khỏe của chị."

Chị mỉm cười, nghiêng người đặt một cái hôn vội lên má tôi bằng đôi môi lạnh lẽo của chị.

"Cảm ơn cưng. Nhưng nếu em cầu xin cho chị thì ai sẽ hỏi đức Phật về ba em cho em?"

Tôi nhún vai: "Chuyện đó gát lại. Chị là người bạn duy nhất của em trong căn nhà đó. Em muốn chị lành bệnh."

*

Sau này, Duy cho tôi biết Tý Tòng đến được Tân Gia Ba vào đúng cái buổi chiều chúng tôi ngồi ở chùa Linh Sơn. Mẹ anh đã đút lót cho đám quan chức trong khu vực để anh có thể trốn đi. Một tháng sau chị Ánh Nguyệt nhận được lá thư của anh, đóng dấu bưu điện Tân Gia Ba Đó là lá thư duy nhất chị nhận được từ anh Tý Tòng.

Kiên Nguyên

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 26

Thuốc bắc không trị dứt được bệnh nhiễm trùng nơi chân bà tôi. Trong suốt hai năm, chúng tôi chứng kiến tình trạng mỗi ngày một nguy kịch của bà cho đến lúc bà không còn có thể rời giường ngủ được nữa. Mỗi sáng, chúng tôi xả máu mủ vào một cái chậu. Ban đêm, những lời tụng kinh râm rì và tiếng móng tay chạm vào những hạt bồ đề của bà dội vào tai chúng tôi. Ông thầy thuốc bắc đề nghị đưa bà tôi vào bệnh viện chữa chân. Nhưng thuốc thang rất hiếm, và khi kiếm được thì lại rất đắt, việc điều trị tại bệnh viện lại rất hạn chế vì vậy mà bà tôi đành nằm nhà chờ chết.

Một buổi chiều, tôi và mẹ tôi đi sâu vào khu rừng phía bên kia ngọn núi. Chúng tôi lần mò theo con đường đã bị cây cỏ che phủ trong mấy tiếng đồng hồ cho đến khi gặp một cây đa lớn. Những chùm rễ phụ từ cành thả thòng xuống tận mặt đất trông như những lợn tóc. Mặt đất dưới gốc cây phủ đầy vỏ đa nâu đen phập phồng dưới mỗi bước chân của chúng tôi như một giải lụa mềm. Mẹ tôi chỉ tay lên cao, tôi nhìn theo, và thấy một cái chòi nhỏ bằng tre giống như một cái tổ chim trên ngọn cây. Đó là chỗ trú ngụ của thầy Ang, một thầy pháp nổi tiếng trong giới nghèo khổ về những cách chữa bệnh kỳ lạ của ông.

Trong rừng trời mau tối. Ông thầy pháp không mời chúng tôi lên nhà nên chúng tôi phải ngủ qua đêm dưới đất bên cạnh cây đa cổ thụ đầy rễ phụ. Trong bóng tối âm u của đêm rừng, ánh sáng đom đóm lập lòe làm cho cái chòi của ông trông như một cái hộp lửa nhờ vậy mà thú rừng không lảng vảng đến gần.

Sáng hôm sau chúng tôi đưa ông thầy pháp đó về nhà. Đến bên giường bệnh bà tôi, ông ta nheo mắt nhìn bà tôi với vẻ hiếu kỳ. Sau đó, ông nhỏ nhẹ bảo mẹ tôi cột tay bà tôi vào chân giường trong khi ông ta chuẩn bị mổ. Ông dùng một cái dao bén làm bằng xương người cắt vào chân bà tôi, máu mủ xịt ra có vòi bắn cả vào mặt ông ta. Ông ta hớp một ngụm rượu rồi phun

lên khúc chân bà tôi. Rồi như một con ma cà rồng đang say sưa với con mồi, ông ta kê miệng hút lấy máu mủ trong chân bà tôi rồi nhổ vào cái chậu bên dưới. Ông thầy pháp rửa sạch vết thương bằng cách đó trong hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng ông ta đặt chân bà tôi vào lại trên giường với vẻ hài lòng rồi ngồi xuống đất.

"Xong rồi." Ông nói với mẹ tôi. "Mẹ chị sẽ bình phục. Nhưng cái chân không xài được nữa."

Ông thầy pháp nói đúng. Một tuần sau thì cái chân của bà tôi lành hẳn, nhưng co rút lại như một cái que, đen thui, không sinh khí. Mầm ung thư đã lan sang những bộ phận khác trong người bà tôi. Suốt những ngày còn lại của đời bà, ngoại tôi nằm trên giường, nhìn vào khoảng không mênh mông bên ngoài cửa sổ, một phần tâm trí bà dường như đã chết trước khi thân xác bà thực sự từ giả cõi đời.

*

Sau giờ học, tôi mang cá từ bến đi giao cho các tiệm để kiếm tiền, còn Jimmy thì đi mót củi trong rừng. Để có thể vừa làm việc vừa giữ được Bé Tí, mỗi buổi chiều tôi cột nó vào một cái trụ ở gần bờ biển, mặc kệ nó khóc lóc năn nỉ. Bé Tí đã năm tuổi nhưng chậm trí và gầy yếu. Bỏ nó một mình trên cát, tôi nhập bọn với đám trẻ đứng chờ tàu đánh cá trở về bến.

Sau khi người chủ tàu đồng ý mướn, tôi chạy ra sau sàn tàu chỗ chứa cá. Một ngư phủ xúc cá đổ vào cái thùng gỗ lớn màu đen rồi nhấc lên đặt ngay ngắn trên đầu tôi. Máu và nhớt cá theo lỗ hổng chảy xuống đây trên lưng rồi nhỏ từng giọt ra từ chiếc quần cụt tôi đang mặc. Bước khập khểnh ra khỏi tàu, lấn vào đám trẻ nhỏ để bước ra đường, tôi vừa đi vừa liếc mắt trông chừng Bé Tí. Ngày đói ngày no của tôi tùy thuộc vào sự hên xui của các tàu đánh cá và vào số lượng trẻ con đến tìm việc. Khu chợ chỉ cách bến cá chừng hai khúc đường. Hôm nào hên, tôi có thể kiếm được bốn chuyến. Cuối ngày, tôi trở lại gặp người chủ tàu nhận tiền, rồi chạy vội về nhà để lo bữa cơm chiều cho gia đình.

Một bữa nọ, lúc tôi đang xách cái thùng cá to tướng trên đầu cho ngay ngắn lại thì thấy một con bé chồm đến cởi sợi giây cột tay Bé Tí. Con nhỏ chừng 14, 15 tuổi, mặc một cái áo không có tay đỏ như máu. Tôi bước đến và

nhận ra cái cổ của con nhỏ mượt và trắng hồng như một đài sen.

"Cô làm gì đó?" Tôi nạt với giọng hung hăng.

Con nhỏ ngược nhìn lên. Cặp mắt sáng và to trên khuôn mặt thanh tú. Những sợi tóc dài, đen nhánh phủ lên mặt. Con nhỏ nhắm mắt lại suy nghĩ tìm câu trả lời, và cả đại dương, cả bầu trời xanh trên đầu, cả những tiếng ồn ào náo nhiệt nơi bến tàu biến mất trong đầu tôi. Cái thùng cá nặng trên đầu, cái mùi hôi tanh dường như cũng không còn hiện hữu khi tôi nhìn thấy cặp môi hồng tươi như những cánh hoa hồng của con nhỏ.

"Không được cột tay nó như vậy." Con nhỏ nói với tôi. "Ác lắm!" Giọng con nhỏ the thé, đặc sệt Bắc Kỳ. Những gì liên quan tới miền Bắc đều bị người miền Nam ghét bỏ vì nó biểu hiện cho sự áp bức độc tài của cộng sản, nhưng đối với tôi lúc đó, tiếng chim hót nghe chưa chắc đã êm tai hơn. Tôi lắp bắp: "Nhưng không cột nó sẽ đi lang thang rồi lạc mất."

"Nếu vậy thì tôi canh chừng nó chọ"

"Không được. Cô không biết chúng tôi là ai." Tôi nói.

Con nhỏ phá ra cười, phô hàm răng trắng đều đặn.

"Tôi biết anh chứ. Ngày nào tôi cũng thấy hai anh em anh ở bãi biển. Nếu tôi mua cá của anh thì anh có tin tôi hơn không?"

"Tôi không bán được, cá không phải của tôi."

Người lái cá từ trên tàu kêu réo; "Ê thẳng tóc quăn, trở lại làm việc."

"Đi làm tiếp đi" Con nhỏ giục. "Đừng lọ Em anh không sao đâu."

Bé Tý nhìn tôi vẻ sợ hãi, mặt nó sưng lên vì khóc. Tôi quay lưng đi, hơi ngượng ngịu trong lòng. Khi bước ra đường hướng về ngôi chợ, tôi còn nghe tiếng con nhỏ và em tôi cười rúc rích.

Khi tôi trở lại đón Bé Tý, cô nhỏ áo đỏ đã đi mất. Mặt trời đã lặn, chiếu những tia nắng tím nhạt lên sóng biển. Bé Tý ngồi trên cát, đang ăn một chiếc chả giò. Nó cười với tôi phô cái miệng không răng.

"Bạn em đâu?" Tôi hỏi Bé Tý.

"Chị Kim về rồi." Em tôi đáp. Nó đưa tay lên, lòng bàn tay mở ra với một gói đằm dầu trong có một cái chả giò khác.

"Cái này của anh."

Kim. Tên cô gái dội đi dội lại trong đầu. Tôi cuối xuống kéo Bé Tý ra khỏi

mặt cát. "Nó có nói gì về anh không?" Tôi hỏi.
"Có." Em tôi trả lời với vẻ hứng khởi. "Nhiều lắm."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 27

Bà tôi không nói được nữa, chỉ ú ớ không ra lời. Bà gần như không còn nhận ra được người thân trong gia đình. Bà cũng không ăn được, ngoại trừ một vài muỗng cháo ông tôi rán ép đổ cho bà. Khi bệnh trở nặng, thận và bộ tiêu hóa ngưng làm việc. Bà đại tiện, tiểu tiện ngay trên giường liên tục. Mọi người trong gia đình dì tôi không hề giúp săn sóc cho bà tôi. Mùi bệnh của bà tôi trở thành một hiện hữu thường trực trong đời sống của chúng tôi. Ngay cả mẹ tôi, có lúc cũng không chịu đựng nổi. Vừa mới lau dọn giường xong thì bà tôi lại tiểu tiện ra ngay trên tấm nệm rẻ tiền của bà. Một đôi khi tôi nghe tiếng gào của mẹ tôi trước nhà, nguyên rủa gia đình dì tôi không chịu giúp, oán trách cái đời sống bi thảm của bà tôi cứ kéo dài mãi.

Bà tôi nằm bất động trong nhiều ngày, nhìn ông tôi bằng đôi mắt vô hồn. Trong cơn hôn mê, miệng bà tôi liên tục phát ra những tiếng rừ rì, tay níu lấy một vật vô hình nào đó. Tôi và Jimmy đứng cách giường bà mấy thước, nhìn cảnh mê loạn của bà mà lòng thầm mong cho bà sớm từ giả cõi đời.

Một buổi chiều, từ bến trở về, người dính đầy máu cá, lúc đang đi ngang cái sân đầy cỏ nhà dì tôi, tôi bỗng nghe tiếng bà tôi gọi. Cái giọng tỉnh táo của bà làm tôi ngạc nhiên đến bên cửa sổ phòng bà nhìn vào. Bà đang nằm ngửa nhìn lên trần, tóc đã rụng gần hết để lộ phần da đầu nhăn nheo, trắng trắng. Bà nằm trần truồng, tay giơ lên cao, như bắt một con bướm vô hình, Nước tiểu, phân nhiều từ tấm nệm xuống mặt thềm xi măng bên dưới. Bà hơi ngóc đầu lên để nhìn tôi, môi run run khi bà kêu tên tôi.

Tôi muốn chạy lại bên bà, nhưng không biết sao vẫn đứng chôn chân tại chỗ. Tôi muốn la lên kêu mọi người nhưng âm thanh tắt nghẽn trong cổ họng. Tôi thấy hai hàng kiến bò dọc theo chân bà mà ngạc nhiên tự hỏi không biết chúng đã có ở đó từ hồi nào. Mắt bà tôi không hề rời khỏi mặt tôi. Giọng bà yếu dần đi. Tay bà buông thõng xuống trên vùng ngực lép. Rồi bà trút hơi thở cuối cùng.

Tôi òa lên khóc. Lúc đầu, tiếng khóc thoát ra khỏi cổ họng tôi nghe khàn khàn như tiếng vịt kêu. Tôi hít hơi vào và khóc tiếp. Những tiếng khóc tiếp theo sau đó của tôi nghe thật xa lạ, cứ như tiếng khóc của ai đó. Vậy mà tôi không ngừng được.

Ánh Nguyệt từ trong phòng chạy ra, thấy tôi đang đứng bên cửa sổ phòng ngoại tay chỉ vào bên trong, chị hiểu ngay. Chị cũng bắt đầu khóc.

Tin bà tôi qua đời lan ra khắp làng. Ông ngoại tôi đã ra ngoài đi dạo như thường lệ; mẹ tôi thì ở ngoài chợ. Khi họ trở về thì nhà tôi đã đầy người bu quanh trước cửa. Tin bà tôi mất có vẻ như không làm ông tôi ngạc nhiên gì lắm. Không nói một lời, ông vào phòng đóng cửa ngồi cạnh xác bà tôi. Tất cả chúng tôi đứng im lặng chờ bên ngoài. Không một người nào trong hai gia đình nhỏ một giọt nước mắt.

Chiều xuống dần, mặt trời chìm vào mái ngói đỏ. Càng lúc càng có thêm nhiều người đến nhà tôi. Ông phường trưởng đến đứng sát phía sau mẹ tôi, mặt ông ta gần muốn đụng vào đầu mẹ tôi.

"Tôi xin chia buồn cùng chị." Ông ta nói với mẹ tôi. "Chúng tôi đến đây để phụ giúp chị trong việc chôn cất."

Mẹ tôi khẽ đáp, không ngược mặt lên: "Cảm ơn ông, nhưng chúng tôi có thể tự lo liệu được. Chúng tôi không dám làm phiền ông."

"Không phiền gì cả. Đó là bổn phận của nhà nước phải lo cho nhân dân. Mẹ của chị là dân trong phường."

"Cảm ơn ông." Mẹ tôi ngược nhìn lên. "Tuy ông là phường trưởng nhưng ông cũng tốn nhiều công lao để đưa vợ con từ Hà Nội vào đây. Sau mười lăm năm, cuối cùng họ đã đến đây. Ông có quyền ở nhà sum họp với gia đình. Chúng tôi có thể tự lo liệu chuyện đau buồn của chúng tôi được."

Dì tôi nháy vào: "Im miệng đi. Để đồng chí phường trưởng làm nhiệm vụ."

"Chị ấy nói đúng." Ông phường trưởng có vẻ phật lòng. "Nhưng nếu chị thấy không cần tôi ở đây thì tôi về. Phong tục của chúng ta là phải kính trọng người đã mất. Tôi đã ra lệnh chuẩn bị lễ an táng. Tối nay, tôi cho phép mọi người phụ giúp cho gia đình chị. Xin thành thật chia buồn cùng chị." Ông ta quay lưng bước ra khỏi cổng.

Một tiếng đồng hồ sau, một toán đàn ông từ nhà quan đến. Họ lau chùi và

tắm rượu để lên thân thể bà tôi với sự phụ giúp của ông tôi. Khi rượu thấm và họ có thể làm cho xác chết giãn ra thì họ thay quần áo cho bà tôi. Rồi họ dùng một miếng vải đỏ cột hai ngón chân cái của bà tôi lại để cho linh hồn người chết khỏi xuất đi.

Một chiếc quan tài màu đỏ rẻ tiền được mang vào phòng ngủ ngoại tôi, phía dưới đáy được trải một lớp cát. Những gia đình giàu có thì dùng trà thay cát. Trà càng đắt tiền, địa vị của người chết càng cao. Chúng tôi phủ sơ một lớp bông trên mặt cát. Sau khi xác bà tôi được đặt vào quan tài, người ta để một đĩa dầu đốt cháy bên dưới để giữ cho linh hồn người chết được ấm áp. Không khí ngập mùi nhang tỏa ra từ một cái lư hương lớn. Sau đó là giờ cho bà con họ hàng đến thăm viếng người chết lần chót.

Đêm đó cả gia đình chúng tôi ngủ cạnh quan tài để bầu bạn với bà tôi. Trên nền xi măng lạnh, dì Đặng và mẹ tôi bàn chuyện chôn cất. Tôi và Jimmy nằm kế đó, chập chờn đi vào giấc ngủ. Dì Đặng chồm đến thì thào vào tai mẹ tôi. Dù đang nửa tỉnh nửa mê, tôi vẫn nghe hết mọi chuyện:

"Mấy đứa con chị đã ngủ chưa Khuôn?"

"Chắc ngủ hết rồi, có gì không?" Mẹ tôi hỏi.

"Tôi không muốn chúng nghe chuyện này, tôi sẽ ra đi một ngày gần đây."

"Chị nói sao? Đi khỏi nhà tôi hay là trốn đi vượt biển?"

"Vượt biển." Dì thì thào. "Tôi tìm được đường giây. Người chủ tàu cho tôi đem theo một người. Ba má tôi già quá rồi mà ở tận Sài Gòn, ở đây tôi chẳng có họ hàng gì nên tôi định đem một đứa con của chị đi theo. Chị phải quyết định rồi cho tôi biết chị cho đứa nào đi"

Tôi nằm im, nhưng trong đầu tôi kêu lên với mẹ tôi, van xin bà hãy chọn tôi. Sự im lặng của mẹ tôi làm tôi muốn điên lên vì không biết bà sẽ chọn ai. Tôi cơ hồ như không nằm im được.

Rồi tôi nghe tiếng mẹ tôi thì thào: "Tốn bao nhiêu tiền?"

"Không tốn xu nào cả. Mình là bạn với nhau mà. Đây là dịp tôi trả ơn chị."

"Chừng nào thì tôi mới phải trả lời chị?"

"Một tháng. Lo đám tang xong rồi hãy quyết định."

"Thôi nói chuyện khác đi" Mẹ tôi nói.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 28

Chúng tôi chôn cất bà tôi vào một buổi chiều mưa tháng hai, ba ngày sau khi bà mất. Chiếc xe nhà đòn thả chúng tôi xuống trước cổng đi vào nghĩa trang cách thành phố năm mươi cây số, nằm dọc theo một ngọn núi. Cách chừng vài trăm thước bên dưới là mặt biển lao xao sóng vỗ.

Chúng tôi đi trong im lặng dọc theo con đường dốc nhỏ sỏi đá dẫn đến huyệt mộ. Gió gào rú dọc theo hai bên bờ cát trắng như muối, thổi những lá cờ tang hai màu đỏ và đen bay phấp phật trên đầu chúng tôi. Những giọt mưa nhỏ cay cay đập vào mắt trong khi chúng tôi lẫm lẫm đi giữa khung cảnh âm ảm sầu thảm chung quanh.

Những tia chớp lóe lên trong bầu trời làm những đám mây trông như màu xanh của ánh điện. Theo sau là tiếng sấm nổ rền như bom. Tôi và Jimmy đi cạnh mẹ tôi. Áo và khăn tang của chúng tôi ướt sũng và lấm đầy bùn. Ông tôi chịu người trên chiếc gậy gỗ, lê bước bên cạnh chiếc quan tài sơn đỏ của bà tôi do các người con trai của dì tôi vác trên vai. Mắt ông tôi sưng húp, đầy lệ. Cách mấy bước phía sau, chị Loan đi một mình, tiếng khóc của chị át cả tiếng kèn đám tang.

Hai ngày sau khi bà tôi mất thì chị Loan đến. Chị vội vàng thay bộ đồ đen đắt tiền đang mặc trên người bằng chiếc áo tang trắng. Chị ngồi xuống đối diện chúng tôi bên cạnh quan tài bà tôi. Khuôn mặt chị đỏ và có vẻ bối rối. Tóc chị cột thành búi bằng một chiếc băng vải thơm mùi hoa nhài. Mẹ tôi chồm đến vỗ vào vai chị:

"Khỏe không Loan?" Mẹ tôi hỏi. "Đã lâu không gặp em."

"Dạ vẫn khỏe, cảm ơn bà."

"Ông Trần khỏe chứ?"

"Đang có vấn đề." Chị cười buồn. "Tôi em bị kiểm tra Đảng có chiến dịch cải tổ toàn diện đợt sáu chống những hiện tượng tiêu cực trong đảng. Nhà nước nghĩ là ông Trần đã biến chất trong tư tưởng. Bắt đầu từ việc ảnh tịch

thu căn biệt thự của bà rồi chiếm làm của riêng. Không khí trong nhà bây giờ rất căng thẳng." Những ngón tay thanh nhã của chị siết vào nhau đặt trên đùi, móng tay có những đường viền màu tím đỏ, do thói quen hay cắn móng tay của chị.

"Nếu em có một đứa con với ông ta hy vọng sẽ được may mắn hơn." Mẹ tôi đề nghị. "Có con thường mang đến vận hên."

Chị Loan quay đi, hạ thấp giọng gần như thì thầm, chúng tôi phải cố gắng mới nghe được: "Em không thể có con. Vụ phá thai làm hư màn tử cung, bác sĩ nói trứng không còn đậu được nữa." Rồi chị đứng dậy bước ra ngoài. Và bây giờ, chị đang khóc sau quan tài của bà tôi. Chị lăn lộn dưới đất, gào lên: "Bác ơi. Sao bác nỡ bỏ chúng con mà đi. Rồi từ đây chúng con còn biết hỏi han, nương tựa vào ai?" Chị chùi mắt bằng bàn tay dính đầy bùn đất, tóc tai, quần áo chị cũng dính đầy bùn đất. Dì tôi rón kéo chị đi cho đến tận huyết mộ. Khu nghĩa địa kéo dài đến tận chân trời và gió thổi những chiếc cờ tang bay phấp phật trong không khí.

Lỗ huyết hình chữ nhật đã được đào sẵn trước khi chúng tôi tới. Mấy người con trai của dì tôi theo sự hướng dẫn của người trưởng toán ma chay, từ từ hạ quan tài hai bên được cột bằng những sợi giây thừng lớn, xuống lòng huyết. Chị Loan và dì tôi khóc thét lên, chồm vào nắp quan tài. Mấy người con dì tôi kéo họ ra và người ta bắt đầu lấp đất xuống huyết. Trời đổ mưa tầm tã. Tôi nếm được vị mặn mặn của nước mưa nơi đầu lưỡi. Bàn tay mẹ tôi bấu chặt lấy những ngón tay tôi. Nước mắt hòa với nước mưa phủ nhòa khuôn mặt bà.

*

Về đến nhà, trời khô ráo và êm ả sau một cơn mưa lớn dữ dội. Mẹ tôi và dì Đặng ra chợ. Trong nhà chỉ còn có ba củ khoai mì, một thứ thức ăn rẻ tiền ở Việt Nam. Tôi quyết định luộc mấy củ khoai mì đó làm bữa cơm chiều. Thành linh, tôi nghe tiếng ông tôi trả lời một giọng nói lớn tiếng và có vẻ hung dữ của ai đó ở trước nhà.

Tôi chạy ra và thấy một người đàn bà trung niên lạ hoắc đang cãi nhau với ông tôi. Mặt bà ta có mấy vết bầm trên mắt, trên má. Mặt bà ta đỏ lên vì giận dữ. Bà ta chỉ ngón tay vào ông tôi, nói với một giọng bắc đặt sệt. Cô

gái mặc áo đỏ mà tôi vẫn tiếp tục gặp ở ngoài bến cá đứng co ro bên cạnh. Kim nhìn tôi với cái nhìn buồn bã.

"Chuyện gì vậy?"

Ông tôi nói với giọng khó chịu.

"Mấy người này tìm mẹ cháu. Ông nói mẹ cháu không có nhà nhưng họ không chịu đi"

Người đàn bà đó vừa cao vừa ốm, và giọng nói của bà ta the thé giận dữ.

"Tôi không đi đâu cả cho đến khi nào thấy mặt con đi đó mới thôi, nếu nó dám chường mặt ra đây."

"Mẹ, đi về." Kim kéo tay mẹ.

"Mẹ tôi không phải là đi." Tôi phản đối.

Người đàn bà lạ bước đến sát bên tôi cho đến khi khuôn mặt bà ta chỉ cách mũi tôi chừng vài phân. Tôi ngửi thấy một mùi hôi nồng nặc như mùi phân bò tỏa ra từ y phục của bà. Bà ta kéo ống tay áo lên chỉ cho tôi thêm nhiều vết bầm khác ở tay ở cổ. "Thằng chồng tao nó đánh tao đây." Bà ta nói. "Nó đánh tao gần chết cũng vì con mẹ mày. Đừng có nói mẹ mày không phải là đi."

"Bà là ai? Ai là chồng bà?" Tôi lắp bắp.

Bà ta ưỡn ngực với vẻ hãnh diện: "Tao là bà Qui Bá, vợ chủ tịch xã. Mẹ mày đụng tới tao thì sẽ biết tay tao."

"Ông Qui Bá?" Trong đầu tôi hiện ra hình ảnh ông chủ tịch xã với mái tóc bạc và nụ cười cởi mở. "Không thể nào. Họ gần như chẳng biết nhau. Chắc là bà lộn với một người nào khác rồi."

"Mẹ, đi về. Người ta bu tới coi kìa." Kim nài nỉ.

"Mặc kệ thiên hạ. Tao không về."

Bên kia đường, Hồng lên tiếng kêu với vẻ hả hê:

"Kiên, mẹ mày về kìa."

Bà Qui Bá chạy vội ra đường:

"Con đi ngựa đâu? Chường mặt ra đây."

Kim nhìn tôi, ánh mắt đầy vẻ đau khổ. Tôi nhớ đến bãi cát trắng, mặt biển ngoài xa với những gợn sóng bạc lấp lánh và đôi môi làm tôi liên tưởng đến những cánh hoa hồng. Cô ta quay lưng chạy theo mẹ. Tôi cũng chạy theo

sau họ.

Mẹ tôi và dì Đặng dừng lại bên kia đường. Có người nào đó đã báo cho bà biết người đàn bà ghen tuông đang điên cuồng giận dữ lao đến. Đám đông chạy theo sau, nóng lòng chờ xem một màn đánh ghen.

"Con nào là con dĩ chó?" Bà ta hét lên.

Dì Đặng bước tới bình tĩnh hỏi:

"Bà cần gì?"

"Tao muốn gặp con dĩ Khuôn."

"Bà muốn gặp cô ta thì gặp tôi trước." Dì Đặng đáp.

Người đàn bà nhìn mẹ tôi. "Vậy mà là con dĩ chó. Thằng chồng khốn nạn của tao kêu tên mà trong khi nó đang nhấp nhô trên bụng tao, rồi nó mắc cở mà đánh đập tao. Tao chịu đựng mười lăm năm cho chồng đi phục vụ đất nước không phải để được đối xử như thế này. Mà làm cho nó hư hỏng ra, con dĩ thúi dâm dăng."

Bà ta xông tới, xô dì Đặng qua một bên để nhào đến bên mẹ tôi. Dì Đặng té xuống đất trong khi người đàn bà cào vào mặt mẹ tôi. Kim và tôi cùng nhảy vào kéo bà ta ra, nhưng đã trễ. Bà ta đã chụp được một mớ tóc của mẹ tôi và rán hết sức giằng lấy, vung giũ từng đợt giống như người ta đang giũ một tấm khăn trải giường cho nó thẳng ra, đồng thời chân bà ta đá liên hồi vào bụng mẹ tôi.

Dì Đặng chồm dậy, chụp lấy cánh tay của người đàn bà, gỡ những ngón tay của bà ta đang níu chặt lấy tóc mẹ tôi. Bà ta rán giữ lại, nhưng cuối cùng đuối sức buông tay gục xuống đất. Tôi vẫn níu ngang hông bà ta trong khi bà há miệng ra thở. Bên cạnh tôi, Kim đang lặng lẽ khóc.

Mẹ tôi đứng dựa vào dì Đặng, tóc bà rối tung phủ lên mặt có mấy vết cào xước. Mẹ tôi hét lên với bà Qui Bá. "Chồng bà không mắc mớ gì tới tôi."

"Đừng chối. Nó nói với tao hết rồi. Chưa hết đâu. Mà chưa mục xương trong tù thì tao chưa ngừng đâu."

"Bà muốn dạy thì về nhà dạy chồng bà trước. Có giỏi thì về dạy chồng đừng đi hoang. Đừng có hăm dọa, tôi không sợ đâu." Mẹ tôi nói với giọng lạnh lùng.

Người đàn bà đứng thẳng dậy. "Mày chống mắt lên chờ coi." Bà ta níu lấy

tay con gái.

Kim quay sang tôi, hai mắt mở lớn. "Tại sao lại là mẹ anh?" Cô ta rên rỉ. Mẹ cô ta kéo tay cô ta rẽ đám đông đi về. Tôi nhắm mắt lại. Tiếng mẹ tôi gọi tôi vang lên đâu đó phía sau đám đông hiếu kỳ bu quanh.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 29

Tôi dìu mẹ tôi vào nhà. Hai mẹ con cùng im lặng đi bên nhau qua khỏi khu vườn. Dì tôi đang đứng trước cửa nhà bên cạnh chõng, tay cầm thùng nước. Hai má bà hóp vào hít lấy điếu thuốc ướm đang ngậm trên môi làm vang lên những tiếng kêu sè sè. Không nói một lời, dì bước đến đổ nguyên thùng nước lên đầu mẹ tôi. Mẹ tôi sừng sốt la lên, mặt mũi tóc tai bà ướm dẫm nước bẩn.

Dì tôi hét: "Sao mày bêu xấu ngay trước nhà tao vậy hả? Mày không biết xấu hổ hả? Bây giờ cả làng ai cũng biết mày ngủ với ông chủ tịch."

Mẹ tôi quay lại, dì tôi thụt lùi đứng sau mấy người con. "Tất cả các người chết hết đi" Mẹ tôi nhổ một bãi nước miếng.

Rồi bà sửa lại bộ đồ ướm trên người, bước ngang qua mặt dì tôi đi về nhà, không đếm xỉa gì tới những cặp mắt đang ngó bà chăm chăm.

Dì tôi chửi bới hào hển: "Ngựa quen đường cũ. Sao không ai mang con đi ngựa đó cho voi dầy."

Ngay sau khi mẹ tôi và dì Đặng rút vào phòng ngủ, căn nhà trở lại yên tĩnh. Tôi vừa làm cơm chiều vừa theo dõi con nhện bò trên vách bếp. Một con ruồi mắc kẹt trong lưới nhện đang vùng vẫy cố thoát ra. Con nhện lơ dềnh khua những cái chân nhỏ xíu, phà nọc độc làm con ruồi tê liệt nằm yên. Đầu óc tôi trống rỗng như cái bụng bự của tượng Phật. Tôi lục tìm trong tủ thức ăn xem có gì có thể ăn chung với mấy củ khoai mì luộc. Chẳng có gì ngoài một đĩa chanh muối tiêu. Tôi xếp mọi thứ ra mặt đất rồi mời ông tôi cùng với Jimmy và Bé Tí vào ăn.

Sau đó tôi đến gõ cửa phòng mẹ tôi. Dì Đặng hiện ra, mắt dính đầy ghèn. Tôi bước vào, căn phòng kín bưng làm tôi có cảm giác như đang ở trong một chiếc quan tài. Tôi nhìn mặt mẹ tôi, mong tìm ở đó một nỗi đau khổ. Nhưng tôi không thấy gì cả. Mẹ tôi ngồi bên mép giường, chải tóc dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng.

"Cơm dọn xong rồi." Tôi nói cộc lốc.

"Kiên, có chuyện gì hả con?"

"Không."

"Vậy thì đừng gây thêm rắc rối cho mẹ. Mẹ mệt lắm rồi."

"Chờ mẹ ở ngoài." Tôi nói và bước ra khỏi phòng.

Mẹ tôi nói với theo:

"Ngày mai mẹ sẽ đưa con ra chợ mua ít sách vở quần áo cho con."

"Đang giữa niên học, con không cần sách vở gì nữa. Sao mẹ không mua cho Jimmy?"

Mẹ tôi lắc đầu:

"Không."

"Tại sao?"

Mẹ tôi gõ nhịp chiếc lược xuống mặt bàn với vẻ nóng nảy. "Mẹ không muốn mua cho Jimmy. Chuyện học hành của con quan trọng hơn. Jimmy học không khá như con. Nhưng nếu con không muốn đi thì thôi."

"Con không muốn đi"

"Được, tùy con, nhưng con phải đi học. Đừng bao giờ đổ lỗi cho mẹ là không hết lòng lo lắng cho tương lai của con."

Nỗi buồn bực tôi cố nén trong lòng mấy hôm nay đột nhiên nổ bùng thành một cơn giận dữ: "Tương lai của con?" Tôi la lớn. "Còn Jimmy thì sao? Mẹ có tính gì cho tương lai của nó chưa? Có tốt hơn của con không?"

Mẹ tôi quay sang dì Đặng, nhướn mày với vẻ ngạc nhiên. "Nó sao vậy?"

Rồi bà nhìn tôi. "Con học được cái thói đó ở đâu vậy? Sao con không mời dì Đặng ra ăn cơm?"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 30

Nha trang tháng ba 1981

Mặt biển trông đen hơn dưới bầu trời xám vào lúc chiều tối. Trời không có gió, những gợn sóng lăn tăn liên tục vỗ nhẹ vào bờ đá trong một nhịp điệu buồn tẻ. Cầu cá mới phút trước còn đầy tàu bè, người người tấp nập, bây giờ trở nên hoang vắng sau khi cá đã được dỡ xuống mang hết ra chợ. Một bầy hải âu bu lại trên mặt cát ướt còn đẫm máu cá để tìm mồi. Những tiếng kêu chí chóc của chúng rít vào bầu trời âm u như đoạn cuối của một điệu nhạc truy hồn. Hôm đó, tôi đi làm mà không mang Bé Tí theo, vì đến lượt Jimmy phải trông em.

Không có Bé Tí, tôi quyết định không về nhà vội. Tôi thả bộ dọc theo bờ biển, nhìn cảnh mặt trời lặn. Ở cuối chân trời, một chùm đảo nhỏ kéo dài ngút tầm mắt tôi cắt mặt biển và bầu trời thành hai phần rõ rệt. Trên đầu tôi, mặt trời đã khuất, nhưng những tia nắng màu cam vẫn đâm xuyên qua bầu trời trông giống như ai đó đem giấu những mảnh than hồng sau các lùm mây. Lúc đến gần mé nước, bàn chân trần của tôi chạm vào mặt cát lạnh, những mệt mỏi trong người tôi dần dần biến mất. Tôi hít một hơi dài, hai tay đưa ra phía trước. Không khí mặn mặn ùa vào phổi tôi. Chẳng thấy một ai chung quanh, tôi giang tay giả bộ như mình đang bay, một trò chơi mà đã nhiều năm rồi tôi chưa hề thử lại.

"Kiên, chờ em với."

Tôi nghe tiếng Kim gọi vọng ra từ sau mấy gốc dừa. Cái giọng cao của cô gái đâm vào tai tôi như tiếng cả một bầy hải âu cùng hợp xướng. Tôi cảm thấy nóng nơi má. Mặt mũi tôi đỏ rần lên vì bị bắt gặp giữa lúc đang làm trò như trẻ con. Đây là lần đầu tiên tôi gặp lại cô ta sau trận cãi vã giữa mẹ cô ta và mẹ tôi. Tôi cảm thấy vui vui khi gặp gại cô gái, và cũng rất mừng là không có một người nào khác trên bãi biển.

"Chào cậu" Tôi quay về phía Kim, tay gãi gãi tai.

Cô gái chạy băng qua bãi cát đến bên tôi:

"Em anh đâu?"

"Tôi đi làm một mình. Bé Tí ở nhà với em tôi."

"VẬY HẢ, em đang chờ..." cô gái ngưng lại giữa chừng, chăm chú nhìn tôi.

Chúng tôi bỗng trở nên lúng túng ngượng ngùng. Tôi tránh ánh mắt cô ta, có cảm giác mình như con chim bị vướng vào cái bẫy rập. Chúng tôi đứng đối diện nhau, trước sự chứng kiến tò mò của những đợt sóng đại dương.

Cuối cùng, tôi lên tiếng phá tan sự im lặng:

"Khỏe không?"

"Khỏe, cảm ơn anh" Cô gái đưa tay sờ vào tóc tôi. Tôi ngửi được hương chanh, mùi phấn trên da thịt tươi mát của cô ta. Đột nhiên tôi nhớ đến cái thân thể hôi hám mùi cá tanh của mình và co người tránh không đụng chạm với cô ta.

Cô gái dường như đọc được những ý nghĩ của tôi, đề nghị:

"Anh muốn đi tắm với em không?"

Tôi suy nghĩ về lời đề nghị của cô gái, trong khi cô ta trút bỏ bộ đồ mặc bên ngoài và đứng trước mặt tôi với bộ áo tắm hai mảnh. Màu vải đỏ chìm vào màu da hồng của cô gái làm cô ta trông như đang khỏa thân. Hay đó chỉ là tưởng tượng của tôi. Tôi không phân biệt được. Tối rán không nhìn cô ta.

Kim chạy xuống nước, tóc bay loạn trong gió. Đôi chân dài, mượt mà của cô ta chìm dần vào mặt nước. Cô ta quay lại nhìn tôi. Mặt biển, nắng chiều màu bạc, bầu trời và cô gái, tất cả hòa chung lại như được làm bằng thủy ngân. Cô ta vẫy tay gọi tôi. Tôi cởi áo nhào xuống nước. Chẳng mấy chốc, tôi cũng có cảm giác mình đang tan biến vào cảnh tà huy kỳ diệu.

Tôi bơi tránh xa Kim. Tôi không muốn cho cô ta thấy mình đang kỳ cọ. Cô ta đứng yên một chỗ nhưng mắt không rời mặt tôi. Qua lớp khói sương trên mặt biển, tôi nhìn những đợt sóng vỡ ra trên chiếc bụng săn chắc của cô ta. Hai tay cô gái siết chặt nhau che lấy ngực, có vẻ như cô ta đột nhiên nhận ra là cái áo ngực của mình nhỏ bé quá. Tôi kỳ cọ vội vàng rời lặn xuống bơi về phía cô gái, và ngoi lên thở khi mũi tôi chỉ cách đùi cô ta chừng một vài phân.

"Anh lợi giỏi lắm" Cô ta nhận xét.

Tôi gật đầu hãnh diện:

"Tôi lớn lên ở biển này, những giờ rỗi rảnh đều ra đây."

"Giá em biết bơi."

Tôi đưa tay ra.

"Muốn tôi dạy không? Tôi dạy hay lắm đó."

Cô ta lắc đầu, bước lùi lại.

"Tin tôi đi, không khó gì đâu." Tôi nài nỉ. Sự sợ hãi của cô gái tự nhiên làm tôi nổi ý muốn chọc cho cô ta khóc. Cái ý nghĩ bố của cô ta, ông Qui Bá thò cái bàn tay cộng sản dơ dáy thất học vuốt ve thân thể mẹ tôi làm tôi điên tiết. Tôi vung tay ra và khi nắm được những ngón tay lạnh lẽo của cô gái, tôi bóp mạnh.

"Hôm nay không được, anh." Cô ta tránh xa tôi.

"Sao không được. Tốt hơn cô nên chạy đi, vì tôi sẽ bắt cô, lôi cô ra tuốt ngoài khơi đó." Tôi nói với giọng đùa cợt.

Tưởng tôi nói chơi, cô gái chạy trở lại mé biển, vừa cười vừa lạ. Tôi nhảy chồm đến, hai tay ôm ngang hông nhắc bổng cô ta lên. Má tôi ép vào một bên ngực cô gái, mũi phảng phất mùi thơm thanh khiết của da thịt trẻ thơ. Trong đầu tôi vẫn tràn ngập những ý nghĩ về bố cô ta, muốn làm cho ông ta đau khổ. Kim giây giữa hai chân trong không khí, nấn nỉ xin tôi bỏ cô ta xuống.

"A, á, thằng con lai cặp con cộng cái."

Trên đường lớn, một đám con nít đứng thành hình nửa vòng tròn, đang chỉ tay về phía chúng tôi nói những lời tục tĩu. Chúng là đám nhỏ cùng làm việc giao cá như tôi và đang trên đường về nhà sau khi đã giao thùng cá cuối cùng. Những lời chọc ghẹo của chúng làm tôi buông tay ra ngay. Kim tuột ra khỏi ngực tôi.

"Thằng lai chơi con cộng cái; lỗ đái của nó có răng, cắn thẳng lai đau điếng..." Những lời nhạo báng tục tĩu vang lên trong không gian vắng lặng. Mỗi lời nói của chúng xát thêm muối vào vết thương chưa kịp lành của tôi.

"Mình về, Kiên. Đừng để ý tới chúng." Kim kéo tay tôi, cúi nhặt bộ quần áo trên cát. Tôi muốn đẩy cô ta ra nhưng người không một chút sức lực.

Trong buổi chiều chập choạng tôi đứng nhìn Kim mặc lại quần áo. Khi xong, cô ta trao cho tôi chiếc áo ngắn của tôi nhét trong túi áo ka ki.

"Anh có buồn không?" Cô ta hỏi tôi.

Tôi trả lời vội vàng như một cái máy:

"Không, tôi quen rồi."

"Vậy để em hỏi anh một câu. Em là người bắc có làm anh khó chịu không?" Cô ta nhìn thẳng vào mặt tôi.

Thay vì trả lời, tôi hỏi ngược lại:

"Tôi không biết. Cô có thấy khó chịu không khi tôi là thằng bạn cùng? Và là thằng lộn gổng? Còn nữa, cha cô theo tán tỉnh mẹ tôi."

"Không." Cô ta lắc đầu. "Những việc ấy không làm em bận tâm. Em thích anh. Em nghĩ anh là người tử tế nhất trong đám con trai ở bến cá, chưa nói là dễ thương nhất."

"Ngoài mấy cái ngớ ngẩn đó ra, tôi còn là thằng con trai duy nhất trên bến cá." Tôi nói đùa, cảm thấy dễ chịu hơn một chút.

Kim cười vang, cầm lấy tay tôi:

"Mình cùng đi về."

"Người ta sẽ thấy đó."

"Rồi sao? Em tưởng anh bất cần."

"Tôi bất cần. Nhưng tôi không muốn chọc giận cha cô"

Kim huých cùi chỏ, tóc cô ta chạm vào cổ tôi nhờn nhờn.

"Được rồi, em sẽ đi riêng ngay khi mình ra đường lớn, nhưng em muốn gặp anh tối nay"

"Ở đâu? Cách nào?"

"Anh biết nhà em rồi mà. Gặp em ở ở cổng sau, chỗ nhà bếp lúc tám giờ."

"Tôi sẽ đến." Tôi đáp. "Tối nay, tối mai, tối nào cô muốn gặp tôi cũng được. Tôi chỉ yêu cầu cô giữ bí mật chuyện này. Tôi không muốn mẹ tôi hay cha cô biết."

Trước khi chia tay, Kim gật đầu đồng ý.

*

Tôi theo dõi, để ý mẹ tôi và dì Đặng rất kỹ suốt một tháng sau đám tang bà tôi, chờ họ quyết định về vụ vượt biển. Một đêm, tôi nằm thao thức trên

giường, lắng nghe tiếng ngáy của Bé Tí và Jimmy rồi đầu óc rơi dần vào trạng thái mơ màng. Ngọn đèn đường chiếu xuyên qua cửa sổ phòng tôi. Trên cao, mặt trăng tròn vun trông như một cái bụng chửa. Mùi hoa nhài thoang thoang trong gió. Mấy cây dừa và cành cây vú sữa in hình trên chiếc mùng ngủ.

Mẹ tôi rón rén bước vào phòng đi thẳng về phía Jimmy. Tôi hé mắt theo dõi mẹ tôi như một con beo theo dõi miếng mồi. Mẹ tôi vỗ nhẹ vào vai Jimmy.

"Jimmy, thức dậy." Mẹ tôi thì thầm. "Con sửa soạn đi, và đừng gây tiếng động."

"Mình đi đâu mẹ?" Giọng nó còn ngái ngủ.

"Ra ngoài rồi mẹ cho biết."

Jimmy nhảy ra khỏi giường đi theo sau mẹ tôi. Khi họ đi ngang qua giường, tôi ngồi bật dậy nhìn họ. Tôi chỉ có thể thốt lên một tiếng duy nhất "tại sao?" rồi bật khóc.

"Ngủ lại đi con, mới một giờ sáng." Mẹ tôi nói với tôi.

"Tại sao là Jimmy?" Tôi nhảy ra khỏi giường đứng chặn ngay trước mặt mẹ tôi và khóc. "Con biết mẹ đang tính gì. Tháng trước, sau đám tang ngoại con có nghe mẹ và dì Đặng bàn chuyện. Mẹ có đi cũng xin mẹ cho con biết tại sao mẹ chọn nó?"

Mẹ tôi đặt tay lên vai tôi.

"Mẹ cần con ở lại với mẹ. Con là người đàn ông duy nhất trong nhà, con có trách nhiệm lo cho mẹ và em. Ngoài ra, Jimmy nhỏ tuổi hơn con nhiều. Nếu có chuyện không may, công an sẽ không giữ nó trong tù. Còn con thì nguy hiểm lắm, mẹ không muốn mạo hiểm như vậy. Con hãy để cho em con đi, còn một tiếng đồng hồ nữa nó phải lên tàu."

"Con không phải là người đàn ông của gia đình." Giọng tôi run rẩy như căn phòng đang ở mức độ âm. "Con cũng chưa tới mười bốn tuổi. Họ không thể nhốt con mãi được. Mà dù có như vậy đi nữa con cũng không sợ. Con không thể sống tiếp cảnh này được nữa, xin mẹ cho con đi!"

Mẹ tôi bấm móng tay vào da thịt tôi, một hình thức trừng phạt mỗi lần tôi không nghe lời. "Nghe đây." Bà nói rõ ràng chậm rãi. "Con không muốn sống cảnh này nữa hả? Vậy chớ ai muốn? Từ hồi hai đứa con còn nhỏ, mẹ

luôn luôn chiều chuộng con hơn em con. Con luôn luôn được món đồ chơi tốt hơn, miếng bánh to hơn, được nuông chiều hơn, được quan tâm hơn. Con thử nhường cho em phần hơn một lần đi. Mẹ cần con ở lại với mẹ. Ngủ tiếp đi"

Từ phía sau mẹ tôi, Jimmy lên tiếng:

"Con đi trốn thiệt hả mẹ?"

"Đúng đó, Jimmy Mẹ để mày đi trốn với dì Đặng. Tối nay sẽ khởi hành."

Tôi trả lời nó với giọng chua chát.

"Không." Nó lắc đầu với vẻ sợ sệt. "Con muốn đổi với anh Kiên. Để anh đi. Anh cần đi hơn con."

Hy vọng lại bùng lên, tôi quay sang mẹ:

"Con sẽ giúp mẹ nhiều hơn nếu con qua được Mỹ. Xin mẹ cho con đi; ở đây chắc con sẽ tự tử chết."

Mẹ tôi nhìn qua nhìn lại giữa hai anh em tôi. Tôi chụp lấy cơ hội, phân bày:

"Con nói thiệt đó. Nếu mẹ giữ con lại đây con sẽ chết. Rồi mẹ sẽ mất cả hai đứa. Mẹ hỏi dì Đặng coi cái cảm giác mất con nó ra sao. Hơn nữa, Jimmy không muốn đi, sao lại ép nó."

Mẹ tôi bật khóc. "Đi đi" Bà vẫy tay ra dấu cho tôi. "Dì Đặng đang chờ trước cổng."

Tôi chạy vội ra cửa sợ mẹ tôi đổi ý.

"Chờ chút." Mẹ tôi gọi với theo. "Để mẹ đưa con đi" Quay sang Jimmy, mẹ tôi nhìn chăm chú vào mặt nó: "Con có biết là con phải thay thế anh con coi chừng em bé, giúp mẹ trong mọi công việc nhà không? Từ nay trở đi, con là con trai lớn trong nhà, hiểu không?"

Jimmy gật đầu.

"Tốt, lên giường đi, mười lăm phút nữa mẹ sẽ trở lại."

Jimmy chạy đến bên tôi. Nó vòng tay ôm ngang hông tôi thật chặt.

"Anh đi may mắn, anh Kiên. Em thương anh lắm."

Tôi quay đi. Má tôi đỏ bừng vì thẹn.

Chúng tôi cùng bước ra khỏi nhà. Bên kia đường, dì Đặng đang đứng chờ dưới một gốc dừa. Nét mặt dì từ kích động chuyển sang ngạc nhiên khi thấy tôi.

"Chị thay đổi ý kiến hả?"

Mẹ tôi gật đầu. "Thằng nhỏ kia không chịu đi. Xin chị săn sóc nó dùm tôi. Tôi giao mạng nó cho chị, rán bảo bọc nó dùm." Mẹ tôi vừa vò đầu tôi vừa nói.

"Dĩ nhiên rồi." Dì Đặng nói. "Tôi sẽ nhận nó làm con nuôi khi tới Mỹ. Tôi sẽ cho nó học hành đàng hoàng, sẽ nhắc nhở nó hàng ngày về chị để nó khỏi quên nguồn gốc."

Mẹ tôi òa ra khóc. Dưới ánh đèn đường nhợt nhạt, tôi nhận ra những vết nhăn nơi đuôi mắt, những sợi tóc bạc dính trên trán mẹ tôi, và đôi mắt bà tràn ngập yêu thương.

"Con đã lớn lắm rồi." Mẹ tôi thì thầm. "Con đã cao hơn mẹ nhiều. Từ nay, con sẽ sống với dì Đặng, dì sẽ chăm sóc cho con. Phải nghe lời dì và yêu kính dì như yêu kính mẹ vậy. Mẹ thương con, Kiên. Nhớ giữ gìn sức khỏe." Bà đẩy tôi vào lòng dì Đặng đang khóc.

"Mẹ nói với ông ngoại con từ biệt. Nói con thương ngoại nhiều lắm."

"Thôi con đi. Chúc con thượng lộ bình yên." Mẹ tôi thì thầm.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 31

Chúng tôi ra tới bờ biển vào lúc hai giờ khuya. Cái bến cá thường ngày tôi vẫn đến nhận cá đi giao cho các chợ bây giờ trống trơn. Cuối cầu tàu hẹp và hẻo lánh, một chiếc ghe nhỏ bằng gỗ đang chờ chúng tôi. Chúng tôi chạy băng qua bờ biển. Mặt cát dưới chân tôi càng lúc càng ướt và mềm, cho đến khi nước mặn thấm qua các kẽ chân. Một bóng đen nhảy ra khỏi chiếc ghe vẫy tay Dì Đặng vẫy tay đáp lại.

"Khỏe không. Chị đến vừa kịp giờ." Vùng ngực trần vạm vỡ, đẫm mồ hôi của ông ta bóng lên dưới ánh đèn. Cặp môi mỏng của ông ta không đủ che hết mấy chiếc răng cửa lớn, lấp lánh trong đêm tối như ánh sáng đèn nê ông.

Dì Đặng và tôi ngồi nép bên nhau trên một băng gỗ ở cuối ghe. Người đàn ông chèo ghe thật thành thạo, thỉnh thoảng ngó vào địa bàn để định hướng. Chiếc ghe đi về hướng đông, vượt qua mấy dãy núi lờ mờ trong sương mù. Trên đầu chúng tôi, bầu trời lấp lánh muôn ngàn vì sao. Mặt trăng tròn phản chiếu dưới đáy nước vỡ ra thành những đồng tiền vàng lấp lánh qua mỗi đợt sóng. Gió biển mẫn mẫn vuốt ve mơn trớn da thịt tôi. Chiếc ghe lướt đi trên mặt biển vắng như một chiếc lá nhỏ trong ao.

"Mình đi đâu đi? Máy người khác đâu?" Tôi hỏi dì Đặng.

"Im lặng." Người đàn ông trả lời. "Nhỏ, mà biết càng ít thì càng tốt cho mày. Im miệng lại."

"Chúng ta ra đảo Rùa." Dì Đặng nói với tôi. "Mình chờ tàu lớn ở đó."

Chung quanh chúng tôi biển cả mênh mông. Bên hông tàu sóng vỗ nhịp đều đều.

"Đến nơi rồi." Người đàn ông lên tiếng. Qua vẻ mặt lạnh lùng của ông ta, tôi không biết là ghe đã đến đảo cho tới khi đáy tàu chạm vào mặt đất đầy sỏi đá.

"Nghe đây." Người đàn ông vừa nói vừa liếc tìm một chỗ đậu. "Đây là đảo

Rùa, vì hình dáng giống như cái mu rùa. Dân thường bị cấm lên đây. Thân rùa là ngọn núi, chân rùa là bờ biển chung quanh. Ngọn núi có ba tầng. Chúng ta sẽ lên từng giữa. Nếu chúng ta lên cao quá sẽ bị bọn hải tặc và bọn du kích của chính quyền cũ giết chết. Còn nếu chúng ta ở gần bờ biển quá, sẽ bị cộng sản bắt. Chúng nó bắn trước hỏi sau, cho nên phải thật cẩn thận. Thịnh thoảng cũng gặp bọn thợ rừng. Tránh được thì rán tránh. Tối mai tàu lớn sẽ đến. Thôi bây giờ lên bờ, không bọn chó vàng sẽ đánh hơi được chúng ta" Ông ta ám chỉ bọn công an cộng sản thường mặc đồng phục màu vàng.

Đảo Rùa là một khu rừng tươi tốt đầy những cây miền nhiệt đới và những lùm dâu hoang. Lùm bụi mọc lan ra tới bờ biển làm thành nhiều chỗ lẫn trốn lý tưởng. Chúng tôi men theo con đường mòn ngang qua một khu đầm lầy đi sâu vào trong rừng. Bước chân của chúng tôi khuấy động lũ ruồi muỗi bay rù rì phá tan sự im lặng chung quanh.

Người đàn ông trao cho chúng tôi mỗi người một bao vải. "Giữ lấy cái này." Ông ta nói. "Đây là khẩu phần lương thực của mỗi người và một cái mền để ngủ qua đêm tối nay. Coi chừng những chỗ đất lún, chỉ đặt chân lên những chỗ có đá. Cũng phải coi chừng rắn nữa."

Chúng tôi nối đuôi nhau chạy theo con đường lầy lội quanh co dẫn lên từng giữa của ngọn núi. Mặt đất bùn dưới chân chúng tôi phủ đầy lá rừng vỡ vụn ra theo mỗi bước chân.

Toán người vượt biển đang chờ chúng tôi ở một khu đất trống cách đường mòn không xa mấy. Đâu khoảng chừng ba mươi người, đều là đàn bà và trẻ con, không có ai dưới mười tuổi. Họ trải những tấm nhựa ny lông dẫn dưới những cục đá trên mặt đất. Một vài người đàn bà ôm nhau quấn mền trốn cơn gió lạnh. Hai người trưởng toán là hai người đàn ông duy nhất trong nhóm. Người trẻ chèo thuyền đưa chúng tôi là Cần con, còn người già hơn là cha anh ta, gọi là Cần chạ Ông ta mới vừa được thả ra từ trại khổ sai mấy tháng trước đây. Sau này tôi mới biết ông là một trung sĩ trong quân đội cũ. Cũng như người con, ông ta để mình trần, đi chân không, mặc một chiếc quần ka ki cắt ống đã bạc màu, và trong lưng giắt một cây súng ngắn. Bên má trái, một vết sẹo lớn nằm vắt ngang chuyển động như con thằn lằn mỗi

khi ông nói. Cặp mắt đen của ông ta ánh lên khi giới thiệu chúng tôi với mọi người.

Chúng tôi được cắt ở chung chỗ với hai người khác, một thiếu nữ và em trai của cô ta, dưới tàn cây me rừng.

Dì Đặng ngồi trên tảng đá, mệt nhừ sau chuyến leo núi. Dì chùi mồ hôi trán rồi vẫy tay gọi tôi. "Lại đây Kiên. Con có thể ngồi cạnh dì."

"Chào khách đảo Rùa." Cậu trai nói với tôi. Nó chừng mười lăm tuổi, mặt đầy tàn nhang, mắt xếch lên giống như mấy con búp bê trong các vở kịch Tàu. Nó và tôi là hai đứa trẻ lớn tuổi nhất trong nhóm.

Cô chị lớn hơn chừng vài tuổi, tay chân rất đẹp. Tôi phụ giúp chị dọn dẹp lá cây lấy chỗ nghỉ. Chị ngược lên nhìn tôi cười. Khuôn mặt chị với hai gò má nhô cao trông xanh xao tương phản với màu môi son đỏ. Dáng chị cũng làm tôi nhớ lại những con rối trong vai công chúa trong các vở kịch.

Phía sau rừng cây, mặt trời bắt đầu nhú ra đỏ ối chiếu sáng trên mặt nước xanh đen, xua tan đêm tối. Một số trẻ con lấy thức ăn trong bọc ra ăn sáng. Chẳng mấy chốc, vỏ trứng luộc và vỏ chuối vất đầy trên mặt đất. Mấy bà mẹ ngồi nhìn con cái mình mà mơ tưởng về một đời sống mới nơi xứ Hoa Kỳ.

"Lại đây, con." Dì Đặng gọi tôi từ phía sau. "Để dì chải tóc cho con."

Tôi ngồi xuống trước mặt dì, cảm nhận được những ngón tay của dì dịu dàng lướt trên đầu tóc tôi.

Dì nói dịu dàng:

"Có thích không? Tối nay mình sẽ lên tàu lớn. Rồi chừng một tuần ngắn ngủi mình sẽ đến Hồng Kông, hoặc Phi, hoặc Mã Lai, sau đó sẽ sang Mỹ. Dì muốn sống ở Ca Li, và tìm mấy đứa con dì. Dì và con sẽ kiếm một ngôi nhà gần biển ở chung với nhau, giống như ở Nha Trang. Khi các con dì đến ở thì con sẽ là anh cả. Con sẽ đi học bất cứ ngành gì con muốn. Rồi sau đó con có thể bảo lãnh gia đình sang Mỹ. Như vậy được không?"

Thay vì trả lời, tôi nép sát vào dì hơn.

Chiều ôm ả trong khi chúng tôi ăn thịt gà thưng đã được làm sẵn đựng trong bao thức ăn được cung cấp thì Cần con ra bãi chờ tín hiệu của tàu lớn. Chúng tôi tụm lại với nhau trong đêm tối, quần người bằng chiếc mền

mỏng, người thì lạnh nhưng lòng tràn trề hy vọng. Một số trẻ con ngủ vùi nhưng một số khác thì cựa quậy không ngừng. Một bà ngồi xồm trên mặt đất tiểu tiện. Người thì nén tiếng họ Chung quanh chúng tôi, khu rừng chìm trong màn sương. Tôi co người tựa vào một thân cây, chìm vào giấc ngủ say trong vòng tay ôm ấp áp của dì Đặng.

Khi tôi thức giấc, bầu trời buổi sáng trắng như sữa. Sương mù chỉ còn trên các ngọn cây cao, trừ một vài giải nhỏ còn sót lại trong bóng tối khu rừng. Trước mặt tôi, dì Đặng và mấy người đàn bà khác đang nói chuyện với Cần cha. Tôi choàng chiếc mền lên vai tiến đến nhập chung với họ. Không khí buồn bã phủ trùm lên khắp mọi người.

"Tôi xin lỗi vì không biết gì khác hơn. Chúng ta phải chờ thôi." Cần cha nói với nhóm đàn bà.

"Chờ cái gì và bao lâu?" Một người hỏi.

Ông ta bỏ đi:

"Tôi không biết. Nhưng có lẽ chúng ta phải chờ thêm vài ngày."

"Chuyện gì vậy dì?" Tôi hỏi dì Đặng.

Dì nhận ra tôi. Đôi mắt dì chứa đầy sợ hãi như đôi mắt của một con thú sập bẫy.

"Chiếc thuyền đã bị một người nào đó lấy mất hồi hôm." Dì trả lời tôi.

"Trời ơi. Chiếc tàu lớn để đưa mình sang Mỹ đó hả?" Tôi lắp bắp trong sự hoảng hốt.

"Không phải." Dì lắc đầu. "Chiếc thuyền nhỏ. Mình không nhận được tín hiệu của thuyền lớn, mà thuyền nhỏ bị mất nên chúng ta bị kẹt ở đây, không có cách gì rời khỏi được."

"Giờ chúng ta làm sao?"

"Đợi." Dì trả lời như máy, lập lại lời của Cần cha.

*

Ngày thứ hai trôi qua lặng lẽ. Chúng tôi xúm xít lại với nhau cho ấm. Dì Đặng thấy tôi ăn những thức ăn nguội lạnh mà không buồn đụng đến phần ăn của mình. Trên đầu chúng tôi, mây đen bắt đầu vần vũ.

Đến ngày thứ ba thì trời đổ mưa. Tôi chạy ra ngoài tắm mưa cùng lũ trẻ con khác, cùng lúc lấy chai hứng nước mưa để dành khi cần đến. Người lớn núp

dưới các lùm cây để tránh khỏi bị ướt. Hy vọng tàn lụi dần theo với thức ăn. Bên dưới, mặt biển như một cái đĩa su sa khổng lồ màu xanh chao động dưới những cơn gió rú.

*

Đến ngày thứ năm, từng nhóm người đàn bà chia nhau đi sâu vào trong rừng tìm nấm và trái cây rừng trong khi hai người đàn ông đi bắt cá ở dòng suối bên cạnh. Hòn đảo chẳng có gì có thể ăn được. Cải trời và đậu dại còm cõi là hai thứ rau duy nhất chúng tôi tìm thấy ở chung quanh đầm nước. Mặc dù Cần cha đã khuyên can, chúng tôi vẫn cứ lượt ăn và đêm đó mọi người đều trúng độc. Sáng hôm sau, mưa lại kéo đến, chúng tôi đem quần áo ra giặt cho sạch hết những vết bẩn đã mưa ra đêm qua. Dù rất đói, nhưng sự việc xảy ra đêm rồi làm tất cả chúng tôi tổn, không dám đi tìm thức ăn nữa. Trẻ con mút những viên kẹo cuối cùng, trong khi người lớn cố dỗ giấc ngủ cho quên cơn đói.

Vào chiều ngày thứ sáu, dì Đặng kéo tôi đi sâu vào trong rừng, tránh xa những người khác. Cho đến khi chúng tôi cách nhóm người hơn ba chục thước, dì Đặng mới mở chiếc khăn choàng cho tôi coi. Ba quả trứng gà lượt hiện ra như một trò ảo thuật.

"Con ăn đi" Dì thì thầm. "Ăn cho thật nhanh đừng để họ thấy."

Không rời mắt ra khỏi mấy quả trứng, tôi hỏi dì:

"Dì lấy ở đâu ra vậy?"

"Dì để dành cho con." Dì trả lời.

Tôi nuốt nước miếng:

"Còn dì thì sao? Dì không đói sao?"

"Không, con." Dì mỉm cười lắc đầu. "Của con hết đó. Ăn nhanh lên."

*

Trong khi đó, tại chỗ ẩn trốn, Cần cha đang tụ họp mọi người bàn việc khẩn cấp. Dì Đặng và tôi trở lại nhập chung vào với đám đông đang ngồi trên mặt đất dơ bẩn. Ông ta đứng trên một tảng đá trước mặt chúng tôi, căn môi với vẻ bồn chồn. Trong sáu ngày qua, cũng như mọi người, ông ta xuống cân nhiều, ngực nhô lên, xương sườn bày ra.

"Chúng ta hãy thương lượng tìm một phương cách khác." Ông ta hỏi.

"Trong số chúng ta đây, ai muốn ra đầu thú với bọn chó vàng?"

Một làn sóng bất bình dâng lên trong đám đông. Người ta nguyện rửa chiếc tàu không chịu đến, đổ lỗi cho nhau, nhảy chơi chơi lên la hét với nhau.

Cần cha quơ tay bắt mọi người im lặng:

"Đừng ồn ào." Ông ta la lên. "Vẫn còn có một hy vọng."

Nhóm người đứng im lại nghe.

Cần cha tiếp tục:

"Vẫn còn một đường thoát. Chúng ta có súng, chúng ta có thể cướp chiếc tàu của bọn thợ rừng để trốn đi. Ai muốn mạo hiểm, giơ tay lên."

"Bộ bọn thợ rừng đó không có súng sao?" Một bà hỏi. "Nếu chúng ta thua thì sao?"

Cần cha nhún vai:

"Chúng ta không còn cách nào khác. Nếu chúng ta thua, tất cả đều chết, nhưng nếu chúng ta ra đầu thú hoặc ngồi yên ở đây không làm gì cả thì rồi tất cả cũng sẽ chết."

Tôi nhìn mặt dì Đặng để dò phản ứng, nhưng dì quay đi nơi khác. Tôi đứng dậy. Mọi con mắt đều dồn về phía tôi. "Cháu không muốn ra đầu thú. Cũng như mọi người, cháu bị kẹt ở đây là vì muốn đi tìm tự do, vậy thì hãy để cho tự do dẫn đường chúng ta"

Một người nào đó la lên phía sau tôi:

"Cháu nói đúng lắm. Chúng ta hãy chiến đấu để tìm đường thoát."

Có tiếng thút thít bất đồng ý giữa những người đàn bà, nhưng cuối cùng hầu hết mọi người đều đồng ý là phải chiếm lấy chiếc tàu. Cần cha nhìn tôi hỏi: "Cháu tên gì?"

"Kiên."

"Còn cháu?" Ông ta quay sang cậu trẻ mắt xếch đang đứng bên cạnh chị dưới một gốc cây.

"Vân." Cậu ta đáp.

Cần cha tiếp:

"Hai cha con tôi sẽ tấn công đám thợ rừng từ phía sau. Hai cháu yểm trợ được không?"

"Không được." Dì Đặng và chị của cậu trai cùng lên tiếng.

"Các bà cảm phiền." Ông ta nói. "Tôi cần chúng giúp để cân bằng lực lượng."

"Tụi cháu phải làm gì?" Tôi hỏi.

"Vậy thì để tôi thể nó." Dì Đặng nói, nín chặt lấy tay tôi. "Cần đánh thì tôi cũng đánh được. Đừng bắt con tôi vào chuyện này."

"Không thể được." Ông ta nói. "Trước đây, mỗi lần đối diện với tử thần tôi đều cần những người gan dạ. Tử thần đang hiện diện nơi đây, và con trai bà sẽ không sao đâu."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 32

Một hàng dọc, theo thứ tự Cần cha, Cần con, Vân rồi tôi, chúng tôi tiến sâu vào trong rừng, bỏ lại phía sau toán đàn bà và trẻ con. Xa trong bầu trời, những tiếng sấm rền lên như tiếng kêu của cái bao tử đói. Những tia chớp lóe lên rồi tắt ngấm biến những cành cây rừng, lùm bụi chung quanh chúng tôi thành những hình thù ma quái như trong các truyện kinh dị. Cần cha nắm chặt khẩu súng ngang thắt lưng. Chúng tôi bò sát bên nhau trên mặt đất trơn như mỡ giống như những con sâu đất khổng lồ trong ánh nắng chiều xanh mét rợn người.

Đột nhiên Cần cha dừng lại. Ông ta ra dấu cho chúng tôi nép sát xuống mặt đất lầy lội. "Nằm yên tại chỗ, không được nhúc nhích." Ông ta thì thầm.

Từ chỗ núp, tôi thấy một người đang đốn cây cách chúng tôi chừng ba chục thước. Không phải chỉ một người. Tôi nghe tiếng nhiều người khác lẫn trong tiếng sấm và tiếng gió. Cần cha ra dấu cho chúng tôi bò lại gần hơn.

Ông ta thì thầm: "Như thế này. Tụi nó có tất cả 4 tên, hai tên đang ăn, tụi mày không thấy được nhưng chúng ở phía sau cái cây kia. Còn hai tên nữa, thấy không, Kiên, Vân?" Ông ta vừa nói vừa chỉ tay về hướng hai người thợ rừng đang đứng cách nhau chừng vài thước: Hai đứa mày thanh toán hai tên đó được không? Hai cha con tao đứng đây canh chừng cho tụi mày. Dùng tảng đá cỡ này, lén ra phía sau, đập cho chúng bất tỉnh. Nếu chúng có thấy tụi mày cũng đừng lộ. Tao sẽ đánh lạc hướng chúng lâu chừng nào hay chừng đó rồi nhảy ra cứu tụi mày. Hiểu rõ chưa?"

Ông ta đưa cho tôi cục đá chỉ lớn hơn bàn tay tôi một chút. Vân tự chọn lấy một cục, cùng cỡ với cục của tôi.

Tôi hỏi:

"Làm sao chúng tôi đến gần phía sau họ được trong khi họ đang quay mặt về phía mình?" Nghĩ đến việc phải làm một người nào đó bị thương làm tôi sợ hãi.

"Tao có cách." Vân nói.

"Nói đi" Cần cha ra lệnh.

"Chúng ta đánh từ trên cao xuống." Nó chỉ vào những tàng cây tỏa ra che phủ bên trên đầu hai người thợ rừng. "Cháu và Kiên sẽ chuyền lần ra đó chờ đúng dịp rồi... bụp." Nó phát một âm thanh tiếng đá rơi. "Ngay sọ."

"Hay lắm." Cần cha nói. "Thôi hai đứa bắt đầu đi"

Vân đứng dậy, nhét vạt áo vào trong quần. Nó siết chặt giầy nịt rồi nhét cục đá vào trong bụng giống như con căng ga ru mang con trước ngực, rồi bắt đầu trèo lên cây. Tôi cũng làm y như nó. Từ cành cây này nó chuyền sang cành cây khác như một con sóc, chỉ gây một tiếng động nhỏ. Tôi chuyền theo phía sau, rón giũ thăng bằng trên những võ cây trơn tuột, bụng đánh lô tộ Gió mạnh rít lên trong đám lá cây rừng. Cục đá trong bọc áo kéo ghì tôi lại. Xa phía trước, Vân đã đến mục tiêu. Nó núp trên đầu kẻ thù, nôn nóng chờ tôi.

Càng đến gần mục tiêu, những cành cây càng thưa và nhỏ. Tôi khấn vái trong lòng, cho có thêm sức mạnh. Cuối cùng, qua đám lá dày đặc, tôi thấy cái đầu tóc đen và một phần chiếc áo đỏ của người thợ rừng. Qua thêm một cành nữa thì tôi đã ở ngay trên đầu hăn.

Cách tôi không xa, Vân cầm cục đá trong tay Tôi làm theo, một tay giơ ra lấy thăng bằng, một tay thò vào bụng lấy cục đá. Nhưng thay vì chạm phải vỏ cây khô cứng, bàn tay tôi đụng vào một vật gì đó mềm mềm, trơn lạnh và ẩm ướt. Tôi nhìn xuống và nhận ra đó là mình một con trăn đang quấn vào cành cây ngay bên dưới tôi, Cái đầu hình thoi của nó đang ngóc lên chăm chú nhìn tôi.

Tôi hét lên và nhày lùi lại. Cành cây bung lên và tôi rơi xuống trên mặt đất phủ đầy lá chết, cách chỗ mấy người thợ rừng chừng vài bước. Ngay lúc đó, Vân ném cục đá trúng vào đầu người thợ rừng, làm cho hăn sụm xuống, mặt úp vào đất bùn như một thân cây bị đốn.

Nhờ lớp lá dày trên mặt đất mà tôi không bị thương tích gì, nhưng tiếng la thất thanh và sự xuất hiện đột ngột của tôi làm kinh động mấy người thợ rừng khác. Họ bỏ dở bữa ăn, từ sau lùm cây chạy ủa ra, trên tay cầm những chiếc rìu sáng giới. Người thợ rừng gần tôi nhất cũng giơ rìu lên. Mặt ông

ta tối và đầy sát khí. Tôi cố lùi lại nhưng sợ hãi làm tay chân tôi tê cứng. Tôi đứng im, chớp mắt nhìn ông ta, chờ chết.

"Đứng im, không tao bắn." Từ chỗ núp, hai cha con ông Cần chạy ùa ra. Cần cha chia súng vào nhóm thợ rừng.

Người thợ rừng mặc chiếc áo có sọc đỏ hét to lên với chúng tôi:

"Bọn khốn kiếp. Tui mày giết thẳng em tao rồi."

"Ông ta chưa chết, chỉ ngất xỉu thôi." Vân trả lời với giọng tự tin, vì trước đó đã tuột xuống đất để xem xét vết thương của người thợ rừng.

"Các người là ai? Muốn chúng tôi làm gì?" Một người thợ rừng lên tiếng hỏi. Những vết rỗ do đậu mùa xóa hết mọi cảm xúc trên khuôn mặt ông ta. Thật khó mà đoán được ông ta đang ngạc nhiên hay giận dữ.

"Chúng tôi muốn mượn chiếc tàu của các ông để trở về Nha Trang." Cần cha đáp.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 33

Người đàn ông có sẹo trên mặt liếc nhìn cây súng trong tay Cần cha:

"Ông dám bắn! Tụi công an nghe tiếng súng sẽ tới đây ngay."

Cần cha nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất: "Không tin hả, muốn thử không? Trời mưa lớn thế này, ai nghe gì được."

"Không cần thử." Người thợ rừng nói. "Xin các ông tin tôi. Chúng tôi muốn đưa các ông ra bờ biển vì chỉ có chúng tôi mới biết cách làm cho cái máy tàu cổ lỗ của chúng tôi nổ thôi."

"Tại sao tôi phải tin ông?" Cần cha hỏi.

"Ông có súng trong tay, muốn gì cứ nói, xin đừng làm hại anh em chúng tôi."

Cần cha gật đầu. "Được rồi, tôi dẫn hai người các ông theo, những người khác ở lại trên đảo. Khi chúng tôi tới Nha Trang an toàn thì hai người đi với chúng tôi sẽ trở lại đón các ông."

Người mặt có sẹo chỉ vào mình và anh mặc áo sọc đỏ: "Vậy thì lấy hai đứa tôi. Chúng tôi biết đường đi"

Cần cha quay sang Vân và tôi, ra lệnh: "Lục đồ đạc của chúng tìm mấy sợi giây thừng, cột từng cặp một đầu lưng lại với nhau. Nhớ nhét miệng chúng lại."

Cần con giúp chúng tôi đặt hai người thợ rừng ngồi đầu lưng lại với nhau, một tên vẫn còn bất tỉnh. Máu từ vết thương trên đầu anh ta nhỏ từng giọt thành một đường dài trên mặt đất. Chúng tôi cột chặt cổ tay và chân họ. Một vài giọt máu của người thợ rừng nhỏ trên tay tôi. Tôi hoảng hốt chùi vội đi.

Vẫn giữ hai tay giơ cao khỏi đầu, người thợ rừng mặt sẹo hỏi: "Xin cho biết có bao nhiêu người tất cả?"

Cần cha làm ngơ không đáp.

*

Khi chúng tôi ra tới bờ biển thì trời đã về chiều. Bầu trời đầy mây và mưa dữ dội. Sấm sét âm âm lóe sáng khu rừng. Chiếc tàu được che dấu dưới những tàu lá dừa sát bên mé biển, dài khoảng mười thước, làm bằng ván ép và nhôm, sơn màu vàng cam nhưng phần lớn nước sơn đã sòn tróc. Máy tàu, có cả một máy phát điện và giầy câu bình nằm giữa hai khoang ở đuôi tàu. Một cái trục sắt từ máy nổi ra cánh quạt phía sau đuôi tàu. Trong lòng tàu, dọc theo hai bên có kê mấy băng gỗ có thể ngồi chen chúc chừng năm đến mười người. Trên tàu đã chắt khoảng 12 khúc gỗ mới đốn, cùng một cỡ chiều dài với nhau. Cần cha ra lệnh cho chúng tôi mang hết số gỗ đó lên bờ để lấy chỗ ngồi.

Chúng tôi đẩy tàu ra biển. Những chiếc riu của mấy người thợ rừng chất thành một bó phủ dưới tấm vải ny long. Chúng tôi ngồi thu mình lại với nhau trên băng ghế, trong khi con nít thì nằm trên sàn tàu. Hai cha con ông Cần ngồi ở mũi tàu, súng chia về phía người chủ tàu ngồi ở đầu kia.

Được lệnh của Cần cha, người thợ rừng áo sọc đỏ giật sợi giầy để cho máy nổ, người kia cầm cần lái được nối liền với máy phát điện và điều khiển con tàu một cách vững vàng. Chiếc tàu rung lên dữ dội, mũi lướt vào sóng biển như một con hải mã. Chẳng bao lâu, bóng hòn đảo đã khuất vào phía sau. Trước mặt chúng tôi, mặt biển mở ra mênh mông, nhồi lắc chiếc tàu từ mọi hướng. Trời mưa lớn làm tầm nhìn bị hạn chế. Mọi người đều ướm sùng. Thấy tôi run lập cập, dì Đặng ôm tôi chặt hơn.

Ở cuối tàu, người thợ rừng mặt sẹo kéo một tấm ny lông khác dưới ghế ra đưa cho cô chị của Vân, giục cô cầm lấy che mưa. Chị nhận tấm ny lông với vẻ ngại ngùng.

Một tiếng đồng hồ nữa qua đi trong cái không khí căng thẳng đó. Cuối cùng, mây tan đi và mặt trăng vàng nhạt hiện ra trên mặt biển cuộn sóng.

Người mặt sẹo la lớn lên với Cần cha: "Xin đừng bắn, nghe tôi nói. Tôi cần châm dầu cho máy. Sắp cạn dầu rồi, thùng dầu để chỗ kia" Ông ta chỉ vào cái thùng sắt lớn để cạnh mấy chiếc riu.

"Không được." Cần cha trả lời.

"Xin ông nghe tiếng máy nổ, chừng vài phút nữa sẽ tắt nếu không châm thêm dầu."

Cần cha cảnh cáo: "Được, nhưng làm thật chậm để tôi có thể nhìn thấy. Nếu ông có hành động nào khả nghi tôi sẽ nổ súng ngay tức khắc."

Người thợ rừng gật đầu và tiến về chiếc thùng sắt. Chiếc thùng trông có vẻ nặng, ông ta phải dùng cả hai tay nhắc nó lên và kéo trên sàn tàu. Ông ta quay lưng về phía Cần cha và di chuyển chậm chậm từng bước về chỗ ngồi. Thành lĩnh, ông ta vấp vào một mảnh gỗ và té chúi về phía trước. Tay vẫn giữ chiếc thùng, ông ta quơ tay một trăm tám chục độ, nghiêng người đối diện với Cần cha. Chiếc thùng trong tay ông ta bay vèo đi trong không khí như một tia chớp.

"Coi chừng." Cần cha la lên.

Trong sự kinh hãi của chúng tôi, người mặt sẹo phá ra cười, nhìn chúng tôi với vẻ đắc thắng. Những ngón tay của ông ta vẫn níu chặt thùng dầu đang đong đưa trên mặt biển. Ông ta nheo mắt nhìn Cần cha, tay đong đưa chiếc thùng. "Nếu ông có gan thì bắn đi. Thùng dầu này sẽ chìm xuống đáy biển và rồi ông cũng sẽ chìm xuống đáy biển khi tàu hết dầu."

"Ông làm trò gì vậy? Chúng ta đã đồng ý trao đổi với nhau rồi mà." Cần con đứng dậy, hai tay nắm chặt, buột miệng nói.

"Trao đổi cái gì? Các ông đánh một người chúng tôi bị thương, bỏ hai người lại trong rừng, rồi bắt cóc hai đứa tôi. Trao đổi kiểu gì vậy?" Ông ta ra lệnh cho người mặc áo sọc đỏ "Tắt máy đi"

"Không được." Cần cha la lên.

Người mặc áo sọc đỏ kéo cái chốt, máy tàu hực lên một tiếng chót rồi ngừng lại. Chiếc tàu lắc lư tròn trành trên mặt biển.

Cần cha giơ khẩu súng lên. "Ông dồn tôi vào thế phải bắn ông để lấy lại chiếc tàu."

"Ngon cứ bắn đi. Tôi không lừa ông về chuyện dầu xăng."

"Chúng tôi chấp nhận may rủi."

Người mặt sẹo chỉ ngón tay lên trời. Vài ngôi sao lấp lánh yếu ớt sau những lùm mây. "Nhìn cái ngôi sao kia" Ông ta nói. "Ông biết đó là sao gì không? Những người đi biển gọi đó là sao Bắc Đẩu. Mà chúng ta đúng ra phải đi về hướng tây để đến Nha Trang."

Ông ta dừng lại chờ cho những lời nói của mình đủ thấm, rồi tiếp tục:

"Nhưng chúng ta không đi về hướng tây mà đi về hướng bắc. Ông chỉ huy à, ông muốn chúng tôi đưa ông đi thì chúng tôi đưa ông đi. Và bây giờ chúng ta hết xăng rồi. Ông có thể bỏ súng xuống hoặc bóp cò tùy ý. Nhưng ông phải quyết định, trước khi tôi có quyết định của tôi"

Một vài người đàn bà sợ hãi van nài. Con nít bắt đầu khóc. Cần cha đứng dậy. Cây súng trong tay ông ta hơi rung. "Im miệng lại." Ông ta la lên với mọi người.

"Xin làm ơn bỏ súng xuống." Một bà thúc giục.

Không đếm xỉa gì đến những lời nài nỉ đó, Cần cha nói với người mặt sẹo: "Dĩ nhiên là chúng ta có thể thương lượng vụ này. Tôi có một đề nghị."

"Tôi đang nghe đây."

"Hãy quăng tất cả vũ khí xuống biển, cây súng và rìu. Ông đưa chúng tôi tới Nha Trang, chúng tôi sẽ trả công cho ông."

"Trả công? Bằng cái gì?"

"Nữ trang."

Người mặt sẹo gật gù: "Nghe cũng được. Ông có cái gì đưa coi."

Cần cha nhìn thẳng trước mặt, một tay giữ súng, tay kia tháo chiếc đồng hồ đeo tay. "Đây là chiếc đồng hồ Ô mê gạ Giá của nó cũng khá bộn tiền, tôi trao đổi nó lấy mạng sống cho con trai tôi."

"Chạ" Cần con thì thầm. "Cha bỏ chiếc đồng hồ thật sao? Nó là quà tặng của mẹ."

"Câm miệng." Ông ta nạt. Quay sang chúng tôi, ông ta ra lệnh: "Ai có gì thì lấy ra. Cho ông ta thấy chúng ta có thiện chí."

Đam người vượt biển lục trong người lôi ra những tài sản cất giấu. Đồng hồ, hột xoàn, giầy chuyền vàng, vàng thỏi và bạc thỏi được mang ra xếp đồng dưới chân người thợ rừng. Người thợ rừng áo sọc đỏ quơ lấy nhét vào túi.

Người mặt sẹo nói với Cần cha: "Tôi vẫn chưa đồng ý với đề nghị này. Dù không có súng, các ông vẫn đông hơn chúng tôi. Chúng tôi không muốn mạo hiểm."

"Vậy ông muốn sao?"

"Trao thẳng vầu cho chúng tôi giữ làm con tin." Ông ta chỉ vào Cần con.

"Nếu các ông trở mặt, chúng tôi giết nó trước."

Cần cha nuốt nước miếng: "Các ông bắt tôi thay con tôi đi"

"Ai cũng được. Cứ quăng cây súng rồi bước qua đây."

Cần cha đặt cây súng xuống sàn tàu rồi nói với Cần con đang run lấy bầy

"Con quăng mấy cái rìu xuống biển trước rồi mới quăng cây súng."

Hai tay giơ lên khỏi đầu, Cần cha bước ngang qua sàn tàu. Người đàn ông mặc áo sọc chụp lấy cổ tay Cần cha bẻ ngược ra sau lưng, đẩy ông ta quỵ xuống. Mấy người đàn bà lặng lẽ quăng mấy cây rìu xuống biển; Cần con cũng quăng cây súng xuống biển. Trước những con mắt sợ hãi của chúng tôi, người mặt sẹo kéo chiếc thùng xăng lên rồi từ từ mở nắp. Một nụ cười gian ác nở trên môi ông tạ Hãn quăng cái nắp xuống sàn rồi dốc ngược thùng xăng. Chỉ có mấy giọt nước đen sền sệt nhiều ra.

Dưới ánh trăng vàng nhạt, khuôn mặt của Cần cha cau lại đầy phần nộ. Ông ta rán vùng vẫy, phun một bãi nước bọt về phía kẻ thù.

Tên mặt sẹo thò tay vào thùng đồ nghề dưới chiếc ghế lồi ra một cái rìu nhỏ mà trước đó chẳng ai để ý tới. Hãn ta nhe răng nói với Cần cha: "Thằng ngu, mày có biết mỗi năm tao gặp bao nhiêu cái thứ vượt biển ngu như mày không? Mày nghĩ mày khôn hơn tao hả? Tao giết mày, đồ ngu như bò."

Hãn ta giơ chiếc rìu lên khỏi đầu, một luồng ánh sáng màu bạc lóe lên trong đêm tối trước khi cắm phập vào ngực Cần cha. Lưỡi rìu chém vào mấy chiếc xương ngực Cần cha làm vang lên một tiếng kêu bực. Thân thể của Cần cha rung lên như bị điện giật. Toán người vượt biển hét lên, xô nhau chạy về cuối tàu tránh nhìn cái cảnh dã man đó. Trong cơn hoảng loạn, một người đàn bà ngã nhào ra khỏi tàu. Con gái bà ta vừa khóc vừa hoảng hốt giang tay ra cố níu lại. Dì Đặng níu chặt lấy tay tôi, la khóc trong nỗi kinh hoàng.

Tên áo sọc đỏ buông tay ra và xác Cần cha rũ xuống sàn tàu. Hãn kéo giầy để máy. Chiếc tàu giật mạnh về phía sau làm mấy người nữa văng xuống biển. Tên mặt sẹo đập bừa lên mọi người, tay vung chiếc rìu. Máu bắn tung tóe trên sàn tàu. Hãn ta tung chân đá xác Cần cha văng xuống biển.

Hãn chỉ tay vào cô chị của Vân đang co rúm người sợ hãi trong một nhóm đàn bà và trẻ con, ra lệnh "Giữ con nhỏ này lại." Tên kia túm lấy mớ tóc dài

của cô ta lôi về phía trước. Cô gái té xuống sàn tàu, miệng réo gọi cậu em trai đang bị mấy người vượt biển níu giữ lại trước cái nhìn bất lực của cậu ta.

Người mặt sẹo tiến về phía chúng tôi, tay vung chiếc rìu trên đầu, miệng hét tướng lên:

"Cút ra khỏi tàu ngay!"

"Nhảy xuống biển, dì." Tôi hét lên với dì Đặng.

Dì nhìn tôi, vẻ bình tĩnh lạ lùng:

"Không được. Dì không biết bơi."

Chung quanh tôi, mọi người đang níu nhau, miệng kêu thét lên nhảy xuống mặt biển đen ngòm bên dưới. Tôi cầm lấy tay dì. Tên khùng đang tiến dần tới. Tôi giục:

"Nhảy đi dì."

"Không." Dì thì thào.

"Cứ nhảy theo con."

Dì vẫn chần chừ.

"Nhảy đi dì." Tôi la lên "Con sẽ giúp dì, dì cứ níu lấy con."

Dì gật đầu. Chúng tôi níu lấy nhau nhảy xuống biển.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 34

Nước biển sâu cuốn lấy chúng tôi trong những cơn sóng hung bạo. Qua bao nhiêu năm sống và lớn lên với biển, tôi đã học được cách giữ cho thân thể nổi trên mặt nước. Tôi cố ngoi người lên, bàn tay dì Đặng tuột ra khỏi người tôi.

Lúc ngoi lên được khỏi mặt nước, tôi nhìn quanh chỉ thấy bốn bề biển cả mênh mông. Một vài cái đầu trời lên hụp xuống, nhưng không phải là dì Đặng. Chiếc tàu vẫn còn ở gần đó; tôi vẫn còn nghe được tiếng cười của những người thợ rừng. Tiếng khóc của cô chị của Vân như vọng lại từ một cõi xa xăm nào.

"Dì ơi, dì ở đâu?" Tôi kêu lớn. "Dì Đặng, trả lời con đi"

Tôi giật mình vì một tiếng động. Tôi quay lại thì thấy dì Đặng đang vẩy đập loạn xạ cố giữ cho đầu nhô lên khỏi mặt nước. Dì nhìn thấy tôi và càng đập mạnh hơn. Tôi bơi lại, túm lấy lưng đẩy dì lên. Dì ho mấy tiếng và hít vội mấy hơi thở. Tôi giữ dì nằm ngửa nổi lều bều trên mặt sóng. Những nhịp sóng đều đặn có vẻ như làm cho dì bình tĩnh lại.

"Bình tĩnh lại, dì. Mình thoát rồi." Tôi thì thào với dì, miệng đánh bò cạp vì lạnh.

"Cảm ơn con." Dì nói thật nhỏ, hai mắt nhắm nghiền.

Chúng tôi cứ nổi lênh bênh như vậy khoảng nửa giờ đồng hồ, cho đến khi trời bắt đầu mưa trở lại. Những giọt nước rơi từ trên cao xuống ấm hơn nước biển nhiều. Không may, gió cũng bắt đầu thổi mạnh, đẩy sóng cao hơn. Dì Đặng bật lên những tiếng kêu hãi hùng mỗi lần một cơn sóng đập vào mặt.

"Phải gối đầu lên sóng mà bơi. Dì hiểu không?" Tôi bảo dì. "Giữ cho thân thể nổi lên rồi nước sẽ đưa đi. Dì có làm được không?"

"Được, con."

Nhưng đã trễ quá rồi. Trong đôi mắt tràn đầy kinh khiếp của dì, tôi trông

thấy một cuộn sóng khổng lồ cất cao trên mặt nước, rồi phủ chụp lấy chúng tôi như hàng ngàn tấn gạch đá. Tôi rón giừ lấy dì khi cơn sóng nhận chìm chúng tôi xuống. Dì cào lấy mặt tôi, rón chồm lên người tôi. Cuối cùng chúng tôi cũng trôi lên khỏi mặt nước. Dì Đặng ói những ngụm nước biển vừa uống phải. Mặt dì tái xanh và tròng trắng của mắt dì ánh lên trong đêm tối.

Dì đẩy tôi ra, nói trong nỗi chán chường tuyệt vọng:

"Con đi đi"

"Không được." Tôi nói. "Dì nghe con đây, bình tĩnh lại."

"Không, con đi đi" Dì cố tránh xa tôi, nhưng tôi vẫn giữ chặt.

"Dì ơi." Tôi bật khóc. "Dì làm con đau lòng lắm."

Dì đập tay vào mặt nước và sờ vào mặt tôi bằng bàn tay lạnh ngắt.

"Không được, con ơi. Con hãy đi đi" Giọng dì quả quyết. "Dì không chịu đựng được nữa. Dì không muốn con chết chùng với dì. Khi gặp mẹ con, nói dì gửi lời vĩnh biệt." Nước mắt chảy dài trên mặt dì. "Để dì đi gặp các con của dì."

Dì hướng cái nhìn qua vai tôi:

"Ở bên kia, chồng dì đang chờ dì bên kia"

Dì vùng mạnh, thoát ra khỏi bàn tay tôi rồi chìm vào mặt nước. Tôi trườn đến chụp lấy dì, nhưng dì lại đẩy tôi ra. Khuôn mặt trắng bệch đang chìm trong mặt biển của dì như mỉm cười với tôi đầy vẻ từ ái rồi biến mất vào bóng tối. Tôi nhìn lên bầu trời sũng nước, chợt nhận ra chỉ còn một mình tôi đơn độc trên mặt biển.

"Dì ơi." Tôi sụt sùi. "Mau trở lại với con dì ơi." Tôi chán nản quơ tay trên mặt nước.

"Đừng bỏ con dì ơi, con sợ lắm..." Tiếng la vô vọng của tôi vang trên mặt biển. Cơn mưa tạo thành những tiếng rít nhẹ chung quanh tôi. Tôi cứng người sợ hãi khi nghĩ đến cái khoảng cách hàng ngàn thước biển chứa đầy những con quái vật. Tôi bắt đầu bơi về hướng tây, lấy ngôi sao Bắc Đẩu đang nhấp nháy yếu ớt trên bầu trời làm chuẩn, và vừa bơi vừa khóc.

Tôi không biết đã bơi trong khoảng thời gian bao lâu. Tôi chỉ nhớ là đã lướt đi trên mặt biển cứ như đang chạy việt dã. Lòng cầu sinh thúc đẩy tôi với

một ý nghĩ duy nhất: bơi về phía trước. Rồi tâm trí tôi hiện ra ngôi nhà ẩm cúng, thức ăn nóng hổi mới nấu xong và một ly trà bốc khói. Tim tôi đập loạn lên trong lồng ngực. Với luồng khí mới, tôi cố nướng mắt tìm kiếm dấu hiệu của đất liền.

Đột nhiên, những bắp thịt nơi thắt lưng tôi giựt mạnh. Một cơn đau nhói lên nơi xương sống và tay phải tôi bị tê cứng. Cú té từ trên ngọn cây lúc chiều còn để lại những vết bầm trên người và bây giờ các bắp thịt bắt đầu co giật. Để cho bớt đau, tôi bơi nghiêng giống như một con cá gầy vẹo. Sau đó, thỉnh thoảng tôi thả ngửa để thân thể trôi đi trên mặt nước. Sóng biển đập vào các bắp thịt tạm thời làm dịu bớt những cơn đau nhức. Ý chí cầu sinh lại nổi lên, và tôi lại tiếp tục bơi về hướng tây.

Thời gian qua chậm như rùa bò. Da tôi bị giộp lên vì muối biển. Tôi há miệng ra tìm cách để uống lấy nước mưa, mà không biết là cứ mỗi lần há miệng ra thì tôi có thể sẽ uống phải nước biển và như vậy sẽ làm cho tôi càng thêm mất nước trong người.

Cuối cùng, trời tạnh mưa. Bầu trời như phủ một tấm màn đầy sao lên vạn vật. Ánh trăng nhuộm bạc những ngọn sóng chung quanh như màu tóc bạc của ngoại tôi. Tôi giơ tay lên và cười như điên. Những giọt nước như thủy ngân lóng lánh từ các ngón tay tôi nhiều xuống. Ánh trăng nhảy múa trên mặt biển như mời gọi tôi nhập cuộc. Thời gian và không gian nhập vào thành một, cuốn trôi tôi vào vùng quên lãng.

"Hãy nhập vào tạ" Đại dương thì thầm bên tai tôi, hứa hẹn một cõi hạnh phúc vĩnh hằng. Không có đau đớn, không có sợ hãi. Tôi cảm nhận được một sự bình yên tuyệt đối, tỏa lan trên mọi tế bào của cơ thể. Cái âm thanh đó khuyên tôi đừng nên phấn đấu nữa. Giống như một đứa bé ngoan, tôi ngừng bơi.

Tôi cứ để mình chìm xuống, và nước biển phủ tràn qua đầu. Tôi bị hút vào trung tâm quả đất. Nhưng, thật bất ngờ, sức hút đột nhiên dừng lại. Hai chân tôi chạm vào mặt cát nhám. Cái tâm trí trì độn của tôi trở về với thực tại: mặt đất. Vậy thì đất liền chắc không còn xa nữa.

Tôi chồm lên như viên đạn bay ra khỏi nòng, gom hết sức lực bơi về phía trước. Rồi biển đẩy tôi lên bờ. Tôi ôm lấy mặt cát ướt, hôn tới tấp mà lòng

tràn đầy vui sướng.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 35

Tôi bò ra khỏi mặt nước không biết gì về giờ giấc và nơi chốn mình đang có mặt. Tôi không rõ mình đã bơi bao xa Trước mặt tôi là một bãi biển xa lạ chìm trong bóng đêm. Phía sau bãi cát, những cây dương có hình như những chiếc dù hiện ra dọc theo con đường vắng ngắt. Chẳng có một tiếng động nào ngoài tiếng sóng biển rì rào.

Tôi khom người ói lên mặt cát. Các bắt thit trong người tôi run lên bần bật. Tôi rón gữ cho mình tỉnh táo. Áo quần tôi dẫm mùi rong biển. Khập khểnh từng bước một, tôi tiến ra phía đường cái để tìm một chỗ tạm nghỉ. Một cây dương lùn phủ cành xuống sát mặt đất làm thành một chỗ nấp lý tưởng. Tôi quỳ xuống, bò bằng hai tay vào trong lùm cây và bất ngờ nhìn thấy hai cặp chân trần đang quấn lấy nhau bên cạnh một đống quần áo.

"Đi chỗ khác chơi. Không thấy người ta đang làm ăn hả?" Giọng một người đàn ông vang lên.

Tôi hoảng hốt bò lui trở ra không dám gây một tiếng động nào. Cũng may tôi tìm được một bụi cây trống khác gần đó không khó khăn gì mấy. Dưới những nhánh cây bao phủ chung quanh như một tấm màn, tôi cuộn mình lại như một cái bào thai trong bụng mẹ, hai tay xoa nắn hai vai cho đỡ lạnh rồi chìm vào giấc ngủ say không mộng mị.

Tiếng chó sủa và tiếng bước chân nhộn nhịp đánh thức tôi dậy. Ánh nắng mặt trời chiếu xuyên qua những cành cây dày đặc in những đốm vàng nhỏ trên mặt cát. Tôi nằm im, khẩn vái cho những cành thông che dấu được mình. Qua khoảng trống của những cành cây cách mặt đất chừng vài tấc, tôi nhìn thấy từ xa những chiếc giày của đám công an đang đi tới đi lui. Sự phát hiện đó làm tôi sợ điếng người. Rồi những chiếc giày đó dừng lại ngay trước mặt tôi.

"Ra ngay!" Một giọng gay gắt ra lệnh.

Tôi biết không còn cách nào khác hơn là phải nghe theo.. Nhưng chưa kịp

bò ra, tôi đã nghe tiếng sột soạt từ bụi cây bên cạnh. Rồi cái giọng nạt nộ tôi hồi hôm run rẩy vang lên: "Chúng tôi ra đây, xin đừng bắn."

Tôi hé mắt nhìn xuyên qua những cành cây. Một cặp trần truồng, lưng quay về phía tôi, đang đứng gục đầu trước mặt ba tên công an. Một con chó săn Đức đang đánh hơi mấy bộ quần áo máng trên mũi súng của tên công an. Tên công an nắm lấy cái vòng đeo trên cổ con chó giữ cho nó đứng im.

"Giấy tờ đâu?" Tên công an hỏi cặp trai gái.

Người đàn ông lục tìm trong mớ quần áo rồi lôi ra một cái ví. Con chó bị quấy rầy, ngược mõm về phía tôi nhe răng gầm gừ. Tôi hoảng hốt nhảy lùi về phía sau. Con chó tru lên.

"A ha! Lại thêm một đồng rác nữa." Tên công an reo lên.

Tôi té ngã vào bụi dương. Mũi súng đen ngòm thọc vào ghim trên ngực tôi.

"Ra". Người cầm súng ra lệnh.

Tôi lách người chui ra, hai tay giơ cao trên đầu. Một tên công an túm lấy cổ áo kéo tôi đứng dậy. Ông ta có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi.

"Mày làm cái giống gì ở đây?" Hắn hỏi. Mũi súng của hắn thúc vào bụng tôi lạnh lạnh như chỉ chực khai hỏa.

Tôi lắp bắp trả lời:

"Tôi... tôi đang ngủ."

"Ngoài bờ biển, bên cạnh cái đám đĩ điếm này?" Ông ta nhướn mày: "Mày bụi đời hả?"

"Dạ không."

"Có giấy tờ gì không?"

"Dạ không."

"Nhà ở đâu?"

"Dạ Ở Nha Trang. Khóm 6."

Ông ta quay sang đồng đội:

"Các đồng chí thấy vụ này thế nào?"

Một tên bỏ cặp trai gái đang đứng trần truồng bước lại. Khuôn mặt xương xẩu, cằm dài, gò má nhô cao của ông ta nhăn lại khi nhìn thấy tôi. Ông ta vén cặp môi mỏng dưới hàng ria mép lừa thừa bày một nụ cười:

"Mày có biết mày đang ở đâu không, thằng nhỏ?"

Tôi lắc đầu. Không dám nhìn thẳng vào mặt ông ta và con chó, tôi cúi nhìn vào đôi bàn chân trần của mình. Váng màu xanh của rong biển dính đầy trên những nếp da nhăn.

Tên công an nhìn soi mói vào bộ quần áo nhàu nát của tôi. Ông ta thò tay nắm lấy một cọng rong biển trên tóc tôi.

"Mày bơi hồi nào?"

"Hồi hôm." Tôi trả lời.

"Mày làm gì mà ban đêm đi bơi, rồi ngủ dưới gốc cây ở một bờ biển cách nhà 70 cây số hả?" Ông ta nhìn chòng chọc vào mặt tôi như con chó sói đói mồi. "Mày cho tao là một thằng ngu hả? Đám người vượt biên với mày đâu rồi?"

"Tôi không phải là người vượt biên." Tôi nói. "Tôi cũng chẳng biết vượt biên là gì." Trong đầu tôi bỗng hiện ra một câu chuyện bịa đặt và tôi bám lấy như một vật cứu tinh. "Tôi bỏ nhà ra đi, vì ở nhà khổ quá. Rồi không biết làm sao mà lạc tới đây."

Quay sang đồng đội, tên công an nói, "Tôi không tin thằng lỏi này. Người nó tanh quá, gấn vảy gấn đuôi cho nó thì nó sẽ thành cá ngay. Tôi đưa nó về đồn điều tra Hai đồng chí cho con điếm và thằng khốn kia diễn hành vài vòng quanh bãi biển để cho chúng một bài học. Nhớ lục soát dọc theo bờ biển bắt cái đám vượt biên."

Ông ta chụp vai tôi kéo ra đường. Mặt trời lớn và đỏ rực ló ra khỏi chân trời tím, xóa đi những mảng tối cuối cùng của màn đêm. Thành phố ngái ngủ sau những hàng dừa đang uể oải thức dậy. Tôi nghe tiếng nồi niêu va chạm nhau trong bếp và tiếng gà gáy càng lúc càng lan rộng ra khắp nơi.. Lên đến đồi, chúng tôi tiến về chiếc xe jeep, tên công an còng tay tôi ra phía sau lưng, đẩy tôi ngồi vào ghế sau rồi vừa lái đi vừa bóp còi ra hiệu cho đồng đội. Trên đường nhựa, cặp trai gái trần truồng đang chạy lúp xúp, tay để sau ót. Cách sau đó chừng vài thước, hai tên công an đang xông xáo chia mũi súng vào các bụi rậm để tìm những người vượt biển.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 36

Chiếc xe jeep chạy ngang qua những con đường nhộn nhịp rồi dừng lại trước đồn công an. Phòng ngoài trưng một bộ ghế sofa kiểu cọt làm bằng da thuộc, mấy bức tranh chữ Tàu trên vách và một cái đèn treo. Trên bệ cửa sổ, một cành lan cắm trong cái lọ thủy tinh.

Người thư ký ngồi sau quầy đối diện với cửa ra vào chụp hình, lẩn tay và làm một bản báo cáo ngắn về lý lịch của tôi. Khi cô ta thả bàn tay tôi ra, những ngón tay của tôi làm ố cả mặt quầy bằng thủy tinh. Một lát sau, hai người công an đến dẫn tôi đi dọc theo một hành lang dài, đẩy vào một phòng giam nhỏ, rồi đóng sầm cánh cửa sắt lại. Tôi nghe tiếng chìa khóa lách tách rồi tiếng bước chân của họ đi xa.

Phòng giam nồng nặc mùi thối trộn lẫn với mùi nước tiểu và mùi khói thuốc lá. Vách tường đầy những vết bẩn có vẻ như là máu và phân người. Phòng giam lạnh lẽo. Giữa phòng có treo một cái móc sắt đã rỉ sét, mũi nhọn hoặc chia lên trời, ngay bên dưới là cái bàn gỗ cong queo, bên trên để một cái chày vỗ bằng sắt và mấy cái đinh đã hoen rỉ. Cuối căn phòng, một thùng sắt lớn dựa sát vách tường chứa đầy nước bẩn, mấy cục phân nổi lều lều trên mặt.

Không còn đường nào khác, tôi thu mình vào một góc bên cạnh cái thùng nước. Tôi ngồi xồm, cầm tựa vào hai đầu gối, rán hết sức thu mình cho thật nhỏ.

Tôi lại nghe tiếng bước chân, rồi tiếng mở khóa. Tôi nép sát vào góc phòng, nín thở. Tôi không muốn họ thấy mình đang khóc, vì sợ họ nghĩ rằng khóc là có tội. Hai người công an bước vào. Cánh cửa sắt rít lên rồi từ từ đóng lại.

Một tên tiến vào, tháo chiếc nịt cùng tất cả những thứ gắn vào đó, kể cả cây súng trong chiếc bao da và cái kẹp đạn đặt trên mặt bàn. Ông ta trông giống như bao nhiêu người trung niên bình thường khác, với mái tóc rẽ tre và cái

mũi tẹt. Tên công an trẻ hơn đứng dựa vào tường lặng lẽ nhìn. Anh ta cầm một nắm hạt dưa trong tay bỏ vào miệng cắn từng hột trong khi chiếc giày bần thiếu của anh ta nhịp đều đập xuống mặt sàn. Tiếng động do hấn tạo ra đó làm cho nổi bồn chồn lo lắng trong tôi càng lúc càng tăng cao như hỏa diệm sơn, chỉ chực nổ tung.

Anh ta phun một vỏ hạt dưa về hướng đồng đội:

"Đêm qua ngủ ngon không?"

Tên kia tháo cây súng ra khỏi bao, lấy hết đạn đặt trên mặt bàn.

"Không, cả đêm với con nhỏ mướt rượt dưới phố, ngủ gì mà ngủ."

"Sướng há!" Tên công an trẻ gật gù. "Tôi cũng chẳng ngủ nghề gì được, nhưng không giống như ông. Tôi rửa mắt đã luôn."

"Tao nghe nói tụi mày bắt được mấy con điếm dưới Cam Ranh, cho chúng diễn hành trên bãi biển. Chắc tha hồ mà rửa mắt."

"Vui lắm." Anh ta dừng lại, nhìn quanh căn phòng. "Ừa, thằng lỏi đâu rồi?"

Tôi nép sát hơn vào góc nhà.

Tên công an lớn tuổi đáp:

"Nó trốn sau thùng nước. Ê nhỏ, ra đây mày."

Hắn lấy súng đập vào thùng nước, làm tôi giật mình nhòe dậy.

Tên công an trẻ quăng nắm hạt dưa rồi tiến lại gần tôi. Bàn tay của anh ta trông thật lớn, ngón tay, móng tay, giống như hai hàm răng, vàng khè nhựa thuốc lá. Anh ta túm cổ đê đầu tôi xuống sát thùng nước làm tôi muốn nghẹt thở. Tôi vùng vẫy. Anh ta thở phì phì vào mặt tôi, hai cánh mũi phập phồng như con trâu nước.

"Thằng nhóc, ai là người chủ chốt trong chuyến tàu của mày?"

Âm thanh thoát ra khỏi cổ họng tôi như tiếng thì thầm:

"Tôi không biết ông nói gì, thưa ông. Tôi chỉ bỏ nhà đi hoang."

"Giỏi lắm, nhưng để coi mày láo được bao lâu."

"Thưa đồng chí, tôi không nói láo."

Anh ta gằn từng tiếng: "Nghe đây: Tao không phải là đồng chí của mày."

Khuôn mặt anh ta hằn lên nổi oán ghét.

Bất ngờ, từ phía sau tên công an trẻ, tên công an lớn tuổi vung tay tát vào mặt tôi. Cái tát làm tôi nổ đom đóm mắt. Hai tên nhắc bóng tôi lên quăng

vào thùng làm nước văng tung tóe trên sàn nhà. Tôi cố ngoi lên, nhưng một bàn tay mạnh bạo đè tôi xuống. Tôi bị chìm dưới đáy thùng, phổi như muốn nổ tung ra. Một tên cầm cái chày vồ nện rầm rầm vào bên hông cái thùng sắt. Tiếng động rền xoáy vào tai tôi như muôn ngàn mũi kim châm. Tôi muốn xiu, nhưng họ vẫn chưa chịu buông thả. Cuối cùng rồi họ cũng kéo tôi ra khỏi thùng nước như kéo một miếng giẻ rách.

Tên công an lớn tuổi vừa lay người tôi vừa cười:

"Sao, bây giờ mày chịu khai chưa?"

Tôi không nghe rõ họ nói gì vì những tiếng lùg bùng trong tai tôi càng lúc càng lớn. Tôi ho sù sụ, rán ói cho ra hết nước trong phổi. Họ lại nhận tôi vào thùng nước. Tôi chìm vào một cõi địa ngục tối đen và người nhún ra.

*

Tôi tỉnh dậy trong một không gian tối thui, hai tay bị trói trước ngực, một bên má ép sát vào nền dầu hắc lạnh lạnh. Có vẻ như tôi đang ở trong một phòng giam đang rung lên từng nhịp. Dần dần, tôi nhận ra tiếng máy nổ và bụi đường bốc lên. Tôi đang ở trong một chiếc xe vận tải lớn. Mỗi lần bánh xe cán lên một cục đá, ruột tôi lại thót đau, nhưng phải cắn răng chịu đựng. Cổ họng và lưỡi tôi khô đắng. Lòng tò mò thúc đẩy, tôi chồm lên ghé mắt nhìn qua cái lỗ nhỏ xíu bên hông xe.

Đang giữa ban ngày. Chiếc xe đang trèo lên một ngọn núi trọc, hoang vu. Những gốc cây khô chôn cứng vào đất núi chạy dài mất hút vào chân trời. Cuối con đường thăm thẳm gập ghềnh, tôi nhận ra một chiếc cổng sắt bên cạnh một dãy thùng xăng, bên trên có tấm bảng sơn đen nghịch ngoặc hàng chữ: Trại Cải Tạo PK 34. Ngay bên dưới có thêm hàng chữ nhỏ: Dành riêng cho tù vượt biên.

Trại tù được bao bọc bằng một hàng rào kẽm gai và, như sau này tôi khám phá ra, những bãi mìn. Cả hai bên hàng rào đều có một dãy hào hẹp bao chung quanh trại giống như trong một mê cung. Bên trong cái chòi gác làm bằng tôn uốn, ba cảnh vệ mặc đồng phục xanh đang mang súng đứng gác. Khi chiếc xe dừng lại, một trong ba người cảnh vệ đó bước ra mở cổng. Thành linh, tấm bạt phủ thùng xe được kéo ra, ánh sáng và hơi gió gay gắt tràn vào

Thêm mấy người cảnh vệ khác đến. Hai người nắm lấy sợi giây đang buộc cổ tay tôi kéo xuống xe. Sân trại đầy súng đạn phế thải của Mỹ bỏ lại. Trại tù gồm những dãy nhà trệt, dài, đầu đầu vào nhau. Tù nhân được phân chia ra tùy theo tuổi tác, phái tính và cách ly nhau bằng những hàng rào cao và có đôi khi bằng những bãi mìn.

Họ bỏ tôi một mình ngoài trời nắng. Đó đây, tôi thấy từng toán người tù di chuyển hàng dọc giữa những dãy nhà. Tất cả đều là đàn bà và con nít. Những cái đầu trọc phơi ra dưới cơn nắng như thiêu, vai họ rũ xuống, và những đôi mắt vô hồn đờ đẫn nhìn xuống đất. Điều bộ thiếu não, như thây ma biết đi của họ làm tôi hoảng sợ quay nhìn đi nơi khác.

Một giam thị từ trong trại bước vội về phía tôi. Ông ta chừng 40 tuổi, lùn và ốm. Cặp mắt che khuất dưới cái kính mát thật to chẳng tỏ lộ một cảm xúc gì khi ông ta túm lấy sợi dây cột cổ tay tôi lôi đi.

Chúng tôi đến trước một miệng hầm. Khoảng ba chục thước phía trước là dãy hàng rào kẽm gai phân chia trại tù này với trại phục hồi nhân phẩm của đàn ông ở bên kia. Một vài tù nhân đứng trong hàng cách đó không xa mấy đang liếc nhìn trộm hai chúng tôi.

Tên giám thị mở khóa cánh cửa, bên dưới hiện ra một căn hầm lớn.

"Xuống dưới." Hắn nói.

Tôi nhìn xuống căn hầm tối, mỗi bề rộng chừng ba thước, sâu khoảng mười thước. Đáy hầm phản chiếu ánh sáng mặt trời lấp lánh và xông lên một mùi cống rãnh. Tiếng một người nào đó khóc sục sục như vọng lên từ địa ngục. Tôi hoảng hồn bước lùi lại mấy bước.

"Leo thang xuống, hay muốn tao đạp xuống, thảng con lai?" Tên giám thị vừa cời giây trói cho tôi vừa nói.

Tôi từ từ theo cái thang gỗ trèo xuống. Căn hầm được xây bằng gạch đỏ, không một lỗ thông hơi nào ngoại trừ cánh cửa. Khí lạnh cấu vào da thịt tôi như những chiếc móng của tử thần và tôi chợt nhận ra là đầu tôi đã bị cạo trọc như những tù nhân khác trong trại PK 34 này. Có lẽ họ đã cạo đầu tôi trong thời gian tôi bất tỉnh ở Cam Ranh.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 37

Trong căn hầm ẩm mốc đó, nước từ lòng đất rỉ ra đọng lại như một cái giếng nhỏ. Mặt đất lạnh dù bên ngoài trời rất nóng. Bóng mấy tù nhân, người dỉnh đầy bùn, chậm chạp xích ra nhường chỗ cho tôi. Khi tôi đã xuống hầm xong xuôi, tên giám thị kéo chiếc thang lên và đóng cửa hầm lại. Từ trong bóng tối, tiếng một đứa bé khóc òa. Tiếng một người đàn bà rầu rĩ van xin. Giọng nói của bà ta dội đi dội lại trong vách hầm rồi tắt lịm đi. Khi mắt đã quen với bóng tối, tôi lờ mờ nhận ra chùng khoảng hơn hai chục người tù đang ngồi ôm nhau. Trong suốt cuộc đời, tôi chưa bao giờ cảm thấy chán chường tuyệt vọng đến như vậy.

Thình lình nóc hầm mở ra và tôi nghe tiếng máy nổ. Mọi người đều sợ hãi đứng dậy. Dù chẳng biết cái tiếng động đó báo hiệu việc gì, tôi cũng cảm thấy phập phồng khiếp đảm.

Hai cái ống lớn xuất hiện ở miệng hầm chia xuống chúng tôi. Tôi chưa kịp chuẩn bị thì giòng nước lạnh như cắt tuôn xối xả lên tất cả mọi người trong hầm. Trẻ con la khóc, nép sát vào các bà mẹ để tìm sự che chở. Người lớn đứng tựa vào vách hầm, gồng người lên chống đỡ. Dù kinh hoàng, tôi cũng nhận ra là nước lạnh đã giúp tôi tỉnh táo lại, làm miệng tôi bớt đắng và thân thể tôi bớt khô.

Vòi nước tiếp tục phun vài tiếng đồng hồ nữa. Nước trong hầm ngập lên đến lưng quần tôi. Đáy hầm nhào ra và trơn rợt. Cuối cùng, tiếng máy ngừng nổ và ống nước được kéo đi. Bóng tối lại phủ lấy căn hầm.

Tôi không còn biết giờ giấc gì nữa. Trong bóng tối, ngày đêm có khác gì nhau. Tôi áp mặt vào tường, hít lấy cái mùi vách ẩm để tránh hít lấy hơi người hôi nồng bốc ra từ mấy chục tù nhân. Ruồi bọ bám đầy người tôi, có con còn bám vào hai cánh mũi nhưng tôi cũng chẳng buồn xua đuổi. Lạ thay, nhờ không chú ý đến chúng mà tâm trí tôi giữ được tỉnh táo..

Phía trước tôi chùng vài bước, một người đàn bà đang đứng đó, ngược áo

mở tung. Bà đang ôm một đứa bé chừng sáu bảy tuổi áp sát vào ngực. Đầu đứa bé gục lên khoảng vai gầy ốm của bà tạ Đồi môi bà run rẩy, mấp máy, thều thào một điều gì đó không nghe rõ.

Tôi tiến lại gần:

"Dạ, thím nói gì?"

Người đàn bà vén mấy sợi tóc ướt rớt trên mặt, rồi dùng bàn tay đó đỡ đầu đứa bé. Bà chớp mắt mấy cái. Tôi không nghe rõ được những âm thanh thoát ra từ miệng bà.

"Dạ, con không hiểu thím nói gì."

Bà đưa đứa bé ra trước mặt tôi. Trong bóng tối, tôi vẫn nhận ra thân thể đứa bé được quấn trong một chiếc mền len. "Bồng nó dùm.". Người mẹ nói, lần này rõ ràng hơn.

Tôi đưa tay nhận đứa bé khá nặng. Đầu nó thòng xuống như một con búp bê hự Tấm mền che mặt đứa bé rớt ra, những ngón tay tôi chạm lên làn da lạnh ngắt, nhẵn nheo, nham nhám như một miếng da thuộc của nó. Cặp môi đứa bé phồng lên như hai con đĩa trên một khuôn mặt nhỏ xíu, không sinh khí.

Tôi trả vội cái xác cho người mẹ, miệng hét lên, đầu óc quay cuồng. Người đàn bà lại ôm sát đứa con vào khoảng ngực trần. Khuôn mặt bà trợ trợ Tôi đẩy mọi người lách mình đi, miệng vẫn kêu thét lên cho đến khi trượt chân té nhào vào vũng nước cáu bẩn.

*

Khi những tiếng khóc lóc, van xin, rên rỉ lắng dần xuống thì sự hành hạ của cơn đói, của cái lạnh thấu xương và nỗi tuyệt vọng lại nổi lên. Không suy nghĩ gì cả, tôi cứ để mặc cho đầu óc mình chai cứng lại. Tôi nằm im lìm trong trạng thái vô thức đó mãi cho đến khi cửa hầm lại mở ra. Tôi đã bị chôn dưới cái hầm này bao lâu rồi. Tôi không biết.

Ánh sáng lùa vào làm chúng tôi chóa mắt. Giọng tên giám thị rền lên từ phía trên đầu, báo cho chúng tôi biết là giai đoạn trừng trị cứng rắn đã chấm dứt. Rồi một cái thang được thòng xuống.

Chúng tôi lần lượt bò lên như những cái xác từ đáy mộ. Hai chân tôi tê cứng, đầy những vết lở loét mung mủ như không còn muốn nghe theo lệnh

của bộ Óc. Chúng tôi níu lấy nhau đứng xếp thành hàng một. Máy phát điện lại nổ và mấy ống nước quen thuộc lại xịt xối xả lên người chúng tôi để rửa bùn đất. Sau đó, chúng tôi được phát quần áo tù: hai cái quần ka ki đen đã bạc màu cùng một cỡ, và một chiếc áo thun cũng màu đen.

Trước mặt chúng tôi, tên giám thị bắt đầu giảng giải. Mớ tóc rể tre của ông ta ánh lên dưới sức nóng mặt trời trông bồm sồm nở lớn quá so với cái đầu nhỏ xíu. Ông ta rón đọc những điều đã viết sẵn trên một tờ giấy nhăn nheo qua làn kính đen, nhưng sau khi thử vài lần không được, ông ta ném tờ giấy qua một bên.

"Các người vừa mới ra khỏi hang tử thần." Ông ta nói. "Chắc có người đang bệnh, không chừng có người đã chết, nhưng tôi chắc chắn là không một ai điếc cả, cho nên nghe cho rõ đây. Đây là trại PK 34, trại quản lý tù vượt biển của ba tỉnh Nha Trang, Cam Ranh và Tuy Hòa. Một khi đã vào đây thì phải tuân theo những quy định ở đây. Trại này dành riêng cho đàn bà và trẻ con. Tất cả mọi người sẽ ăn uống sinh hoạt thành một toán. Mỗi ngày có ba bữa ăn, và không được mang thức ăn về phòng ngủ. Không ai được đi riêng lẻ, trừ trẻ con và người bệnh, mà phải đi chung thành hàng một. Đàn bà sẽ làm việc từ sáu giờ rưỡi sáng cho đến 4 giờ chiều trong rẫy trồng khoai lang phía bên kia đồi. Mỗi tháng các người được phép viết một lá thư về cho gia đình. Tôi không đảm bảo là thư sẽ được chuyển tới nơi, nhưng ai thấy cần viết thì cứ viết. Cho đến giờ phút này thì thân nhân các người có lẽ đã được thông báo, cho nên có lẽ một số sẽ được thăm nuôi vào tháng tới. Ai không tuân theo nội quy hoặc dự tính trốn trại sẽ bị nhốt vào hầm tử thần. Nghe rõ chưa?"

Không một ai trả lời. Tên giám thị nhún vai. "Tốt. Theo vệ binh về trại."

Chúng tôi nối đuôi nhau đi qua khoảng sân, tiến về phía dãy nhà giam. Tôi đi sau cùng. Người đàn bà có đứa con chết đi phía trước tôi chừng vài bước. Bà ta đang đưa xác con trong tay vừa hát ru nhỏ nhỏ.

Thình lình, từ phía sau lưng, một giọng nói quen thuộc gọi tên tôi vang lên từ phía bên kia hai dãy rào kẽm gai. Người tôi như có luồng điện chạy ngang. Tôi quay lại. Một người đàn ông đứng tựa vào hàng rào phía bên kia trại tù. Hai tay ông ta bấu chặt vào sợi giây kẽm gai. Tôi không nhận ra ông

ta, nhưng giọng nói thì quen thuộc lắm.

"Ê, Kiên, mà đó hả?" Ông ta nhe răng cười, tay vẫy vẫy. "Dượng Lâm đây, không nhớ hả?"

Một vệ binh đến túm lấy tay ông ta lôi đi, nụ cười gian ác trên môi ông ta vẫn chưa kịp tắt.

Tôi muốn bỏ chạy nhưng hai đầu gối run lẩy bẩy. Tôi muốn nói nhưng lời nghẹn trong cổ họng. Mọi vật chung quanh tôi như muốn biến thành một màu đen. Tôi rón giũ cho mình tỉnh táo, và ngạc nhiên không hiểu sao ông Lâm vẫn còn nhận ra tôi sau sáu năm dài.

Kiên Nguyên

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 38

Chiều hôm đó tôi thức dậy trong phòng giam mới, người run như thăn lăn đứt đuôi. Tấm vải dầu dưới lưng tôi ướt đẫm mồ hôi, nhưng tôi vẫn run lấy bầy vì cơn lạnh như toát ra từ xương tủy. Cơn đau nhói lên dọc theo xương sống, lan ra các khớp xương tay và xương chân.

Trại không có điện và phòng giam không có cửa sổ cho thoáng khí. Vì vậy các phòng giam luôn luôn chìm trong một màu tối xanh u ám, rất thuận tiện cho những con chuột đói. Đêm đêm chúng xuất hiện từ máng nước phía sau, nồng nặc mùi hôi thúi. Những con mắt nhỏ đỏ rực lên như lửa rượi đuổi nhau, nhảy lên trên thân thể tù nhân để tìm thức ăn. Một cặp tấn công hai chân tôi, răng chúng khua nên những tiếng tích tích. Tôi không còn sức xua đuổi chúng, chỉ biết ngọ nguậy các ngón chân hy vọng chúng sẽ chán mà bỏ đi. Nhưng tôi không có cái may mắn đó.

Đêm thật yên tĩnh. Mấy đứa trẻ ở cùng phòng với tôi đang ngủ, tiếng ngáy của chúng vang lên nho nhỏ trong khi những con chuột cào vào da, chui vào tóc. Tôi cuộn mình như cái bào thai trong bụng mẹ, rán dần cơn nôn mửa, để không ói ra những miếng khoai mì tôi ăn hồi chiều ở nhà ăn tập thể. Cơn sốt lên cao, bụng tôi cào lên dữ dội, tôi mửa ra sàn nhà. Lập tức, bầy chuột bu lại. Tôi lết ra chỗ khác và cơn lạnh biến mất.

5 giờ sáng, tiếng nhạc bài quốc ca phát ra từ cái máy ra đi. Bài hát được truyền qua mấy cái loa lớn, rít lên cùng với tiếng còi dài liên tục theo sau kéo mọi người ra khỏi chiếu. Bên ngoài mặt trời vẫn còn khuất sau những dãy núi. Trại giam chìm trong một màn sương mù dày đặc làm chúng tôi có cảm giác như đang đi trong mây. Chúng tôi run lấy bầy vì cái lạnh của núi rừng lúc mờ sáng, uể oải tập thể dọc theo tiếng nhạc phát ra từ chiếc loa trong sân trại. Sau đó là bữa ăn sáng gồm một ít bún trộn với vài cọng rau. Dán chết nổi lênh bênh cùng với gốc rau còn nguyên đất cát làm mùi vị thô hún đẳng như mật.

Sau đó người lớn xếp hàng bên ngoài dãy nhà giam. Trẻ con và tôi bị nhốt trong nhà ăn tập thể cho đến 8 giờ sáng. Chúng tôi quan sát những hoạt động của người lớn qua khung cửa sổ có lưới sắt bao bọc. Mỗi người đàn bà nhận một chiếc xe cọc cạch trên chất đầy những bó giây khoai mới cắt, sẵn sàng đem đi trồng. Họ đẩy những chiếc xe đó ngang qua kho vũ khí bỏ hoang, ra ngoài cổng trại tiến về phía bên kia núi. Toán vệ binh cưỡi xe ngựa theo sau, súng trên tay sẵn sàng nhả đạn.

Đến giờ cắt việc cho trẻ con, một vệ binh bước vào phòng ăn, ngồi trên chiếc ghế, mở cuốn tập ra và gọi từng tên. Một tên vệ binh khác thò đầu vào ra dấu cho tôi và hai đứa nữa đi theo anh ta.

Chúng tôi theo tên vệ binh ra một khoảng đất cách hăm không xa Anh ta dừng lại trước một đồng đá cao bằng tòa nhà hai tầng, cách dãy hàng rào đôi chừng ba chục thước.

Không buồn ngược cái đầu sói lên nhìn chúng tôi, anh ta ra lệnh:

"Tụi mày khiêng mấy cục đá này chất dọc theo hàng rào, tiếp theo chỗ làm dở có vạch đen kia. Giống như xây một bức tường vậy, hiểu chưa? Đây là công việc tụi mày phải làm trong ba tuần tới, nhớ làm cho tốt, nếu không sẽ bị trừng trị."

Chúng tôi cùng gật đầu.

Tên vệ binh bỏ đi. Tôi cúi xuống nhắc một cục đá bê đi. Thoạt đầu, công việc có vẻ chẳng khổ cực gì lắm, và tôi mừng là có công việc làm, khỏi suy nghĩ vẩn vơ Tuy nhiên, khi mặt trời lên, nhiệt độ tăng dần, lưng tôi bắt đầu còng vì nặng. Cơn sốt trở lại, gặm mòn nghị lực tôi như một chất cường toan. Bên cạnh tôi, hai đứa nhỏ kia cũng chẳng khá gì hơn. Áo quần ngang lưng quần, phơi chiếc ngực lép, vai rùn lại, lưng còng xuống song song với mặt đất. Chúng tôi lê từng bước chậm dưới sức nặng của các tảng đá.

Bên kia dãy rào đôi, ông Lâm đang quỳ gối nhổ cỏ bằng đôi tay trần. Ông ta nhìn chăm chăm vào mặt tôi khiến tôi phải quay đi nơi khác. Ông ta biến đổi nhiều. Gò má nhô cao, đầy những vết bầm cũ, mới. Mũi ông ta, có lẽ đã gãy một vài lần, xẹp và lệch sang một bên. Ông ta trông phì ra một cách bệnh hoạn, cứ như dưới lớp da vàng ửng của ông chỉ toàn là nước thay vì mỡ.

"Lại đây." Ông thì thầm gọi mỗi lần tôi đến gần hàng rào.

Cuối cùng tôi dừng lại. "Ông muốn gì? Làm sao ông nhận ra tôi?"

Ông Lâm quăng một nắm cỏ vào chiếc rổ mang bên hông. Ông ta nở nụ cười gian ác như thường lệ: "Mày hỏi tức cười. Ban đầu tao cũng không chắc là mày, nhưng khi tao gọi tên mày thì mày quay lại nên tao mới biết ra. Tóm lại, cũng chẳng khó gì. Mày khác với mọi người, như con chó giữa một bầy cừu." Ông ta liếm môi. "Ngoài ra, trong suốt sáu năm trời ở đây, tao không nghĩ đến gia đình mày thì làm gì? Chuyện gì xảy ra vậy? Hụt chuyến tàu lên thiên đàng nên phải mò vào địa ngục hả? Mẹ mày khỏe không?"

"Mẹ tôi vẫn khỏe, cảm ơn ông hỏi thăm." Tôi bỏ đi khiêng một cục đá khác.

Khi trở lại, tôi chọn một chỗ cách xa ông tạ Nhưng một lát sau, ông Lâm cũng lết lại gần.

"Không, mẹ mày không khỏe đâu." Ông ta nói qua hơi thở. "Mẹ mày đâu? Cái con đĩ thúí đó chắc cũng bị nhốt quanh đây."

"Ông đừng mất công tìm." Tôi trả đũa. "Bả không có ở đây đâu."

Ông ta nhướng mày lên với vẻ vui sướng. Lòng trắng trong mắt ông đã biến thành vàng như màu da "Vậy càng tốt. Mày ở đây một mình càng làm cho mẹ mày đau khổ. Cảm ơn thượng đế cho tao sống để thấy ngày hôm nay. Bây giờ có chết cũng mãn nguyện."

Ông ta dừng lại, chớp mắt nhìn trời. Đột nhiên nụ cười trên môi ông tắt ngúm. "Trừ khi mẹ mày muốn tổng mày đi giống như đã tổng tao đi sáu năm trước."

Tôi đứng bật dậy, quên cả cơn đau trên lưng. "Ông điên rồi. Mẹ tôi không bao giờ làm vậy đâu. Đừng có nghĩ xấu cho mẹ tôi vì cái xui của ông."

Nét phẫn nộ hiện lên mặt. Ông đứng bật dậy túm lấy cái hàng rào làm như ông ta muốn đánh tôi. Từ phía sau, một tên vệ binh tiến lại. Anh ta dùng chân đá vào một cục đất đỏ để cảnh cáo. Một cục đất văng trúng vào ót ông Lâm. Ông Lâm thụt lại, cắn môi rồi quay sang đối diện tên vệ binh.

Tên vệ binh liếc nhìn vào số tù ghi trên ngực phải của ông Lâm, hỏi:

"Có chuyện gì vậy mười không sáu bảy năm tám?"

"Dạ không có gì, thưa cán bộ." Ông ta vội vàng trả lời. "Có con sâu bò vào trong quần, nhưng tôi bóp nó chết rồi."

"Không được lại gần hàng rào. Đừng để tao trở lại đây lần nữa. Mà có bệnh hay không cũng không tránh khỏi sẽ lãnh một viên đạn vào đầu."

"Dạ rõ, thưa cán bộ." Ông ta trở lại với công việc nhỗ cỏ.

Khi bóng tên vệ binh đi khuất, ông Lâm thì thầm. "Nhiều việc tưởng vậy mà không phải vậy. Mẹ mà là con đàn bà ác độc, Kiên à. Nó có lý do riêng để đẩy mà vào chỗ chết, giống như nó đã làm cho tao đây. Tóm lại, mà là cái giống mà mẹ mà ghét nhất: giống đàn ông. Cho nên mẹ mà muốn giết mà cũng là chuyện dễ hiểu."

Tôi giận dữ phun một bãi nước miếng vào mặt ông ta rồi bỏ đi.

Ông Lâm phá ra cười. "Mày nhìn tao đây. Nhìn mặt tao cho kỹ. Kiên à, tương lai mày cũng sẽ như vậy đó. Đây là địa ngục, là chỗ ở mới của mày, của những người vượt biên chỉ có vào mà không có rạ"

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 39

Tháng 5, 1981

Hai tháng đã trôi qua, phía sau những hàng kẽm gai, người tôi tàn tạ dần đi. Vũ trụ như không còn hiện hữu. Đêm đêm trên chiếc chiếu, trước khi ngủ tôi dùng than vạch một đường trên vách tường. Vết gạch càng dày, hy vọng của tôi càng tàn lụi. Một cách từ từ nhưng chắc chắn, bộ dạng tôi là hình ảnh của một thẳng tù tiêu biểu. Đứng thành hàng với mọi người, đầu gục, hai vai rũ xuống, và một cái gì đó đang chết dần trong tôi.

Sáng ngày 15 tháng 5, ba ngày sau ngày sinh nhật của tôi, trẻ con bị giữ lại trong nhà ăn tập thể như thường lệ. Bên ngoài, tên giám thị đứng trên chiếc ghế, mắt nhìn vào cuốn sổ mỏng. Tù nhân đứng thành hàng một, dáng điệu mệt mỏi bơ phờ, bất động. Tuy nhiên, phía sau cái nhìn trơ trơ trống vắng đó, hình như vẫn có một tia hy vọng nhen nhúm.

Tên giám thị nhăn nha đọc từng tên một danh sách những người đến thăm nuôi. Đứng bên cạnh cửa sổ nhỏ, chen lấn với những đứa trẻ khác, tôi nghe tên mẹ tôi được đọc lên. Tôi như cảm nhận được sự hiện diện của bà. Mẹ tôi đang ở đâu đó bên ngoài chiếc cổng rỉ sét, giữa đám người nôn nóng được gặp mặt người thân yêu. Mùi thịt sấy, xôi, cà ri bay đầy trong không khí. Tôi nghe được cả tiếng nôi xoong va chạm nhau, và tiếng lửa cháy lách tách họ đốt lên để sưởi ấm.

Tên giám thị nói với một giọng dễ dãi hiếm có: "Những người tôi mới vừa gọi tên có thân nhân đến thăm. Chờ ở phòng, chúng tôi sẽ đến đưa đi. Những người còn lại đi làm việc."

Sau khi được thông báo, trẻ con vẫn ở lại nhà ăn tập thể, còn người lớn thì trở về phòng giam. Mười giờ, cổng trại mở ra và khách thăm nuôi ulla vào, với những bao xách nặng nề trên tay. Trước những cặp mắt canh chừng gắt gao của vệ binh, sự di chuyển của thân nhân đến thăm nuôi bị hạn chế khi họ tiến vào bên trong trại giam. Cửa sổ nơi tôi đứng nằm xéo với cổng trại

nên tôi không thấy được bóng mẹ tôi. Nhưng chắc mẹ tôi ở đâu đó trong đám người nhộn nhịp kia. Tôi không biết mình có chịu đựng nổi với sự thất vọng không nếu hôm đó mẹ tôi không đến.

Đến 12 giờ rưỡi, tiếng còi trong phòng giám thị vang lên lạnh lạnh. Chúng tôi chạy ủa ra khỏi phòng xếp thành hàng một, nôn nóng chờ đến lượt mình. Năm chục thước bên dưới chòi canh, đối diện với khu phế thải là nhà tắm nuôi làm bằng gạch, cột bằng xi măng, lợp ngói đỏ vừa mới được dựng lên. Người ta chen lấn, xô đẩy nhau trong một diện tích nhỏ hẹp đó để tìm thân nhân. Tiếng động và sự Òn ào náo nhiệt chung quanh như biến mất khi tôi nhận ra khuôn mặt mẹ tôi. Bà ngồi ở cuối dãy ghế gỗ của hàng ghế thứ hai gần chót, bên cạnh một nhóm người thăm nuôi. Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm tôi thấy mẹ tôi trang điểm kỹ lưỡng. Mái tóc muối tiêu được cột túm ra sau; đôi môi đầy đặn được tô một lớp son mỏng; làn da xanh xao và thô nhám vì tuổi tác được che dấu dưới một lớp phấn. Tuy nhiên, việc trang điểm đó của mẹ tôi không làm tôi cảm thấy xa cách bà như trước đây. Bây giờ nó làm cho bà trông dịu dàng hơn và kéo tôi chạy đến. Mẹ tôi vẫn ngồi yên khi trông thấy tôi. Đôi mắt có kẻ những vết than trang điểm của mẹ tôi mọng đầy nước mắt.

Tôi quỳ xuống đất ngay trước mặt bà. Mẹ tôi ôm lấy đầu tôi, ngực tôi tựa vào hai đầu gối của bà. Nước mắt tôi trào ra chảy qua kẽ ngón tay rơi trên đùi mẹ tôi, nhưng tôi không màng. Đã lâu rồi tôi chưa được khóc công khai trước mặt mọi người và nỗi khổ đau của tôi to lớn quá. Mẹ tôi đu đưa tôi trong vòng ôm của bà như ngày tôi còn bé. Và giọng bà dịu dàng thì thấm bên tai tôi bài hát "Chúc Mừng Sinh Nhật".

Bà hôn lên má tôi, nước mắt bà nhỏ từng giọt xuống cổ tôi. Tôi cảm thấy thật hân hoan, như vừa được phục sinh.

"Con xin lỗi mẹ. Dì Đặng chết rồi." Tôi nói.

Mẹ tôi gật đầu. "Mẹ biết rồi. Mẹ nghe tin đó cách nay vài tháng. Ba ngày sau khi con bị bắt, mấy người đánh cá tìm thấy xác dì trôi tấp vào bờ biển Cam Ranh. Ba má dì từ Sài Gòn ra chôn cất."

Bà ngừng lại, vói lấy chiếc xách tay "Thôi nói chuyện khác đi" Mẹ tôi tiếp. "Mẹ không muốn nghĩ tới những chuyện buồn nữa. Mẹ có quà sinh nhật

cho con đây."

"Thôi mẹ, con không muốn quà đâu. Con không được phép cất giữ gì hết ngoài một ít thức ăn."

Mắt mẹ tôi sáng lên:

"Mẹ biết con sẽ thích món quà này."

Mẹ tôi lôi ra một tờ giấy mỏng và trao nó cho tôi. "Quà của con đây. Con đã được trả tự do Mẹ đến đây để đưa con về. Khi nào con sẵn sàng thì chúng ta đi ngay"

Tôi bật khóc vì sung sướng, nhưng sự mừng rỡ của tôi biến mất khi chợt nhìn thấy người vệ binh đứng canh ngoài cổng trại. Tôi hỏi:

"Họ có cho con về không?"

"Con đừng lo" Mẹ tôi trấn an. "Mẹ đã báo cho giám thị biết rồi. Tờ giấy tha này do đích thân phó tỉnh ủy Nha Trang ký. Không ai dám giữ con lại đâu."

Bà mở bọc, bày lên đùn mấy gói đồ ăn và ra dĩa cho tôi ăn. Chưa mở ra tôi cũng đã ngửi được mùi xôi nếp cùng với mùi gà chiên gừng gói trong lớp lá chuối, và món thịt bò nướng lá lốt tôi rất thích. Tôi thanh toán mấy món ăn thật nhanh chóng rồi ngược lên nhìn mẹ:

"Có chuyện này mẹ cần phải biết."

Bà nhìn tôi dò hỏi. Tôi đứng dậy nhìn xuyên qua khung cửa sổ. Bên kia khoảng sân trống, một bóng người đang đứng vịn vào hàng rào nhìn tôi. Ánh nắng mặt trời gay gắt phủ lên người, nhưng ông ta đứng yên không động đậy.

Tôi chỉ vào ông ta, nói: "Ông Lâm đó mẹ. Ông ở đây sáu năm rồi."

Mẹ tôi thản nhiên gật đầu, có vẻ như cái tin đó không có gì đáng ngạc nhiên.

"Con có nói chuyện với ông ta chưa?"

"Sợ sợ Ông nói là mẹ chịu trách nhiệm về việc ông ta bị nhốt ở đây."

"Vậy hả." Bà cắn môi. "Mẹ nghĩ hẳn và mẹ cần phải nói một lần cho xong."

Bà nhìn khắp mặt tôi với vẻ lo lắng. "Con nghe mẹ nói đây." Bà tiếp. "Dù biết hay không thì bây giờ con cũng đã lớn rồi. Mẹ tin là con có thể nghe những chuyện mà mẹ sắp sửa nói với ông ta Mẹ muốn con đi với mẹ, lắng nghe nhưng đừng nói gì cả. Cũng không dễ dàng đâu, nhưng đã có mẹ bên

cạnh. Thôi mình đi gặp ông tạ"

Mẹ tôi mở cái bao thứ hai lấy ra một chai rượu. Bỏ tất cả mọi thứ trên nền nhà, mẹ tôi cầm chai rượu tiến về phía tên giám thị. Bà cười với hắn: "Thưa ông, xin ông giúp tôi một việc. Chai rượu này để tỏ lòng biết ơn về chút việc ông sắp giúp tôi, xin ông nhận chọ Tôi muốn nói chuyện với người đàn ông kia một lát. Tôi quen biết với thân nhân của ông ta và họ có nhắn mấy lời."

Tên giám thị nghe hàm răng ám khói ra cười. Đôi mày rậm của ông ta nhướng lên sau làn kính đen. Ông ta hỏi: "Nhắn gì?"

Ngón tay mẹ tôi khều nhẹ cái nhãn trên chai rượu: "Cũng chẳng có gì nhiều. Gia đình ông ta muốn biết coi ông ta có khỏe không vậy thôi."

Tên giám thị thò tay nắm lấy chai rượu:

"Năm phút thôi. Bắt đầu từ bây giờ."

Mẹ tôi nắm tay tôi kéo đi.

"Ê... " Tên giám thị kêu giật lại.

"Dạ, thưa ông... "

"Chị trông sang lắm."

"Dạ cảm ơn ông." Mẹ tôi nói.

Tên giám thị gật đầu. "Tôi nói thật đó. Nếu tôi không thấy chị với thằng con lai, tôi không bao giờ có thể nghĩ là chị đã từng làm dĩ ngũ với bọn ngoại quốc bán thiu. Nhưng thật là sang lắm."

Mẹ tôi nuốt nước miếng, bước vội qua sân. Ông Lâm đứng bất động, dán mắt vào chúng tôi. Những đốt ngón tay trên bàn tay đang níu lấy hàng rào của ông trắng bệch ra. Chúng tôi dừng lại trước mặt ông ta chừng ba thước.

Mẹ tôi phá tan sự im lặng:

"Ông Lâm, khỏe không?"

"ĐM con dĩ thúì."

Mẹ tôi phá ra cười. Vòng tay bà siết chặt lấy tôi. "Ông chỉ có bao nhiêu đó để nói thôi à? Năm sáu năm không gặp tôi, ông không có gì để hỏi hả?. Hỏi đi, nếu không, tôi về."

Ông ta hít một hơi dài, liếc nhìn mẹ tôi:

"Tại sao mày đẩy tao vô đây?"

"Ồ, có nhiều lý do lắm: ông là người cha không ra gì, ông làm nhục giòng họ nhà tôi, ông xài tiền của tôi... "

"Mày nói thực đi, chuyện gì?" Ông ta thò tay túm lấy đáy quần. "Có phải tại tao có con c. còn mày không có?"

Mẹ tôi chồm sát vào hàng rào, hơi thở phà vào mặt ông ta: "Thằng điếm, tao đuổi mày đi vì mày làm hại con trai tao. Tao là mẹ, tao phải trả thù."

"Sao... ?" Ông ta lùi lại, nhìn sang tôi. "Làm sao mày biết? Nó nói cho mày biết hả?"

"Đúng vậy." Mẹ tôi gật, tay vuốt ve đầu tôi. Nét buồn hiện trên mặt, bà tiếp, "Một cách nào đó, coi như nó nói. Phần lớn là do thái độ của nó. Từ một đứa trẻ vô tư vui vẻ, nó biến ra sợ hãi hoảng hốt khi thấy bóng dáng mày. Con Loan cũng có phản ứng y như thế. Mày giỏi lắm. Khi mày ra tay hủy hoại những người thân yêu của tao thì mày làm xuất sắc lắm."

"Vô lý." Ông ta lầm bầm.

"Dĩ nhiên là còn nữa." Mẹ tôi tiếp. "Tao vốn là người cẩn thận. Tao không khi nào ra tay trả thù khi chưa có đủ chứng cứ. Đó là những cơn mơ khủng khiếp hàng đêm của nó." Nước mắt hòa với son phấn chảy dài trên mặt mẹ tôi. "Tao ngồi bên mép giường, trông cảnh nó chịu đựng đau đớn trong khi bụng đang mang thai đứa con của mày. Nó gọi tên mày. Tao hỏi thì trong giấc ngủ nó kể hết những việc bẩn thỉu mày đã làm cho nó. Tao phải làm sao? Tao không thể ngồi mà chờ thượng đế trả thù dùm. Bằng mọi cách, tao phải chấm dứt cơn ác mộng đó."

Mẹ tôi quay mặt đi, chùi nước nước mắt bằng mu bàn tay.

"Ở lại nhé. Ở lại mà rũ xương trong địa ngục."

"Đợi chút." Ông ta gọi giật mẹ tôi lại.

Mẹ tôi dừng bước chờ.

"Làm sao mày làm được chuyện đó?" Ông ta hỏi. "Mày làm cách nào xúi chúng bắt tao?"

Mẹ tôi thở dài quay sang đối diện với ông ta "Tao báo cho ông Trần biết về chuyện mày và con Loan, mày hiếp nó cách nào, nó phá thai ra sao. Tao tả đầy đủ lắm, đầy đủ đến nỗi khi tao kể xong thì hẳn muốn giết mày ngay. Nhưng tao nghĩ chết ngay thì hóa ra sướng cho mày quá. Theo tao thì mày

phải vào tù, cho nên tao tìm một con bài khác. Con bài đó là ông Quy Bá. Cả hai ông thủ trưởng cộng thêm tao nữa thì mày chạy đâu cho thoát."

"Con dĩ thúì." Ông ta hét lên, nhổ một bãi nước miếng. "Mày giết con tao. Tao làm những chuyện đó là để trả đũa mày thôi. Mày không có lý do để đẩy tao vô đây."

"Mày cứ lôi cái chuyện đứa con của con Loan ra mà nói trong khi mày có chăm sóc yêu thương gì con Bé Tí, con gái của mày đâu. Mày thực sự muốn tao tin là mày quan tâm tới người khác chứ không phải chỉ nghĩ đến bản thân mày thôi hả?"

Ông Lâm lặng thinh không đáp.

Mẹ tôi tiếp: "Tao sẽ đưa thằng con tao ra khỏi đây. Vài giờ nữa thì mẹ con tao sẽ được tự do. Những vết thương mày gây ra cho mẹ con tao rồi nó sẽ lành lại theo ngày tháng. Nhưng còn mày, mày phải ở đây cho đến chết, như một con chó hoang. Và mày nên nhớ là sẽ không ai nhớ tới mày đâu."

Mẹ tôi quay sang tôi. Đôi mắt màu hệt dê mà lần đầu tiên tôi không còn thấy bao phủ một bí mật nào." Bây giờ thì con biết hết cả rồi đó." Mẹ tôi nói. "Bây giờ con hiểu tại sao mẹ làm quen với ông Quy Bá rồi phải không? Cái đó gọi là trả thù. Và sự trả thù nào cũng có cái giá của nó. Mẹ đến với ông Quy Bá mỗi khi mẹ cần giúp đỡ. Ông ta nghĩ là ông ta lợi dụng mẹ, nhưng thật sự là mẹ lợi dụng ông ta. Mẹ làm vậy mục đích là để đưa tên Lâm vào tù, và nhất là để mua tự do cho con. Con muốn phê phán sao về mẹ thì tùy con, nhưng con phải thông cảm cho mẹ về những chuyện mẹ đã làm. Mẹ vẫn biết những chuyện mẹ làm là không nên. Nhưng vì sự an nguy của con và của các em con, mẹ cũng sẽ tiếp tục làm như vậy nếu tình thế bắt buộc. Một ngày nào đó, mẹ hy vọng con sẽ giải thích cho em gái con hiểu."

"Có phải ông Quy Bá bắt ông Lâm không mẹ?"

"Phải."

"Mẹ làm cách nào để ông chịu nghe lời mẹ?"

Bà vò đầu tôi, nói: "Bí quyết là ở nụ cười, con à."

Mẹ tôi nắm tay tôi dắt về khu thăm nuôi để lấy những vật tùy thân, rồi cùng nhau bước ra khỏi trại, nơi có chiếc xe hàng đang chờ dưới ánh nắng mặt

trời. Hai giờ sau đó, chúng tôi rời trại PK34.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 40

Chúng tôi ngủ đêm lại ở Cam Ranh. Hôm sau xe về đến Nha Trang giữa lúc trời đang mưa. Tháng Năm trời thường đầy mây đen và có gió lớn thổi qua thành phố. Những giọt mưa tạt vào mặt khi hai mẹ con bước qua cổng nhà. Một vũng nước lớn đọng lại trên sân trước, như sắp làm ngập lụt cả mặt đất đã sưng nước. Dưới gốc cây ổi, mấy con vịt của dì tôi dẫu mỡ dưới cánh, đứng bất động ngắm nhìn làn mưa qua đôi mắt kếp hờ. Bên dưới những song cửa sổ phòng ngủ của tôi, bầy mối tìm được một nơi trú ẩn khô ráo.

Chúng tôi vào nhà bằng cửa sau. Mẹ tôi bỏ cái xách trong bếp rồi lôi một miếng thảm nhỏ đặt trước đôi chân đầy bùn đất của tôi. Từ cửa nhìn vào, căn phòng trông có vẻ rộng lớn hơn thường lệ. Tủ, giường đã biến mất.

Như hiểu được những suy nghĩ của tôi, mẹ tôi nói: "Mẹ bán hết tất cả mọi thứ lấy tiền lo lót cho mấy tên cán bộ để đem con rạ"

Mọi người đang ngồi trong phòng ngủ của ông ngoại tôi nên không nghe tiếng chúng tôi trở về vì mưa lớn quá.

Ánh sáng yếu ớt chiếu xuyên qua khung cửa sổ làm căn phòng trông u ám âm đạm. Ông tôi nằm dài trên nệm, có vẻ như đang đắm chìm trong những câu kinh Phật, cái ống điếu nằm hững hờ bên mép miệng.

Chiếc giường ngủ của ngoại tôi và cái bàn thờ cậu tôi cũng đã biến mất, chỉ còn lại mấy dấu chân in trên mặt nền xi măng. Căn phòng trống trơn trừ một vài vật dụng riêng của bà ngoại tôi. Cái cối ăn trầu để trên mặt gối, bên cạnh là giỏ quần áo của bà.

Em trai tôi ngồi xoay lưng lại đang đấm chân cho ông. Cách đó vài bước, em gái tôi chơi với con Lou đang nằm cuộn mình bên chiếc gối. Một tay con bé nắm cái giây đeo cổ giữ cho nó nằm im, tay kia vuốt ve bộ lông và cánh mũi con chó.

Con Lou nhận ra chúng tôi trước tiên. Nó chồm ra khỏi bàn tay của em tôi và sủa lên, vẫy đuôi mừng rỡ. Jimmmy chạy ủa đến, mặt tái xanh vì xúc

động. Trong cái ánh sáng lờ mờ, khuôn mặt em tôi trông như tạc bằng cẩm thạch. Tôi ôm lấy nó, cảm nhận được thân thể nó run lên trong vòng tay ôm của mình.

Ông tôi sững người đi một chút rồi nét hân hoan lộ ra ngoài mặt. Ông ngồi dậy, dang hai tay ra dấu cho tôi chạy đến. "Cảm ơn Trời Phật cháu được bình yên." Ngoại tôi nói, giọng ước sững xúc động. "Lại đây cháu. Lại đây với ông."

*

Khi chúng tôi bắt đầu bữa ăn trưa thì dì tôi bước vào bằng cửa sau. Chỉ mới có mấy tháng mà dì trông già đi hàng chục năm. Mặt dì ốm và hốc hác, trông khắc nghiệt hơn thường lệ. Mái tóc vốn dài và dày bây giờ trông xơ xác như lông ngựa. Dì nheo đôi mắt sững vu lên vì khóc nhiều quá, ngập ngừng nói với tôi. "Dì mừng cho cháu đã trở về." Bà cúi mặt xuống nhìn vào chân mình. "Cháu làm ơn giúp dì một việc. Con gái dì nó muốn gặp cháu."

Tôi ngược lên nhìn mẹ tôi đang ngồi im lặng, mắt nhìn chăm vào chén cơm. Ngoại tôi vỗ nhẹ vào vai tôi, nói: "Đi đi, cháu. Con Ánh Nguyệt đợi cháu từ lâu. Sang thăm chị con một chút. Ngoại và mẹ con chừng mười lăm phút nữa sẽ sang."

Dì tôi hỉ mũi sồn sột vào chiếc khăn tay. Theo lời dạy của ông, tôi đứng dậy theo sau dì. Chiếc đi văng màu đen kê ngoài chái hiên chị Ánh Nguyệt thường nằm trong những ngày bệnh đã được dời vào phòng theo lời yêu cầu của chị. Một đĩa sen tươi và ly sữa đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Ánh sáng từ bên ngoài rọi vào làm cho khuôn mặt trang điểm đầy phấn của chị trông như một con búp bê Nhật Bản.

Ngay khi nhìn thấy tôi, Ánh Nguyệt ho lên dữ dội. Người chị gập lại trong vòng tay của dưỡng tôi, miệng há ra để thở, hai tay ôm lấy ngực. Mọi người trong gia đình chị đang đứng rải rác ở phòng ngoài, im lặng nhìn. Cơn ho kéo dài dữ dội cho đến khi chị thổ máu ra trên cái đi văng, dính đầy trên áo, một số rơi xuống sàn nhà. Cuối cùng, cơn ho tan đi và chị vẫy tay gọi tôi.

Tôi tiến lại gần giường. Dì tôi đứng bên cạnh. Tôi cầm lấy tay chị, cảm thấy những ngón tay chị lạnh như đá. Theo phản ứng tự nhiên, dưỡng tôi

kéo lùi chị lại.

Ánh Nguyệt ngược đầu lên. Mí mắt chị đè nặng xuống tròng mắt. "Vây là em được về rồi." Chị thều thào. "Cuối cùng chị cũng gặp được em. Chị không còn sống bao lâu nữa, Kiên à."

Tôi nhỏ nước mắt.

"Ba à, con nói chuyện riêng với nó một chút được không?" Chị nói.

Đôi mày rậm của dưỡng tôi nhăn tít. Ánh Nguyệt lập lại:

"Chỉ vài phút thôi mà bạ"

Dưỡng tôi đứng dậy, nói. "Ngồi xuống đây. Đỡ lấy nó. Có chuyện gì thì gọi, dưỡng chờ bên ngoài."

Tôi ngồi bên mép giường đỡ cho chị tựa vai sát vào ngực tôi. Người chị chỉ còn da bọc xương và mong manh như một mảnh gương. Chị gắng gượng nở một nụ cười với đôi môi tái nhợt nhưng chỉ thấy khóe miệng hơi nhếch lên. Vết máu khô dần để lại một vết xám đen trên làn da tái xanh.

Khi chỉ còn lại chúng tôi trong phòng, Ánh Nguyệt thì thầm: "Người đưa thư đến hồi sáng, nhưng vẫn không có thư của Tý Tòng."

"Chia buồn với chị."

"Chị có cái này cho em." Chị nói.

Tôi khoát tay:

"Đừng, chị Ánh Nguyệt. Chị đừng cho em gì cả. Chỉ rán mau bình phục."

"Tin chị đi, em cần cái này." Chị nói. "Nhưng trước hết hãy đỡ cho chị nằm xuống đã."

Tôi nhẹ nhàng đặt chị nằm xuống giường rồi lùi lại nhường chỗ. Chị chậm chạp luồn tay vào trong bao gối mó mẫm. Khi tìm được vật muốn tìm, chị rút tay ra, và giữ chặt nó trong lòng bàn tay. Nụ cười buồn bã lại hiện ra trên khuôn mặt: "Chị có thể đánh đổi mọi thứ để có thể có một ngày chạy chơi trên bãi biển, bơi lội, nô đùa trên cát. Em có biết cái cảm giác đó không? Dĩ nhiên là không rồi. Những việc đó thì em muốn làm lúc nào cũng được, nhưng đừng có coi thường nó. Đời sống quý lắm, Kiên à."

Tôi gật đầu.

Chị nhìn lên trần nhà mơ màng:

"Chị nhớ em đã cầu nguyện ở chùa Linh Sơn. Em cầu nguyện những việc

về ba em."

Tôi chua chát: "Em cũng có cầu nguyện cho sức khỏe của ngoại mà rồi ngoại vẫn mất. Rồi bây giờ, nhìn chị bệnh hoạn như thế này. Phép lạ không bao giờ xảy ra cho những người nghèo, chị Ánh Nguyệt à."

"Em đừng mất niềm tin." Chị an ủi tôi. "Ít ra là trong tình nhân loại. Chị biết em tức giận, và hiểu được cái cảm giác bị xua đuổi, ruồng bỏ của em. Em thấy với căn bệnh của chị đây, người ta cũng không dám đến gần..."
Chị dừng lại, há miệng ra thở.

"Chị sẽ bớt bệnh, chỉ cần thời gian."

Chị lắc đầu: "Không còn quan trọng gì nữa. Chị muốn xin lỗi em về những việc gia đình chị đã làm. Chị xin em tha thứ cho họ."

Tôi tránh ánh mắt thiết tha của chị: "Em không biết chị đang nói về chuyện gì."

"Xin em tha thứ cho họ. Chị sắp sửa nói cho em biết một bí mật rất quan trọng. Hứa với chị là em chỉ dùng chuyện này vào những việc có lợi cho em thôi. Đừng dùng nó để chống lại gia đình chị. Em có thể thù ghét họ nhưng chị không muốn có thêm chiến tranh trong căn nhà này nữa."

Tôi cầm tay chị: "Bất cứ chị muốn gì em cũng hứa."

"Em phải thề trước cái chết của chị mới được..."

Tôi bật khóc và gật đầu. An lòng, chị đưa tay lên rồi mở bàn tay ra để lộ một mảnh giấy nhỏ. Những vết dầu đã biến thành màu nâu đậm và nét mực đã nhòa. Tôi thò tay cầm lấy. Nó có vẻ như là một phần của cái bao thư, với nét chữ nguệch ngoạc của mẹ tôi bằng một thứ chữ ngoại quốc.

"Cái gì đây, chị Ánh Nguyệt?" Tôi hỏi.

Chị đáp: "Đó là địa chỉ của ba em. Bây giờ nếu em muốn em có thể viết thư cho ông."

"Làm sao chị có được?" Tôi lắp bắp trong sửng sốt. "Tất cả thư từ đã đem chôn và mất từ nhiều năm rồi. Tụi em đã đào nát cái sân để tìm mà không có."

Ánh Nguyệt muốn ngất đi. Thành linh hai gò má chị từ xanh biến ra hồng rồi đỏ thắm, nhưng sau đó chị tỉnh lại, thở mấy hơi dài. Dì tôi thò đầu vào quan sát, nhưng Ánh Nguyệt vẫy tay ra dấu cho dì đi ra.

"Chị thành thật xin lỗi Kiên." Chị nói. "Chị không còn lời nào để giải thích. Nói gì cũng không bào chữa được cho những hành động của gia đình chị. Em biết tại sao chị đã không đưa cho em sớm hơn. Xin em vì chị mà đừng nói cho ai biết chuyện này."

Tôi nhìn kỹ tấm giấy trong tay "Có đúng là địa chỉ của ông không? Một nửa cái tên đã mất... "

"Chị biết. Nhưng chị chỉ có bấy nhiêu đó. Chúc em nhiều may mắn để tìm được ba em. Và khi tìm được... " Chị dừng lại.

"Sao, chị?"

Chị sụt sùi: "Tìm anh Tý Tòng dùm chị. Nói với anh là chị rất đau khổ. Nói với anh là chị đã chờ đợi như anh dặn, nhưng người đưa thư không bao giờ đến... "

Tôi chùi những giọt nước mắt trên mặt chị, cúi xuống hôn lên trán chị trước khi rời phòng. Dì tôi mở rộng cánh cửa chạy vội vào. Ông tôi theo tôi trở về nhà, thả cây nến trong bếp rồi chuẩn bị pha trà. Tôi nghe tiếng khóc thút thít của dì tôi lẫn trong tiếng mưa rơi.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 41

Đêm đó, sau bữa cơm chiều, tôi giúp mẹ rửa chén ngoài giếng. Gia đình dì tôi tụ họp lại trong phòng Ánh Nguyệt với ông bác sĩ. Bên cạnh chúng tôi, cây đèn cầy nhỏ những giọt nước mắt sáp xuống cái đĩa đồng đặt trên mặt đất. Chút ánh sáng leo lét của nó như chìm vào bóng đêm dày đặc chỉ vừa đủ để mẹ tôi thấy được những việc đang làm. Cơn mưa đã chấm dứt và nước giếng đen như mực. Mỗi lần thọc gàu xuống giếng, chiếc thùng va vào mặt nước phát ra một tiếng kêu sền sệt. Và khi quay cần trục kéo cái thùng lên, tiếng kêu cót két của trục quay nghe như một tiếng than dài. Đổ đầy nước vào chậu rửa chén xong, tôi ngồi xuống cạnh mẹ:

"Mẹ, con hỏi mẹ một việc được không?"

"Dĩ nhiên là được." Bà đáp.

"Mẹ có nhớ gì về ba con không?"

Bà dừng tay lại, mái tóc dài phủ xuống che hết những phản ứng trên mặt.

"Mẹ chỉ nhớ một ít." Bà lại tiếp tục rửa chén.

"Ông như thế nào?"

Mẹ tôi chùi tay vào miếng giẻ đặt bên cạnh rồi ngược nhìn lên. Trong bóng tối nhờ nhờ, đôi mắt mẹ tôi tối đen và âm u như đáy giếng. "Đã nhiều năm qua rồi." Bà nói. "Nhưng tại sao bây giờ con lại muốn biết?"

"Con cũng không biết." Tôi nhún vai. "Chỉ tò mò vậy thôi. Ai cũng phải có chạ Con muốn biết ba con có mặt trên cõi đời này hay không vậy thôi."

"Ông khỏe, đang ở đâu đó trên xứ Mỹ."

"Ông biết con không mẹ?"

"Biết. Lúc ông trở về Mỹ thì con đã ba tháng rồi."

"Mẹ à, mẹ gặp ông như thế nào?"

Mẹ tôi duỗi thẳng tay lên cao và rên nho nhỏ, than đau ở thắt lưng. Trong bóng đêm, mọi việc chung quanh chúng tôi có vẻ êm đềm. Đêm trở lạnh. Bằng một giọng nói nhẹ, thì thầm như đang nói với chính mình, mẹ tôi kể

cho tôi nghe câu chuyện của bà.

"Đáng lý mẹ phải lấy con trai của bạn ông ngoại con. Thời đó, không có chuyện lấy nhau vì yêu, mà là do gia đình xếp đặt trước. Đêm trước ngày đám cưới, nhờ cậu con dản xếp, mẹ lén ra nhìn mặt chàng rể. Hai chị em núp sau bụi tre trước nhà anh ta hai tiếng đồng hồ mẹ mới được thấy mặt anh ta lần đầu tiên. Trời ơi, anh ta xấu ơi là xấu! Mẹ khóc như cha chết. Nghĩ tới cảnh phải sống với người đàn ông như vậy cho đến mãn đời, mẹ chán nản quá. Cho nên, cũng trong đêm đó, cậu con, khoảng bằng tuổi con bây giờ, đưa mẹ ra bến xe để mẹ đi Sài Gòn."

"Mẹ không sợ à?"

"Sợ? Mẹ chết khiếp, nhưng lòng mẹ đã quyết. Ông ngoại con điên tiết, đánh cậu con một trận tơi bời rồi lên Sài Gòn tìm mẹ. Khi ngoại con lên tới nơi thì mẹ đã tìm được công việc làm người mẫu trong một tiệm kim hoàn. Mẹ từ chối không chịu về nên ông ngoại phải xin lỗi họ nhà trai và xin hủy bỏ hôn sự. Vụ đó gây xôn xao dữ lắm và cũng may là ngoại không từ mẹ. Vài tháng sau đó, người Mỹ sang Việt Nam, mọi người đổ xô đi học tiếng Mỹ để có thể vào làm việc cho người ngoại quốc và được trả lương bằng đô là thay vì tiền Việt Nam. Mẹ thích nền văn hóa phong phú của họ nên ghi danh lớp đêm để học tiếng Anh. Mẹ gặp ba con ở Sài Gòn nhờ một quảng cáo tìm việc trên báo. Ba con muốn tìm một thông dịch viên, mẹ đến xin việc và cuối cùng ở đêm lại. Ông to con, cao lớn, đẹp trai như tài tử. Ông làm mẹ điên đảo. Phần còn lại thì con biết rồi. Mẹ trở về Nha Trang rồi có thai, năm sau đó sanh ra con."

Trước mặt chúng tôi, chén đĩa đã được rửa sạch sẽ, xếp ngay ngắn vào giỏ. Mẹ tôi tiếp tục, giọng buồn rầu: "Con sanh ra được ba tháng thì ông về Mỹ. Ba con rất bức mình vì phải để con ở lại. Đúng ra, ba con đề nghị mang con đi nhưng mẹ không chịu. Kiên, con cũng có một người cha tốt, như bao nhiêu người khác. Và trong thời gian ngắn ngủi ở với nhau, ba con rất thương con."

"Ông tên gì?"

Mẹ tôi hít một hơi dài: "Mẹ không nhớ."

"Làm sao như vậy được. Mẹ ở với ông mà."

"Ông là xếp của mẹ." Bà giải thích. "Mẹ kêu ông bằng họ giống như mọi người khác trong công ty. Ông Russo thế này, ông Russo thế kia. Mà con không biết là đã bao nhiêu năm qua rồi sao. Mẹ bị bắt buộc phải quên hết những chuyện như vậy."

"Con cá là ba con nhớ tên mẹ." Tôi nói một cách mỉa mai.

Mẹ tôi bật cười. "Mẹ nghi lắm. Ông không biết tên thật của mẹ. Ông thường gọi mẹ là Nancy Kwan. Hồi thập niên 60 đó, tên họ chẳng quan trọng gì."

"Mẹ có tin là ông thỉnh thoảng vẫn còn nghĩ đến chúng ta không?" Tôi hỏi.

"Dĩ nhiên là có."

"Ông vẫn còn muốn nhận con không?"

Mẹ tôi nhú mày. "Mẹ không biết, con à. Nhưng nếu mẹ là ông, mẹ chắc chắn sẽ nhận. Bất cứ bậc cha mẹ nào cũng sẽ hạnh diện về con. Kiên, con là đứa con ngoan."

Tôi đứng dậy, tay chạm nhẹ vào tóc bà. "Cảm ơn mẹ."

*

Đêm đó, sau khi mọi người đã đi ngủ, tôi thức dậy chăm thêm dầu vào cây đèn. Trên cái giường mới được làm bằng những chiếc bao gạo phế thải mà Tín lược ở công ty về, tôi thảo một bức thư gửi cho ba tôi. Dù có cuốn tự điển Việt Anh trợ lực, và với cái khả năng văn phạm hạn chế tôi học được ở trường, cái món tiếng ngoại quốc này khó nuốt hơn tôi tưởng. Dưới ngọn đèn tù mù, tôi vất vả diễn tả những điều tôi muốn ông ta biết, mà lòng phân vân không biết ông có hiểu được không.

Thưa ông Russo,

Con là con trai của ba ở Việt Nam. Ba chưa biết mặt con. Con tên là Kiên Nguyễn, năm nay mười bốn tuổi. Con sinh ngày 12 tháng 5 năm 1967. Ba rời Việt Nam tháng 8 cùng năm.

Hồi sáng này lúc tìm được địa chỉ của ba con mừng lắm. Con đã tìm ba từ nhiều năm trước. Ngày nào con cũng nghĩ đến ba và muốn gặp ba.

Xin ba hãy đưa con qua Mỹ. Ở Việt Nam con không biết sống để làm gì, lúc nào cũng đói khát, lúc nào cũng khổ cực. Con không có áo quần mới, không có mền. Con ngủ trên hai chiếc bao gạo vì không có giường. Hết trời

mưa thì muỗi đầy chung quanh và ban đêm trời lạnh lắm. Việc đó chắc ba cũng nhớ được vì ba đã từng sống ở đây.

Xin ba viết thư cho con. Con muốn biết tin bạ Con không thể gởi hình cho ba vì chưa có tấm nào. Nancy Kwan gởi lời thăm bạ Mẹ con nói ba thương con, sẽ lo lắng cho con. Con rất mong những lời mẹ con nói là đúng sự thật. Con,

Kiên Nguyễn.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư, rón sữa những lỗi lầm được chùng nào hay chùng đó trước khi bỏ vào bì. Rồi tay ôm lá thư trước ngực, tôi rơi vào giấc ngủ, lòng tràn trề hy vọng.

Sáng hôm sau tôi thức dậy sớm, nhảy ra khỏi giường định qua cho Ánh Nguyệt đọc bức thư, nhưng mẹ tôi chặn lại ở nhà bếp. Mẹ tôi đang cầm đôi đũa trên tay, sau lưng bà, chảo cơm chiên đang kêu xèo xèo trên lò lửa. Từ trong nhà của dì tôi, ai đó gõ ba tiếng chuông, âm thanh ngân nga trong không khí. Mấy nhà sư áo vàng xuất hiện trước nhà dì, giữa những khóm hồng.

"Con đi đâu đó?" Mẹ tôi hỏi.

"Con sang gặp Ánh Nguyệt."

"Ở nhà, đừng đi" Mẹ tôi buồn bã nói. "Ánh Nguyệt mất hồi hôm. Đừng làm phiền gia đình nó."

Tôi lão đảo ngời xuống, người tê dại với cái tin đó. Bên ngoài, mây trắng và mặt trời buổi sáng đẹp đẽ hiện ra sau cơn mưa. Ánh nắng mặt trời lấp lánh trên mặt đất còn sũng nước như báo hiệu mùa hè đã đến.

Một lát sau, tôi đứng dậy bước ra khỏi nhà bếp. Nơi bàn ăn trong nhà dì tôi, ngoại tôi đang ngồi trầm tư bất động, trước mặt ông, ly trà vẫn còn nguyên. Trước sân nhà, dượng tôi với sự phụ giúp của mấy nhà sư đang mở lồng thả hàng trăm con chim bay đi. Những cánh chim đập rộn ràng dưới ánh nắng mặt trời rực rỡ trước khi biến mất vào khoảng không. Bên ngoài phòng của Ánh Nguyệt, dì tôi rũ người xuống, đập đầu vào bậc thềm xi măng trong nỗi đau đớn thất vọng. Tiếng than khóc của bà nghe đau đớn như xé ruột xé gan; bên cạnh, mấy cô con gái đang xúm xít lại với nhau. Khi trông thấy mặt tôi, dì ngừng khóc, nhào đến.

"Nó nói gì với mày hồi hôm?" Dì hỏi

"Ai?" Tôi chối. "Cháu không biết dì nói cái gì."

"Con gái tao, Ánh Nguyệt." Dì gằn giọng. "Nó nói chuyện gì với mày tối hôm qua"

"Cháu không thể nói cho dì biết được." Tôi lấp bắp. "Đây là chuyện riêng."

"Tại sao không được?" Dì khóc ré lên. "Tao là mẹ nó mà. Nói đi"

"Cháu không nói được. Cháu đã hứa với chị ấy rồi. Và lại, chuyện cũng không còn quan trọng nữa."

Mắt dì lại long lên giận dữ, và Hồng vội vàng kéo dì ra. "Không quan trọng?" Dì tôi kêu khóc. "Mày dám nói là không quan trọng? Nó rán kéo dài nhiều tuần lễ chờ mày về để nói chuyện gì đó. Mày dám không nói cho tao biết con gái tao nó nói gì với mày hả?"

Tôi lắc đầu bỏ chạy.

*

Ra tới ngoài sân tôi đụng đầu với ông Quy Bá đang đi về hướng nhà bếp của dì tôi.

"Chúc mừng cậu đã trở về." Ông ta nói.

"Vâng, thưa ông."

"Tốt. Tôi có một tin vui cho cậu. Hôm trước tôi có nói chuyện với ông hiệu trưởng của cậu. Ông muốn tôi nói lại với cậu là cứ nghỉ cho hết mùa hè. Sang niên khóa mới cậu có thể đi học trở lại. Sau khi nhà trường xét học bạ thì quyết định không trừng phạt gì cả."

"Cảm ơn ông." Tôi nhìn vào mặt ông tạ "Tôi có phải nói với mẹ tôi đến cảm ơn ông thay tôi không?"

Nụ cười trên môi ông ta biến mất. "Mày, cái thằng lai vô ơn." Ông ta nạt.

"Mẹ mày là cái gì. Mày nghĩ mẹ mày là ai, là bà hoàng hả? Còn mày nữa, tránh xa con gái tao. Đừng kéo nó vào bè với mày. Mày là thằng thông minh... Đừng để tao trở thành kẻ thù của mày."

"Nếu không có mẹ tôi, liệu ông có chịu giúp tôi không?"

Ông ta khoát tay: "Cút đi. Tao mệt với mày quá."

Tôi bước qua mặt ông ta, xuôi về hướng bưu điện để gửi bức thư cho ba tôi.

*

Ba tháng sau, vào một sáng thứ bảy, người đưa thư đến tìm tôi. Ông ta trao cho tôi một bức thư mà mới nhìn thoáng qua tôi đã nhận ra ngay. Lá thư bị trả về còn nguyên chưa xé, sau khi đi một vòng quanh thế giới. Một con dấu đỏ đóng ngang trên địa chỉ của ba tôi với hàng chữ: "Trả về cho người gửi. Địa chỉ không biết."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 42

Nha Trang, tháng 4-1984

Sau khi bức thư gửi cho ba tôi bị trả về còn nguyên vẹn, tôi chẳng còn chút hy vọng nào về một đời sống tốt đẹp hơn. Tôi chấp nhận sự thất vọng, tự an ủi rằng số phận tôi là một số phận không may. Với cái chết của Ánh Nguyệt và dì Đặng đang lùi dần vào quá khứ, cùng với những hành hạ của bọn công an tôi đã gánh chịu vẫn còn đậm nét trong tâm trí, tôi rón cổ gắng sống một đời sống bình thường, ít xáo trộn, rón xua đuổi ra khỏi ký ức mình những nỗi kinh hoàng trong quá khứ.

Năm 1984 tôi được mười bảy tuổi, Jimmy 15 và Bé Tý lên 9. Quần áo chúng tôi rách tả tơi sau nhiều năm sử dụng, và có vá có khâu bao nhiêu cũng không kéo dài thêm được nữa. Mẹ tôi mua những bộ quần áo cũ của người lớn bán ở các tiệm bình dân rồi về khâu lại cho vừa với chúng tôi. Cách ăn mặc của chúng tôi gây nhiều chú ý của thầy cô và học sinh. Sự trêu chọc của họ thật tàn nhẫn, dù đó là chuyện hiển nhiên. Tôi và Jimmy đụng độ với đám trẻ con khác gần như cơm bữa. Nhưng chúng tôi không hề kể cho mẹ biết. Chúng tôi biết là bà đã chịu đựng quá nhiều căng thẳng rồi. Lúc đó, tất cả những thứ gì trong nhà có thể mang ra bán được thì mẹ tôi đã bán cả rồi. Mỗi lần một món, từ mền, khung cửa sổ, bệ cửa lát cẩm thạch cho đến một phần mái tôn che nhà bếp. Khi không còn gì để bán nữa thì mẹ tôi trở lại việc bán hàng ngoài chợ. Lần này vì ít vốn mẹ tôi chỉ có thể dọn một khu nhỏ trước cổng chợ bán bún cá. Khách hàng chính của bà là những người nội trợ đi mua sắm hàng ngày.

Hàng ngày, từ tờ mờ sáng mẹ tôi thức dậy trước tất cả mọi người trong nhà. Bà xuống bếp hâm lại nồi nước lèo đã nấu sẵn từ đầu hôm, rồi chiên cá, luộc bún và sắp xếp rau vào một cái thau. Khi nồi nước lèo bắt đầu sôi, tỏa mùi cá thơm lừng chui vào tận mũi chúng tôi thì bà bỏ tất cả vào một cái giỏ đen bóng. Giỏ kia bà để những cái tô đất, đũa, muống và gia vị. Khi

chiếc đồng hồ báo thức ở nhà dì tôi điểm sáu tiếng, mẹ tôi rời nhà, gánh trên vai hai cái giỏ nặng trĩu bằng chiếc đòn gánh làm bằng tre, hướng về công chợ.

Những ngày cuối tuần không phải đi học, tôi và Jimmy phụ mẹ gánh hàng ra chợ. Thường thì mẹ tôi dắt Bé Tý theo cho có bạn. Bé Tý bước chậm chạp phía sau mẹ tôi, một tay xách giỏ rau, tay kia cầm cái chổi, cả hai đi xuyên qua làng, qua mấy đám ruộng. Khi tới chợ, mẹ tôi dọn hàng ngay trên mặt đất dưới gốc một cây sao. Bé Tý ôm cái gối ngồi bên vệ đường trong khi mẹ tôi chuẩn bị tiếp người khách đầu tiên, thêm mấy cục thang vào cái lò giữ cho nồi nước lèo luôn được nóng.

Gần trưa, khi bán hết gánh bún, mẹ tôi dẹp hàng để chuẩn bị cho công việc kế tiếp. Mẹ tôi dùng một cây chổi quét từ đầu tới cuối con đường cho đến khi toàn công chợ không còn một cọng rác, trong khi Bé Tý ngồi dưới gốc cây sao canh chừng gánh hàng. Chủ các cửa tiệm trên con đường đó trả cho mẹ tôi một món tiền nhỏ vì công việc quét dọn này. Mẹ tôi thường nói đó là cách bà quét những tháng ngày của cuộc đời cho nó qua nhanh hơn.

Vào những ngày mưa bão, gió rú trên những cành cây, nhìn cảnh mẹ tôi cúi gập người xuống, đầu đội chiếc nón lá rách tươm, rón giữ cho rác rến khỏi bay ngược trở ra đường mới thật là đau lòng. Bà gầy rộc đi. Da sạm đen vì nắng, tóc bạc trắng gần hết, bù xù trên đầu như một đồng bóng. Ánh mắt long lanh của bà đã từng làm say đắm bao người giờ chỉ là những tia nhìn lạnh lùng, đờ đẫn.

Tôi may mắn kiếm được một nguồn lợi tức kha khá. Qua các cuộc thi viết văn của Ủy Ban Giáo Dục Cộng Sản tại Nha Trang, tôi được cấp một học bổng trị giá 35 cân gạo và 150 đồng mỗi tháng. Nó cũng giúp tôi vào được hội Những Người Viết Trẻ, một tổ chức rất có thanh thế. Kể từ đó, thay vì đến học ở trường công lập, tôi hoàn tất các chương trình học của tôi qua những sinh hoạt của hội.

Trong thời gian vài tháng quý báu đó, tôi cảm thấy rất dễ thở. Nhưng giữa năm học lớp 11, trong khi các bạn cùng lớp chuẩn bị để thi vào đại học, ông chủ tịch Hội từ chối không chịu ký đơn xin vào đại học của tôi. Ông khuyến cáo rằng tôi thuộc "giai cấp phản động" mà học được đến đó là hết

mức rồi. Lựa chọn cho tương lai của tôi rất giới hạn: trở thành một phụ giáo hoặc đi dạy tự. Với học lực đó tôi không thể tiến xa trong xã hội được.

Giấc mơ vào đại học tan vỡ, tôi bắt buộc phải điều chỉnh lại những dự tính của mình. Dù tôi có phấn đấu cách mấy cũng không thoát khỏi cái bóng ma của quá khứ. Nỗi mong muốn được rời khỏi Việt Nam của tôi lại sống dậy. Nhưng lần này mẹ tôi không có tiền và cũng chẳng quen biết ai để có thể giúp tôi trốn đi. Và dù mẹ tôi có khả năng đi nữa, cái kinh nghiệm của lần trốn trước đây cũng làm tôi hoảng sợ không dám thử lần thứ hai. Trong cơn tuyệt vọng, tôi viết thư cho Liên Hiệp Quốc và tòa đại sứ Mỹ ở Thái Lan xin giúp đỡ. Thư gửi đi không một hồi âm. Cứ y như những lá thư van xin cầu khẩn của tôi bốc hơi vào không khí ngay sau khi nó rời khỏi tay tôi ở ty bưu điện.

Rồi một ngày nắng ấm tháng Tư, tôi nhận được lá thư đầu tiên từ Băng Cốc. Tôi run rẩy xé mở cái bao thư và hít lấy cái mùi thơm của phương xa ướp trong ấy. Lá thư được đánh máy trên một loại giấy tái chế màu nâu.

Cơ Quan Thiện Nguyện Hỗn Hợp

Văn Phòng Ty Nạn Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ

Băng Cốc, Thái Lan

Thưa ông Kiên Nguyễn,

Ông đã nhiều lần viết thư cho chúng tôi yêu cầu gửi cho ông đơn xin định cư tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào những tin tức do ông cung cấp, chúng tôi xin trình bày cùng ông một phương cách khả thi hơn đối với trường hợp của cá nhân ông. Theo thỏa ước Ty Nạn ký năm 1980, chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Việt Nam đã ký một thỏa hiệp liên quan đến những trẻ em người Mỹ bị bỏ lại sau sự sụp đổ của Sài Gòn năm 1975. Chương Trình Ra Đi Trật Tự quy định rằng những trẻ em có cha là người Hoa Kỳ có đủ điều kiện hợp lệ để định cư tại Hoa Kỳ. Một khi ông được chính phủ Việt Nam cho phép ra đi (được duyệt xét theo thứ tự) chúng tôi sẽ phụ trách việc tìm một người bảo trợ cho ông qua các cơ quan thiện nguyện. Bản thỏa ước này phải được phổ biến nơi ông cư ngụ cùng với đơn xin. Để tiện cho ông, chúng tôi gửi kèm đây bốn bản sao đơn xin để ông tùy nghi xử dụng.

Tuy nhiên xin ông đừng gửi những đơn này trở lại cơ quan chúng tôi. Việc

cứu xét phải do chính quyền địa phương quyết định. Một khi ông nhận được giấy xuất cảnh của chính quyền Việt Nam, các cơ quan thiện nguyện của chúng tôi sẽ tìm người bảo lãnh và thu xếp công việc định cư cho ông và gia đình ông.

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông,

Trân trọng,

Richard C. Cooke

Phó Giám Đốc C.Q.T.N.H.H.

Đính kèm: Đơn xin định cư

Đứng ở ngưỡng cửa trong buổi chiều oi bức, miệng tôi cứ há ra, cổ nghẹn lại, không thốt nên lời. Bức thư ngắn ngủn nhưng những tin tức trong đó gây một chấn động mãnh liệt trong tôi. Tôi hồi tưởng lại những năm khốn đốn của gia đình, cái lần trốn đi thất bại, những ngã đường đầy khổ ải tôi đã đi qua từ khi thiên đàng sụp đổ. Không có lấy một giây phút hạnh phúc từ khi tôi được đời dạy cho hai chữ con lai.

Ngón tay tôi mơn man những giòng mực đen, tâm trí tràn đầy những câu hỏi lạ lùng "Những người đánh máy bức thư này là ai? Họ sống như thế nào? Họ thích gì Họ Ở một nơi xa xôi nào đó nhưng một phần của họ đang ở đây, hiện diện trong những giòng chữ gửi đến cho tôi. Hàng ngàn hình ảnh xô đẩy nhau hiện ra trong đầu rồi cuối cùng kết lại thành một câu hỏi duy nhất: Có bao nhiêu sự thật trong vấn đề này? Dù đã từng thất vọng, tôi muốn tin những điều được ghi trong bức thư, tin đến muốn nuốt hết từng lời từng chữ vào bụng cho nó thành một phần của tôi. Bức thư này đến thật vừa đúng lúc, giúp tôi có thêm sức mạnh và can đảm để tiếp tục sống. Tôi không tưởng tượng nổi cái gì sẽ xảy ra cho tôi nếu không nhận được những tin tức này. Tôi ngồi đó, nước mắt cứ tuôn ra cho đến khi bầu trời nhòe nhoẹt sắc mây.

Tối hôm đó, khi mẹ tôi về nhà người mệt nhoài, tả tơi, tôi đón bà ở cổng nhà với nụ cười thật tươi. Sau khi giúp mẹ tôi mang gánh hàng vào nhà bếp, móc chiếc nón và cái áo lên vách, tôi mang cho bà một thau nước rửa mặt. Jimmy kéo chiếc ghế duy nhất trong nhà cho ngoại tôi. Ông ngồi dưới ánh đèn vàng vọt, chờ cây quỳnh nở hoa.

Đến giờ ăn tôi đưa cho mẹ tôi coi lá thư, rán dịch cho hết nội dung bức thư sang tiếng Việt. Mẹ tôi nhìn tôi với đôi mắt mở lớn đầy sợ hãi tuồng như cái tin đó quá cái mức chịu đựng của bà. Jimmy vỗ tay vui mừng. Tôi tiến về phía cửa sổ, ngồi cạnh ngoại tôi. Bên ngoài, khu vườn chìm trong bóng đêm dày đặc. Cách chúng tôi vài thước, bụi hoa quỳnh đắm mình trong trời đêm khô mát, cùng với mấy khóm hồng tỏa hương thơm ngát. Những búp hoa màu trắng và thon như những ngón tay đàn bà vươn mình lên trong ánh sáng của căn phòng chờ đón nhận ánh trăng đêm để nở những đài hoa.

"Họ muốn chúng ta làm gì tiếp theo?" Mẹ tôi hỏi.

"Chúng ta phải điền đơn xin, chụp hình, đưa cho ông chủ tịch phường ký rồi nộp tất cả vào. Sau đó thì chờ."

"Con cứ làm những việc cần làm." Bà khẻ nói. "Mẹ thấy có vẻ bấp bênh và phức tạp quá. Chỉ đừng đặt quá nhiều hy vọng vào đó thôi."

Ông ngoại tôi kéo tôi sát vào người, thì thầm. "Cứ thử đi, cháu. Có mất mát gì đâu."

*

Hôm sau tôi thức dậy sớm. Trời vẫn còn tối khi tôi ra trụ sở phường. Sau ba tiếng đồng hồ chờ chực ở phòng làm việc của ông Quy Bá, tôi được cô thư ký của ông ta đóng dấu và ký tên vào đơn xin. Sau đó tôi ra sở di trú, một tòa nhà cao cách ngôi biệt thự nhà Nguyễn cũ của chúng tôi chừng ba dãy đường.

Gió biển mẫn mẫn thổi qua các ngã đường nhộn nhịp nhắc nhở tôi rằng đại dương với bờ biển quen thuộc cách đó không xa mấy.

Sở di trú đầy nhóc người, trên tay người nào cũng ôm một xấp giấy tờ, vẻ mặt ưu tư lo lắng. Thoạt đầu tôi tưởng mình đi lộn vào một văn phòng bác sĩ nào đó, vì cách kiến trúc trông rất giống. Ở cuối phòng, nơi có tấm kính ngăn chia căn phòng làm hai, có kê một dãy kệ cao sát trần nhà chứa đầy những tập hồ sơ. Một số hồ sơ dính đầy bụi và góc cong mốc lên vì bị bỏ quên quá lâu. Phía sau tấm cửa kính, cô thư ký rút người trong ghế đang đọc quyển sách dịch tác phẩm Những Kẻ Khốn Cùng của Victor Hugo. Không rời mắt ra khỏi trang sách, cô ta chìa cho tôi một con số. Mũi cô ta nhăn lại một cách khó chịu khi bảo tôi ra ghế ngồi chờ.

Tôi ngó quanh phòng đợi tìm một ghế trống. Không còn một chỗ trống. Hầu hết mọi người đều ngồi bệt dưới đất ăn trưa và ngó nhau với vẻ bồn chồn. Đó là một ngày vô cùng trọng đại đối với họ, mặt mũi họ tràn đầy hy vọng với viễn ảnh được xuất ngoại ra nước ngoài. Tôi ra ngoài hành lang, nhập bọn với những người đang đứng chờ ở đó.

Một người đàn ông chừng ba chục tuổi đang đứng dựa vào vách tường đốt điếu thuốc. Ông ta lộ mắt ra nhìn tôi với một vẻ tò mò không che dấu. Nét mặt sáng sủa thanh tú và đôi mắt màu nâu của ông ta trông có vẻ như là người Âu châu, nhưng các phần còn lại trên người thì cũng rách rưới, bở phờ như nhiều người Việt Nam khác. Tôi đứng ở gần cửa lắng nghe những con số được gọi ra từ bên trong.

"Ê" Người đàn ông vẫy tay gọi tôi. "Cậu thuộc diện nào?"

"Xin lỗi tôi không hiểu?"

"Cậu tới đây làm gì?" Ông ta thay đổi câu hỏi.

"Tôi cũng không biết chắc." Tôi ngần ngừ tìm câu trả lời. "Nghe nói có một chương trình gọi là QD.P. Tôi tới đây để tìm hiểu thêm về chương trình đó."

"Tôi biết chương trình đó." Người đàn ông phà khói mịt mù. "Dành riêng cho đám con lai. Tôi đã nộp đơn cách đây sáu tháng, hôm nay trở lại coi tới đâu rồi. Tôi muốn biết coi hồ sơ đã gửi đi Hà Nội chưa."

Lòng tò mò nổi dậy, tôi hỏi:

"Xin có khó không?"

"Không hẳn là khó." Ông ta lắc đầu đáp. "Chỉ điền đơn rồi nộp cho họ. Cái phiền là thời gian chờ đợi."

"Cảm ơn ông." Tôi nói.

Người đàn ông hít một hơi thuốc dài, rồi nói cùng với hơi khói thở ra:

"Này, nhìn bề ngoài cậu thấy tôi trông có giống con lính Mỹ không?"

"Tôi không biết. Ông có phải không?"

"Cũng không hoàn toàn phải." Ông ta đáp, tay gãi gãi cằm. "Ba tôi người Pháp. Tôi nghĩ là tôi có thể qua mặt họ được lúc phỏng vấn. Cậu có nghĩ như vậy không?"

"Tôi không biết, thưa ông. Nhưng xin chúc ông may mắn."

"Cảm ơn cậu." Ông ta nói. "Còn cậu, cậu có mang quà cáp gì cho ông phó giám đốc không?"

"Dạ không. Tôi không biết chuyện đó."

Người đàn ông gật đầu về rành rỏi. "Không bắt buộc, nhưng cậu nên làm. Họ sẽ chuyển hồ sơ của cậu nhanh hơn." Ông ta dụi điếu thuốc vào vách tường bẩn rồi bước vào phòng đợi.

*

Cuộc gặp gỡ giữa tôi và ông phó giám đốc sở di trú hôm đó diễn ra ngắn ngủi và ngượng ngịu. Ông ta ngồi ườn người trên ghế trong căn phòng rộng lớn chất đầy những giỏ hoa và những gói quà. Sau lưng ông ta, qua khung cửa sổ, mặt biển xanh trải dài đẹp mắt. Ông ta chừng 40 mươi, mập phì. Chiếc cà vạt và cổ áo sơ mi trắng có vẻ siết quá chặt vào cổ làm cho khuôn mặt ông ta trông như một trái mận chín đỏ. Hai gò má nung núc thịt dồn lên làm cặp mắt ông ta híp lại, trông như hai vạch ngang trong các bộ chữ Tàu. Chân ông ta vẫn gác trên mặt bàn lúc tôi bước vào.

"Cậu cần gì đây?" Ông ta nói như hét trong tiếng ồn của sóng biển. Âm thanh dội đi dội lại trong phòng, làm tăng thêm vẻ uy hiếp của quyền lực.

Tôi cầm chặt tờ đơn trước ngực.

"Tôi đến đây để hỏi thăm về chương trình gọi là ỢD.P."

"Cậu cần đơn?" Ông ta chồm tới chõng đơn để trên bàn.

"Dạ không, thưa ông. Tôi đã nhận được đơn qua thư gửi đến nhà."

"Vậy thì điền vào."

"Dạ, điền rồi."

"Vậy thì đưa đây."

Tôi trao tập hồ sơ cho ông ta Ông ta ngó tôi rồi chuyển ánh mắt sang cái núi quà trên sàn nhà, rồi quay lại tôi. Mấy giây chậm chạp trôi qua, và ông ta chấm dứt cuộc gặp gỡ bằng một tiếng thở dài. Ánh mắt ông ta trở nên lạnh lùng.

"Đây là biên nhận. Số hồ sơ của cậu là 315." Ông ta chìa cho tôi một mảnh giấy nhỏ, rồi quăng xấp hồ sơ của tôi nằm chồng lên những tập hồ sơ khác.

"Thưa ông, tôi phải chờ bao lâu?" Tôi hỏi.

"Tôi không biết, mà cũng không cần biết. Tôi hết trách nhiệm rồi.."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 43

Nha trang tháng 9-1984

Tháng chín lại đem mùa mưa tới. Suốt hai tuần lễ, bầu trời lúc nào cũng đầy mây đen. Gió gào rú vạt vả trên những ngọn dừa. Hàng ngày, từ cửa sổ phòng học nhìn ra, tôi chỉ thấy một màn mưa liên miên bất tận trút xuống thành phố đã ngập nước.

Mưa làm cho việc bán bún ngoài chợ của mẹ tôi gặp nhiều khó khăn. Dù mẹ tôi đã cố gắng che đậy, nhưng khách ăn vẫn không cảm thấy ngon miệng khi gió lùa qua những con đường lầy lội, thổi tạt những giọt nước mưa vào nồi bún. Nước mưa thấm vào quần áo nhuộm màu rã tiền của mẹ tôi làm thuốc nhuộm rã ra chảy xuống từng giòng đen đặc. Sau lưng bà, em gái tôi ôm chiếc gối ướt sũng, rượt đuổi theo những chiếc bong bóng nước trên mặt đường. Mớ vốn liếng còm cõi của mẹ tôi mỗi ngày một hao hụt thì cái tương lai đói khát của chúng tôi mỗi lúc một gần.

Một buổi chiều, sau giờ học cuối, tôi vội vàng rời trụ sở hội viết văn, tay cầm chiếc dù đã gãy che trên đầu. Bên ngoài chiếc cổng sắt lớn, Kim đứng thu mình trong chiếc áo mưa rộng thùng thình che khuất nửa khuôn mặt. Tôi chạy qua cổng, trên lối đi đầy lá úa đến gặp cô ta.

"Anh Kiên, em tìm được anh rồi." Kim nói, nhìn thẳng vào mặt tôi.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy Kim đến tìm tôi ở trường. Từ khi tôi ở tù về đến nay, tôi chỉ bí mật gặp nàng vào ban đêm, dưới gốc cây mộc lan cạnh nhà tôi, hoặc ở miếng ruộng sau căn bếp nhà nàng. "Có chuyện gì hả?" Tôi hỏi. Kim nhích sát gần tôi hơn. Đôi mi dài và dày của nàng chớp chớp như cánh bướm. Mắt nàng mở lớn như cánh cửa mở toang ra cho tôi tự do quan sát, dò tìm. Cả con người cô toát ra một vẻ mong manh yếu ớt mà bản năng tôi cứ muốn giang tay ra để che chở, bảo vệ. Nhưng đồng thời tôi cũng không thể quên được gốc gác của gia đình nàng. Lòng đầy mâu thuẫn, tôi đứng như một pho tượng giữa trời mưa.

"Chuyện của ông ngoại anh." Kim nói. "Em mới thấy ông dưới phố, xem buổi xử của Tòa án Nhân Dân. Bữa nay, đảng Cộng Sản tổ chức một phiên tòa để thanh trừng những hiện tượng tiêu cực trong các cơ quan nhà nước. Lúc em bỏ đi thì ngoại anh đang đứng coi trong đám đông. Người ta đông quá, em sợ có chuyện không hay xảy ra cho cụ." Cô ta hạ thấp giọng. "Tại sao anh hỏi có chuyện gì không?"

"Tôi chỉ giật mình khi thấy cô ở đây, chỉ vậy thôi."

"Tại sao em cần phải có một lý do mới có thể gặp anh được?"

Câu nói sau cùng của nàng sưởi ấm lòng tôi. Tôi quên mình, quên cả cơn mưa tầm tã, chỉ còn biết có người con gái mảnh mai, đôi mắt dịu dàng đang trù mẩn nhìn tôi.

"Mình đi chứ?" Nàng hỏi.

"Đi Đi đâu?"

Nàng cười: "Đi tìm ông ngoại anh, chứ đi đâu, thật ngớ ngẩn."

Tôi lặng lẽ gật đầu và nắm tay nàng dắt đi xuyên qua những con đường chằng chịt những cành sao. Ngón tay nàng cào nhẹ vào lòng bàn tay tôi. Sự va chạm của Kim cộng với nỗi bất an trong lòng khi song đôi cùng nàng trên những đường phố chính ở Nha Trang giữa ban ngày làm tôi có cái cảm giác như có một luồng điện chạy ngay qua người khiến tôi cơ hồ như muốn ngất. Chúng tôi đi ngang qua khu chợ chính. Kim dắt tôi đến chỗ ngã tư nơi nàng đã nhìn thấy ngoại tôi. Cái công trường nơi sáu đại lộ chính của thành phố cùng tụ lại đã bị công an cô lập, và đầy dân chúng hiếu kỳ bu quanh. Công an trong đồng phục áo vàng hiện diện khắp nơi. Dù trời mưa, hàng ngàn người vẫn tụ tập quanh con đường chờ xem màn diễn mà chính phủ Cộng Sản đã loan báo mấy hôm trước. Dù màn chính chưa bắt đầu nhưng đám đông dân chúng rất hồi hộp, kích động. Bên kia ngã tư, tôi nhìn thấy ông tôi đang đứng dưới một cột đèn, một tay đặt trên chiếc gậy đi đường. Người ông ướt sũng nước mưa, nhưng ông không để tâm đến. Hai mắt ông đăm chiêu. Tôi biết ông đang suy nghĩ về một việc gì đó.

Tôi kéo tay Kim.

"Anh thấy ngoại rồi." Tôi nói. "Làm sao mình qua bên đó."

"Theo em." Nàng hét lớn át những tiếng ồn chung quanh.

Phải mất hai chục phút chen lấn chúng tôi mới tới gần một tên công an. Tôi nghe tiếng bước chân diễn hành vọng lại từ xa Kim vỗ nhẹ vào vai tên công an ra dấu. Anh ta quay lại nhìn, cặp mắt đỏ ngầu vì nước mưa.

"Tụi em muốn băng qua đường." Kim nói với anh ta "Được không anh?"

Tên công an giơ tay cản lại. "Chờ một chút. Toán tù đang đi tới."

Như phụ họa cho lời nói của anh ta, ở góc đường, theo sau toán công an, những tấm băng vải hiện ra, bay phành phạch trong gió, trên đó kẻ nguệch ngoạc những khẩu hiệu bằng mực đen "Chiến dịch sửa sai chống thành phần hủ hóa trong đảng." và "Những tư tưởng hủ hóa và những hành động chống lại xã hội nghĩa của bọn phản bội đáng bị tòa án nhân dân trừng phạt." Tên chỉ huy phó công an ngồi trên chiếc xe jeep, hô to những khẩu hiệu cộng sản bằng một chiếc loa. Sau mỗi câu khẩu hiệu, ông ta dừng lại chờ dân chúng vỗ tay Toán tù nhân, khoảng ba chục người, lão đảo thành hai hàng, đầu gục xuống, tay bị trói ngược ra sau. Những chiếc nón giấy (loại nón của mấy anh hề trong các vở kịch Tàu) ghi tội trạng của họ: phản bội, phản động và phản xã hội chủ nghĩa.

Khi toán người bị gán tội đó đi ngang qua đám đông, dân chúng hai bên đường ném tới tấp vào họ những trái cây hư, gạch, đá, và miệng thì hô "Đảng cộng sản muôn năm" và "Đề phòng âm mưu thâm độc của bọn bành trướng Tàu và đế quốc Mỹ." Những nắm đấm giận dữ đâm vào không khí, những tiếng gào thét đòi thực thi công lý.

Tôi nhìn thấy ông tôi bên kia đường. Ông bước khập khễnh về phía trước, bỏ cây gậy trên mặt đất, tay run rẩy vói ra. Theo ánh mắt của ông, tôi nhìn vào đám người tù và nhận ra khuôn mặt thân thuộc của chị Loan.

Ngay khi nhận ra được ông tôi, chị khựng lại, hai chân run lẩy bẩy rồi chị quy xuống trên mặt đường dẫm nước. Chiếc nón khố nạn phủ trên suối tóc đen dài của chị rơi ra và bị đám đông dẫm nát. Tôi nhìn thấy sợi giây thừng quấn ngang cổ, bắt chéo trước ngực rồi cột túm lấy tay chị ra phía sau lưng. Trông chị nhỏ quá trong đôi chân trần, như một cô bé.

Ngoài tôi chồm tới, níu vai kéo đầu chị sát vào mình, tay vuốt tóc chị. Miệng ông há ra nói gì đó nhưng tôi không nghe được vì tiếng ồn chung quanh. Từ góc đường, một tên công an nhìn thấy cảnh tượng nào lòng đó.

Hắn bước vội đến dùng bán súng đẩy vào lưng ông tôi. Anh ta ra tay mạnh bạo và hùng hổ, đẩy cả chị Loan và ông tôi té ngã trên mặt đường.

"Ngoại ơi." Tôi hét lên.

Ông tôi không nghe được. Tôi quăng cây dù rách, đẩy tên công an đang giữ tôi và Kim, nhào vào đám đông. Ông tôi chống khuỷu tay lồm cồm ngồi dậy ngó quanh, ngơ ngác. Tôi đỡ ông đứng dậy, phủi những cọng rác dính trên người. Kim đột ngột hiện ra bên cạnh. Tên công an đánh ngoại tôi đứng cách đó mấy bước, che khuất Loan. Tôi nhận ra anh ta là cận vệ của ông Quy Bá.

"Ngoại có sao không?" Tôi hỏi ông.

"Ngoại không sao." Ngoại tôi đáp. "Đưa ngoại đi gặp con Loan. Ngoại muốn từ giả nó."

Tên công an đưa tay cảnh cáo. "Cấm không được bày tỏ tình cảm với tội phạm. Cậu rời khỏi đây ngay, đưa ông già đi theo." Một người nào đó trong đám đông la lên một câu châm chọc, tên công an quay lại nhìn.

Tôi đứng dậy nói với Kim.

"Em ở đây coi chừng ngoại dùm anh. Anh chạy đi từ giả chị Loan cho ngoại."

Trong khi tên công an quay mặt đi, tôi chạy vội lại quỳ bên chị Loan, và lần đầu tiên nhận ra ông Trần. Ngực ông ta đeo một tấm bảng lớn, đề: Tôi đã từng là một cán bộ, nhưng tôi đã làm xấu đảng và phản bội quê hương. Tôi không còn cứu vãn được. Hình như ông ta nhận ra tôi, và có vẻ ngượng ngùng xấu hổ. Môi ông ta sưng vù và cong lên bày ra một lỗ trống nơi mấy chiếc răng cửa cáu đen vẫn thường thấy trước đây. Ông ta vội vàng quay mặt đi.

Chị Loan vẫn quỳ trên mặt đường. Tóc chị ướt đẫm nước mưa phủ lên mặt, một vài sợi dính vào miệng. Lòng trứng và ruột cà chua dính đầy trên quần áo chị. Tôi cảm thấy choáng váng như đang ở trong một giấc mơ khủng khiếp. Tiếng ồn ào của đám đông phần nộ phai dần. Tôi đưa tay ôm lấy hai má chị.

Chị vùi mặt vào bàn tay tôi khóc sục sùi, hai vai rung lên. Thành linh, tôi thấy lưỡi chị lè ra khỏi miệng, lướt trên lòng bàn tay tôi đồng thời một vật

gì đó rút ra. Sau đó chị ngược nhìn tôi một cách cố ý. Trong bàn tay tôi, một sợi giây chuyền bằng vàng và một miếng ngọc to bằng một đồng xu ánh lên dưới bầu trời xám. Theo phản ứng tự nhiên, tôi khép bàn tay lại.

"Cất đi, Kiên." Chị nói. "Ngoại em cho chị hồi chị mới dọn vào nhà em. Nói với má em là chị gửi trả lại cho bà ấy."

Một cú động vào lưng làm tôi chúi mũi tới trước. Tôi nhìn lên, bóng tên công an hiện ra lù lù với cặp mắt tóe lửa.

"Tránh xa bọn tù nhân." Anh ta rít lên, tiếp tục dùng súng nện tôi.

"Đừng." Kim la lớn. Cô bỏ ngoại tôi trên đường chạy lại níu tay tên công an.

Trông thấy mặt cô gái, tên công an đang giận dữ chuyển sang sợ hãi. "Xin lỗi cô Kim, tôi không nhận ra cô" Anh ta lắp bắp.

Kim cầm lấy tay tôi. "Chúng tôi đi ngay bây giờ. Chúng tôi không cố tình gây rắc rối."

Chúng tôi trở lại chỗ ông tôi rồi cùng nhau lẩn vào trong đám đông biến mất.

*

Mưa tạnh hẳn và đêm phủ xuống. Ngay trước rạp Tân Tân, đối diện với công trường, một sân khấu lớn có treo những ngọn đèn màu đã được dựng sẵn. Bên trái là vành móng ngựa làm bằng gỗ dành cho các bị cáo. Giữa sân khấu, ba ông tòa ngồi trên một băng ghế, nhìn xuống những dãy ghế đầu nơi đám tù nhân đang đứng. Vì đây là tòa án nhân dân nên không cần luật sư biện hộ cũng như bồi thẩm đoàn. Hơn thế nữa, trong suốt buổi xử, bị cáo không được phép nói. Những người đại diện nhân dân đã quyết định tội trạng của họ từ trước rồi. Lúc này chỉ là lúc các viên chức nhà nước tuyên đọc bản án.

Chúng tôi đứng ở một chỗ khuất, theo dõi phiên tòa sau hàng trăm cái đầu lô nhô. Người ta đi ra đi vô, nói chuyện ầm ĩ, giành tìm một chỗ ngồi tốt. Thức ăn được chuyền tay nhau, mặc dù mọi người đang nhìn lên sân khấu. Tôi đứng chết trân, chăm chú nhìn vào chị Loan giữa đám tù nhân. Chị ngồi gục đầu xuống, hai vai cong, mặt giấu vào giữa hai đầu gối. Hai tay chị bị trói giật ra sau, tôi nhìn mà đau nhói trong lòng.

Khi phiên tòa bắt đầu, tên công an đứng trên sân khấu nổ ba phát súng. Tiếng súng dội đi dội lại trên công trường và mọi người im bật. Một ông tòa đứng trước cái mi rô, tay cầm tờ giấy. Mọi vật chung quanh mờ nhạt đi cho đến khi tôi nghe tên chị Loan. Hai tên công an vừa lôi vừa đá, vừa hò hét đẩy chị lên vành móng ngựa. Một tên nhét một miếng giẻ vào miệng chị.

Một ông tòa kết tội chị và chồng chị có những hành động thoái hóa mà ông ta gọi là "biểu hiệu của loại nông dân cực kỳ nguy hiểm trong chủ nghĩa cộng sản, làm mất phẩm giá của xã hội chủ nghĩa và Mao chủ nghĩa". Họ đã phản bội tổ quốc, tiếp tay cho bọn phản động. Họ bêu xấu đảng cộng sản. Và vì những lý do đó, ông ta kết luận: "Họ phải bị trừng trị." Chị Loan bị kết án mười lăm năm lao động khổ sai không được ân xá. Chồng chị tù chung thân. Sau buổi xử án, cả hai bị xô xuống sân khấu và chở đi mất.

*

Ở nhà, mẹ tôi đứng chờ trước cổng dưới gốc cây ổi. Không khí mát mẻ sau cơn mưa. Những trái ổi úng nằm rải rác trên mặt đất ngay dưới chân bà và cái máy tưới vườn phun những màn nước như sương mù trên mặt đất trông như ma quỷ hiện hình. Mùi tỏi và mùi dầu chiên bốc ra từ quần áo khi bà ôm chúng tôi. Tôi nhận ra mẹ tôi cầm một xấp thư dày trên tay.

"Con đoán thử coi." Bà bật khóc. "Chúng ta có giấy xuất cảnh rồi. Ba tháng nữa, chúng ta sẽ vô Sài Gòn để được phỏng vấn ở tòa đại sứ Mỹ. Suốt mấy tháng chạy tới chạy lui châu chực của con đã được bù đắp xứng đáng. Tối nay chúng ta sẽ có một bữa thịnh soạn để ăn mừng."

Cái tin bất ngờ đó làm tôi đâm ra bộp chộp, đưa ngay cho mẹ tôi sợi giây chuyền. Những giọt nước mắt mừng vui của tôi sao chua chát nơi đầu lưỡi.

Mẹ tôi ngẫm nghía sợi giây chuyền, rồi hỏi: "Ở đâu ra đây?".

"Của chị Loan. Chị nói gửi trả lại cho mẹ. Con và ngoại mới ở phiên tòa của chị về."

Mẹ tôi nhìn ông tôi rồi buồn bã nói. "Ồ, ba, con xin lỗi..."

Ông tôi giơ tay cản lại. "Thôi con." Ông trả lời, khập khểnh bước vào phòng. "Chẳng ai có lỗi cả."

"Mẹ định làm gì với sợi giây chuyền đó?" Tôi hỏi.

Mẹ tôi trả lời không chút ngập ngừng: "Bán lấy tiền đi Sài Gòn, chớ còn làm gì nữa?"

"Mẹ bán sợi giây chuyền cũng được." Tôi đề nghị. "Nhưng con xin giữ miếng ngọc được không mẹ? Đó là vật kỷ niệm duy nhất còn lại của chị Loan."

Mẹ tôi cau mày: "Con có chắc là con muốn giữ miếng ngọc không?"

Tôi gật đầu.

"Thôi được." Mẹ tôi thở dài, tháo miếng ngọc ra khỏi sợi giây chuyền rồi trao nó cho tôi. "Con giữ lấy đi, trước khi mẹ đổi ý. Nhưng nhớ giữ cho kỹ, làm mất thì đừng có trách mẹ."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 44

Tối hôm đó ăn cơm xong, tôi lên vào giường lôi mấy tờ giấy xuất cảnh mới nhận được từ Hà Nội ra quan sát. Tờ giấy khổ 4x8, được xếp làm tư, cùng độ dày và mong manh như những tờ giấy bình thường khác. Trang đầu màu trắng, có đóng dấu hiệu quốc gia Việt Nam: một lá cờ màu đỏ sao vàng, viền chung quanh bằng một bông lúa chín. Phía dưới dấu hiệu đó, một bó lúa vàng cột bằng tấm băng đỏ, cùng hàng chữ "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" in ngang trên mặt. Dưới hết, có hàng chữ: "Giấy xuất cảnh, số 40783ATH1."

Bên trong, tấm hình chụp tôi nhìn thẳng vào ống kính, cùng với một chỗ trống để ký tên vào. Phần còn lại của tờ thông hành in màu xanh nhạt, đóng dấu đỏ, hầu hết được ghi là ngày 30 tháng 5 năm 1984. Cái phần hấp dẫn nhất là hàng chữ "Người mang giấy thông hành này được phép rời khỏi nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trước ngày 30 tháng 5 năm 1984, để đến Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ." Tôi đọc đi đọc lại câu đó cho đến thuộc lòng.

Bên ngoài, tiếng mẹ tôi kêu tôi ra phụ bà rửa chén. Tối gấp tờ thông hành lại cất, đứng dậy vươn vai rồi bước ra ngoài. Cái phòng ăn không có mái đã gần khô sau cơn mưa hồi chiều, nhưng vẫn còn một vài vũng nước đọng lại đó đây trên sàn nhà phản chiếu bầu trời không một chút mây. Mẹ tôi đứng đợi trong bóng tối, ngó sang bên nhà của dì tôi. Gió lạnh thổi vi vu qua căn phòng, dán lên bộ quần áo mẹ tôi. Tiếng bước chân tôi làm bà giật mình.

"Suyt." Mẹ tôi để một ngón tay lên môi ra dấu cho tôi im lặng, rồi thì thầm. "Đừng lên tiếng. Mẹ đang chờ bà."

Tôi đứng lại. Tiếng nước xối trong phòng tắm dội lại trong dãy hành lang dài. Một lát sau tôi nghe tiếng cửa mở rồi đóng lại, rồi tiếng guốc của dì tôi đến gần. Dì hiện ra trong cái ánh sáng tù mù của chiếc đèn trong nhà bếp, tay đang thắt sợi giây lưng quần.

Mẹ tôi tăng hăng. "Chị."

Dì tôi giật mình ngược lên: "Ô, chà." Trong bóng tối dãy hành lang, hai mắt dì tạo thành hai điểm sáng lớn trông giống như khuôn mặt của một con gấu.

"Tao không thấy mày đứng đây. Mày làm tao hết hồn."

"Xin lỗi chị. Chắc chị đã nghe tin rồi. Giấy thông hành của tụi em mới đến."

"Ừ, tao có nghe" Dì tôi sửa lại quần áo, trả lời. "Chúc mừng."

"Cảm ơn chị. Em có chuyện này muốn bàn với chị. Em định bán căn nhà để dọn vào Sài Gòn. Tụi em sắp đi Mỹ và muốn bán căn nhà lấy ít tiền để chuẩn bị..."

Dì tôi ngắt lời. "Đừng nói với tao chuyện đó bây giờ. Chờ nói chuyện với ông."

"Tại sao? Đây là nhà của em và em muốn bán nó. Em chỉ muốn cho chị biết vì mình là chị em với nhau. Em không cần phải hỏi ý kiến chồng chị."

Dì tôi ngập lớn. "Tao nghĩ là cần. Thôi sáng mai gặp rồi tính."

"Cũng được." Mẹ tôi gật đầu. "Nếu chị muốn, mấy giờ?"

Dì quay lưng đi: "Chín giờ, bên phòng khách nhà tao."

*

Sáng hôm sau mẹ tôi dậy sớm dù không phải sửa soạn hàng ra chợ. Bà ngồi im lặng trong bếp trên chiếc ghế nhỏ nấu nước pha trà gừng cho ngoại tôi. Tôi vẫn nằm trong giường, thức giấc vì luồng gió lạnh thổi vào xuyên qua lỗ hổng lớn trên vách chỗ trước đây là khung cửa sổ. Lớp vải bao gạo sần sùi cửa vào da thịt tôi một cách khó chịu. Tôi luồn tay vào giữa hai lớp vải bao gạo lôi xấp giấy thông hành ra đọc lại lần nữa, lòng phân vân tự hỏi không biết chúng tôi có thực sự sẽ rời khỏi Việt Nam vào hạn chót 30 tháng 5 năm 1985 hay không. Jimmy thức dậy ra khỏi giường, đi ào ào ra phía ngoài hướng về nhà bếp, vừa đi vừa gãi đầu. Mẹ tôi đưa cho nó ly nước và cái bàn chải đánh răng có phết ít muối trộn với bột sô đạ. Nó đánh răng rồi phun ra bên ngoài qua cái lỗ trên tường.

Bên ngoài, xóm làng bắt đầu thức dậy. Nhà nhà vang lên những tiếng khua gõ. Tiếng gà gáy, tiếng cửa khép mở, tiếng con nít ôn lại bài vở trước khi đến trường. Mọi vật dường như sạch sẽ hơn, bóng láng hơn sau cơn mưa.

Mùi đất ẩm bốc đầy trong không gian.

Chiếc đồng lớn ở nhà dì tôi điểm chín tiếng, âm thanh vang ra tận khu vườn. Mẹ tôi mặc một chiếc áo lụa màu xanh đậm gần như đen, có vẽ những cánh hoa nhỏ đã bạc màu, và một chiếc quần ny lông màu đen. Đó là bộ đồ tươm tất duy nhất còn lại của mẹ tôi, chỉ được dùng vào những trường hợp quan trọng. Tóc bà được búi gọn ra sau. Thân thể bà cứng đờ, mắt nhìn thẳng phía trước, lạnh lùng và khó chịu. Bà hít một hơi dài rồi bước ra khỏi bếp, băng ngang qua khu vườn. Tôi và Jimmy ngồi đợi bên cửa sổ. Bóng mẹ tôi khuất vào sau mấy cái trụ lớn phủ đầy rêu dẫn đến nhà dì tôi.

Không đầy hai phút sau, bà xô cánh cửa nhà dì tôi bước ra đầy vẻ giận dữ. Bà giơ cánh tay lên khỏi đầu trong một dáng điệu chán chường bực tức, miệng hét lớn: "Ba, ba ra đây coi."

Ngoại tôi thò đầu ra khỏi phòng với vẻ mặt hoang mang. Tóc trên đầu ông rối bù chia ra như lông nhím. "Chuyện gì vậy?" Ông hỏi.

Mẹ tôi tông cửa nhà bếp bước vào. Bà đá chiếc ghế nhỏ sang một bên, hét lên: "Ba phải xử vụ này cho con. Ba qua bên đó với con được không?" Bà quay sang chúng tôi ra lệnh. "Hai đứa mày mặc đồ vào theo tao."

Chúng tôi chưa kịp mặc xong quần áo, mẹ tôi đã túm lấy hai đứa kéo đi trở lại phòng khách nhà dì tôi. Ngoại tôi theo sau cách vài thước. Dượng tôi đang ngồi dựa lưng vào bàn thờ Phật, bên cạnh chiếc bàn nhỏ. Hai tay khoanh trước ngực, qua cặp kính dày, hai mắt ông nhìn chúng tôi bằng cái nhìn báo hiệu nhiều phiền phức. Sau lưng ông, tám người con trông như một tiểu đội lính sắp ra trận, đứng yên lặng, mặt lầm lì như chạ. Phía sau tượng Phật, tấm hình Ánh Nguyệt được lồng trong một khung đen đặt bên cạnh khung hình bà ngoại tôi. Trên bàn thờ, mấy cây nhang thả những làn khói quyện trong không khí căng thẳng trong nhà. Trong sự im lặng ngột ngạt đó, chúng tôi nghe những tiếng tích tắc không ngừng của cây kim đồng hồ.

Mẹ tôi nói lớn, trống không:

"Bà chị yêu quý khả kính của tôi đâu rồi?"

Dượng tôi đáp lại, cũng bằng cung cách đó:

"Vợ tôi không có mặt được. Có chuyện bất ngờ xảy ra"

"Còn chuyện gì quan trọng hơn chuyện ở đây? Sợ không dám gặp mặt tôi hả?"

"Chuyện này đối với vợ tôi không quan trọng gì." Ông ta nói. "Cô hẹn gặp chúng tôi ở đây có chuyện, tại sao cô không nói thẳng ra chuyện gì rồi đi về?"

Ngoại tôi lên tiếng:

"Mày không mời ai ngồi hết à?"

"Xin lỗi." Ông quay sang Lê, con trai lớn, ra lệnh. "Lấy ghế cho ông ngoại mày."

Lê bước ra khỏi hàng như người máy, nhưng mẹ tôi vẫy tay cản lại.. "Thôi đừng bày trò giả dối đó nữa." Bà tiếp. "Tôi chỉ cần một phút để báo cho các người biết là tôi sẽ bán căn nhà của tôi."

"Xin lỗi." Dượng tôi nói. "Cô không bán được."

Mẹ tôi nhướng mắt: "Tại sao? Nhà đó là nhà của tôi, có đúng không? Tôi đứng tên làm chủ."

Dượng tôi quay sang người con cả, ra hiệu bằng mắt. Lê mở cánh cửa nhỏ phía sau bàn thờ rút ra một xấp giấy đưa cho cha.

"Sao?" Mẹ tôi nói khích.

"Cô Khuôn." Dượng tôi bắt đầu, tay lật từng trang trong tập hồ sơ "Cô đứng tên làm chủ cái nhà là đúng. Tuy nhiên cô không thể bán nó được vì căn nhà đó nằm trên miếng đất của tôi. Giấy tờ còn đây. Khi nào cô hết giận cô có thể coi lại nếu cô không tin tôi."

Mẹ tôi giận tím mặt. "Tôi đã mua miếng đất đó từ nhiều năm trước." Bà nói. "Dượng mang thằng con trai lớn của dượng đến gặp tôi lúc nó vừa đúng mười lăm tuổi. Tôi nhớ đã mua cho nó chiếc xe đạp, và trả tiền miếng đất cho dượng cùng tiền sửa lại căn nhà. Ba má tôi và con trai dượng chứng kiến chuyện này. Tại sao bây giờ dượng lại nói ngược? Chưa kể, trên thực tế tôi đã mua toàn khu này qua số tiền tôi trả cho dượng trong suốt bao nhiêu năm trời."

Ngoại tôi trầm ngâm gật đầu: "Tao cũng chưa lần. Tao còn nhớ rất rõ ràng những việc xảy ra trong ngày hôm đó. Cháu còn nhớ không Lẽ"

Lê tránh ánh mắt ông tôi. Mẹ tôi đè một tay lên ngực rón giũ bình tĩnh, rồi nói: "Tôi phải làm sao đây? Tôi cần tiền để đi. Dượng nghĩ tôi phải làm sao đây?"

Dượng tôi nhíp năm đấm xuống mặt bàn bằng kính sau mỗi tiếng, y như đang nói chuyện với một đứa bé lên năm cứng đầu cứng cổ. "Tôi không cần biết cô phải làm sao. Nhưng cô không bán miếng đất của tôi được. Đó là lời cuối cùng của tôi." Ông ta gấp mạnh tập hồ sơ.

Căn phòng trở lại yên tĩnh.

Cuối cùng, mẹ tôi hất mái tóc ra sau, nói. "Được lắm, cái quân ăn cướp. Cả một đám ăn cướp. Tao không bán nhà được, tao sẽ đập nát nó ra. Tao còn sống thì tụi mày đừng mong cướp được." Mẹ tôi tông cửa đi ra, ra dấu cho tôi và Jimmy theo sau. Tiếng cười chế nhạo của đám con dượng tôi rượt đuổi theo sau.

*

Năm phút sau, Tín xuất hiện ở cửa bếp nhà tôi. Ánh sáng mặt trời rọi xuyên qua lỗ hổng trên vách tường phòng ngủ của tôi chiếu lên khuôn mặt đầy mụn của Tín. Cặp mắt lé của nó chớp chớp vẻ lo lắng.

Mẹ tôi bước ra khỏi phòng ngủ nói như nạt. "Mày muốn gì nữa đây?"

Tín lấp bắp: "Tui tới lấy cái bao gạo. Ba tui cần để đựng đồ."

"Lấy giường hả?" Jimmy phản đối. "Rồi tụi tôi ngủ ở đâu?"

"Đừng cãi, Jimmy" Mẹ tôi nói. Bà quay sang Tín, nói với giọng khàn khàn: "Mày lấy đi. Lấy mấy cái thứ khốn nạn đó ra khỏi nhà tao."

"Mẹ à, nèn xi măng lạnh lắm." Bé Tín khóc.

Mẹ tôi ôm lấy mặt Bé Tín bằng hai tay, rưng rưng: "Kiếm giấy báo, con à. Thật nhiều giấy báo. Chúng ta không cần mấy cái bao bần thiu đó."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 45

Sài Gòn, tháng 2 - 1985

Với số tiền bán chiếc giầy chuyền của chị Loan, mẹ tôi đưa chúng tôi vào Sài Gòn một tuần trước ngày phỏng vấn. Chúng tôi ở tạm tại nhà ba má dì Đặng. Vợ chồng cụ già sống trong một cái chái nhỏ trước kia là nhà bếp của họ, cách Dinh Độc Lập một khoảng ngắn. Căn nhà lớn bên cạnh, nơi chúng tôi đã gặp dì Đặng mười năm trước đây lúc đi đón chiếc trực thăng, đã được chia cắt nhiều lần và bán cho nhiều người khác nhau. Họ chỉ còn lại căn bếp đó và một phòng tắm nhỏ xíu. Căn chái quá nhỏ, ngay cả đối với hai cụ già; nhưng họ mở rộng vòng tay đón nhận chúng tôi.

Sài Gòn thay đổi nhiều từ sau cuộc nội chiến chấm dứt. Bộ mặt thành phố cũng như dân chúng đều mang một vẻ chán nản, mệt mỏi. Những ngôi nhà xinh đẹp ngày trước bây giờ đầy mối mọt. Sơn tróc nhường chỗ cho rêu. Qua các khung cửa sổ đã bị tháo gỡ, những khuôn mặt dơ bẩn của con nít thò ra nhìn khách qua đường với cái nhìn trống vắng. Xe đạp, xe kéo chạy đầy trên các con đường hẹp, làm tăng thêm những tiếng ồn ào nhức óc bất tận. Quả thật chúng tôi khó có thể hòa nhập vào cái sinh hoạt nhộn nhịp như một bầy ong đó được.

Tôi đi ngơ ngẩn qua các con đường xa lạ, lòng ngổn ngang với những thủ tục xuất cảnh rắc rối. Tôi không dám trực diện với nỗi lo âu của mình. Tôi không biết số phận gia đình tôi sẽ đi tới đâu. Tương lai của chúng tôi là một bí mật. Chúng tôi có đi được hay không tùy thuộc vào quyết định của những khuôn mặt vô hình xa lạ tôi không bao giờ biết được.

Sài Gòn vào năm 85 đầy ngột, chật chội và tràn ngập rác rến. Trong cái nóng hừng hực, bụi bốc lên bay đầy trong không gian rồi phủ chụp xuống mọi vật như những giòng tuyết đen bất tận. Tôi học được ngay một điều là không nên ăn mặc áo quần có màu sáng quá. Mọi vật bị nhuộm đen rất nhanh, nhất là ở trung tâm Sài Gòn, nơi mà tất cả mọi người lảng xảng

nuồm nuột hết từ chỗ này tới chỗ nọ.

Trong lá thư gửi kèm theo giấy thông hành của chúng tôi cho biết sở di trú tọa lạc tại số 4, đại lộ Duy Tân, con đường nổi tiếng vì có nhiều hàng me cao, bóng láng. Đây là một loại cây nhiệt đới, lá nhỏ, cành đan nhau thành một tấm màn lá che phủ suốt con đường. Dinh Độc Lập và toà đại sứ Mỹ cũ cách đó mấy dãy đường, nằm dấu mình sau những tàn mệ Sáu giờ rưỡi sáng, tôi và gia đình tụ tập ngay trước sở di trú cùng với hai mươi gia đình khác, chờ xe buýt chở đến địa điểm phỏng vấn cách đó chừng một giờ lái xe.

Vào thời gian đó, lệnh cấm vận giữa Mỹ và Việt Nam được áp dụng triệt để. Nhân viên thiện nguyện Mỹ phải bay từ Băng Cốc đến một vùng ở ngoại ô Sài Gòn để làm việc rồi bay trở ra trước khi đêm xuống. Xe buýt chở chúng tôi đến gặp những người đại diện này trong khoảng thời gian đã được quy định đó.

Chỗ làm việc của họ nằm trong một biệt thự có lẽ của một thương gia giàu có trước đây. Những vật dụng trang hoàng đắt tiền của người chủ cũ vẫn còn thấy được. Ngôi biệt thự được xây ở lưng chừng đồi, ngó xuống một rừng cây cao su, kiến trúc theo hình chữ U, một căn lớn ở giữa nối với hai căn nhỏ hơn hai bên, thông với nhau bởi một dãy hành lang lót bằng đá hoa cương đỏ. Các căn phòng rộng có cửa sổ kính ở lầu hai và lầu ba được trưng dụng thành phòng làm việc.

Qua khung cửa kính, tôi nhìn thấy mấy người ngoại quốc đi tới đi lui, tay cầm bút và hồ sơ Bất cứ người nào trong nhóm họ cũng có thể là người đã đánh máy bức thư gửi cho tôi. Và bây giờ họ sẽ quyết định số phận của tôi. Mặt mũi họ trông thật đẹp, thật sáng sủa, mà cũng thật xa lạ. Tôi muốn trở thành một người như họ. Và lần đầu tiên trong đời, tôi không cảm thấy xấu hổ về cái nguồn gốc Mỹ của tôi. Nhìn họ, tôi hiểu được tôi từ đâu tới và sẽ thuộc về đâu. Sự hiện diện của họ khơi dậy trong tôi một khát khao mạnh mẽ.

Như đọc được giòng tư tưởng của tôi, mẹ tôi kéo tay tôi chỉ vào những người Mỹ, nói: "Kiên, con nhìn kia. Con thấy gì không? Con phượng hoàng đã đến để đưa con của nó đi"

Trong khi chờ được gọi tên, chúng tôi ngồi chung quanh một cái bàn hình chữ nhật bên kia hành lang. Chúng tôi người nào cũng diện bộ đồ khá nhất có thể mua được, theo thời trang lúc đó: quần jean với áo lụa, hoặc áo sơ mi sọc. Phần lớn những đứa trẻ gốc Mỹ trong toán của tôi đều tuổi từ mười hai tới mười chín. Họ nhìn nhau chăm chăm, rón che dấu lòng tò mò dưới cái vẻ dửng dưng lịch sự.

Một gia đình 16 người đứng tách riêng ở một góc, ai cũng mặc quần áo đắt tiền, mang đầy đồ trang sức quý giá, người lấp lánh như những con công. Họ đứng dưới gốc một cây thông, ăn bánh đậu xanh đựng trong chiếc giỏ đi trại. Một cô gái chừng mười bốn tuổi, tóc vàng, mắt xanh, đứng bèn lên trong nhóm. Trên tay cô ta cầm một bình lớn đựng trà sữa đá. Người đàn bà già nhất trong đám, mập phì, ngồi choáng cả chiếc ghế, gọi cô gái với giọng hì hả. "Kiếm cái gì cho mẹ uống, con gái cưng." Bà ta cứ lặp đi lặp lại câu đó, cười toáng lên như đó là một câu chuyện tiểu lâm thú vị. Mặt bà ta trát một lớp phấn dày, nứt ra ở hai đuôi mắt. Mọi người trong gia đình bà giật nảy người lên mỗi khi bà gọi cô gái là con gái cưng. Họ lâu bầu bất mãn, che dấu nổi bực mình qua những câu chuyện cố làm ra vẻ sôi nổi.

Khi gia đình tôi được gọi tên, chúng tôi chạy ùa đến gặp người phỏng vấn ở chân cầu thang. Đó là một người đàn bà da đen, mặc bộ vest màu xanh đậm, trông đẹp đẽ mà cũng xa lạ như một con búp bê bằng sứ. Mùi nước hoa bay thoảng trong không khí như mùi hoa hồng đen trong vườn nhà dưỡng tôi sau cơn mưa. Một thông dịch viên người Việt Nam đứng sau lưng bà chừng vài bước. Sau vài câu chào hỏi, họ dẫn chúng tôi lên lầu.

Khi bà ta mở cửa văn phòng mời chúng tôi vào, một luồng hơi lạnh từ chiếc máy điều hòa không khí ôm phủ lấy tôi trong vòng tay dịu dàng, rất tây phương của nó. Tôi hít một hơi dài, và đột nhiên, nước Mỹ đã ở trong tôi. Bên cạnh, mẹ tôi bắt đầu khóc.

*

Ngay sau buổi phỏng vấn, chúng tôi vội vàng rời Sài Gòn. Chúng tôi không có cơ hội thăm viếng thành phố, sinh hoạt quá mắc mỏ làm chúng tôi không thể ở lâu được. Chưa kể chỗ ở của ông bà Hôm quá nhỏ, không tiện cho một gia đình đông người gia đình chúng tôi. Mẹ tôi cắt Jimmy ở lại nhà

ông bà Hôm để canh chừng chuyến bay và danh sách những người được đi được niêm yết ở văn phòng sở di trú hàng tuần. Sau khi về tới Nha Trang, chúng tôi liên lạc với Jimmy phần lớn bằng điện tín. Nhiệm vụ của tôi là lo giấy tờ. Theo quy định của chính phủ Việt Nam, trước khi rời Việt Nam, cần phải có đủ ba thứ giấy tờ chính: Chữ ký của sở Nhà Đất, một giấy chứng nhận không thiếu nợ của ngân hàng trung ương và một giấy chứng nhận của sở thuế vụ. Mục đích là để chứng minh cho nhà nước thấy người ra đi không còn nợ nần, tài sản gì ở Việt Nam. Đối với chúng tôi, thời gian quá cấp bách.

Tin đồn gia đình tôi được người Mỹ phỏng vấn ở Sài Gòn bay đến Nha Trang trước cả khi chúng tôi về tới. Trước cửa nhà tôi, một toán trẻ em Việt gốc Mỹ đang đứng chờ. Phần lớn là những trẻ em vô gia cư Áo quần chúng rách rưới, dơ dáy, da thịt cháy đen và mặt mũi còm cõi. Chúng nhìn chúng tôi, mắt ánh lên bao hy vọng. Nhiều em mang theo cả những tờ đơn xin ở sở di trú địa phương. Tôi đi bên cạnh mẹ tôi và Bé Tý, thò tay kéo cái chốt cổng.

Hai cô gái da đen cười chào tôi. Một cô ngập ngừng nói: "Anh Kiên, anh giúp chị em em được không? Em muốn điền đơn nhưng không biết chữ."

Cô em tiếp lời: "Tụi em có để dành được ít tiền để trả công cho anh." Cô ta mở lòng bàn tay ra đưa cho tôi coi tờ giấy hai mươi đồng nhàu nát. Có lẽ cô gái giữ tờ giấy bạc lâu quá và chặt quá làm nó gần như nhào ra vì mồ hôi tay. Cô ta cẩn thận đặt tờ giấy bạc vào tay tôi. Cả hai trông gần bằng tuổi nhau, mười ba hay mười bốn gì đó. Tóc chúng rậm rì, như hai chùm thông rậm lá.

Tôi đẩy tờ giấy bạc trả lại: "Em giữ lấy. Anh không lấy tiền của các em đâu. Nhưng đừng lo, anh sẽ giúp các em điền đơn."

Mẹ tôi nói. "Tôi nhớ có gặp các cháu ở đâu đó. Có phải ở quán phở trên đường Lê Chân không?"

"Dạ phải, thưa dì." Cả hai cùng đáp.

"Trời đất, bao nhiêu năm rồi, hai đứa vẫn đầu đường xó chợ? Mẹ đâu rồi?"

Một cô trả lời. "Bả chết năm ngoái. Bác sĩ nói bị giang mai. Tụi cháu tự sống một mình từ đó."

Tôi lấy mấy tờ đơn trên tay chúng rồi tò mò hỏi: "Làm sao các em biết hôm nay chúng tôi về?"

Cũng vẫn nụ cười hiền lành, ngây thơ trên mặt: "Tụi em nghe tin vui của anh hôm thứ hai ở ngoài chợ. Tụi em chờ anh ở đây ba ngày rồi."

*

Trong ngày hôm đó tôi điền hơn hai chục tờ đơn. Hôm sau lại thêm nhiều em khác mang đơn đến. Cho đến lúc đó tôi mới ngạc nhiên nhận ra con số khá lớn những trẻ em gốc Mỹ bị bỏ rơi trong thành phố. Sáng nào thức dậy tôi cũng nhìn thấy ít nhất là mười khuôn mặt từ sau hàng rào kẽm gai bao quanh nhà nhìn vào. Tất cả đều mang trên mặt một vẻ sợ sệt, lo âu nhưng đầy tin tưởng. Tất cả đều muốn chạm tay vào người tôi để được sờ vào cái chất Mỹ của những người Mỹ mà tôi đã gặp. Đối với hầu hết các em, những gì đang xảy ra cho gia đình tôi là giấc mơ mà chúng mơ ước một ngày nào đó cũng sẽ thực hiện được.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 46

Nha Trang, tháng 3 ngày 21 -1985

Điện tín của Jimmy đến hôm thứ tư, 21 tháng 3, 1985. Tờ điện tín cho biết: *"Gia đình mình đứng đầu danh sách niêm yết ngày hôm nay. Chúng ta sẽ rời Việt Nam vào thứ tư tuần tới, 28 tháng 3. Kêu anh Kiên vào thay con để con về từ già ông ngoại. Con, Jimmy. Tái bút: Anh Kiên đã lo xong giấy tờ chưa?"*

Câu cuối cùng của nó trong bức điện tín làm cho tin vui không được trọn vẹn, làm tôi không nhảy cẫng lên mừng rỡ được. Trong suốt hai tháng rưỡi qua, tôi không làm sao lấy được tấm giấy xác nhận của sở nhà đất về căn nhà của mẹ tôi. Bất cứ viên chức nào trông thấy tên của dượng tôi trên tờ chủ quyền của miếng đất đều đẩy đơn của tôi qua một bên không xét. Trường hợp của chúng tôi quá phức tạp và cần nhiều thời gian để giải quyết, dù tôi đã lo lót trà, thuốc đầy đủ.

Quan hệ giữa dì tôi và mẹ tôi trở nên căng thẳng hơn. Gần như ngày nào cũng có cãi cọ; mẹ tôi hết la hét, rồi năn nỉ, đe dọa. Quá chán nản, mẹ tôi đề nghị tặng không căn nhà cho dì dượng tôi để đổi lấy chữ ký của hai người vào tờ giấy xác nhận. Nhưng dì dượng tôi sợ phải đóng thuế cho khoảng tài sản được thừa hưởng đó nên làm ngơ trước những giọt nước mắt cầu khẩn của mẹ tôi. Dượng tôi nghĩ rằng, một khi mẹ tôi đi, bỏ lại căn nhà thì tự nhiên căn nhà sẽ thuộc về dượng vì ông là chủ miếng đất. Ông sợ nếu ông làm bất cứ việc gì bây giờ sẽ làm nhà nước chú ý, và có thể sẽ gây rắc rối cho gia đình ông về sau.

*

"Đừng chạy lòng vòng nữa có được không. Mà làm tao chóng mặt quá." Mẹ tôi la Bé Tý khi hai mẹ con đi ngang qua khu vườn. Tiếng mấy cái nồi trong gánh hàng của mẹ tôi đụng nhau lanh canh và mùi cá chiên thơm lừng kéo tôi chạy vội ra. Mẹ tôi chậm rãi bước vào bếp, miệng lầm bầm

chửi trống không. Gánh hàng vẫn còn nặng trĩu, đè nặng lên vai bà. Mẹ tôi đặt gánh hàng xuống đất, ngồi xổm xuống bên cạnh, rồi cầm nón quạt. Mình bà đẫm mồ hôi, nhất là hai bên nách. Bé Tý đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm cái giỏ rau vẫn còn một nửa. Vẻ mặt ngớ ngẩn như thường lệ.

Tôi ngồi xuống bên cạnh mẹ: "Không bán được hả mẹ?"

"Thật dễ sợ." Bà càu nhàu. "Cả một dãy đường đầy người tranh nhau bán bún. Muốn cho không cũng khó chứ đừng nói bán."

Tôi đưa cho mẹ tôi coi tờ điện tín của Jimmy. Mẹ tôi liếc nhìn qua và lập tức mắt bà tràn nỗi vui mừng. Bà ôm chặt lấy tôi, hét lên như một đứa bé. Tay mẹ tôi cầm tờ điện tín giơ cao trên đầu, hai mẹ con nhảy tưng tưng trong đặc thắng. Bé Tý cũng nhập cuộc dù nó không biết chuyện gì xảy ra.

"Mẹ à." Tôi nói lúc ngừng lại để thở. "Con phải đi tối nay. Có chuyến tàu đi Sài Gòn lúc nửa đêm. Jimmy sẽ có mặt ở nhà vào sáng mai."

Mẹ tôi gật đầu đồng ý.

"Con cần tiền mua vé. Và mẹ phải lo vụ giấy nhà. Không có tờ giấy đó thì mình không đi được."

Nỗi vui mừng trên mặt mẹ tôi biến mất. Bà trao bức điện tín lại cho tôi, lặng lẽ cầm chiếc nón bước ra ngoài.

"Mẹ đi đâu đó?" Tôi hỏi.

Mẹ tôi đáp, không quay đầu lại: "Mẹ đi kiếm ít tiền cho con."

"Mẹ kiếm ở đâu được?"

"Mẹ không biết. Con đừng bận tâm. Vào nói chuyện với ngoại đi"

*

Trong phòng, ngoại tôi ngồi trên chỗ ngủ lót giấy báo. Cái giũ đựng những vật dụng của bà ngoại tôi đặt bên cạnh. Ông lặng lẽ xếp các bộ quần áo của bà tôi thành từng lớp đặt trước mặt. Hai mắt ông nhắm lại và mấy ngón tay lần theo mép vải đã sờn cũ. Thình thoảng, ông cầm một cái lên áp sát vào mặt, hít thật sâu như muốn tìm chút hơi hám của bà tôi còn sót lại. Môi ông rung rung. Trong cái yên tĩnh của buổi xế chiều, tiếng thì thầm của ngoại tôi vang lên trong căn phòng như một cơn gió nhẹ, gởi những lời thương yêu tới người vợ đã qua đời. Hành động kỳ lạ đó của ngoại tôi đã trở thành một nghi thức từ khi bà tôi mất. Đôi khi, cái cảm giác như bà tôi vẫn còn

hiện diện trong phòng với ông tôi làm tôi và Jimmy sợ hãi.

"Ngoại." Tôi lên tiếng, hy vọng tiếng kêu của tôi sẽ làm tan cái không khí kỳ quái trong phòng.

Ông nhìn lên. Hơi nóng buổi chiều phà vào qua cái lỗ hổng trên vách tường, phủ trên tóc ông, nung lấy căn phòng, và nền xi măng, đặt sệt như hơi nóng bốc lên từ cái nồi nước lèo của mẹ tôi. Luồng hơi nóng đó đẩy tôi đến gần ông. Trông thấy tôi, ngoại tôi nở một nụ cười. Ông vỗ vỗ vào mặt nền xi măng bên cạnh:

"Lại đây, cháu." Ông nói. "Lại ngồi bên ông."

Tôi tiến vào ngồi xuống bên cạnh.

"Ngoại, tối nay cháu sẽ đi Sài Gòn." Tôi bắt đầu.

"Ngoại biết rồi." Ông gật đầu. "Ngoại đã nghe hai mẹ con cháu nói chuyện."

Ông trở lại với mớ quần áo. Đôi mắt u sầu và bàn tay ông dịu dàng vuốt trên tấm áo lụa đen có những hạt nút màu bạc và cái cổ cao. Không biết vì lý do gì, chiếc áo có một khoảng bạc màu từ vai xuống đến trước ngực. Những sợi vải lòi ra ở chỗ rách trên hai cùi chỏ.

"Cháu có biết đây là chiếc áo bà cháu thích nhất không?" Ông tôi dịu dàng thì thầm. "Trong bất cứ buổi lễ lộc nào, bà cháu cũng mặc chiếc áo này. Đi chợ, đi ăn ở nhà hàng Le Colonial, ngày ngoại mang lon đại úy, đám tang con trai... lúc nào bà cháu cũng mặc chiếc áo này."

"Tại sao nó phai màu ở chỗ đó vậy ngoại?"

Ông tôi cười nhẹ. "Do ngoại làm ra đó. Bữa đó bả giận ngoại không biết để đâu cho hết."

"Ngoại làm cách nào mà nó phai màu một vùng rộng như vậy được? Mà ngoại dùng cái gì?"

Cái mỉm cười của ông tôi biến thành một tràng cười lớn khi những kỷ niệm cũ hiện ra trong đầu: "Ồ, chuyện này xảy ra lâu rồi. Nếu bả còn sống bả sẽ không đồng ý để ngoại kể cho cháu nghe đâu."

"Ngoại à, ngoại kể cho cháu nghe đi" Tôi nài nỉ. "Cháu sắp đi rồi, cháu muốn có một cái gì đó để nhớ về ông bà ngoại."

"Cháu nói cũng phải." Ông mỉm cười. "Ông cháu mình không còn nhiều

thời gian với nhau nữa. Lấy chuyện của bà ngoại cháu làm vui một chút cũng được. Thôi, để ông kể cho cháu nghe. Chuyện bắt đầu vào một đêm. Tối hôm đó trăng tròn rất đẹp, và ngoại với bà mới đi ăn về. Ngoại không biết cháu có để ý thấy là khi bà ngoại của cháu nổi cơn ghen lên thì giống như sủ tử Hà Đông hay không. Khi cơn ghen nổi lên, người ta thường hay làm những việc lạ lùng lắm... "

"Hồi đó cháu ở đâu?" Tôi cắt ngang.

Ông tôi ngửa người dựa vào vách tường. "Cháu còn nhỏ, khoảng hai, ba tuổi. Lúc đó, mẹ cháu mới sửa xong cái nhà cho ngoại. Đêm đó ngoại muốn ra bãi biển hứng gió, đi bộ một chút cho tiêu cơn. Nhưng không hiểu sao bà ngoại của cháu không tin. Bà quyết tâm đi rình, lén lút theo sau ngoại chừng trăm thước. Ngoại biết bà theo dõi nhưng lờ đi. Ngoại cứ đi lang thang trên bờ biển như chim, cố tình đánh lạc hướng nhưng bà vẫn theo kịp. Cuối cùng ngoại dừng lại, vờn vai rồi nói lớn, cố ý cho bà nghe. "Chà, đàn ông mà bắn quá thì đi đâu giải quyết?" Ngoại nghe tiếng bà lúi vào một bụi dương. Ngoại chờ một chút rồi quay lại chỗ bụi dương đó. Ngoại thấy cái đầu tóc đen của bà, ngoại bật nút quần ra tiểu, chia thẳng vào tóc bà. Bà không nhúc nhích cựa quậy gì ráo nhưng ngoại biết bà đang rửa thắm. Ngoại vừa xả vừa huýt sáo; tiểu xong ngoại bỏ đi còn lằm bằm. "Xong màn đầu, còn màn kế nữa." Bà vẫn không động đậy, ở yên một chỗ chờ cho ngoại đi khuất... "

Tôi phá ra cười.

Ông vỗ vào vai tôi, hai mắt nheo lại trầm tư "Tốt. Cười đi cháu. Ở tuổi cháu mà lâu nay ít thấy cháu có dịp cười. Ngoại hy vọng sẽ sớm thay đổi trong những ngày tới."

Rồi ngoại tôi tiếp: "Khi bà ngoại của cháu về tới nhà, mẹ cháu và ngoại ngồi trong phòng khách. Hai cha con cố làm tỉnh, nhưng chỉ được một giây khi thấy bà ướt nhep và giận như điên. Ngoại cười tới lặn xuống ghế, còn mẹ cháu bị mắc cụt cả đêm. Cái áo hư hoàn toàn. Nước tiểu của ngoại mạnh quá, nó ăn vào vải như át xít. Cũng vì chuyện đó mà bà không nói chuyện với ngoại suốt một tuần."

Tôi nhận xét: "Ngoại cũng tiểu lâm quá há. Cháu chưa từng thấy ngoại như

vậy bao giờ."

Ông tôi giơ tay ôm lấy tôi. "Ngoại biết. Ngoại rất ân hận là ông cháu mình trở thành xa cách như vậy. Ngoại ân hận là cháu đã không có một ông ngoại vui vẻ, lạc quan, gần gũi mà đáng ra cháu phải có. Ngoại cũng ân hận là đã giữ cháu và em cháu ở lại trên cái mảnh đất khốn nạn này, một nơi không thích hợp cho các cháu. Có quá nhiều việc không đúng. Ngoại cũng không biết những chuyện đó bắt đầu từ đâu và từ lúc nào, ngoại chỉ mong là nó không quá trễ cho cháu, em cháu và Bé Tý để còn có được một đời sống bình thường và vui vẻ, ở bất cứ chỗ nào mà các cháu sắp đi đến. Các cháu phải nhớ một điều, cuộc sống ngăn ngủi lắm. Các cháu phải tận hưởng từng giây từng phút trước khi nó trôi qua mất. Ngoại xin cháu tha lỗi cho ngoại về những quyết định ngu xuẩn ngoại đã làm. Ngoại đã hành xử như một ông già ích kỷ và cố chấp. Cháu cũng nên tha thứ cho mẹ cháu đã không cho cháu một tuổi thơ hạnh phúc, sung sướng. Những gì mẹ cháu đã làm, mẹ cháu đã làm hết sức và hết cách. Còn về gia đình di dưỡng của cháu... " Ông thở dài. "Ngoại không biết cháu có thể tha thứ cho họ được không sau những việc mà họ đã làm, nhưng ít ra cũng rón dưng để nó ám ảnh mình. Đừng để sự Oán hận đó làm hỏng cuộc đời cháu thêm nữa. Nếu cháu muốn được sống trong hạnh phúc thì đừng ôm lấy quá khứ. Mà ngược lại, hãy sống cho tương lai. Có ích lợi gì đâu khi cứ bị ám ảnh bởi một việc đã xảy ra trong quá khứ mà mình không có cách gì thay đổi được. Hãy sống, và sống vui vẻ. Hãy ghi nhớ những lời khuyên của ngoại, một ngày nào đó khi cháu có một gia đình riêng."

Tôi hỏi: "Ngoại à, khi mẹ con cháu đi rồi, ngoại ở một mình có được không?"

Ngoại tôi gật đầu. "Được. Ngoại sẽ không sao đâu. Đừng lo cho ngoại. Ngoại đã có những kỷ niệm của bà ngoại cháu làm bầu bạn."

Tôi ôm hôn ông lần cuối. Ngoại tôi hôn lên hai má tôi. Đã nhiều năm qua rồi, tôi vẫn còn ngửi được cái hơi thở thơm mùi kẹo Jolly Rancher của ông tôi. Tôi bỗng thấy mình nhỏ lại trong vòng tay của ông, như ngày mới lên tám.

Kiên Nguyên

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 47

Đêm phủ xuống thành phố. Bóng cây, tiếng chim riu rít, tiếng máy xe nổ, tất cả tan dần đi khi mặt trời chìm xuống. Tiếng dế, tiếng nhái trên cánh đồng lúa bắt đầu trỗi lên buồn bã. Con đường dẫn đến nhà Kim xa và ngoằn ngoèo. Không có đèn đường, tôi không nhìn thấy cả cái bóng mình khi dò dẫm trong đêm tối trên con đường đầy lỗ hang dẫn đến nhà Kim.

Cái nóng của một ngày hè oi bức vẫn còn gay gắt, mặt đất dưới chân tôi hâm hấp như được nung trong lò. Mồ hôi tươm ra đầy trán, chảy xuống mắt cay cay. Tôi tìm được nhà Kim bên cạnh con mương cũng khá vất vả. Hơi nước từ dưới mương bốc lên giống như một cái máy gây ẩm thiên nhiên. Tôi hít một hơi dài cái không khí ẩm mát đó vào phổi. Tất cả các phòng trong nhà Kim đều thấp sáng trong khi cái chái hiên bên ngoài chìm trong bóng đêm đen đặc. Căn nhà kế cận gần nhất cũng cách đó một trăm thước qua một miếng ruộng hoang.

Tôi tìm thấy Kim không khó khăn mấy. Phía sau các bụi cây chằng chịt giây leo bao quanh sân sau nhà nàng, tôi thấy Kim đang đứng bên giếng nước. Người nàng ướt đẫm từ đầu tới chân. Ánh đèn từ trong bếp hắt ra nhuộm vàng óng ánh trên thân thể nàng. Quần áo nàng dính sát vào người trông như một lớp da thứ hai. Sau mỗi gàu nước Kim xối lên người, tôi ngửi được mùi thơm của chàm kết tỏa vào không khí. Phía sau cửa bếp để mở, tôi nhìn thấy cái bóng dài của mẹ nàng đang lui cui trên lò.

Tôi thận trọng trèo qua hàng rào, rón không gây một tiếng động nào và lòng thầm khẩn vái nàng đừng giật mình la toáng lên khi trông thấy bóng tôi. Núp sau lùm tre, tôi thì thầm tên nàng vào không khí, nhờ gió đưa tiếng kêu của tôi bay đến tai nàng.

Tôi thử đến lần thứ năm thì nàng dừng lại, thò đầu ra nhìn về hướng tôi. Hai tay ôm lấy ngực như để che lấy người, nàng tiến về phía tôi.

"Ai đó?" Nàng nói lớn.

Tôi bước ra khỏi lùm tre.

Mẹ nàng hỏi vọng ra. "Chuyện gì đó Kim?"

"Đừng sợ." Tôi nói với Kim. "Kiên đây."

Dưới ánh đèn nhợt nhạt, tôi thấy Kim giật mình nín thở. Mấy giây trôi qua rồi nàng trả lời mẹ. "Không có gì mẹ à. Có con sóc chạy ngang." Nàng hạ giọng thì thầm. "Anh Kiên, em không ngờ tối nay anh đến."

"Anh muốn nói chuyện với em."

"Chờ một chút em đi thay quần áo. Em sẽ ra gặp anh bên mương."

Tôi lắc đầu.

"Không được. Tối nay anh sẽ đi Sài Gòn, rồi đi Mỹ. Anh đến từ già em."

Kim bước thêm mấy bước nữa. Tôi giang tay kéo nàng lại gần. Chúng tôi lúi sâu hơn vào đám ruộng, cho xa mẹ nàng. Thân thể ướt đẫm của Kim co lại trong vòng ôm háo hức của tôi. Tôi đã ôm Kim không biết bao nhiêu lần, nhưng không lần nào cảm hết được cái êm ái, dịu dàng của thân thể nàng. Trái tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực như muốn vỡ tung. Nghĩ đây là lần cuối gặp Kim, tôi có thêm can đảm để làm cái việc mà bao nhiêu lần trước đây không dám. Tôi chụp lấy ngực nàng. Kim kêu lên một tiếng nhỏ, nhưng để im không kháng cự. Tôi hôn vào môi nàng, siết cứng lấy thân thể nàng, nổi ham muốn được yêu nàng lại nổi lên mãnh liệt.

Tôi hôn hển thì thầm vào tai nàng. "Anh muốn yêu em, thân xác em... Mọi thứ trên người em đều đẹp quá. Anh muốn ngắm em, không có quần áo..."

"Em yêu anh." Nàng nói một cách say đắm. "Anh có biết là em yêu anh ngay từ hôm đầu tiên gặp anh ở bãi biển không Kiên?"

Tôi tháo nút cởi áo nàng. Nàng run như con chim sẽ mắc bẫy, nước mắt lưng tròng. Tôi không hiểu tại sao nàng khóc, nhưng tôi cũng không muốn tìm hiểu làm gì. Một ý nghĩ duy nhất dội đi dội lại trong đầu: tôi phải trả thù cho mẹ tôi, trả thù cho tôi. Trả thù thì phải trả giá. Tôi tự hỏi cái giá tôi phải trả là gì? Tôi thò tay lột chiếc quần ny lông của nàng ra quăng trên mặt ruộng bên cạnh cái áo. Trong cơn ngây ngất, tôi vừa tự cởi quần áo mình vừa nhìn thân thể nàng co ro run rẩy.

"Em yêu anh." Nàng nói. "Dù biết sẽ không gặp lại anh, em vẫn yêu anh, anh Kiên."

Tôi che miệng nàng: "Đừng nói gì cả."

Chúng tôi nằm xuống trên mặt cỏ, rồi tôi từ từ chiếm đoạt nàng. Lúc đầu hơi khó khăn, nhưng rồi tôi tiến vào được. Thân thể nàng rung lên dữ dội khi tôi yêu nàng, và trong một thoáng tôi cảm thấy hoảng sợ. Hình ảnh của cha nàng, của ông Trần và những người cộng sản khác tạm thời biến mất trong tâm trí tôi.

"Anh có làm em đau không Kim?"

Thay vì trả lời, tiếng sụt sùi của nàng vang lớn hơn.

Tôi năn nỉ với sự hối hận trong lòng: "Kim, cho anh biết anh có làm em đau không?"

"Không, em không đau." Nàng đáp. "Nhưng em sợ."

"Sợ gì?"

Tóc nàng quăn vào cỏ. Trông nàng như đang tan vào đất. Nàng quay mặt đi, thì thầm. "Em sợ là anh đang gây một lầm lỗi giống như bố anh ngày xưa. Anh nghĩ coi. Anh sắp sửa đi Mỹ. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra cho em nếu em có thai? Chuyện gì sẽ xảy ra cho đứa bé, một đứa bé không ai muốn ngay cả khi nó chưa chào đời vì bố nó là một đứa con lai?"

Lời nói của nàng chém những nhát dao ngậy cán vào nỗi đau đớn tôi đã cố vùi sâu trong tâm khảm. Tôi lùi xa nàng, cúi xuống lượm mớ quần áo. Kim nín lấy cánh tay tôi.

"Anh Kiên." Nàng nói, chùi nước mắt bằng mu bàn tay. "Đừng giận em mà bỏ đi. Em yêu anh. Anh muốn làm gì em thì làm nhưng chỉ xin anh hiểu rõ việc anh đang làm."

Tôi gắt lên "Đừng nói nữa. Tại sao lúc nào cô cũng tỏ ra thông minh quá vậy? Cô không thể ngậm miệng lại và tha thứ cho tôi hay sao? Cô muốn biết tại sao tôi làm việc này hả? Cứ nhìn cô, rồi nhìn tôi đây. Cô nghĩ chúng ta có thể ở với nhau được sao? Cô với cái kiểu cộng sản ngu ngốc của cô ngay từ đầu đã làm tôi muốn bịnh rồi. Tôi thù ghét cô và tất cả những gì có dính dáng tới cô Tôi thù ghét cha cô vì cách ông ta đối xử với mẹ tôi. Tôi thù ghét những người cộng sản của cô đã cướp đoạt hết những gì tôi có. Nếu tôi hại được một người nào đó thì tôi có thể hân hoan rời khỏi cái xứ này."

"Đừng đi" Nàng nhặt quần áo lên trước mặt tôi, sụt sùi. "Tối nay anh tới đây không phải vì những chuyện như vậy. Anh tới đây vì anh yêu em, anh nói đi. Anh đã hứa là sẽ không bao giờ làm em đau lòng mà, nhớ không?"

Tôi bỏ đi.

Tiếng khóc của nàng xoáy vào đêm tối, nghe lạ lùng, lạc lõng giữa những tiếng than vãn của côn trùng. "Kiên, nói với em một lần, trước khi xa em vĩnh viễn."

Tôi dừng chân, người lão đảo vì những mâu thuẫn trong đầu. Mũi tôi run lên dữ dội, nói một cách khó khăn: "Anh không nói được, Kim. Anh không yêu em được. Anh không biết có cách nào."

Tôi rời khỏi nhà nàng như một tên trộm, bịt hai tai để không nghe được những lời van xin tuyệt vọng của nàng.

*

Khi tôi về tới nhà, cả xóm đang chìm trong giấc ngủ say và mặt trăng màu bạc treo lơ lửng trên nền trời thăm thẳm trông như một cái móng tay. Mẹ tôi ngồi đợi tôi ở giường Bé Tý. Tay bà luồn vào tóc Bé Tý, miệng ru những bài hát em tôi thích nhất. Cây đèn cây cháy leo lét trong cái đĩa đặt bên cạnh, phản chiếu những hình thù cong queo nhảy múa trên vách tường. Dù có trang điểm, mẹ tôi trông già nua, mệt mỏi, tàn tạ, mắt lõm vào, có quầng thâm, mi mắt nhăn nheo. Da mặt bà chảy sệ xuống trông giống như khuôn mặt anh hề diễn một cảnh buồn.

"Con đi đâu về?" Mẹ tôi hỏi.

Tôi giả lơ, ngó quanh trong phòng tìm cái xách.

"Mấy giờ rồi mẹ?" Tôi hỏi.

"Mười một giờ. Con đi đâu về?"

"Con đi chào từ giã mấy người bạn. Mẹ có kiếm được tiền mua vé cho con không mẹ?"

"Có." Bà trả lời không một chút hăng hái.

"Tuyệt." Tôi nói. "Con với mẹ duyệt lại giấy tờ lần cuối. Con sẽ mang tất cả giấy tờ đi Sài Gòn, chỉ để lại cho mẹ một bản sao giấy nhà. Mẹ rán làm sao cho họ ký ở đây để ngừa trường hợp con không lấy được chữ ký ở Sài Gòn, nghe mẹ."

"Mẹ sẽ rán. Tất cả giấy tờ ở trong phòng mẹ." Mẹ tôi nói.

"Mẹ à, mẹ kiếm tiền ở đâu ra vậy?"

Bà nhìn thẳng vào mặt tôi: "Mẹ kiếm cách nào không quan trọng. Con không cần biết làm gì, hiểu chưa?"

Tôi bước vào phòng, cầm theo cây đèn cầy. Sau khi bán mái nhà ăn, mỗi lần trời mưa thì nước tạt vào phòng ngủ mẹ tôi. Trên tường, bức ảnh trắng đen chụp gia đình tôi bọc bằng giấy kính, một vài tấm hình chụp hai mẹ con tôi, một vài tấm chụp tôi và Jimmy, tất cả đều hư hại vì hơi ẩm, giấy cong lên, rách nát, góc ảnh biến thành vàng như đã được chụp cả năm chục năm rồi. Trên nền nhà, chỗ trước đây là bàn trang điểm của mẹ tôi, tất cả giấy tờ của cả gia đình xếp thành hai chồng cao hơn nửa thước, rộng một thước. Công việc xin giấy xuất cảnh sau ba năm gom lại thành một núi hồ sơ đó.

Mẹ tôi vào theo. Bà ngồi dựa lưng vào vách, nhìn tôi soát lại giấy tờ. Tôi tìm thấy một xấp biên nhận của bệnh viện cột chung lại bằng một sợi giây thun.

"Cái gì đây, mẹ?" Tôi chìa bó giấy ra hỏi.

"Của mẹ đó." Bà đáp tự nhiên. "Mỗi lần mẹ bán máu ở bệnh viện, họ cấp cho một cái biên lai."

Tôi bật khóc. "Ở đây ít nhất cũng năm chục cái biên nhận. Tại sao mẹ làm vậy? Sao mẹ không cho tụi con biết?"

"Thôi đừng nhắc tới nữa." Bà quơ tay khỏa lấp. "Mẹ phải cho con và các em con đến trường học. Mỗi niên học đều phải mua sách vở, quần áo, giày dép và nhiều thứ khác nữa. Suốt mười năm không có công việc làm chính thức, không thu nhập, mẹ biết làm gì khác hơn. Chỉ vì không muốn các con lo lắng nên mẹ không cho các con biết thôi."

Tôi thở dài, lòng tràn đầy mặc cảm tội lỗi. Mẹ tôi kéo tay tôi, khuôn mặt bà giãn ra, những vết nhăn ở đuôi mắt cong lên khi bà mỉm cười.

"Con nghe đây." Bà nói dịu dàng. "Con biết chuyện học hành của con đối với mẹ rất quan trọng. Mẹ không có gì cho con trừ việc chỉ cho con cách tự làm cho đời mình khá hơn. Và con biết không? Mẹ đã không làm. Con đã học được nhiều thứ ở trường. Con đã tìm được cách để chúng ta thoát ra

khỏi hoàn cảnh khốn cùng hiện nay. Nhưng trên hết, con là đứa con trai ngoan của mẹ. Con tin đi, từ giờ trở đi, không bao lâu nữa mọi việc sẽ khá hơn."

"Mình chưa chắc đã đi được, mẹ à." Tôi chua chát. "Nếu cái bọn chó chết không chịu ký giấy thì chúng ta sẽ vĩnh viễn bị kẹt ở đây."

Mẹ tôi đặt một ngón tay lên môi. "Đừng nói như vậy., con. Cứ suy nghĩ lạc quan rồi thương để sẽ giúp chúng ta"

Tôi đứng dậy, nhét mớ giấy tờ vào xách tay. Đến giờ phải chia tay mẹ tôi. Tôi đứng ngượng ngùng trong phòng, lúng túng tìm lời.

"Con sẵn sàng chưa?" Mẹ tôi hỏi.

"Dạ rồi."

Bà đưa cho tôi ba tờ giấy trăm. Tôi chụp lấy hai cánh tay mẹ tôi rồi xăng hai tay áo lên. Dưới ánh nến chập chờn, một miếng băng dán trên cánh tay mặt của bà. Phía dưới, vết bầm tím đã hiện ra.

"Hồi chiều mẹ lại đi bán máu nữa rồi." Tôi bật khóc.

"Mẹ đã nói với con, chuyện đó không quan trọng gì. Đi đi, nếu không sẽ trễ tàu đó."

Tôi ôm chầm lấy mẹ tôi. Thân thể bà gầy nhom.

"Cầm lấy tiền." Mẹ tôi nói.

Tôi lấy hai tờ, trả lại cho bà tờ cuối cùng. "Con chỉ cần chừng đó. Ngày mai mẹ đi mua một cái gì đó kha khá cho mẹ. Có lẽ mẹ nên nhuộm hết những sợi tóc bạc trên đầu cho chuyển đi trông đại sắp tới."

Mẹ tôi gật đầu. "Được."

"Con đi, mẹ. Vài ngày nữa gặp lại."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 48

Ánh trăng chiếu xuyên qua lớp mây dày đặc, rọi chút ánh sáng lọt lọt trong đêm tối khi tôi đi bộ trên những con đường vắng vào lúc nửa đêm để ra bến tàu. Từ xa, tôi có thể nghe được tiếng xe lửa, tuy yếu ớt nhưng rõ ràng, nhất là tiếng bánh sắt rít lên khi tàu dừng lại. Bến xe lửa nằm bên một con sông nước đen ngòm vì những chất phế thải tuôn ra từ các vùng lân cận. Một cuộn khói phun ra tan vào không khí khi tôi tiến lại gần. Mùi khét của khói trộn với mùi hôi của rác.

Một cụ già tay cầm ấm trà với cái tách bằng sành ngồi trên một tảng đá lớn. Phía sau cụ, ánh trăng phản chiếu bóng tôi in trên tấm kiếng nhà ga. Tôi vuốt mái tóc xác xơ, sửa lại dung nhan một chút. Cụ già nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ ngầu, sừng húp vì chứng đau mắt kinh niên. Cụ giữ ấm trà trong tay một cách cẩn thận.

"Uống trà không? 50 xu một chén." Cụ nói bằng một giọng hăng hái.
"Nhưng với cậu thì không tính tiền."

Tôi lắc đầu từ chối, nhìn qua vai cụ già tìm người bán vé. Phòng vé trống trơn, chẳng có một móng nào ngoại trừ tên công an ngủ gà ngủ gật, ngáy ồn ào ở cuối trạm. Trong tay hắn, chiếc gậy tuần đêm bọc da đen ánh lên trong đêm tối.

"Cậu đi đâu?" Cụ già bán nước hỏi.

"Dạ, Sài Gòn." Tôi đáp. "Mua vé ở đâu cụ?"

Cụ già lắc đầu. "Không có ai ở đây để bán vé cho cậu giờ này đâu."

Ý nghĩ bị kẹt thêm một ngày nữa ở Nha Trang làm tôi hoảng hốt. "Cụ biết cách nào khác để đi Sài Gòn tối nay không? Cháu không thể kẹt ở đây thêm được nữa."

Ánh đèn đường phản chiếu những hình thù kỳ dị trên khuôn mặt nhăn nheo của bà cụ khi bà nhìn tôi: "Cậu biết nhảy tàu không?"

Tôi lắc đầu: "Dạ không."

"Dễ lắm." Bà cụ giải thích. "Chờ cho tàu bắt đầu chuyển bánh, rồi nhảy lên toa cuối cùng. Tôi sẽ chỉ rõ cho cậu chỗ trốn để khỏi bị bắt. Khi tới Sài Gòn, chờ tàu chậm lại thì nhảy xuống. Chỉ cần thận đừng làm gãy chân khi nhảy xuống là được."

"Nguy hiểm quá." Tôi buột miệng nói lớn. "Có cách nào mua được vé không cụ?"

"Cậu không bị bắt đâu, nếu cậu theo đúng lời tôi chỉ. Hơn nửa số người đi tàu đều là đi lậu không có vé. Cứ tỉnh bơ lẫn vào rồi sẽ xong hết."

"Thôi đành vậy." Tôi không còn đường chọn lựa. "Cảm ơn cụ rất nhiều."

Bà cụ chìa tách trà ra mời. Tách trà dính những vết đen không biết là thứ gì, cùng một hình thù với những chiếc móng tay đen thui của bà. "Cậu uống trà? Không tính tiền đâu."

Tôi lịch sự từ chối. Trước tấm bảng hướng dẫn, người ta bắt đầu tụ lại chờ tàu khởi hành. Họ như bất ngờ hiện ra từ một cõi vô hình. Tôi quay lại chào từ giả cụ già.

"Tôi biết cậu." Bà thì thầm. "Cảm ơn cậu đã điền đơn giu?m cho thằng cháu ngoại tôi."

Tôi quay lại đối diện cụ già. "Cháu không biết cháu ngoại của cụ là ai."

"Không hề gì." Cụ già vẫy tay, nói. "Tôi biết tại sao cậu đi Sài Gòn. Những việc cậu giúp chúng tôi, chúng tôi không biết lấy gì đền đáp, chỉ biết cầu xin ơn trên phù hộ cho cậu ra đi bình an. Một ngày nào đó không xa, sẽ đến lượt thằng cháu tôi cũng đáp chuyến tàu này, như cậu vậy."

Tàu nổ máy, kêu rít lên inh ỏi. Tên công an thức dậy, ngó quanh quất. Tôi đi tránh anh ta, về phía bóng tối bên kia. Mười lăm phút sau, khi mọi người đã lên hết, tàu chuyển bánh. Khi toa cuối cùng chạy ngang, tôi chụp lấy khung sắt nhỏ chìa ra bên hông và nhảy lên tàu, như đã được chỉ trước. Gió thổi tóc tôi bay tán loạn. Tôi nhắm mắt, đứng nép mình sát vào khung cửa thép.

Hình ảnh Kim hiện ra trong đầu. Mùi hương con gái của nàng còn đọng trên các đầu ngón tay khơi dậy trong tôi những cảm xúc phức tạp. Tôi nhớ những giọt nước mắt của nàng khi nàng ôm hôn tôi và sự xúc động tràn ngập trong tim. Mặt tôi đỏ lên vì xấu hổ và thất vọng. Bây giờ thì tôi đã

thấy cái giá tôi phải trả cho việc trả thù. Dù Kim tha thứ cho tôi hay không, tôi cũng đã làm tổn thương nàng cả về thể chất lẫn tinh thần. Tôi chẳng khác gì hơn ông Lâm, hoặc cha nàng, hoặc bất cứ những kẻ xấu xa ghê tởm nào tôi đã gặp trong đời. Tệ hơn nữa, tôi phải sống với nỗi ray rứt đó. Đó là cái giá tôi phải trả. Tàu càng đi xa, tôi nhận ra khoảng cách giữa chúng tôi càng lớn.

Nửa giờ sau, tàu dừng lại ít phút ở trạm kế tiếp, vừa đủ cho mọi người giãn gân giãn cốt rồi tiếp tục cuộc hành trình. Tôi chuyển từ toa này tới toa khác, và khám phá ra một toa phụ chứa đầy nông phẩm. Ngay cửa toa, hai người đàn bà ngồi dựa vào nhau ngủ say. Tôi thận trọng bước ngang qua người họ, hai tay ôm bọc hành lý, chọn một bao gạo lớn, phúi bụi rồi ngã mình nằm xuống trên chiếc giường tạm bợ đó. Nhịp xe đều đặn ru tôi vào giấc ngủ.

Chuyến đi mất mười tiếng đồng hồ mới tới Sài Gòn. Khi tàu chậm lại, tôi nhảy xuống, chịu một bên người cho cái té giảm bớt sức chạm. Dưới ngọn đèn, thành phố cuộn mình dọc theo sông Sài Gòn, thun lại như một món đồ chơi. Nhà cửa xúm xít dưới đáy thung lũng rồi tỏa dần ra tới sát mé nước. Mái ngói đỏ lẫn cùng hoa giấy đỏ sáng rực lên như lửa dưới ánh nắng mặt trời. Đến chỗ rẽ con đường bụi đỏ, tôi gọi chiếc xe kéo để về nhà ông bà Hôm.

*

Trong năm ngày kế tiếp ở Sài Gòn, tôi chạy đôn chạy đáo xin chữ ký của Bộ Gia Cư vào tờ giấy chứng thực cuối cùng. Nhưng bất cứ ông quan nào tôi gặp được cũng đều lắc đầu từ chối. Tôi trở thành một đề tài chế giễu, chọc cười vì sự hiện diện chai lý của tôi ở các văn phòng của họ, nhưng tôi vẫn không bỏ cuộc. Tờ đơn trong tay tôi nhàu nát, hoen ố mờ hôi và vàng ửng lên vì sức nóng mặt trời. Tôi thuộc lòng từng chữ, từng câu trong đó.

Trước ngày chuyến bay được ấn định hai hôm, tôi nhận được điện tín mẹ tôi đánh vào: "Ông ngoại mất hồi hôm. Đừng về vì mẹ và các em đang vào Sài Gòn. Hẹn gặp lại. Mẹ."

Tôi không còn thời giờ để buồn. Có quá nhiều việc phải làm trước khi mẹ tôi vào tới. Trong một ngày, tôi đi lấy vé máy bay, chích ngừa, khám sức khỏe tổng quát.

Tối hôm đó, từ cửa sổ nhìn ra, tôi thấy mẹ tôi đi vào trên con hẻm lầy lội, tối đen. Jimmy và Bé Tí theo sau, dáng mệt mỏi, xốc xếch sau một chuyến đi dài. Bóng họ nhảy múa trên vách tường các căn nhà kề cận trông giống như những hình nhân được điều khiển bằng giây trong các vở kịch cho trẻ con. Mấy cánh hoa hồng rải rác trên mặt đất ẩm ướt, héo rũ giữa sỏi đá và những mảnh kính vỡ. Mùi hôi và những vết bẩn trên người họ cho tôi biết ngay là gia đình tôi đến bằng xe lửa.

Tôi bật ngọn đèn trước cửa, chờ họ bước vào nhà. Bố mẹ dì Đặng lặng lẽ ngồi đánh bài ở bàn ăn, ấm trà đã nguội đặt trước mặt chẳng hề được đụng tới.

Mẹ tôi bước qua bậc cửa, ánh đèn vàng phủ lên soi rõ nét mặt bà. Đôi mắt mẹ tôi tràn ngập buồn phiền.

Bà mang một tấm băng đen bên cánh tay phải để tang người đã khuất. Vẻ mặt mẹ tôi trông giống y như ngày bà mất ngôi biệt thự. Những bất công nghiệt ngã trong cuộc đời mẹ tôi hiện ra đầy đủ trong đôi mắt bà đang nhìn chăm vào khoảng không phía sau đầu tôi.

Tôi hỏi để phá tan sự im lặng: "Mẹ, chuyện xảy ra như thế nào?"

"Mẹ không biết." Bà đáp. "Sáng hôm qua thức dậy, mẹ thấy ngoại đã mất, nằm trên giường. Chắc ngoại đi hồi nửa đêm. Có thể bị tim, cũng có thể ngoại không muốn chúng ta lo lắng cho ông thêm nữa."

Ông ngoại khả kính của tôi! Ngay cả trong cái chết, người vẫn nghĩ đến chuyện chu toàn cho tương lai chúng tôi.

Nước mắt mẹ tôi ứa ra. Rồi tất cả chúng tôi đều khóc.

Thình lình tôi nhớ đến con chó của em tôi. Tôi hỏi: "Jimmy, còn con Lou?"

"Em cho Duy Tòng. Nó có vẻ vui với chỗ mới." Jimmy trả lời.

"Ai lo cho đám tang của ngoại?" Tôi hỏi mẹ tôi.

"Gia đình dì con sẽ lo việc mai táng. Ngày chôn sẽ là ngày chúng ta trên đường sang Thái Lan."

"Chưa chắc chúng ta được cho đi, mẹ à." Tôi nói. "Họ không chịu ký giấy. Trừ trường hợp mẹ đã lấy được chữ ký ở Nha Trang, con không thấy có cách nào đi được."

Mẹ tôi chùi nước mắt rồi tăng hăng. Giọng bà không còn khàn khàn mà đầy

vẻ cương quyết. "Đừng lo, con. Chúng ta đã đi khá xa rồi thì phải tiếp tục thôi. Vẫn còn một ngày nữa để thử coi."

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 49

Cậu giải thích cho tôi lần nữa. Mẹ cậu làm chủ căn nhà đó phải không?"

Tôi ngồi sát mép ghế bên kia bàn đối diện với ông trưởng phòng sở nhà đất. Ông ta cuối đầu, đọc lướt qua tập hồ sơ, cây viết chì quay tít giập dũ trong tay. Bên ngoài khung cửa sổ, thành phố trầm mình trong nắng chiều êm ả. Một con sâu bò từ bệ cửa sổ sang cành chanh, hai cánh đập liên hồi.

"Gia đình tôi làm chủ căn nhà." Tôi giải thích, tay đẩy gói thuốc thơm về phía ông ta "Dượng tôi làm chủ miếng đất."

Ông ta nhíu mày. "Tại sao không có chữ ký của ông ta trong tờ giấy này? Rồi bây giờ ai thừa hưởng căn nhà?"

"Thưa ông, tôi đoán bây giờ nó thuộc quyền sở hữu của dượng tôi. Chúng tôi đã bỏ căn nhà hai ngày rồi."

Ông trưởng phòng lắc đầu, rít qua kẻ răng với vẻ không bằng lòng. Ông ta gấp tập hồ sơ lại rồi đẩy trả cho tôi. "Tôi không thể ký vào tờ giấy này được." Ông ta nói. "Nó vô ích và không hợp lệ. Ra Nha Trang bảo ông dượng của cậu điều chỉnh cái mớ bù nhùi này rồi trở lại đây gặp tôi."

Tôi phản đối. "Nhưng thưa ông, tôi không thể làm như vậy được. Ngày mai chúng tôi phải đi rồi."

Ông ta phá ra cười. Tôi nhắm mắt lại, chờ nghe những câu khôi hài vô vị.

Ông ta chồm sát vào tôi cho đến khi mũi ông ta chỉ cách mặt tôi chừng vài phân. Những sợi lông mũi của ông ta lỏi ra, rung rung theo từng nhịp thở như cánh con bọ trên bệ cửa sổ. Ông ta thì thầm. "Mày muốn tao ký tên đóng dấu vào tờ giấy này làm phải không? Mày muốn bán linh hồn mày đổi lấy chữ ký không?" Mắt ông ta ánh lên vẻ diều cợt.

Tôi quay mặt đi, không trả lời được. Ông ta tiếp tục cười, thấy tập hồ sơ lên đùi tôi rồi vẩy tay "Về đi. Mày làm mất thì giờ của tao quá, thằng con lai đần độn."

"Xin ông làm ơn." Tôi năn nỉ. "Xin ông rủ lòng thương giúp tôi. Tôi sẽ đội

ơn ông suốt đời."

Tên trưởng phòng ngồi xuống chiếc ghế da, bỏ hai chân lên mặt bàn, hai môi mím chặt, mắt nhìn vào những chiếc móng tay được cắt tỉa cẩn thận. Trong cơn tuyệt vọng, tôi quỳ xuống, lết quanh bàn đến cạnh ông tạ "Xin ông rủ lòng thương xót." Tôi vừa năn nỉ, vừa hôn bàn tay ông tạ "Ông là niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Tôi hứa với ông, vĩnh viễn sẽ không để ông nhìn thấy mặt lần nữa."

Ông ta giật tay ra rồi vội vàng rút chiếc khăn trắng chùi tay. Ông ta đứng dậy, rót một tách trà từ chiếc bình bên cạnh uống chậm rãi. Tôi vẫn quỳ trên mặt đất chờ đợi. Cuối cùng ông ta ném cho tôi một cái nhìn khinh khinh. "Ngày mai trở lại. Nhớ mang quà. Tao không làm không công việc gì cả."

Tôi nài nỉ: "Thưa ông, máy bay sẽ cất cánh vào sáng mai"

"Tao nói rồi, tao sẽ ký giấy ngày mai nếu mày mang đến một món quà đáng giá. Nếu không thì chẳng có gì để nói nữa."

Ông ta hướng tầm nhìn ra ngoài cửa sổ nơi có cây chanh đứng tắm mình trong nắng. Tôi cầm lấy xấp hồ sơ ra về.

*

Đêm đó, trừ Bé Tí, không một người nào trong gia đình chúng tôi có thể ngủ được. Mẹ tôi nằm bất động trên sàn nhà, chìm trong suy tưởng. Bên cạnh tôi, Jimmy xoay qua trở lại liên hồi. Tất cả các cửa lớn cửa nhỏ đều để mở cho mát. Gió thổi những cánh hồng bay vào nhà, vương vãi khắp nơi như những giọt máu. Trời đầy sương mù, và trên bàn, tiếng tích tắc của chiếc kim đồng hồ nghe rõ mồn một.

Tôi nằm nghiêng, co hai tay ôm lấy hai đầu gối, người trợn lẫn những cảm giác buồn bã, đau đớn, hối hận, ước ao. Bên ngoài, ánh trăng yếu ớt màu bạc chiếu xuyên qua khung cửa sổ. Tôi nằm nhìn bầy bướm đêm bay quanh ánh đèn, húc vào nhau như để tự sát. Tôi tự hỏi không biết tôi còn chịu đựng được bao lâu nữa trước khi kiệt sức.

"Kiên, anh còn thức không?"

Tôi quay lại đối diện với nó.

"Ngày mai chúng ta làm sao?" Nó hỏi.

"Em với mẹ và Bé Tí ra phi trường trước. Anh đem giấy tờ đi ký rồi sẽ tới sau."

Mẹ tôi lên tiếng, giọng đầy lo lắng: "Phi trường đóng cửa lúc 11 giờ sáng. Ký được hay không cũng phải trở lại gặp mẹ trước giờ đó."

"Dạ." Tôi hứa. "Con sẽ đến đó trước 11 giờ."

*

Buổi sáng trời trở lạnh bất ngờ. Mẹ tôi dậy trước hết. Lặng lẽ không gây một tiếng động, mẹ tôi lấy bót đánh răng đi vào phòng tắm, trong khi tôi, Jimmy và Bé Tí mặc quần áo. Hai em tôi mặc những bộ quần áo mới mẹ tôi mới mua gần đây cho chuyến đi trọng đại này. Jimmy diện một chiếc áo sơ mi trắng và chiếc quần ga-batđin màu xanh mới toanh, trông nó bảnh bao, lóng lánh như một đồng tiền mới. Đôi giày săng đan của nó cũng mới. Em gái tôi mặc một chiếc áo đầm màu tím hơi rộng so với thân thể gầy nhom của nó. Nhưng nó vui lắm, cười luôn miệng, phô hai chiếc răng cửa lớn giống nhân vật Bunny nổi tiếng trong phim.

Tôi mặc một chiếc áo sơ mi cũ và chiếc quần ka ki đã bạc màu. Trong lần cuối cùng gặp tên trưởng phòng sở nhà đất này, tôi muốn phô bày ra cái cảnh nghèo khổ của mình. Một cảm giác bất an, lo lắng xâm chiếm lấy tôi, tim đập mạnh, đầu óc quay cuồng như người bị cảm cúm. Quần áo mỏng không đủ để chống lại với khí lạnh, tôi lại chui vào dưới tấm vải trải giường cho đỡ lạnh.

Một lát sau, mẹ tôi từ phòng tắm đi ra. Bà cũng mặc bộ đồ đẹp nhất: áo màu xanh có điểm những đóa hoa nhỏ và chiếc quần ny lông màu đen. Trên bàn, mẹ tôi soạn ra một chai rượu mạnh, hai cây thuốc thơm và mấy gói mực khô bỏ vào chiếc sắc tay trao cho tôi: "Con đem mấy thứ này cho tên trưởng phòng đổi lấy chữ ký của nó."

Bà Hôm xuất hiện ở bếp, tay bưng nồi xôi đậu. Mùi thơm ngọt ngào đánh thức cụ Ông dậy. Ông bước ra khỏi giường, miệng ngáp lớn, lần mò tìm đôi dép trong bóng tối.

"Ăn một chút trước khi đi, các cháu." Cụ già lên tiếng mời.

*

Trong khi gia đình tôi đi về hướng phi trường Tân Sơn Nhất, tôi cuốc bộ

đến văn phòng Bộ Gia Cư lần cuối cùng. Mẹ tôi đưa cho tôi bốn trăm đồng và chiếc đồng hồ của bà để tôi theo dõi giờ giấc. Phòng đợi vắng tanh, chìm trong ánh đèn màu xanh bệnh hoạn. Tôi ngồi trên băng ghế gỗ, cũng ngay cái chỗ khó ưa tôi đã ngồi suốt năm ngày trước đây. Bên ngoài, mặt trời đã lên. Ánh sáng mặt trời chiếu xuyên qua song cửa gỗ, rọi lên vách tường những chấm nhỏ li ti.

Khoảng một giờ sau, từng toán nhân viên văn phòng lần lượt kéo đến, bàn cãi om sòm về kết quả cuộc đá bóng vừa qua. Ngay khi trông thấy tên trưởng phòng ở cửa, tôi đứng bật dậy. Ông ta cầm ly cà phê bước ngang qua mặt tôi như không thấy gì cả. Tôi chưa kịp chào thì hắn đã biến mất sau cánh cửa.

Anh thư ký chỉ tôi cười âm lên với đồng nghiệp: "Coi thẳng nhỏ kia kìa. Mà vẫn còn đây hả? Tao tưởng chuyến bay đi Mỹ của mày khởi hành sáng nay rồi. Sao mày vẫn còn xách cái dít con lai của mày đến đây chùi ghế?"

Tôi quay mặt đi, cố nén nổi hậm hực trong lòng.

Thời gian chậm chạp trôi đi. Người đến, người đi, mang theo những giỏ quà lớn. Có người ra đi sau vài phút, mặt mày hớn hở; có người cũng kém may mắn như tôi, phải ngồi chờ. Cuối cùng, lúc 9 giờ 30, tôi thu hết can đảm bước đến bàn thư ký: "Thưa ông." Tôi chỉ tay vào phòng ông trưởng phòng. "Tôi xin gặp ông trưởng phòng bây giờ được không?"

"Không được." Anh ta trả lời, không buồn ngược lên nhìn tôi.

"Xin ông làm ơn." Tôi quơ cây thuốc trước mặt anh tạ "Chờng vài phút thôi."

Anh ta chụp lấy cây thuốc, miệng lầm bầm. "Vào nhanh lên"

Tôi bước vội qua dây bàn đến trước phòng tên trưởng phòng, đưa tay gõ cửa.

"Vào đi" Một giọng nói quen thuộc vang lên.

Tôi bước vào. Tên trưởng phòng ngồi trên chiếc ghế da quay mặt về hướng cửa sổ. Mấy ngón tay quay tít cây viết chì thành một vòng tròn. Ông ta quay lại nhìn tôi.

Tôi thò tay vào bọc lấy mấy món quà để trên bàn. Cặp mắt khép hờ của ông ta nhìn mặt tôi rồi nhìn sang món quà. Nét mặt vẫn giữ nguyên vẻ cau có.

"Xin ông ký giùm." Tôi lắp bắp. "Tôi phải đi cho kịp chuyến bay"

Ông ta cầm chai rượu lên quan sát. "Ra ngoài ngồi chờ." Ông ta nói.

"Xin ông ký gấp dùm. Tôi không thể trễ chuyến bay được."

Ông ta ngồi xuống ghế, duỗi thẳng hai tay. "Ê, không tin tao hả? Ra ngoài ngồi chờ."

Tôi miễn cưỡng bước ra ngoài ngồi xuống ghế. Nửa giờ nữa trôi qua. Nỗi thôi thúc muốn hét lên, muốn đập phá một cái gì đó nung nấu trong tôi từng giây từng phút. Cuối cùng, tôi đứng bật dậy tông cửa chạy ra ngoài.

Giọng nói của tên thư ký dội đi dội lại trong tai: "Mai gặp lại, thằng con lai."

Ra tới đường lớn, tôi ngó quanh tìm chiếc taxi. Tôi nhìn đồng hồ, chỉ còn 45 phút để đến gặp mẹ tôi ở phi trường. Đầu tôi tràn ngập một nỗi căm giận ngút ngàn đến nỗi gần như không còn nhìn thấy gì trước mặt.

Ở góc đường, một chiếc xe xích lô xề đến. "Anh muốn đi đâu?" Người phu xe hỏi.

Tôi gật đầu rồi nhảy lên xe. "Phi trường Tân Sơn Nhất." Tôi trả lời.

"Được, xin 48 đồng thôi." Ông ta nhỏ nhẹ nói rồi bắt đầu đạp chiếc xích lô nhập vào giòng xe cộ trên đường.

Tôi ngã người ra trên chiếc nệm da giả, lòng chán nản không buồn nói một lời. Phố xá trôi qua như những chiếc bóng mờ nhạt. Khách đi đường chăm chú nhìn tôi như họ đã chứng kiến tất cả những tình cảnh nhục nhã tôi vừa trải qua. Những ngôi nhà mái ngói đỏ, những dãy hành lang tôi đã đi qua không biết bao nhiêu lần giờ như dán vào mắt tôi. Rồi mọi thứ tan biến đi. Chiếc xích lô mang tôi ra khỏi Sài Gòn và những ngọn gió mát làm dịu bớt nỗi bồn chồn trong tôi.

"Tới rồi." Người phu xe nói.

Trước mặt tôi chừng trăm thước, công phi trường đặt nghệt xe taxi, xe buýt, xe gắn máy. Bên kia khoảng đất rộng đầy cỏ dại, hai tòa nhà đứng sát vào nhau, mập mờ sau đám bụi mù. Con đường dẫn đến đó như dài vô tận và bốc hơi dưới sức nóng mặt trời.

Một anh công an chặn chúng tôi lại ở công phi trường. Sau khi cẩn thận xem xét căn cước của người phu xe, anh ta nói: "Ông không được phép

mang xe vào trong phi trường." Anh ta quay sang dò tờ giấy xuất cảnh của tôi, rồi tiếp. "Chú em phải đi bộ, hoặc tìm một cách nào đó để đến phòng đợi."

"Từ đây đến đó bao xa" Tôi vừa hỏi vừa móc túi trả tiền xích lô.

"Khoảng hai cây số." Anh công an đáp. "Sắp đóng cửa rồi, chú em phải nhanh lên mới được."

Đồng hồ trên tay tôi chỉ mười một giờ thiếu mười. "Làm sao tôi đến đó kịp trong mười phút?" Tôi kêu lên.

Tôi để ý thấy một anh thanh niên đứng chen chúc trong đám tài xế gần cổng phi trường. "Hệ" Anh ta la lớn, toét miệng ra cười. "Mướn tôi không? Tôi có thể đưa anh tới đó."

"Được." Tôi vội vàng đáp.

"Anh có bao nhiêu tiền?" Anh ta hỏi.

Tôi thò tay vào túi lôi ra một nắm tiền rồi đếm.

"Tôi chỉ còn ba trăm năm mươi hai đồng." Tôi nói.

Anh ta giật vội những tờ giấy bạc trong tay tôi. "Tốt. Chờ ở đây."

Mặt trời lên cao hơn, tỏa sức nóng như thiêu đốt mọi vật. Đám tài xế chui vào trong xe tránh nắng. Anh thanh niên trở lại, tay dắt chiếc xe gắn máy rỉ sét cũ mòn rề rề trên đường như dắt một con chó trung thành.

"Nó đây." Anh ta vừa nói vừa vỗ vào yên xe với vẻ hãnh diện. "Mọi thứ xong xuôi rồi, chúng mình dọt thôi. Ồ, có chút xíu trở ngại với chiếc xe này. Anh phải giúp tôi đẩy cho nó nổ máy chớ nó không tự nổ một mình được. Sau khi máy nổ rồi anh chỉ việc nhảy lên ngồi phía sau tôi."

Tôi ngồi bệt xuống đất. Sao tôi gặp toàn chuyện khó, càng về sau càng khó. Cái khó lần này thật vượt quá khả năng của tôi. Anh thanh niên nhảy lên xe, quay đầu lại ra dấu cho tôi đẩy. Một luồng điện trong người đẩy tôi đứng dậy.

Tôi chạy dọc theo con đường khô rốc, chiếc xe gắn máy di chuyển chậm chạp trước mặt, ho khúc khắc như một ông già bệnh hoạn. Rồi máy xe phát nổ, phun một đám khói đen vào mặt tôi. Thành linh chiếc xe vượt khỏi tay tôi phóng nhanh về phía trước làm tung lên một đám bụi đỏ. Tôi đứng lại, nhìn chiếc xe phóng đi trước mặt trong ngỡ ngàng. Tôi ngó quanh tìm anh

công an, lòng tự nhủ mình thật là một tên ngốc.

Nhưng tôi chưa kịp làm gì thì chiếc xe quay trở lại, chạy qua mặt tôi, bẻ cua thật gắt rồi chậm dần. Anh thanh niên nóng nảy đập tay vào nệm xe, miệng réo. "Ê, Chuyện gì vậy? Sao không chịu nhảy lên? Lẹ lên, không còn nhiều thì giờ nữa."

Tôi phóng lên yên xe. Chiếc quần ka ki rách toạt một đường, nhưng tôi cóc cần. Tôi ôm hông, nép mặt sau lưng anh ta, giữ chặt lấy anh ta như một báu vật. Anh thanh niên chở tôi tới trước cổng tòa nhà rồi thẳng gấp lại. Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đúng 11 giờ. Còn kịp giờ không? Cách đó chừng trăm thước, hai người gác cửa đang từ từ đóng hai cánh cửa kính dẫn ra khu vực chờ lên tàu.

Anh thanh niên lượn một vòng. Khuôn mặt anh ta đầy nhiệt tình. "Chúc may mắn. Chạy nhanh lên kéo trễ."

Tôi vẫy tờ giấy xuất cảnh vừa la lên với người gác cổng: "Xin chờ chút."

Hai người gác cổng dừng lại, đưa mắt nhìn nhau. Tôi lủi nhanh qua khe hở của hai cánh cửa, quên cả cảm ơn anh thanh niên. Tiếng chiếc xe gắn máy nổ rộ lên đầy vẻ đắc thắng ở cuối con đường. Sau lưng tôi, cánh cổng vừa khép lại.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 50

Khu vực chờ lên tàu trống trơn, trừ mấy người dân thường và toán công an. Chứng tích một buổi sáng bận rộn còn lưu trên mặt họ cùng với những rác rến vương vãi trên sàn nhà. Món đồ đặc duy nhất trong phòng là dãy bàn nhôm kê ngay ở giữa, phía sau mỗi bàn có một tên công an đang đứng. Không thấy bóng một người nào trong gia đình tôi. Cả ba trăm hành khách khác cũng không thấy. Tôi là người khách duy nhất hiện diện trong phòng. Một bà gác cửa tiến lại. Nét mặt tò mò soi mói của bà biến mất khi tôi trình tờ giấy xuất cảnh.

"Ở đâu giờ này mới tới?" Bà ta nạt rồi đẩy tôi tới chiếc bàn thứ nhất. Ở đó tôi được khám xét vũ khí cất giấu trong người, bàn thứ hai đóng dấu vào giấy xuất cảnh. Sau đó tôi ký vào danh sách lên tàu. Liếc nhìn vào tờ giấy, tôi nhận ra chữ ký của thân nhân tôi ngoằn ngoèo bên cạnh tên họ viết tay. Tôi thở phào nhẹ nhõm, ngó quanh căn phòng. Những cánh cửa đóng kín không thấy được gì, nhưng ở đâu đó phía sau những dãy nhà kia, gia đình tôi đang chờ đợi. Tôi hít một hơi dài, bước đến chiếc bàn thứ ba, lòng cầu mong cho phép lạ hiện ra.

Tên công an ngược nhìn lên: "Giấy tờ đâu?"

Tôi nhìn anh ta, lòng chết đuối: "Thưa ông, ở trong xách."

"Lấy rạ"

Tôi mò trong xách lôi ra một xấp giấy. Mấy năm chạy đôn chạy đáo, giấy tờ gom lại thành một chồng cao hai tấc. Tôi cẩn thận luồn tờ giấy nhà đất chưa ký vào giữa rồi đưa tất cả cho tên công an. Tôi rán giữ một bộ mặt tự nhiên nhưng lòng thì lo muốn xiu.

Tên công an chộp lấy chồng giấy, rồi bất ngờ ném tung lên trời, không thèm ngó mắt đọc một chữ. Những tờ giấy chao lượn chung quanh tôi như những cánh bướm trước khi rơi xuống đất. Tôi la lên một tiếng nhỏ. Hình tôi, hình gia đình tôi và những giấy tờ khác sửa soạn trong ba năm trời rỗng

rả tất cả nằm phơi trên mặt đất cùng với giấy tờ của nhiều gia đình khác.

"Xong rồi." Tên công an nói. "Vào trong đó với gia đình cậu." Anh ta chỉ tay vào cánh cửa nhỏ ở cuối phòng.

"Nếu các thứ giấy tờ này không cần thiết thì tại sao các ông bắt chúng tôi phải làm?" Tôi cự nự, vẫn không tin được những việc vừa xảy ra.

Anh ta nhún vai, đẩy tôi về phía cửa. "Đi đi, đừng làm mất thì giờ của tao. Không ai muốn giữ cái thứ rác rến như mày ở trên xứ sở này đâu."

Tôi nhặt cái xách, tay sửa lại quần áo. Những lời thô bỉ, tục tằn của anh ta không còn làm tôi đau đớn, khó chịu nữa. Trái lại, nó còn giúp tôi thêm sức mạnh để tiến tới.

Từ ngoài cổng, một người nào đó gọi tên tôi. Tôi quay lại nhìn và thời gian như ngừng trôi. Kim đang đứng giữa hai người lính gác, mặc chiếc áo cánh đã làm tôi run rẩy xúc động trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Mái tóc đen tuyền của nàng ánh lên như bầu trời giữa đêm khuya và hàm răng trắng đều đặn như được đúc bằng sứ. Tôi buông chiếc xách, hai chân run rẩy muốn quy xuống khi cảm xúc ào ạt dâng lên trong lòng như những đợt sóng đại dương xô vào bờ cát.

Nàng chạy lại. Một trong hai người lính gác níu lấy cánh tay, kéo nàng ra khỏi phòng. Nàng giẫy giụa, ngoái mặt lại nhìn tôi, tay vẫy chào từ giả.

Tôi chạy theo, miệng la lớn: "Dừng lại. Cho tôi từ giả cô ạ"

Họ buông nàng ra. Chúng tôi chạy lại với nhau. Tôi siết chặt nàng.

"Anh xin lỗi." Tôi lắp bắp. "Anh xin lỗi đã làm khổ em. Đáng lý anh không nên làm những chuyện đó. Tha lỗi cho anh."

Nàng ngược nhìn lên. "Không sao cả, anh Kiên. Em rất vui anh là người đầu tiên em hiến dâng tất cả."

"Anh... Ý anh không phải vậy. Anh cũng là lần đầu tiên. Ý anh muốn nói là anh xin lỗi đã đối xử với em không tốt. Ngay từ đầu làm quen em, vì nguồn gốc của em, anh đã có những ý tưởng không đúng đắn."

"Đừng nghĩ nhiều về chuyện đó." Nàng cười, ngón tay trở gỏ nhịp vào thái dương, tiếp. "Em chỉ có những kỷ niệm đẹp với anh chứa trong này."

Tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm. "Cảm ơn em. Nếu được vậy thì anh rất mừng. Nay, mà làm sao em vào đến đây được, ai đưa em đi"

Nàng tựa đầu vào ngực tôi. "Em đi với dì anh." Nàng đáp. "Dì ấy ở trên lầu, chờ gia đình anh ở hành lang. Anh sẽ thấy em với dì ấy khi đi ra phi đạo. Bố mẹ em chưa biết em đang ở Sài Gòn. Em vào đây vì không muốn anh xa em với những ý tưởng đó trong đầu. Nếu giữa chúng ta chẳng có gì, ít ra em cũng muốn được là bạn anh."

Tôi hôn lên khắp mặt mũi nàng. "Anh đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện chúng mình." Tôi thì thầm vào tai nàng. "Ngày nào còn sống, anh sẽ không bao giờ quên em."

"Cảm ơn anh." Nàng nói, khuôn mặt sáng lên với một nụ cười tinh nghịch. "Anh vẫn còn hy vọng mà Kiên."

Người lính canh thúc vào sau lưng tôi. "Thôi đi chứ." Anh ta giục, đẩy cái xách vào tay tôi.

Chúng tôi buông nhau ra. Tôi sờ vào mặt nàng, rón thu lấy hình ảnh của chiếc cổ thanh tú, làn da mịn màng, cái nốt ruồi đặc biệt trên gò má. "Anh sẽ viết thư cho em. Anh sẽ kể tình cảnh của anh cho em hàng tuần, à không, hàng ngày cho đến khi nào chúng ta gặp lại nhau thôi."

Nàng ôm lấy hai vai, như đang lạnh. Nước mắt tràn mi, nhưng miệng mỉm cười đứng nhìn tôi đi khuất vào khung cửa.

"Tạm biệt, Kim." Tôi nói với nàng lần cuối.

*

Căn phòng chật ních với hàng trăm trẻ em, hò hét rượt đuổi nhau giữa các hàng ghế giống như trong một lớp học khổng lồ. Hai bức vách làm bằng kính nhìn ra phi đạo. Bên ngoài, ba chiếc phi cơ đậu cách nhau chừng trăm thước, lóe sáng lên dưới ánh nắng mặt trời. Tôi ngó quanh tìm gia đình. Họ đang ngồi xúm xít gần chỗ cửa ra, sửa soạn bữa ăn trưa. Jimmy nhảy lên nhảy xuống vẫy tay ra dấu cho tôi thấy. Tôi vừa vẫy tay đáp lại vừa len lỏi đi qua đám con nít. Người lớn ngó tôi chăm chăm, nhưng chẳng một ai chịu nhúc nhích nhường lối..

Tôi nhận ra cô gái có mái tóc bạch kim tôi gặp hôm đi phỏng vấn đang ngồi một mình trên chiếc băng ghế bên phải tôi. Bà mẹ mập phì và đám mười bốn anh chị em của cô chẳng thấy đâu. Một tay cô cầm cái giỏ, tay kia giữ chiếc xách mang trên vai. Mắt sưng đỏ vì khóc.

"Này, em khỏe không?" Tôi hỏi.

Cô gái gật đầu, tránh cái nhìn của tôi.

"Anh thấy em hôm phỏng vấn. Gia đình em đâu cả rồi?"

"Mấy người đó không phải là gia đình thật của em. Mẹ em bán em cho bà đó để em đưa cả gia đình bà ta sang Mỹ. Nhưng khi đi phỏng vấn, người ta khám phá ra, rồi chỉ cho một mình em đi, từ chối tất cả những người khác." Cô trả lời, rồi khóc lớn hơn.

"Thôi, đừng khóc nữa." Tôi an ủi cô gái. "Tới Mỹ rồi em có thể bảo lãnh gia đình thực của em sang. Chỉ mất chừng một năm em sẽ được gặp lại họ."

"Em không biết họ Ở đâu bây giờ. Mẹ em bán em rồi đổi chỗ ở liền."

Tôi vỗ vào bờ vai mảnh khảnh của cô gái, nói. "Em đừng lo. Có rất nhiều trường hợp như em. Anh nghe nói, khi sang Mỹ sẽ có gia đình đang hoàng nhận em làm con nuôi. Em muốn đến ngồi chung gia đình anh không? Coi như người trong nhà cho vui."

Cô bé gật đầu, chùi nước mắt rồi thu lấy hành lý. Chúng tôi cùng nhau bước qua những dãy người, tiến về phía mẹ tôi.

Bé Tí ngồi bệt trên nền nhà, tay cầm chiếc bánh chuối bẽ nát. Nó nhìn tôi chớp mắt cười.

"Con vẫn còn nguyên đây mẹ à." Tôi nói lớn qua tiếng ồn ào chung quanh.

Mẹ tôi để tay lên ngực, mặt tái đi vì lo lắng. "Mẹ lo quá. Mẹ không biết phải làm sao nếu con bị kẹt lại. Mẹ cầu trời khẩn Phật suốt cả buổi sáng."

Bà nhìn sang cô gái đang đứng sau lưng tôi với ánh mắt dò hỏi.

Tôi giải thích. "Chuyện dài dòng lắm. Cô ta cần nhập chung với chúng ta một thời gian."

Mẹ tôi lại dựa lưng vào khung cửa kính, trông có vẻ mệt mỏi. "Vậy thì mời bạn con ngồi xuống đây. Mẹ có để dành cơm trưa cho con."

Kiên Nguyên

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương 51

Chiếc máy bay bắt đầu di chuyển chập chạp trên phi đạo lúc hai giờ chiều. Phía sau khung cửa kính, mọi người bắt đầu lảng xãng chia nhau hành lý. Những nụ cười ngượng ngập che dấu cái cảm giác bất an trong lòng. Bên ngoài, giống như trong một chiếc khinh khí cầu, bầu trời mùa hạ trong xanh trải rộng ra đến tận chân trời.

Mẹ tôi ngồi bó gối trên sàn nhà, cầm tựa trên hai đầu gối. Những chiếc móng tay của bà đã biến dạng, dày cui lên sau bao nhiêu năm làm lưng vất vả. Da bà khô, nhăn nheo nứt nẻ, đầy những vết chai, những chỗ nám vì nắng. Trong khoảng thời gian mười năm, cộng sản đã thành công trong việc hủy diệt niềm tự hào về đôi bàn tay đẹp của mình trong lòng mẹ tôi. Đôi bàn tay đó bây giờ không còn có thể gõ nhịp trên miệng ly champagne hoặc phô ra một cách đẹp đẽ trong các bức ảnh nữa. Bàn tay đó bây giờ thuộc về một người đàn bà đã già, một tâm hồn bị nghiền nát không giống chút nào một người mẹ mà tôi đã từng biết.

Tiếng chuông ở đâu đó phía trên đầu tôi reo vang làm mọi người trong phòng nhốn nháo. Chúng tôi đứng bật dậy, ùa về phía cửa. Khi cánh cửa mở ra, tôi là người đầu tiên bước ra phi đạo.

Trên hành lang lầu hai, thân nhân của những người ra đi đứng thành hàng dài nhìn xuống. Người ngưỡng cổ, người nheo mắt cố tìm bóng dáng người thân. Tôi nghe tiếng dì tôi vọng lại từ xa, the thé át tiếng người khác.

Tôi ngược nhìn lên. Dì tôi đứng giữa những người xa lạ, vẫy tay ra dấu cho tôi. Phía sau, ánh đèn sáng quắc chiếu lên mái tóc muối tiêu của bà. Ánh nắng mặt trời và hơi nóng gay gắt làm bà trông như đang bốc cháy.

"Ê, Kiên, dì của cháu đây nè." Bà hét lên. "Đừng buồn dì. Dì không ngờ là họ chịu cho cháu đi ra khỏi nước. Dì muốn xin lỗi cháu. Đi sang Mỹ, giàu có rồi đừng quên dì nhé." Tiếng nói của bà chìm lẫn với những lời từ giả của người khác.

Tôi làm ngơ, nhìn thẳng về phía trước. Cánh cửa phi cơ mở ra trước mặt tôi và một cái thang cao được hạ xuống. Tôi hăng hái bước lên. Bên trong, hơi lạnh máy điều hòa không khí chào đón tôi trong vòng tay mát dịu. Trong cái không khí rộn rịp, một tiếng chuông ngân lên. Tôi tự hỏi, tiếng chuông ấy báo hiệu phút chấm dứt hay giờ khởi hành của một cuộc hành trình.

Kiên Nguyễn

Kiếp Con Lai

Dịch giả: Nguyễn Cao Nguyên

Chương Kết

Nếu cháu muốn được sống hạnh phúc thì đừng ôm lấy quá khứ. Mà ngược lại, hãy sống cho tương lai. Có ích lợi gì đâu khi cứ bị ám ảnh bởi một việc đã xảy ra trong quá khứ mà mình không có cách gì thay đổi được. Hãy sống, và sống vui vẻ.

Đó là những lời ông ngoại tôi đã nói với tôi trong buổi trò chuyện cuối cùng đêm tôi rời Nha Trang để vô Sài Gòn năm 1984. Tôi đã suy nghĩ về những nhận xét của ông tôi trong nhiều năm, và rón áp dụng lời khuyên đó. Nhưng dù đã cố gắng rất nhiều, tôi vẫn không làm sao quên được quá khứ. Những sự việc đã hình thành nên con người tôi vẫn tiếp tục đè nặng lên tâm hồn tôi.

Tháng 6 năm 1998, sau hơn mười bốn năm đến Mỹ, tôi tốt nghiệp nhà sĩ ở đại học New York. Mùa hè năm đó, trong thời gian chờ giấy phép hành nghề, những cơn ác mộng tôi đã cố gắng kiềm chế trong những năm phải vùi đầu vào chuyện học lại xuất hiện, gây nhức nhối với một một cường độ càng lúc càng gia tăng. Những giấc mơ kéo đến hàng loạt, một hoặc hai lần một tuần, có khi hai ba ngày liên tục. Tôi mơ thấy mình vẫn còn đang đi trên các con đường phố ở Sài Gòn, lo chạy chữ ký vào tờ hồ sơ cuối cùng, trong khi trên bầu trời, chiếc phi cơ đang bay đi không có tôi trên đó. Một lần khác, tôi mơ thấy mình bị chết chìm giữa đại dương cuồn cuộn. Trên đầu tôi, những xác người tái mét đan tay nhau thành một tấm màn thịt chắn không cho tôi trôi lên mặt nước. Tôi thức giấc, không làm sao xua được hãi hùng ra khỏi tâm trí. Ngay cả giữa ban ngày, những hình ảnh khủng khiếp đó vẫn đeo đuổi ám ảnh tôi. Ban đêm, đi ngủ trở thành một việc khủng khiếp với tôi.

Tôi quyết định viết nhật ký, ghi lại những giấc mơ đó để giúp mình thoát ra khỏi cơn khủng hoảng. Ngày ngày, tôi ngồi trước máy vi tính, mắt nhìn vào màn ảnh trống trơn, tay mân mê chiếc mặt ngọc của chị Loan đeo trên cổ.

Có quá nhiều những ý tưởng trái nghịch đua nhau chạy qua đầu. Những kỷ niệm đầu tiên về thời tuổi nhỏ, những năm khốn khổ sau khi Sài Gòn sụp đổ, những cố gắng vô vọng để rời khỏi nước. Từ cửa sổ phòng học trong ngôi nhà ở SoHo, nơi hiện tôi đang cư ngụ, thánh đường Old St. Patrick s trở thành một người bạn thân thiết. Ở đâu đó trên nóc nhà thờ, tiếng chuông đổ theo những giờ đã định trước, ngân nga len lỏi vào mọi ngóc ngách trong tâm hồn khiến tâm trí không thể nào tập trung được.

Một đêm đang ngồi trước máy, một việc kỳ lạ đã xảy ra. Trong cái tĩnh lặng của căn phòng, thế giới chung quanh tôi dường như đang biến mất dần, thời gian cũng không còn nữa. Như con nhộng đang chuyển mình thành bướm, đồ đạc chung quanh tôi đều biến dạng. Tường vách từ từ biến mất nhường chỗ cho tiếng ồn ào, nhộn nhịp trên đường phố. Dưới chân tôi, sàn nhà bằng gỗ biến thành mặt đường đang bốc cháy. Bóng đèn biến thành mặt trời. Và tiếng chuông nhà thờ từ bên ngoài vọng vào nghe như những tiếng nổ, dội vào tai tôi như tiếng đạn, tiếng bom quen thuộc. Tôi ngó quanh phòng, và như một giấc mơ, tôi đang đứng ở một góc đường Sài Gòn, nhìn thấy khuôn mặt một em bé trai giữa những khuôn mặt của nhiều người khác trong quá khứ của tôi. Tôi chợt nhận ra đang nhìn thấy chính mình. Qua đôi mắt của cậu bé này, những sự kiện trong đời tôi dần dần hiện ra. Tôi bắt đầu viết.

Thoạt đầu, ý định viết quyển sách này hoàn toàn có tính cách cá nhân. Tôi chỉ muốn tự làm lành những vết thương. Nhưng, càng viết, tôi càng suy nghĩ về những trẻ em lai tôi đã từng gặp. Tôi nhớ tới những cảnh sống lầm than, buồn thảm mà chính tôi đã từng chứng kiến và nghe kể lại trong những năm tuổi nhỏ. Quyển hồi ký của tôi có lẽ đã thuật lại một cuộc đời tối đen thê thảm, nhưng chắc chắn không phải là một trường hợp duy nhất. Có hơn năm chục ngàn trẻ em hai giòng máu Mỹ-Việt khác có chung một hoàn cảnh như tôi, hoặc tệ hơn. Chuyện đời của các em là những chuyện đời bị khinh rẻ, hành hạ, ruồng bỏ, phấn đấu và cuối cùng, may mắn thì sống sót. Tôi tiếp tục viết, hy vọng rằng tuổi thơ của những nạn nhân vô tội này cuối cùng sẽ được nhỏ nước mắt khóc thương, những bí mật bị chôn vùi cuối cùng sẽ được khai quật dậy.

*

Tôi hoàn tất tập hồi ký này vào ngày 22 tháng 3 năm 2000, cùng thời gian với việc thế giới tưởng niệm 25 năm chấm dứt xung đột tại Việt Nam. Những cơn ác mộng của tôi không còn nữa.

Hết



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Quán Văn

Được bạn: TommyBoy đưa lên

vào ngày: 9 tháng 6 năm 2004